

làng văn

190

15.9.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
THI LAN ĐÀI
 Chi... que Médicale RACHEL
 4296... réal, lầu hai, phòng 04
 (Métro) Tel: (514) 849-1038

T-NAM
 6... urent, Montréal
 Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
 Nguyễn Thái Hà kính mời

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
 790 Marcel Laurin, Ste #218
 St-Laurent, Qc H4M 2M6
 Attention: Dany Dinh
 Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

DANCOM

ALCO
 SOLUTION INFORMATIQUE

 95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
 Tél. (514) 843-3155
 PLACE-DES-ARTS WWW.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
 1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
 Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
 (Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
 7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
 Tel: (514) 279-7540

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiêm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
 279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
 (Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE

HOÀNG KIM
 Mua bán & sửa chữa nữ trang
 Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
 6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
 Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
 4860 Circle Rd., Montréal
 Tél: (514) 482-9153

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
 chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
 ■ Văn phòng Cali:
 19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
 Tel / Fax: (714) 633-5997
 ■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
 Suite #306, Falls Church, VA 22044
 Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Xin nhắc thân-nhân, bằng-hữu
 ở quê nhà nghe
ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO
 từ 7g30 đến 8g30 tối (giờ VN)
 từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
 tần-số 9965 KHz (31 mét)

Các tập truyện ngắn của
HOÀNG NGÀ

**NHƯ MỘT VẾT
 CHIM BAY**

12 mỹ-kim (19 gia-kim)

**THÁNG GIÊNG
 THÁNG BẢY
 BUỒN NHƯ NHAU**

12 mỹ-kim (19 gia-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn

Hai cuốn sách Kiều
 nhà nào cũng nên có

**TRUYỆN KIỀU
 VÀ TUỔI TRẺ**

(Viết Anh Pháp)
 của Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung
 và Đặng Quốc Cơ
 700 trang - 32MK (52GK)

**ĐỌC KỸ
 TRUYỆN KIỀU**

của Hồng Huy
 52 trang - 24MK (38GK)

Bạn đã đọc chưa?
 hai tập biếm-văn thời-sự cười ra nước mắt
 của **MỖ LÀNG VĂN**
 (Nguyễn Hữu Nghĩa)

**SAU BÚC
 MÀN TRÈ**

(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)

**ĐẦU LÀNG
 CUỐI XÓM**

(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách
 hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

**THAM-LUẬN
 THƠ, CA-ĐAO
 TỤC-NGŨ**

KHẢI CHÍNH PHẠM KIM THƯ

- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

NGHĨA TÌNH

tập thơ Khải Chính Phạm Kim Thư
 7 mỹ-kim (11 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về
 một vĩ-nhân của nhân-loại,
 người đã làm thay-đổi toàn diện
 bộ mặt của Đông Âu

**ĐỨC GIÁO-HOÀNG
 GIOAN PHAOLÒ II
 VÀ TRANG SỬ
 CÒN GIẤU KÍN
 CỦA THỜI-ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG
 Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@home.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 190 - 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 190 - 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	7
Tin Việt-nam.....	11
Trong làng.....	18
Ngoài xã.....	19
Di-dân Việt phạm tội khi chưa có quốc-tịch Mỹ, Huy Vũ.....	21
Sinh-hoạt UB Tự-do Tôn-giáo tại Hoa-thịnh-đốn, Nghiêu Minh.....	22
Chuyện người chuyện ta: Sở Thú, Sở Người, Sơn Tùng.....	23
Cáp Anamur và thuyền-nhân, thơ Tuỳ Anh.....	25
Ta-bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	26
Thiền và nghệ-sĩ cuộc đời, Nguyễn Ước.....	31
Vấn mùa sương khói, thơ Vân Nương.....	32
Giai-diệu thanh-xuân, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....	34
Nửa vàng trăng khuyết, truyện ngắn Nguyệt Cầm.....	39
Khúc tháng tám, thơ Lộc Quy.....	41
Đường tình mây khói, thơ Thảo Chi.....	42
Xóm HO, Phan Thịnh.....	43
Chuyện nước non, truyện ngắn Hoàng Nga.....	47
Công-lý, truyện phóng-tác của Tôn Nữ.....	52
Trăng Bàng Cù Chi, thơ Huỳnh Thị Kim Chi.....	54
Tâm-sự người lính già, Phạm Văn Nhue.....	55
Bạc lòng, thơ Nguyễn Tư.....	62
Nối nguồn, thơ Nguyễn Văn Cường; Tự hỏi, thơ Phạm Quang Ngọc.....	65
Nơi gặp-gỡ của tình-yêu, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	66
Đêm tương-lai, thơ Hoàng Huy Khánh; Trốn kiếm, thơ Nguyễn Thành Quốc, Vô luận, thơ Trần Thị Lai Hồng.....	69
Xóm cũ: Chùa Bảo-an, Trần Lang.....	70
Gởi người bạn cũ, thơ Nguyễn Bá Dĩnh.....	71
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	72
Say, thơ Cao Hoàng Nhân.....	75
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	77
Hẹn ước, thơ Tùng Tâm.....	78
Vạch mặt, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	81
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	88
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	91
Chém đá: Sáng... Cộng sáng, Sắc Không.....	93
Tài-liệu: Thế đấu-tranh của người Việt quốc-gia trên mặt trận tôn-giáo, Lê Phước Sang.....	101
Huế mưa, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	91
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	104
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	110

Tranh bìa: sơn dầu, 1905

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và tri-sự:

Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Trường Phúc
Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân
Lang Ta - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Dĩnh
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích
Vành Khuyên - Vân Nương - Việt Chi
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Đình Huỳnh - Hoàng Du Thủy - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn - Kha Huyền
Khải Chính - Lãm Thúy - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng
Nguyễn Hương (Dallas) - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiến
Nguyệt Cầm - Ông Thế Hùng - P. Đan Hà
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phan Long Yên - Phùng Nhân
Thanh Hữu Huyền - Thiên Di - Thủy Trang - Thuý Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Tuy Anh - Vạn Giã - Vạn Lam
Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đọc quảng-cáo: Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An,
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện,
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương)

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 109

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Bắc Kinh tuyên bố hoàn tất kế hoạch tấn công Đài Loan

Trung Cộng xác nhận là “đã hoàn tất việc chuẩn bị một cuộc tấn công quân sự vào Đài Loan và Hoa Kỳ sẽ đứng ngoài cuộc xung đột”. Tuần báo Huanqiu Shibao (Global Times), xuất phát từ tờ *Nhân Dân nhật báo*, cơ quan tuyên truyền của đảng cộng sản Trung Cộng (PPC) viết rằng “Trung Cộng đã chuẩn bị xong một cuộc can thiệp quân sự vào Đài Loan”. Điều động quân đội, di chuyển quân, thao diễn chiến đấu, yểm trợ hậu cần và tất cả nhu cầu khác được tạm ngưng. Tổng thống Đài Loan Lý Đăng Huy đã chọc giận Bắc Kinh khi đầu tháng 7 vừa qua tuyên bố với một đài phát thanh Đức là “quan hệ giữa Đài Loan và Trung Cộng là quan hệ giữa một quốc gia và một quốc gia”. Bắc Kinh lên án tổng thống Lý Đăng Huy là muốn bỏ nguyên tắc chính “một nước Trung Hoa duy nhất”, đã phục vụ cho quan hệ 2 bờ Đài Loan tốt đẹp trong 20 năm qua. Trung Cộng xem Đài Loan như là một tỉnh nổi loạn kể từ khi Tưởng Giới Thạch kéo quân chạy ra chiếm giữ hòn đảo này vào năm 1949, và không loại trừ dùng biện pháp quân sự để thu hồi Đài Loan nếu hòn đảo này tuyên bố độc lập.

Ngày 18.8, Tổng thống Lý Đăng Huy yêu cầu Hoa Kỳ bao gồm Đài Loan vào chung kế hoạch Nhật - Mỹ thực hiện hàng rào chống hỏa tiễn nhưng Hoa Thịnh Đốn và Đông-kinh xác nhận rằng kế hoạch phòng thủ chống hỏa tiễn của họ không bao gồm Đài Loan. Hoa Kỳ không bao giờ nói rõ ràng thái độ của họ trong trường hợp có xung đột Trung Cộng - Đài Loan mà chỉ khuyên hai bên

nên cẩn thận trong mọi quyết định.

Dù có những tuyên bố chắc nịch trên của báo chí Trung Cộng, các chuyên gia quân sự tây phương tại Bắc Kinh vẫn nghi ngờ việc Trung Cộng tung ra chiến dịch quân sự lớn đàn áp Đài Loan. Dấu hiệu bức bối mới đây của lãnh đạo Bắc Kinh kêu gọi báo chí Hương-cảng không nên yểm trợ cho vị thế của tổng thống Đài Loan. Chiều theo nguyên tắc “một quốc gia 2 hệ thống” kể từ ngày hòn đảo này đu +ợc Anh Quốc trao trả vào năm 1997, tự do báo chí tại Hương-cảng trên nguyên tắc phải được tôn trọng.

Đài Loan sẽ "tự-vệ" nếu bị tấn-công

Ngày 23.8.1999, phát ngôn viên bộ Quốc phòng Đài Loan tuyên bố: “Đài Loan sẽ không nổ súng trước hay có hành động khiêu khích, nhưng sẽ nổ súng chống lại bất cứ cuộc tấn công nào đến từ lục địa”. Quyền tự-vệ này mà Đài-loan nêu ra, bao hàm ý nghĩa một cuộc trả đũa quân-sự (như đổ bộ Hoa-lục chẳng hạn), nếu bị tấn-công trước.

Ngày 19.8, đại sứ Trung Cộng tại Hoa Kỳ nhắc lại lời cảnh cáo là “Bắc Kinh sẽ sử dụng vũ lực nếu Đài Bắc tuyên bố độc lập”. Và còn yêu cầu Hoa Kỳ đừng can thiệp vào, trong trường hợp có xung đột xảy ra giữa Đài Loan và Trung Cộng. Ngày 23.8, Bộ trưởng Quốc phòng Đài Loan cho biết, nước này có ý định xây dựng một hệ thống chống hỏa tiễn có tầm bay thấp phóng từ các tàu chiến để đối phó với mối đe dọa

tấn công bằng hỏa tiễn đến từ Trung Cộng. Hệ thống này nằm trong dự án phòng thủ của riêng Đài Loan.

Để thiết lập lá chắn chống hỏa tiễn, Đài Loan phải cần đến 10 năm chuẩn bị và thực hiện với kinh phí lên đến 9 tỉ mỹ kim. Trong khi đó tại một thành phố miền trung Đài Loan, ngày 22.8, có hơn 1.000 người biểu tình tuần hành ủng hộ tuyên bố của Tổng thống Lý Đăng Huy về một quốc gia tách biệt với Trung hoa lục địa. Đoàn biểu tình còn kêu gọi chính phủ Đài Bắc tiến hành chế tạo bom hạt nhân để răn đe Bắc Kinh.

Hoa kỳ & Nam Hàn tập trận

Nhằm chuẩn-bị đối-phó với trận giặc Trung Cộng-Đài Loan có thể nổ ra bất cứ lúc nào sau khi Bắc-kinh tuyên-bố “đã soạn xong kế-hoạch tấn-công Đài-loan”, Nam-Hàn và Mỹ đã mở một cuộc tập trận chung kéo dài 12 ngày, bắt đầu từ sáng ngày 16.8.

Bắc Hàn (phe Trung Cộng) đã lớn tiếng cảnh cáo rằng cuộc tập trận này sẽ gây tổn hại bình thường hóa quan hệ với Nam Hàn và các cuộc đối thoại với Hoa Thịnh Đốn. Tuy nhiên phát ngôn viên quân sự của Hoa kỳ tại Nam Hàn, Lee Ferguson, đã lên án Bình Nhưỡng cố tình gây căng thẳng vì đây chỉ là “cuộc tập trận thường xuyên diễn ra hàng năm kể từ 1947, với mục đích huấn luyện và phòng thủ”.

Theo phát-ngôn-viên Lee Fergusson, cuộc tập trận này mang tên Ulji Focus Lens, là một trong những thao diễn hỗn hợp hàng năm giữa lực lượng Hoa Kỳ và Nam Hàn, bao gồm những yếu tố giả tưởng trên máy điện toán và cải tiến những cuộc hành quân phối hợp trên thực địa.

Cuộc tập trung quy tụ 14.000 quân Mỹ đồn trú tại Nam Hàn và 5.400 quân đến từ Hoa kỳ, Nhật Bản và đảo Guam cùng với 54.000 quân của Nam Hàn.

Trong một thông cáo chung do Hoa Kỳ và Nam Hàn cùng phổ biến

thì: “Cuộc chuẩn bị phối hợp chỉ huy lực lượng hỗn hợp là một phương tiện hữu hiệu nhằm giải quyết tất cả các cuộc tấn công từ bên ngoài và nhằm phục vụ cho những nỗ lực ngoại giao để thiết lập hòa bình và ổn định cho bán đảo Triều Tiên qua những đối thoại”.

Mặt khác, Bắc Hàn đã hoàn tất việc chuẩn bị thí-nghiệm hỏa tiễn tầm xa có khả năng bắn tới Hawaii hay Alaska, bất kể những cảnh cáo trừng phạt kinh tế và ngoại giao của Hoa Kỳ, Nhật Bản và Nam Hàn.

Trung Cộng diễn binh

Trong khi đó, Trung Cộng chuẩn bị một cuộc diễn binh lớn nhất trong lịch sử của họ nhân ngày Quốc Khánh 1 tháng 10, kỷ-niệm 50 năm ngày Hoa-lục lọt vào tay Cộng-sản Mao Trạch-Đông. Đã có hàng trăm xe tăng nằm án ngữ trên Thiên An Môn, sẵn sàng đàn áp các cuộc biểu-tình. Tất cả các con đường chính dẫn đến thủ đô Bắc Kinh đều bị đóng cửa. Hàng triệu quân nhân, công an, nhân dân, và học sinh được chọn lọc đang tập dượt hàng ngày để chuẩn bị cho ngày diễn binh. Nhiều loại hỏa tiễn tối tân cũng được trưng bày tại Thiên An Môn nhằm phô trương sức mạnh quân sự.

Trung Cộng muốn chứng-tỏ sức mạnh quân-sự để dẫn dắt Đài-loan và trấn-áp nội-bộ.

Bộ trưởng Quốc phòng Nam Hàn thăm Trung Cộng

Bộ trưởng quốc phòng Nam Hàn công du Trung Cộng ngày 23.8.1999 với mục đích vận động chính quyền Bắc Kinh thuyết phục chính quyền Bắc Hàn bỏ ý-định thí nghiệm hỏa tiễn tầm xa, gây thêm căng thẳng trong khu vực.

Đây là chuyến công du đầu tiên của một viên chức cao cấp Nam Hàn đến Trung Cộng sau chiến tranh Triều Tiên 1950-1953. Chuyến công du kéo dài trong 7 ngày để thảo luận về chính trị và quân sự cũng như sự

ổn định trong khu vực.

Nam Hàn đang mở rộng mặt trận ngoại giao gây áp lực lên chính quyền Bắc Hàn. Ngày 22.8, Ngoại trưởng Hong Soon Yung đã đến Tokyo. Trong dịp này, Nam Hàn đề nghị một cuộc họp thượng đỉnh giữa Tổng thống Bill Clinton, Tổng-thống Kim Đại Trọng và Thủ tướng Nhật Keizo Obuchi bên lề cuộc họp thượng đỉnh khối APEC (Diễn Đàn Hợp Tác Châu Á Thái Bình Dương) được tổ chức trong tháng 9 tại Tây Tây Lan.

Bộ trưởng đặc trách Thống nhất Triều Tiên (Nam Hàn) đã lên đường sang Hoa Kỳ ngày 23.8 để tiếp xúc với ông William Perry đặc trách hồ sơ Bắc Triều Tiên. Mặt trận ngoại giao này có mục đích phối hợp phản ứng giữa 3 nước Nam Hàn, Nhật Bản và Hoa Kỳ trong trường hợp Bắc Triều Tiên liều lĩnh bắn hỏa tiễn thí-nghiệm.

Tân Gia Ba sắp có tân thủ-tướng

Ông S.R. Nathan, 75 tuổi, một nhà ngoại giao, từng làm đại sứ Tân Gia Ba tại Hoa Kỳ (1990 -1996) có nhiều khả năng trở thành thủ-tướng thứ 6 của Tân Gia Ba kể từ ngày nước này độc lập vào năm 1965.

Có 3 ứng viên ra tranh cử vào ghế này, nhưng chỉ có 1 người là hội đủ điều kiện ứng cử theo yêu cầu của Ủy Ban bầu cử tổng thống hòn đảo này, một chức vụ chỉ mang tính tượng trưng và danh dự. Ủy Ban bầu cử nói trên gồm 3 người được quốc hội chỉ định, phải xác định trong ngày 17.8 người đại diện chính thức vào ghế tổng thống sau khi được quốc hội cứu xét cẩn thận, về kinh nghiệm cũng như bản thân từng người.

Ông S.R. Nathan hiện là đại sứ đặc biệt, là ứng viên duy nhất đối đầu với ông Ooi Boon Ewe, giáo sư, và Tan Seng Phuan, lãnh đạo một đảng đối lập nhỏ là đảng Dân Chủ Tiến Bộ. Theo luật bầu cử áp dụng từ năm 1991, qui định bầu cử trực tiếp; các

ứng viên phải ít nhất là 45 tuổi, và giữ ít nhất 3 năm một ghế trách nhiệm trong chính phủ hay một hãng có số thương vụ trên 59 triệu mỹ kim.

Nếu ông S.R Nathan đạt được tiêu chuẩn như dự trù là ứng viên duy nhất, ông sẽ được Ủy Ban bầu cử tuyên bố là "được bầu", và sẽ tuyên thệ nhậm chức vào ngày 1.9.1999. Ông Nathan là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp từng được huy chương năm 1974 trong lúc đứng đầu cơ quan tình báo.

Tân Gia Ba là một hòn đảo nằm về phía đông nam quần đảo Malaka, đã lập thành quốc gia với đảo chính rộng 580 cây số vuông và 57 hòn đảo nhỏ với diện tích tổng cộng là 600 cây số vuông. Tân Gia Ba có một hải cảng được xem là quan trọng đứng hàng thứ 6 trên thế giới.

Manila: Hơn 1 triệu người biểu tình

Hơn 1 triệu người Phi Luật Tân tham dự cuộc biểu tình ngày 20.8.1999 tại thủ đô Manila ở 2 địa điểm trong 2 cuộc tập hợp riêng biệt, một để bác bỏ chính sách của Tổng thống Josehn Estrada, và cuộc tập hợp kia là để bảo vệ tổng thống.

Các cuộc biểu tình này được xem là một trắc nghiệm đối với Tổng thống Estrada lên cầm quyền từ hơn 1 năm nay. Ông bị chỉ trích mạnh mẽ về 3 điều: Dành sự dễ dãi cho gia đình cựu tổng thống độc tài Ferdinand Marcos; ngăn trở những chỉ trích về chánh sách của chính quyền Estrada; và trở lại một chế độ độc tài và tham nhũng.

Cựu tổng thống Corazon Aquino, đức Hồng Y Jamie Sin - Tổng giám mục Manila cùng đứng ra tổ chức biểu tình chống lại Tổng thống Estrada trong khu vực Makati. Trong lá thư gửi tín đồ toàn quốc ngày 15.8 vừa qua, đức Hồng y kêu gọi tất cả công dân hãy tham dự biểu tình để bày tỏ thái độ chống đối Tổng thống Estrada.

Mike Velarde, một nhà truyền bá

Thánh Kinh, bạn thân của Tổng thống, lãnh đạo giáo phái Ei Shaddai có hơn 3 triệu tín đồ, sẽ dẫn đầu cuộc biểu tình hậu thuẫn cho tổng thống tại một địa điểm khác ở thủ đô, khu Manila cũ.

Mục đích của hai cuộc biểu tình là để ủng hộ hay chống đối việc tu chính hiến pháp mà ông Joseph Estrada đang chuẩn bị, cho phép mọi người tham gia vào các hãng có vốn ngoại quốc trong đời sống chính trị Phi Luật Tân. Người tiền nhiệm của tổng thống Estrada là Fidel Ramos cũng đã nỗ lực sửa đổi hiến pháp, nhưng ông phải hủy bỏ ý định trước sự chống đối của dân chúng. Trái lại, ông Estrada đã xác nhận là cuộc biểu tình ngày 20.8 sẽ không thể thay đổi ý định của ông.

Trong bối cảnh này, đồng peso và thị trường chứng khoán đã tụt giá một vài ngày trước khi 2 cuộc biểu tình diễn ra, tác hại đến nền kinh tế Phi luật tân.

Phi phản đối Mã Lai lấn chiếm Trường Sa

Ngày 19.8.1999 Phi Luật Tân đã chuyển đến Mã Lai một văn bản chính thức phản đối sự kiện Mã Lai chiếm đóng một vùng đá ngầm thuộc quần đảo Trường Sa. Đây là lần thứ nhì Manila phản đối Kuala Lumpur trong vòng 2 tháng.

Theo các nguồn tin ngoại giao, sở dĩ Mã Lai có hành động như trên là được sự thỏa thuận ngầm của Trung Cộng. Bắc Kinh muốn gây chia rẽ trong nội bộ các nước Asean, nhất là phá bỏ sự thống nhất ý kiến của Hiệp Hội này về vấn đề tranh chấp trên vùng biển đông.

Nam Dương: Vấn đề Đông Timor

Bộ trưởng Tư pháp Nam Dương cho biết là Tổng thống Habibie đã quyết định trả tự do cho lãnh đạo kháng chiến Đông Timor Xanana Gusmao vào giữa tháng 9. Ông cũng cho biết là quân đội Nam Dương sẽ

rút khỏi Đông Timor trong vòng từ 3 đến 6 tháng nếu người dân bỏ phiếu chọn độc lập cho vùng đất này trong cuộc bầu phiếu ngày 30.8.

Càng đến gần ngày bầu phiếu, các cuộc vận động dân chúng bỏ phiếu giữa phe ủng hộ độc lập và phe chống càng đưa đến bạo động đã làm 3 người thiệt mạng ngày 26.8 tại thủ phủ Dili.

Ngày 26.8 Bồ Đào Nha yêu cầu Hội Đồng Bảo An mở cuộc họp khẩn để bàn về tình hình an ninh tại Đông Timor sau một vụ bạo động chết người gây khó khăn cho cuộc vận động bỏ phiếu trưng cầu dân ý về tương lai vùng đất này.

Chính phủ Bồ Đào Nha mong muốn Liên Hiệp Quốc trách nhiệm giám sát cuộc bỏ phiếu vào ngày 30.8, áp lực chính quyền Nam Dương tạo ổn định cho cuộc bỏ phiếu hầu mang lại hòa bình cho vùng đất này.

Đàm phán LHQ - Cao Miên bế tắc

Đàm phán Liên Hiệp Quốc và Cao-miên về việc thành lập tòa án hỗn hợp xét xử tội ác Khmer Đỏ đã gặp bế tắc ngay ngày họp đầu tiên vì chính quyền Cao-miên đòi kiểm soát toàn bộ tòa án.

Phái đoàn luật gia Liên Hiệp Quốc do ông Ralph Zacklin, phụ tá Tổng thư ký các vấn đề luật pháp LHQ đến Cao-miên ngày 25.8, đã mở ngay đàm phán với phái đoàn chính phủ Cao-miên về việc thành lập tòa án xét xử tội ác các lãnh đạo Khmer Đỏ. Thái tử Ranariddh, chủ tịch quốc hội Cao-miên phát biểu sau phiên họp cho biết lập trường hai bên rất khác biệt.

Liên Hiệp Quốc muốn có tiếng nói quyết định trong phiên tòa để có thể áp dụng đầy đủ chuẩn mực quốc tế cần thiết. Để đạt được điều này, Liên Hiệp Quốc đòi quyền chỉ định đa số thẩm phán điều khiển phiên tòa. Nhưng chính quyền Cao-miên không chịu, đòi nắm toàn bộ việc này. Ngày 26.8 chính quyền Cao-

mên còn đòi bãi bỏ việc thành lập tòa án hỗn hợp mà trước đó họ đã đồng ý.

Trưởng phái đoàn Liên Hiệp Quốc không bình luận gì về những tuyên bố của đại diện Cao-miên, chỉ cho biết là ông hy vọng đạt được thỏa thuận trong các phiên họp tới. Theo các nhà quan sát, đây là cơ hội cuối cùng của Liên Hiệp Quốc trong việc xét xử tội ác Khmer Đỏ.

Trong lúc hai bên đang thảo luận, đối lập Cao-miên đã tổ chức biểu tình tại Nam Vang phản đối chính quyền Cao-miên coi nhẹ vai trò của Liên Hiệp Quốc. Ông Sam Rainsy lãnh đạo đối lập cũng là người kêu gọi tổ chức biểu tình, tuyên bố: "Chỉ có Liên Hiệp Quốc mới bảo đảm được công lý". Khoảng 1.000 người tham gia biểu tình bất chấp lệnh cấm của chính quyền, nhưng không có vụ đụng độ nào xảy ra giữa đoàn biểu tình và cảnh sát.

Trung cộng: Hạn hán trầm trọng

Hạn hán trầm trọng đã giáng xuống tỉnh Sơn-tây, miền bắc Trung Cộng, liên tiếp 3 năm, khiến nhiều triệu người thiếu nước uống và mùa màng bị thiệt hại nặng.

Nắng cháy đã làm hư hại 1,6 triệu héc ta trồng trọt, tức 68% diện tích đất canh tác tại tỉnh này, phá hủy 210.000 héc ta đất. Đợt nóng đánh vào tỉnh Sơn-tây từ đầu tháng 8 đã gây thiếu nước uống cho 3 triệu người và 460.000 gia súc. 60% các hồ chứa nước tại Sơn-tây bị cạn, và 20.000 giếng nước bị khô kiệt.

Nam Tư: Đối lập doạ đảo chánh nếu Milosevic không từ chức

Ông Zivkovic, thành viên của đảng Dân Chủ trong Liên Minh Vì Thay Đổi, đã tuyên bố trong cuộc biểu tình qui tụ hàng ngàn người tại thành phố Trstenik, cách thủ đô Belgrade 145 cây số về phía đông nam: "Nếu Tổng thống Milosevic

không tôn trọng những điều kiện do lực lượng đối lập đưa ra, chúng tôi sẽ giải quyết vấn đề bằng sức mạnh nhân dân".

Trả lời bình luận của Thủ tướng Serbia Mirko Marjanovic rằng các lãnh đạo đối lập là "khủng bố" và lên án họ là muốn khai tử liên minh của Tổng Thống Milosevic; qua một thông cáo báo chí, đảng Dân Chủ đã nhấn mạnh là ông Marjanovic "đương nhiên biết ai là khủng bố, đã khủng bố nhân dân Serbia suốt 8 năm nay". Ông Vladan Banic, thành viên của đảng Dân Chủ, khẳng định: "Khác với chế độ, Liên Minh đối lập không có vũ trang, các nhóm dân quân hay các băng đảng tội ác."

Cùng lúc, ông Zivorad Djordjevic, chủ bút nhật báo *Borba* thuộc chính quyền Belgrad và là lãnh tụ đảng Tân Cộng Sản Thống Nhất Nam Tư, liên minh xã hội của ông Milosevic, tuyên bố, việc chọn ngày 19.8 để tổ chức một cuộc tập hợp rộng lớn, đối lập Serbia đã "làm một việc xấu hổ" vì nó rơi đúng vào sinh nhật của Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton. Trong một bài bình luận loan tải trên nhật báo nêu trên số ra ngày 16.8: "Để xác chứng sự hoàn toàn tuân phục của họ (với Tổng thống Hoa kỳ) các lãnh tụ đối lập sẽ đóng vai làm sụp đổ chính phủ như một món quà đất giá dâng lên Clinton: Lật đổ Tổng Thống Nam Tư".

200.000 người biểu tình chống Milosevic

Bất chấp tuyên truyền chống phá và đe dọa của cảnh sát, khoảng 200.000 người tham dự biểu tình tối 19.8.1999 tại Belgrade để đòi Tổng thống Slobodan Milosevic từ chức. Đây là cuộc biểu tình lớn nhất được tổ chức chống chính quyền tại thủ đô Serbia.

Cuộc tập hợp này được tổ chức theo lời kêu gọi của một nhóm kinh tế gia độc lập, nhóm G-17, đòi ông Milosevic ra đi và tổ chức một chính quyền chuyển tiếp.

Mục tiêu cuộc biểu tình theo kế hoạch nhóm kinh tế gia độc lập G-17 biên soạn, kêu gọi thành lập một chính phủ chuyển tiếp bao gồm các chuyên gia. Các cuộc biểu tình chống chính quyền Milosevic diễn ra từ một tháng rưỡi nay tại nhiều tỉnh. Hàng ngũ đối lập còn nhiều chia rẽ và khác biệt do đó chưa tập trung được sức mạnh đánh đổ chế độ.

LHQ trợ giúp lương thực cho 770.000 người Serbia

Khoảng 770.000 người Serbia và Montenegro, mà một số người đã trở về Kosovo, Croatia hay Bosnia sẽ được trợ giúp lương thực trong mùa đông tới. Theo Christiane Berthiaume, phát ngôn viên của PAM (Chương trình Lương nông Thế giới), sự trợ giúp này trị giá khoảng 69 triệu đô la rất là cần thiết vì một số người không có và sẽ không có phương tiện để mua lương thực. Gần 140.000 người Serbia đã rời bỏ Kosovo và 330.000 người tị nạn xung đột tại Bosnia và Croatia nằm trong thành phần những người được hưởng sự trợ giúp này.

Đức: Chính phủ bắt đầu làm việc tại Berlin

Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức do Tổng thống Gerhard Schroeder lãnh đạo đã bắt đầu làm việc tại thủ đô Bá Linh sau một thời gian nghỉ hè. Như thế là công việc dự trù chuyển cơ sở chính phủ từ Bonn về Bá Linh đã hoàn tất đúng thời hạn trước năm 2000.

Tổng thống Gerhard Schroeder tạm thời ngụ tại dinh thự của cựu chủ tịch Đông Đức (RDA), từ lâu do ông Erich Honecker chiếm ngụ, trong khi chờ đợi dinh cơ mới đang xây cất dự trù hoàn tất vào mùa thu 2000.

Kỷ niệm 85 năm kinh đào Panama

Lễ kỷ niệm lần thứ 85 ngày

khánh thành kinh đào Panama được cử hành ngày 15.8 vừa qua. Đây là buổi lễ cuối cùng trước khi Hoa Kỳ nhượng lại quyền kiểm soát kinh đào này cho Panama.

Theo điều khoản hiệp ước ký kết vào năm 1977, Hoa Kỳ sẽ nhường lại con kinh chiến lược này cho Panama vào ngày 31.12.1999, chấm dứt sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ tại nước Trung Mỹ này.

Tổng thống Costa Rica Miguel Angel Rodriguez tuyên bố trong buổi lễ với sự hiện diện của một số lãnh tụ ngoại quốc bên cạnh Tổng thống Panama Ernesto Perz Balladares: "Lễ kỷ niệm cũng là để tôn vinh quyền toàn vẹn lãnh thổ của người dân Panama". Panama đã kiểm soát phần lớn các vận hành của con kinh với nhân lực 10.000 người, thu về nguồn lợi 500 triệu đô la tiền thuế tàu thuyền qua lại. Đã có 825.000 tàu thuyền qua lại trên con kinh này kể từ ngày khánh thành năm 1914.

Đức Đạt Lai Lạt Ma nói chuyện tại Nữ Ước

Hơn 40.000 người dân Nữ Ước đã đến Central Park nghe đức Đạt Lai Lạt Ma nói chuyện về những đề nghị hòa bình của ngài vào ngày 15.8. Đám đông đã yên lặng chăm chú lắng nghe và vỗ tay hoan nghênh nhiều lần.

Đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh tụ tinh thần của người Tây Tạng, đã sống lưu vong từ năm 1959, ngồi trên đám cỏ xanh hoa vàng, đã kể lại hoàn cảnh riêng của ngài trước khi mở cuộc họp báo nói về chủ trương bao dung và không bạo động của ngài. Đây là lần nói chuyện thứ hai của đức Đạt Lai Lạt Ma tại công viên nổi tiếng ở Nữ Ước. Lần đầu vào năm 1991, hai năm sau khi ngài lãnh giải thưởng Nobel Hòa Bình, với 5.000 người tham dự.

Trong những lần đi vận động gần đây, vị lãnh tụ tinh thần người Tây Tạng đã uyển chuyển hơn trong lập trường, Đức Đạt Lai Lạt Ma không

đòi độc lập cho Tây Tạng, mà chỉ xin được quyền tự trị và bảo tồn văn hóa Tây Tạng.

Thổ: Động đất trầm trọng

Ít nhất có khoảng 20.000 người chết và hàng chục ngàn người khác bị thương trong vụ động đất rất trầm trọng xảy ra tại miền tây bắc Thổ Nhĩ Kỳ vào ngày 17.8.1999.

Theo trung tâm quốc gia thông tin về động đất của Hoa Kỳ Golden ở tiểu bang Colorado thì cường độ vụ động đất này lên tới 7,8 độ. Trung tâm địa chấn nằm gần Izmit (150 cây số đông Istanbul) trên bờ biển Marmara.

Động đất xảy ra vào lúc 3 giờ 2 phút sáng, kéo dài tới 45 giây đã làm rung chuyển Istanbul có 10 triệu dân cư, cũng như tại thành phố Ankara (300 cây số đông Izmit). Hàng trăm vụ rung chuyển tiếp theo, trong số này có 2 vụ đạt đến 5 độ theo thang địa chấn Richter.

Các khu dân cư bị tác hại nặng nề nhất. Tại Izmit, một cây cầu bị sụp, hàng ngàn ngôi nhà dân bị phá hủy từng phần hay toàn phần. Theo hãng thông tấn Antolie một đám cháy xảy ra tại khu lọc dầu quốc gia ở Tupras. Hàng trăm lính cứu hỏa được điều tới ra sức dập tắt đám cháy. Tại Ankara và Istanbul, điện thoại bị cúp và điện bị cắt trong nhiều giờ khiến việc thông báo tin tức bị trở ngại. Tình trạng khẩn trương đã được ban hành tại nhiều thành phố. Chính quyền phải kêu gọi dân chúng không nên di chuyển bằng xe hơi, dành đường cho các xe cứu cấp.

Thổ Nhĩ Kỳ là nước hay bị các vụ động đất đe dọa. Có 5 vụ được ghi nhận kể từ năm 1991. Vào tháng 6.98, đã có 140 người thiệt mạng tiếp theo các vụ động đất tại Adana (400 cây số đông bắc Ankara).

Đảng Lao động Kurdistan rút khỏi Thổ

Một tuần lễ trước ngày dự trù,

đảng Lao động Kurds loan báo là lực lượng du kích của họ bắt đầu rút ra khỏi Thổ Nhĩ Kỳ, theo yêu cầu của lãnh tụ Abdullaj Ocalan đang bị cầm tù tại đảo trên biển Marmara với án tử hình.

Đảng Lao động Kurds tuyên bố là họ sẽ chuyển thành một tổ chức chính trị, cam kết ngưng bán đơn phương và rút quân khỏi Thổ Nhĩ Kỳ. Lệnh chấm dứt chiến đấu vũ trang đã được lãnh tụ đảng Abdullah Ocalan ban hành.

Kể từ ngày phong trào du kích người Kurd bắt đầu cuộc đấu tranh vũ trang từ 15 năm qua, làm thiệt mạng 37.000 người, Thổ Nhĩ Kỳ đã từ chối thương thuyết với PKK, mà họ xem như là một tổ chức khủng bố. Tuy không truy kích vì đang bị động đất nhưng chính quyền Thổ xác nhận rằng họ biết các căn cứ của du kích tại miền bắc Iraq, ở Iran và tại Syria.

Iran bác bỏ bình thường hóa với Hoa kỳ

Tổng thống Iran Mohammad Khatami đã bác bỏ viễn ảnh bình thường hóa chính trị giữa Iran và Hoa Kỳ, khi nào mà "Hoa Thịnh Đốn không hủy bỏ thái độ bất công đối với Teheran".

Các đề nghị của tổng thống Iran đã phản ánh những tuyên bố rất cứng rắn khi nói về Mỹ, đặc biệt là từ vị lãnh tụ tối cao của chế độ, giáo chủ Ali Khamenei, người luôn bác bỏ tất cả ý kiến hòa hoãn trong quan hệ với Hoa Thịnh Đốn.

Nhưng trong cuộc tiếp xúc với Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Masahiko Komura, Tổng thống Khatami khẳng định theo đuổi chính sách hoà hoãn đối với ngoại quốc, sẵn sàng mở cửa bình thường hóa. Ông Khatami nói: "Chúng tôi nhận thấy có sự thay đổi trong những tuyên bố của các lãnh đạo Mỹ trong một số trường hợp, nhưng chúng tôi vẫn phản đối thái độ không đúng đắn của họ đối với Iran". Tổng thống Iran nói thêm: "Iran đã tôn trọng nhân dân Mỹ và tán đồng những

quan hệ văn hóa, xã hội và thể thao giữa hai nước". Đề cập về chính sách hoà hoãn của mình, nhà lãnh đạo Iran giải thích rằng "hoà hoãn có nghĩa là giới hạn những chống đối và tăng cường thân hữu".

Kể từ ngày đắc cử vào tháng 5.1997, Tổng thống Khatami đề cao hoà hoãn trong quan hệ chính trị của Iran đối với bên ngoài, cũng như đối thoại giữa các thành phần xã hội và tôn giáo. Trả lời phỏng vấn trên đài truyền hình Mỹ CNN vào tháng 1.98, ông Khatami đã kêu gọi "Hoa Kỳ và Iran hãy phá bỏ bức tường không tin cậy nhau". Nhưng giáo chủ Khamenei thì luôn giữ lập trường cứng rắn khi ông nhấn mạnh trong cuộc gặp gỡ các đại diện ngoại giao Iran tại ngoại quốc: "Vấn đề với Hoa Kỳ không phải là vấn đề hoà hoãn, nếu mẫu mực Hồi giáo thành công tại Iran, điều này sẽ khuyến khích các nước khác theo chúng ta". Còn cựu tổng thống Ali Akbar Hachémi Rafsandjani, đã nhấn mạnh đến điểm then chốt này trong cùng phiên họp, rằng: "Hoa Kỳ và Do Thái là 2 chướng ngại lớn trên hướng chính trị hoà hoãn của chúng ta".

Iran và Hoa Kỳ ngưng quan hệ ngoại giao từ năm 1980 sau vụ bắt nhân viên sứ quán Mỹ làm con tin tại Teheran.

15 nước trong khối Pháp Ngữ vi phạm quyền tự do báo chí

Trong một thông cáo phổ biến ngày 25.8.99, Hiệp Hội Phóng Viên Không Biên Giới (Reporters Sans Frontières) RSF, trụ sở tại Paris, đã tố cáo 15 nước trong 52 nước thuộc khối Pháp ngữ không tôn trọng quyền tự do báo chí, đa số là các nước châu Phi, trong đó có Cộng Sản Việt Nam và Lào. Các nước mà tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới nói tới là Burkina Faso, Cameroun, Congo, Côte d'Ivoire, Gabon, Guinée équatoriale, Lào, Mauritanie, Cộng Hòa Trung Phi, Cộng Hòa Congo, Rwanda, Togo, Tunisie và Việt Nam.

Sự kiện Phóng Viên Không Biên Giới công bố bản báo cáo 2 tuần lễ trước ngày Hội nghị thượng đỉnh khối Pháp diễn ra tại Gia Nã Đại vào thượng tuần tháng 9 là để nhắc lại điều cam kết đã từng được nêu lên trong hội nghị thượng đỉnh tại Hà Nội vào năm 1997.

Ngoài ra, Phóng Viên Không Biên Giới còn xác nhận 17 ký giả hiện đang bị cầm tù; mà 5 nước điển hình là Rawna (5 người), Cộng Hòa Congo (4), Việt Nam (4), Tunisia (2), Côte d'Ivoire (2). Những ký giả này bị bắt vì "tội" có quan hệ với các nhà đối lập. Mặt khác, tổ chức RSF lưu ý từ hội nghị thượng đỉnh tại Hà Nội đến nay, có hơn 120 nhà báo bị giam cầm tại 20 nước tham dự hội nghị thượng đỉnh Moncton lần này. Chỉ riêng nước Cộng Hòa Dân Chủ Congo đã giam cầm hay quản thúc 60 người ký giả mà đa số không được đưa ra xét xử. 1 ký giả bị ám sát tại Burkina Faso. Norbert Zongo, giám đốc tuần báo *L'Indépendant* đã bị giết cùng với 3 người khác trong xe hơi tại khoảng 100 cây số miền nam Ouagadougou.

Ngoài ra, Hội này còn phổ biến một thông cáo cho biết có ít nhất 16 nhà báo đã bị bắt cóc từ tháng giêng 1997 tại vùng Caucase, Nga. Vùng này đã trở thành một trong những vùng nguy hiểm nhất thế giới cho các đại diện báo chí. Một phóng viên nhiếp ảnh của hãng thông tấn Nga ITAR Tass đã bị bắt và bị đòi 2 triệu mỹ kim tiền chuộc.

Theo Elena Massiouk, thông tin viên chiến tranh của đài NTV Nga: "Những người bắt cóc ký giả tại Chechnya đã nhận được 16 triệu đô la trao đổi để trả tự do cho các con tin trong những năm qua". Do đó, các ký giả, nhất là ký giả ngoại quốc thì không còn dám mạo hiểm nữa. Nguy hiểm nhất có lẽ là tại Chechnya. Theo RSF, mặc dù ngưng chiến với Nga từ năm 1996, nhưng chính quyền cộng hòa tự trị này đã rất cứng rắn với các nhà báo ngoại quốc, đặc biệt là các ký giả người Nga.

từ thành đến tỉnh



TT Bill Clinton sẽ ở đâu?

TT Bill Clinton và phu nhân đã về Nữ Uớc để tìm nơi cư ngụ mới khi ông mãn nhiệm kỳ tổng thống.

Trong việc tham dự cuộc chạy đua giành ghế Thống đốc tiểu bang Nữ Uớc trong cuộc bầu cử Thượng viện sắp tới, bà Hillary Clinton phải thường trú tại Nữ Uớc từ nay đến tháng 11 năm 2000 với tư cách là ứng viên. Bà Hillary với con gái là Chelsea và mẹ là bà Dorothy Rodham thấp tùng, dự trù sẽ viếng thăm nhiều căn nhà tại thành phố Westchester, ngoại ô Nữ Uớc.

Nhưng biệt thự được để ý đều rộng rãi, kín đáo, giá từ 2 triệu đến 4 triệu mỹ kim. Lợi tức của cặp vợ chồng Bill - Hillary là 504.109 đô la hàng năm.

Đài Loan: "laptop"

Theo Trung tâm nghiên cứu công nghệ, năm 1999 Đài Loan sẽ vượt Nhật Bản và trở thành nơi sản xuất máy điện toán xách tay nhiều nhất thế giới. Victor Tsan, giám đốc trung tâm, dự đoán năm nay Đài Loan sẽ sản xuất được 8,73 triệu máy điện toán xách tay, chiếm khoảng 50% tổng sản lượng của thế giới.

So với năm 1998, sản lượng tăng 43,3%. Tsan cho biết, công nghệ IT ở Đài Loan đạt gần mức tiên tiến của Mỹ, thuộc loại đứng đầu về chi phí thấp, cũng như dẫn đầu thế giới về tài thiết kế. Sản xuất tất cả các mặt hàng liên quan đến máy điện toán

như máy điện toán cá nhân (PC), máy Scanners và màn hình máy điện toán trong năm nay dự đoán cũng sẽ đạt mức tăng trưởng khoảng 17 đến 64%.

Cộng đồng Hoa tại Canada phản đối luật Thực Phẩm

Tỉnh bang Alberta năm 1998 đã ban hành một quy luật bảo tồn thực phẩm không gây ngộ độc bằng cách giữ các thịt heo hay vịt quay trong tủ kính hoặc kho thùng với nhiệt độ tối thiểu là 60 độ bách phân.

Luật này đã khiến những người Hoa hành nghề ướp và nướng thịt phản ứng dữ dội vì theo họ, với nhiệt độ cao như vậy, các con vịt quay này sẽ bị nóng khô đi và bộ da vịt sẽ trông giống như một miếng da thú khô khốc, không còn mọng đỏ hấp dẫn nữa.

Theo thống kê của bộ Y Tế Canada, từ năm 1975 đến 1993 có tất cả 16,634 vụ ngộ độc vì thực phẩm, nhưng chỉ có 14 trường hợp do thịt quay nướng mà thôi. Tuy nhiên bác sĩ Gerry Predy, phụ trách y tế cho cơ quan Quyền Lực Y Tế Miền Thủ Đô, làm việc tại thành phố Edmonton, cho rằng nếu giãn giảm luật lệ cho người Hoa thì các cộng đồng khác cũng sẽ đòi hỏi theo. Riêng tại thành phố Toronto, nơi có 167 sắc tộc khác biệt sinh sống, vấn đề thực phẩm và các luật lệ sẽ trở nên phức tạp và tế nhị.

Máy điện toán cực nhỏ dùng trong nhà

Máy điện toán này chỉ lớn hơn đầu cây diêm quẹt, có công suất 4 megahertz, và với một bộ nhớ nhỏ 32 kilo-octets, có khả năng chứa các trang Web và những dữ kiện khác. Ông H. Shrikumar, 33 tuổi, chuyên viên của trường đại học Massachussett, xác nhận rằng loại máy điện toán này có thể sản xuất với giá rất rẻ. Sự nhẹ nhàng và tiện lợi của thế hệ nó vượt xa các loại máy dùng trong nhà hiện nay. Nhờ

vào bộ nhớ nhỏ, loại máy này sử dụng ngôn ngữ Internet (TCP/IP) có thể liên lạc với nhau giữa những ai dùng chúng, ngay cả những loại máy của các nhà sản xuất khác.

Thật vậy, máy có thể reo lên đánh thức như một chiếc đồng hồ báo thức, tự động tăng độ sưởi trong nhà, bật truyền hình và bảo cho máy cà phê biết công việc của mình vào buổi sáng. "Chỉ cần một cái liếc mắt, tất cả căn nhà đều thức dậy với anh", ông Shrikumar nhấn mạnh. Máy có thể chiếu sáng cửa nhà hay khởi động các ống kính camera kiểm soát. Thế hệ mới của hệ thống bắt vào với tốc độ cao sử dụng các modem của truyền hình qua dây cáp, hay các đường dây điện thoại mã số sẽ cung cấp nhiều khả năng và tiện nghi.

Loại máy điện toán siêu vi của ông Shrikumar nhỏ hơn loại máy nhỏ nhất hiện nay, đã được bắt đầu chế tạo trong năm nay tại Đại học Stanford. Nó có một bộ nhớ và một hệ điều hành rất mạnh nhưng giá còn đắt: hơn 800 mỹ kim.

IBM trang bị hệ thống điện toán cho TPI

Hãng sản xuất máy điện toán Mỹ IBM đã đồng ý tặng cho tòa án hình sự quốc tế La Haye một hệ thống máy điện toán trị giá 3,5 triệu đô la để đẩy nhanh việc truy tố các tội ác chiến tranh và tội ác chống nhân loại trên trường quốc tế.

Các tặng vật của IBM gồm hai máy serveurs AS/400, 50 máy điện toán và các nhu liệu đặc biệt tiếp nhận để điều tra các tội phạm. Đây không phải là tặng phẩm đầu tiên cho các tòa án quốc tế do Liên Hiệp Quốc thiết lập để truy tìm các tội phạm chiến tranh ở Rwanda, Bosnia và tại Kosovo. Các nước khác đã có giúp đỡ những phương tiện về nhân sự và kỹ thuật với trị giá lên đến 175 triệu mỹ kim cho tòa án TPI La Haye.

Bảo Gia Lợi:

Tìm ra bức chân dung Albert Einstein

Một bức chân dung của nhà vật lý Albert Einstein, tác giả của thuyết tương đối, vừa được tìm thấy trong số 12 tác phẩm trưng bày tại phòng triển lãm ở Varna, một thành phố nằm trên bờ Hắc Hải của họa sĩ nổi tiếng Bảo Gia Lợi Boris Georgiev.

Họa sĩ Boris Georgiev sống tại Bá Linh (Đức) trong những năm 1920, đã gặp nhà vật lý Einstein tại đây và vẽ chân dung ông. Bức tranh có tên là "Ne tuez pas".

Các tác phẩm của Georgiev được trưng bày tại phòng triển lãm nghệ thuật quốc gia ở Sofia, cũng như tại các phòng triển lãm hội họa tại Bảo Gia Lợi, Ý, Đức, Ấn Độ và Ba Tây.

Chất xám Gia-nã-đại thoát sang Hoa kỳ

Trong một phúc trình ngày 16.8.1999, ông Charles Barrett, phó chủ tịch Nghị Hội Gia Nã Đại, đã lên tiếng báo động về số lượng các chuyên gia, phần lớn là bác sĩ, y tá, kỹ sư, chuyên viên do Gia Nã Đại đào tạo đã vượt biên giới xuống tìm công ăn việc làm tại Hoa Kỳ, vì nơi này dễ kiếm việc làm với lương cao và đóng ít thuế hơn tại Gia Nã Đại.

Trước năm 1989, tổng số người qua Hoa kỳ định cư tạm thời hoặc vĩnh viễn là 17,000 người mỗi năm. Nhưng đến năm 1997, con số này đã tăng lên 98,000 người, gấp 6 lần, trong đó có cả những người tạm cư. Ngoài lý do chính là tránh thuế lợi tức cá nhân quá cao, một số lý do khác cũng được nêu ra trong bản phúc trình khiến cho Gia Nã Đại thất thoát tài nguyên nhân lực là tại Hoa Kỳ có nhiều cơ hội hơn, lương cao hơn. Riêng về bảo hiểm y tế, mặc dầu các chuyên viên không quan tâm hàng đầu, nhưng vì hầu hết các chuyên viên Gia Nã Đại còn trẻ tuổi, có thể lực tương đối khỏe mạnh, nên chủ nhân nhiều ngành nghề đã sẵn sàng trợ giúp.

Do Thái: Triển vọng trở thành siêu cường về nhu liệu

Cuối thế kỷ 20, nền công nghiệp tin học càng lúc càng đã phát triển mạnh mẽ. Do Thái, sau các hiệp ước và thương lượng hòa bình ký với Ai Cập, Jordan và Palestine, đã có thể giảm ngân sách quốc phòng và số lượng nhân viên trong quân đội. Hàng trăm kỹ sư và chuyên gia nhu liệu xuất sắc của đất nước bị thải hồi, gia nhập thương trường; rất nhiều người thành lập các hãng kỹ thuật cao... Cũng phải kể đến một yếu tố quan trọng khác là vào cuối thập niên 80, việc Liên Xô mở cửa đã tạo nên một làn sóng di dân khiến dân số Do Thái tăng 20% trong vòng 10 năm. 40% các công dân mới có bằng đại học trở lên, trong số đó có rất nhiều nhà khoa học.

Chính phủ Do Thái bắt đầu ngay một công trình được gọi là "Lò ấp trứng". 26 "lò" kỹ thuật cao được thành lập, trong mỗi lò có 10 nhóm phát triển thuộc phạm vi những công nghệ nhiều hứa hẹn, làm việc ở đây hai năm. Trong thời hạn đó họ phải phát triển công trình đến mức đủ sức hút nguồn tài trợ thị trường tự do. Trong thời gian "ấp trứng", mọi thứ đều được lo liệu sẵn: thành lập hãng, tiền lương, nhà cửa, tư vấn khoa học, trình bày các công trình trước các nhà đầu tư người nước ngoài... Chính phủ chịu 85% phí tổn, 15% còn lại phải dựa vào ba chữ F: Family (gia đình), Friends (bạn bè) hoặc fools (người bị lừa) - theo cách nói đùa của dân đầu tư tại Tel Aviv.

Công trình "ấp trứng" của nhà nước thành công lớn: gần 400 doanh nghiệp ra lò, 51% đã thành những cơ sở độc lập vững vàng và thu hút được 170 triệu mác tiền đầu tư. Tổng doanh thu của các hãng này hiện tròn 70 triệu mác, 68% là tiền xuất cảng.

Đào tạo và nghiên cứu rất được chú trọng tại Do Thái. Số sinh viên tại 6 trường đại học công nghệ của Do Thái trong những năm 1990 đã

tăng lên 40%, vượt quá mức 100.000 người. Chính phủ, các trường đại học và ngành công nghiệp kết hợp chặt chẽ, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với các hãng kỹ thuật cao ngay trong thời gian học. Với tỉ lệ 135 kỹ sư trên 10.000 dân, Do Thái vượt xa tất cả các quốc gia khác trên toàn thế giới. 1/3 các nhà trẻ hiện đã có máy tính cá nhân, toàn nước cứ 10 em bé đi học thì có một máy điện toán. 2,3% tổng sản lượng quốc dân được chi cho nghiên cứu và phát triển. 60% trong số đó chảy vào ngành nhu liệu và điện tử.

Chính phủ bỏ ra rất nhiều sức người sức của để chăm sóc cho danh tiếng kỹ thuật cao của quốc gia. Họ khuyến khích đầu tư trên lĩnh vực này bằng những khoản tiền cho vay dài hạn, tiền trợ cấp trực tiếp, tiền tài trợ cho nghiên cứu và phát triển cũng như các qui định giảm thuế.

Trong thập niên vừa qua, rất nhiều hãng kỹ thuật cao của Do Thái đã nhảy vào thị trường chứng khoán New York và Luân Đôn. Do Thái ngày nay là một trong 5 cường quốc kỹ thuật dẫn đầu thế giới và là nước thứ hai trong lĩnh vực phát triển nhu liệu, chỉ sau Hoa Kỳ.

Biển dầu lộ thiên trong vũ trụ

Một bí ẩn của "mặt trăng" Titan bay quanh Hoả-tinh mới được khám phá. Đó là trên bề mặt của hành tinh này có những bể dầu lộ thiên đã đóng băng với dung tích khá lớn.

Titan có đường kính 5.12km, là hành tinh duy nhất trong Thái-dương-hệ giống như trái đất có khí quyển chứa các hợp chất của nitơ. Nằm ở khoảng cách 900 triệu dặm (1,4 tỉ kilômét) cách mặt trời, hành tinh Titan lạnh hơn trái đất rất nhiều, khoảng -1800C. Do có nitơ trong khí quyển nên nhiều khả năng trên đó tồn tại sự sống. Các nhà quan sát phát hiện các phân tử tương tự đã từng hiện diện trên trái đất trước khi ở đây xuất hiện các tế bào đầu tiên.

Các nhà nghiên cứu vũ trụ tại

phòng thí nghiệm quốc gia Lawrence Livermor (Mỹ) và Đại học Tổng hợp California phân tích các hình ảnh thu được từ kính viễn vọng lớn nhất thế giới Keck đặt ở Hawaii, thấy trên Titan có những vùng tối sẫm chứa dung dịch hidro carbon. Năm 1980, phi-thuyền Voyager đi gần đến Hoả-tinh, thu được những hình ảnh cho thấy những đám khói màu nâu đỏ bay xung quanh Titan. Với các thông tin của Keck, các khoa học gia đã dựng được một bản đồ bề mặt hành tinh này. Ở những khoảng sáng đó là các chất liệu đàn hồi thành phần gần như cao su cùng hỗn hợp các loại đá và băng. Khói của Titan hội tụ tạo ra những đám mưa rơi xuống. Giọt mưa màu đen, to, rơi rất chậm. Khi xuống bề mặt hành tinh, chúng tập hợp lại thành những suối chảy vào chỗ trũng tạo ra các biển, hồ chứa metan, etan và các hydro carbon khác. Đối với các nhà khoa học, đây là các phát minh rất lý thú; lần đầu tiên họ tìm thấy các bể dầu lộ thiên trong vũ trụ.

Mã Lai: Chung sống không giá thú là có tội

Một phụ nữ 29 tuổi, chung sống với người chồng không giá thú, khi trốn cảnh sát Hồi giáo lục xét, bị trượt chân rơi từ tầng 6 một tòa nhà, chết thảm thiết. Tin này do cơ quan tôn giáo bang Malacca thông báo, nhật báo *Straits Times* loan tải ngày 23.8.1999.

Nguyên nhân cái chết của người phụ nữ trên là do việc cảnh sát tôn giáo vào lục soát căn nhà nơi một cặp chung sống không giấy tờ. Bà ta cố trèo qua hàng lang sau nhà nhưng bị trượt chân và rơi xuống đất từ tầng 6 một chung cư. Người chồng cũng là chủ căn hộ đã bị bắt giữ để điều tra.

Chiếu theo luật Hồi giáo những cặp chung sống không giấy tờ có thể bị phạt theo "kahlwat". Sự quan hệ tình dục ngoài giá thú bị cấm tại Mã Lai. Cảnh sát lục soát rất thường xuyên và đưa những cặp chung sống

ngoài cưới hỏi hợp pháp ra tòa án Hồi giáo. Những cặp này có thể bị giam đến 6 tháng tù và một số tiền phạt, nếu họ bị xét là có tội.

Già còn gân

Tổng hợp tin tức ghi nhận từ Hội Bơi Lội San Diego và nhật báo *SD/Union Tribune* cho biết, bà Carol Sing, 57 tuổi, cư dân thành phố El Cajon, San Diego là phụ nữ lớn tuổi nhất đã hoàn tất một cuộc lội đường dài vượt eo biển ngấn cách Pháp và Anh Quốc.

Eo biển này có chiều dài 21 dặm rưỡi. Bà đã lội liên tục trong 12 giờ 32 phút và đã đến được bờ biển Anh Quốc. Tất cả có 6 người cùng thực hiện cuộc bơi này với 6 chiếc tàu nhỏ hộ tống dưới sự chứng giám của các thành viên hội Bơi Lội Channel Swimming. Một phụ nữ Mẽ Fausta Mareno, 41 tuổi đã bị vộp bẻ và chết đuối ở khoảng 8 dặm cách bờ biển Dover.

Kể từ năm 1875 đã có nhiều người thực hiện cuộc lội đường dài bắt đầu từ bờ biển Anh Quốc đến bờ biển Pháp Quốc. Và Pháp đã ngăn cấm vượt eo biển này 2 năm trước đây. Đã có 4 tay lội bị chết trong suốt 25 năm lịch sử bơi lội vượt eo biển Anh-Pháp và có khoảng 900 người thực hiện thành công vượt biển kể từ năm 1875.

Chuyện dài Viagra

Một số khoa học gia tại thành phố Orillia, thuộc Canada, vừa khám phá là các cành hoa ngâm trong nước có pha thuốc cường dương Viagra sẽ đứng thẳng hơn, lâu bị héo hơn. Một chất liệu nào đó trong viên thuốc Viagra đã ngăn cản hơi ethylene là loại khí khiến các đoá hoa trở nên héo úa và ỉu rũ.

Xưa nay, người ta vẫn thường dùng nước hữu cơ là phương cách rẻ tiền nhất giữ hoa tươi tốt lâu hơn. Tuy nhiên, theo một nguồn tin khác, thì chính các nhà trồng hoa ở Úc và Do Thái đã khám phá ra việc dùng

Viagra trong các vại chứa hoa sẽ giữ được hoa tươi tốt lâu gấp hai lần.

Câu chuyện dài về thuốc cường dương Viagra cũng đã lan sang Ba Tây, Nam Mỹ. Ông Wagner Salles, dân biểu quốc hội của miền Acre, gần sa mạc Amazon đã phân phát thuốc Viagra cho những phu cạo mủ cao su. Ông đã đệ trình lên chính phủ một dự án 500,000 reais (khoảng 263,000 mỹ kim) để phát Viagra miễn phí cho phu thợ. Lý do là để giúp đời sống tình dục của họ đang bị sa sút trầm trọng vì nền kinh doanh cao su ở đây đang thua lỗ do sự cạnh tranh gay gắt của cao su Á Châu.

Đức: Giá lao động cao nhất châu Âu

Theo số liệu mới nhất của Cơ quan thống kê châu Âu (Eurostat) thì giá lao động của Đức trong ngành công nghiệp sản xuất thuộc diện cao nhất châu Âu.

Năm 1996 chi phí cho một giờ lao động ở Đức bình quân là 26,5 Ecu (51.83 đức mã), gấp 4 lần so với Bồ Đào Nha và cao hơn hẳn mức trung bình của EU là 20,2 Ecu. Chi phí lao động ở Hoa Kỳ và Nhật Bản thấp hơn so với châu Âu. Giá một giờ lao động ở Hoa Kỳ là 17,4 Ecu và ở Nhật Bản là 19,7 Ecu. Những con số nói trên chỉ nói lên giá tiền mà giới chủ phải trả cho người lao động tính theo tỷ giá hối đoái năm đó chứ không phản ánh năng suất lao động của người làm công trong một giờ lao động đó.

Nếu phân theo từng ngành thì chi phí lao động trong các ngành cung cấp năng lượng, tín dụng, bảo hiểm thuộc diện cao nhất. Chi phí thấp nhất thuộc ngành dịch vụ ăn uống, khách sạn.

Nhân viên American Airlines buôn lậu ma túy

48 nhân viên làm việc cho hãng hàng không American Airlines và những người liên hệ đã bị bắt giữ

ngày 25.8 trong khuôn khổ chiến dịch bài trừ ma túy của liên bang Hoa Kỳ, điều tra về đường dây buôn lậu ma túy qua sự vận hành của công ty hàng không, chuyển ma túy giữa châu Mỹ La Tinh và các tiểu bang.

Các hàng hóa nguy trang che giấu ma túy được cung cấp cho các nhân viên để chuyển đến Philadelphia và San Juan (Porto Rico). Các chuyến bay đến từ Costa Rica, Equateur, Venezuela và Colombia đều có dính líu. Ma túy được giấu trong các bộ phận thân phi cơ, như chỗ để thức ăn hay các xe đựng thức ăn phục vụ cho hành khách. Họ thường được chuyển xuống Miami và ra khỏi phi trường mà không phải qua các trạm kiểm soát an ninh.

Toyota - Volkswagen

Hai đại công ty xe hơi Toyota và Volkswagen đã thỏa thuận liên minh để cho ra đời các loại máy tiết kiệm trong nỗ lực chinh phục thị trường thế giới. Tin này được nhật báo *Yomiru* loan tải ngày 25.8.1999.

Theo báo trên, hai đại công ty xe hơi sẽ ký vào một hiệp ước gần đây và sẽ công bố chính thức là đối tác của nhau trong cuộc triển lãm xe hơi tại Tokyo vào tháng 10 tới.

Theo thỏa thuận căn bản, Toyota sẽ cấp một giấy phép cho hãng VW gồm 200 bằng sáng chế máy xăng bơm trực tiếp, gọi là Đ4. Và hãng sản xuất xe chính tại Âu Châu Volkswagen sẽ cho ra đời các loại máy do Toyota cung cấp trên các loại xe mới kể từ năm 2000. Để đổi lại, Toyota sẽ thiết kế các máy dầu của hãng VW cung cấp trên các kiểu xe hạng sang của họ bán ra tại Âu Châu.

Toyota và VW bắt đầu cùng sản xuất loại máy mới với gần 10 triệu máy xăng cung cấp trực tiếp trên loại xe chung của họ. Máy cung cấp xăng trực tiếp sẽ tiết kiệm được nhiều xăng so với một máy qui ước bởi vì nhiên liệu cung cấp trực tiếp trong các ống cylinder được kiểm soát tự động.



tin việt-nam

Trình-diễn tự-do dân-chủ xong, CSVN siết lại báo chí xuất bản

Sau mấy năm nói lỏng một phần sinh hoạt báo chí nhằm mục đích trình diễn tự-do dân-chủ để “câu” bang-giao và vận-động qui-chế mậu-dịch tối-huệ-quốc của Mỹ, nay đạt thành-quả, CSVN lập tức siết lại báo-chí và xuất-bản.

Hà-nội vừa chính thức loan báo sẽ sắp xếp, qui hoạch lại toàn bộ báo chí xuất bản trong nước nhằm “làm tốt nhiệm vụ của báo chí theo định hướng của Đảng và nhà nước”.

Văn phòng Nhà nước CSVN qua văn bản 3452/VPCP, ngày 31.7.1999 thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng CSVN Phạm Gia Khiêm đồng ý các nguyên tắc sắp xếp, quy hoạch báo chí do Bộ Văn hoá Thông tin đề nghị. Nguyên văn như sau: “Việc xây dựng quy hoạch nhằm mục đích xem xét, đánh giá và sắp xếp lại hệ thống báo chí trong cả nước trên cơ sở những nguyên tắc, quan điểm của Chỉ thị 22-CT-TƯ của Bộ Chính trị đã đề ra, thực hiện việc đưa nhanh thông tin đến dân, tạo điều kiện cho báo chí làm tốt nhiệm vụ của mình

theo định hướng của Đảng và Nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả; đồng thời ngăn ngừa, khắc phục những khuynh hướng sai trái, hành vi vi phạm Luật Báo chí.”

Lối văn dài dòng trên đây có thể tóm tắt là sẽ có sự trói chặt hơn báo chí trong nước, dù hiện nay tư-nhân chưa hề được phép xuất bản.

Hệ thống báo chí trong nước, theo sự mô tả của bản tin, gồm báo chí của các tổ chức chính trị, báo chí của các tổ chức nhà nước, báo chí của các tổ chức xã hội. Việc xuất bản báo, tạp chí, bản tin và các ấn phẩm phụ (phụ san, chuyên đề, cuối tuần, cuối tháng...) theo nguyên tắc được Thủ tướng CSVN phê chuẩn.

Theo bản tin, Bộ Văn hoá Thông tin CSVN cùng các cơ quan có liên quan cần hoàn chỉnh kế hoạch phát triển báo chí đến năm 2005, trọng tâm là phát triển báo chí chính trị của Đảng, các tạp chí khoa học cơ bản, kinh tế, báo chí đối ngoại, báo chí phục vụ đồng bào thiểu số, báo chí cho thiếu niên, nhi đồng.

Hà Nội hứa thả 1.000 tù nhân

Theo bộ Công An CSVN, khoảng 1.000 tù nhân sẽ được thả vào đầu tháng 9; hầu hết những tù nhân này đều bị án tù từ 5 năm trở xuống. Ngoài ra còn có khoảng 10.000 tù nhân khác cũng sẽ được giảm án

trước cuối năm nay.

Trong đợt gọi là ân xá gần một năm trước đây, trước áp lực mạnh mẽ của cộng đồng người Việt hải ngoại, một số chính phủ và tổ chức nhân quyền quốc tế, nhà cầm quyền CSVN đã phải phóng thích một số tù nhân chính trị như Hòa thượng Thích Quảng Độ, Thượng tọa Trí Siêu, Thượng tọa Tuệ Sĩ, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế... Bộ Công An không cho biết trong số tù nhân sắp phóng thích có bao nhiêu người là tù nhân chính trị.

CSVN hứa “đa phương hóa, đa dạng hóa” ngoại giao

Lần đầu tiên, một “cụm từ” (nhóm chữ) mới vừa xuất hiện trong đường lối chính sách của nhà nước Cộng sản Việt Nam. Nhóm chữ này là “đa phương hóa, đa dạng hóa,” được đưa ra ngày 13.8, khi Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao CSVN Nguyễn Mạnh Cầm tiếp Thượng nghị sĩ Mỹ Charles T. Hagel, Chủ tịch Tiểu ban chính sách Kinh tế - thúc đẩy Xuất cảng và Thương mại thuộc Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ.

Thông tấn xã CSVN loan tin nguyên văn như sau: “Phó Thủ tướng Nguyễn Mạnh Cầm đã khẳng định đường lối đối mới toàn diện, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Việt Nam.”

Mấy tiếng “đa phương hóa, đa dạng hóa” - rất dễ gây liên tưởng đến mấy tiếng úy kị như “đa nguyên, đa đảng” - là thứ không hề có trong ngôn từ đúc khuôn về đường lối chính sách của CSVN. Sự xuất hiện của những từ ngữ mới này vào lúc tiếp đón một lãnh tụ của Quốc Hội Mỹ, kèm theo lời “khẳng định đường lối đối mới toàn diện”, được coi là có phần đặc biệt. Quốc hội Mỹ hiện sửa soạn cho việc họp thông qua hiệp định thương mại, và cụm từ mới mẻ trên đây có ý nghĩa như lời hứa hẹn sẽ nghiêm túc thực hiện “đối mới toàn diện” trong chính sách kinh

tế, xã hội của nhà nước CSVN.

Sài Gòn: khánh thành tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ

Chính phủ Hoa Kỳ đã chính thức khánh thành Tòa Lãnh Sự tại Sài Gòn ngày 16.8.1999, xây ngay bên cạnh địa điểm của tòa Đại Sứ Hoa Kỳ cũ đã đóng cửa gần 25 năm trước đây.

Nghị Sĩ Liên Bang Chuck Hagel từ tiểu bang Nebraska đã tham dự lễ cắt băng khánh thành Tòa Lãnh Sự. Đại Sứ Hoa Kỳ tại VN Pete Peterson cũng có mặt cùng với 300 quan khách. Cả hai viên chức Hoa Kỳ này đều đã từng tham chiến tại Việt Nam trước đây. Tòa Lãnh Sự hiện có 20 nhân viên Hoa Kỳ và trên 150 nhân viên Việt Nam. Các viên chức cho biết khoảng 25.000 chiếu khán sẽ được cấp mỗi năm từ Tòa Lãnh Sự tại Sài Gòn. Và kể từ tháng 1.1999, Tòa Lãnh Sự này sẽ cấp chiếu khán cho người Việt Nam muốn sang du lịch Hoa Kỳ.

Tiếp tục đàn áp

Theo bản tin của Phật Giáo Hòa Hảo tại Pháp, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục trấn áp hăm dọa các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo. Công an cho người đi khắp những vùng có đông tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo và gặp bất cứ vị cao niên nào cũng tra hỏi coi về Hội Đồng Trưởng Lão gồm những ai.

Theo bản tin, tất cả những ai có băng video buổi lễ khai sinh Phật Giáo Hòa Hảo của Đức Huỳnh Phú Sổ vừa qua, quy tụ cả triệu người tại An Giang, đều bị công an bắt phải giao nộp kể cả của những người ở trong Tổ đình.

Ngày rằm tháng 7 (25.8.1999) dự trù sẽ có nhiều đồng đạo Phật Giáo Hòa Hảo về An Hòa Tự cầu siêu cho các vị anh hùng liệt nữ đã bỏ mình trong những giai đoạn biến động của lịch sử Việt Nam cận đại. Đồng thời, đồng bào cũng sẽ chất vấn Ban Đại diện Phật Giáo Hòa Hảo quốc doanh

nhiều điều, trong đó có vấn đề Đạo kỳ, cải danh Thánh Địa làng Hòa Hảo, lý do không cho đọc giảng trong ngày lễ vừa qua, không có ngày tưởng niệm Đức Thầy bị ám hại, v.v...

Bản tin còn cho biết CSVN đã cho tăng cường công an về Thánh địa và sẽ có lực lượng trấn áp biểu tình kéo đến vào ngày 25.8. Phía tín đồ Hòa Hảo vô cùng phẫn uất. Có bà lão 72 tuổi xin tự thiêu phản đối. Không khí khắp miền Tây đang căng thẳng tới độ.

Phái đoàn PG Hòa Hảo thăm Thánh địa La Vang

Ngày 12.8.99 một phái đoàn đại diện Phật Giáo Hòa Hảo gồm 14 tín đồ đã lên đường đi La Vang (Quảng Trị) hành hương. Phái đoàn đã dừng lại thăm viếng nhiều địa điểm có đông đồng đạo PGHH cư ngụ hoặc tạm nghỉ qua đêm. Phái đoàn đã vô cùng xúc động khi ghé thăm ngôi Bửu Sơn Tự tại Sông Cầu (Phú Yên). Nơi đây tất cả tín đồ đã không ngần ngại bỏ nước mắt khi nhìn cổng chùa rêu phong nhưng vẫn còn đậm nét giòng chữ "Giáo Hội PGHH" và lá đạo kỳ màu đà vẫn còn tung bay trong gió trước sân chùa, chứng tỏ PGHH dù đã trải qua bao biến đổi thăng trầm nhưng vẫn đứng vững trên vùng đất nghèo khô cằn sỏi đá của quê hương.

Tại La Vang, phái đoàn đã dâng lên Đức Mẹ lời cầu nguyện cho đất nước VN được thanh bình, đồng bào từ Nam chí Bắc đoàn kết một lòng và tất cả tín hữu các tôn giáo được an bình thật sự để xiển dương đạo pháp. Phái đoàn đã trở về Nam vào ngày 16-8-99.

Nguyễn Thanh Giang tuyên bố quyết đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ

Nhân vật đấu tranh cho dân chủ nổi tiếng tại Việt Nam, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, cho hay ông sẵn sàng ngồi tù để cải thiện tình

trạng nhân quyền và thay đổi thể chế chính trị tại Việt Nam.

Trả lời cuộc phỏng vấn đặc biệt dành riêng cho phái viên AFP tại tư gia, nhà địa vật lý Nguyễn Thanh Giang, 63 tuổi, cho hay ông đã viết thư gửi thành phần lãnh đạo CSVN để phản đối việc bắt giữ ông thời gian vừa qua và thách thức sự cai trị độc tôn của đảng và nhà nước CSVN.

Tiến sĩ Giang, người đã bị tù hơn hai tháng sau khi bị bắt giữ hồi mừng 4 tháng Ba năm nay, cho hay ông sẵn sàng chấp nhận hậu quả của việc gửi lá thư hôm 12 tháng Tám đến một số nhân vật lãnh đạo, kể cả Lê Khả Phiêu, Tổng bí thư đảng CSVN. Bản sao của lá thư này hiện được loan truyền trong nước cũng như tại hải ngoại và chắc chắn sẽ gây sự chú ý của các tổ chức nhân quyền quốc tế. Ông Giang nói rằng ông viết thư này để phản đối việc đã bị bắt giam 66 ngày mà không có lý do chính đáng.

Vào lúc bắt giữ ông Giang, nhà nước CSVN cho hay ông đã vi phạm điều 205 của luật hình sự, theo đó trừng phạt việc "lợi dụng tự do dân chủ để làm hại cho quyền lợi nhà nước". Ông Giang đã bị thẩm vấn mỗi ngày về mối quan hệ của ông với người ngoại quốc và các nhân vật tranh đấu khác ở trong nước nhưng ông từ chối không nhận bất cứ tội lỗi nào. Ông cũng cho biết là đã hai lần tuyệt thực trong thời gian bị giam cầm. Tuy nhiên ông Giang cho biết là nhà nước CSVN chưa bao giờ chính thức cáo buộc ông về tội gì. Sau khi được trả tự do, ông đã được chỉ thị là không được ra khỏi nhà, đồng thời hàng tuần phải báo cáo với công an địa phương.

Ông Giang đã về hưu năm 1996 sau thời gian dài làm việc tại văn phòng địa chất ở Hà Nội. Trong các bài viết những năm gần đây ông đã đưa ra lời kêu gọi dân chủ và cải tổ hệ thống chính trị tại Việt Nam và đã được nhiều tổ chức người Việt hải ngoại phổ biến trên mạng internet. Sau khi ông bị bắt, con trai của ông đã bị buộc phải thôi việc trong một

viện nghiên cứu khoa học của nhà nước và con cháu của ông cũng phải rời khỏi chức vụ trong bộ lao động.

Sự kiện Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang bị bắt đã gây ra sự phản đối rộng lớn từ chính phủ Mỹ cũng như các tổ chức nhân quyền quốc tế.

Nhật ngưng tháo khoán 179 triệu mỹ kim cho Hà Nội

Việc tháo khoán ngân khoản 20 tỉ yen (179 triệu mỹ kim) đáng lẽ ra phải xảy ra vào cuối tháng 7 hay đầu tháng 8, nhưng đã bị chính phủ Nhật Bản cho đình hoãn vì chưa đạt được thỏa thuận với chính phủ cộng sản Việt Nam về những cam kết cải cách chính yếu của Hà Nội. Theo *Viet Times*, khoản vay thật ra không nhiều so với số tài trợ thường niên của quốc tế, nhưng việc trì hoãn này cho thấy lập trường cứng rắn của Tokyo khi đặt điều kiện với Hà Nội là phải cam kết thực hiện cải cách kinh tế ở Việt Nam.

Được biết khoản vay 20 tỉ yen này là sáng kiến của Bộ trưởng Tài Chánh Nhật Bản Kichi Miyazawa giúp các quốc gia Á châu đang lâm vào các khó khăn do khủng hoảng tài chánh vừa qua gây ra.

Giống như các chính phủ phương Tây khác, Nhật Bản rất quan ngại trước sự chậm chạp của chính quyền cộng sản Việt Nam trong quá trình cải cách kinh tế và nguồn đầu tư trực tiếp của ngoại quốc vào Việt Nam đang bị ngưng trệ. Đi kèm với ngân khoản tài trợ trên đây, Nhật Bản yêu cầu Việt Nam phải xác định 100 công ty quốc doanh cần thực hiện kiểm toán theo tiêu chuẩn quốc tế, đẩy mạnh kinh tế tư nhân, và thuế hóa hàng rào phi thuế.

Các nhà tài chánh nói rằng vấn đề chính cản trở tiến trình tháo khoán này là chưa có thỏa thuận về kế hoạch đẩy mạnh kinh tế tư nhân, một trong những yếu tố chính để tự do hóa nền kinh tế Việt Nam. Trong khi đó một giới chức Cộng sản Việt Nam chỉ trích là Nhật Bản đã đưa ra quá nhiều yêu cầu trong vấn đề này.

VN dụ người Việt Tị Nạn chuyển tiền

Theo báo *Người Lao Động* ngày 20.8.1999, nhà nước CSVN vừa ra quyết định về việc khuyến khích người VN ở nước ngoài gia tăng việc chuyển tiền về nước, để "giúp đỡ gia đình, thân nhân hay vì mục đích từ thiện khác".

Theo bài báo, Hà Nội quảng cáo rằng "ngoại tệ chuyển về dưới các hình thức: thông qua các tổ chức tín dụng được phép, thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài chính quốc tế, cá nhân mang theo người vào VN, có thể bán hay chuyển vào tài khoản cá nhân, không phải đóng thuế thu nhập đối với các khoản ngoại tệ từ nước ngoài chuyển về" và Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký (19.8) và nói rằng sẽ bãi bỏ quy định trước đây trái với quyết định này.

Sản xuất công nghiệp suy giảm trầm trọng

Theo báo *Lao Động* ngày 24.8.1999, một Hội nghị bàn biện pháp thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm được tổ chức tại Hà Nội ngày 23.8, với sự hiện diện của Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải và Phó Thủ tướng CSVN Ngô Xuân Lộc, thảo luận với các bộ, ngành và tổng công ty nhà nước.

Theo bản tin, Hội nghị này bàn thảo các nguyên nhân ứ đọng sản phẩm làm cho sản xuất phải thu hẹp đưa đến việc giảm tốc độ tăng trưởng liên tục trong 3 năm qua; những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng cơ bản... Thế nhưng cho đến cuối ngày, các tổng công ty nói trên đều thú nhận rằng chưa có giải pháp tháo gỡ, khó khăn vẫn còn nhiều.

Biên giới Hoa - Việt: sạch mìn

Báo *Quân giải phóng Trung Quốc*, cho biết Trung Quốc đã hoàn thành việc tháo gỡ mìn dọc tuyến

biên giới Việt - Hoa, kéo dài suốt 7 năm qua. Theo nguồn tin này, Trung Quốc đã tháo gỡ được 2.200.000 mìn các loại và hủy hơn 400 tấn các loại vật liệu, chất nổ khác trên một diện tích hơn 400 km² dọc theo biên giới, kéo dài từ Văn Nam đến Quảng Tây.

Giới trẻ nghiện ma túy ngày càng nhiều

Tình trạng giới trẻ Việt Nam ngày càng sa vào tệ nạn ma túy đã gây lo sợ cho các gia đình hiện nay. Bài viết "Bệnh sĩ" trên báo *Lao Động* ngày 24.8.1999 đã cho biết thêm một số nguyên nhân như sau:

"Trong số khoảng 130.000 người nghiện ma túy ở VN hiện nay thì thanh niên và số người đang ở độ tuổi lao động chiếm phần lớn. Trong số thanh niên đó thì lại có không ít những chàng trai tự cho mình là "công tử" - con nhà giàu có; một số khác là sinh viên, học sinh - tiếc thay, lại sinh ra trong những gia đình nghèo..."

Bọn buôn heroin có tổ chức không kém phần ranh ma khi chúng luôn tìm cách tấn công vào 2 thành phần này - xem đó như một thị trường ngày càng phát triển và ổn định, khả năng tiêu thụ ngày càng cao (vì mức độ nghiện ở mỗi người ngày càng tăng). Tại sao bọn tội phạm ma túy lại nhắm vào 2 đối tượng này để reo rắc "cái chết mỗi mòn đầy khoái cảm", cái chính là vì các đối tượng này ít nhiều đều mắc căn bệnh... sĩ!

Cái sĩ trước hết ở lứa tuổi này là luôn muốn "khám phá" và đi tìm những cảm giác... lạ; mặc dù những kẻ khám phá trước đó đã để lại biết bao bi kịch cho bản thân, gia đình và xã hội, nhưng họ lại không chấp nhận và cứ muốn tự mình "thử một lần xem sao". Bọn buôn heroin "tép" sẵn sàng cho họ "thử miễn phí" vài lần; thế là một con mồi sa bẫy. Trường hợp sĩ thứ hai là những "công tử" rùng rình tiền trong túi - mà chắc chắn là tiền của bố mẹ chứ họ đã làm gì kiếm ra tiền. Cũng phải

nói thêm rằng phần lớn đó là những đồng tiền thu nhập bất chính nên nó mới được “ném qua cửa sổ” như vậy. Các “ông” con này phần lớn học dốt nhưng tốt mã, một ngày bông lông cùng đám bạn bè thất học, phóng xe vù vù trên đường (không quên đeo bạn gái phía sau) cứ như bạn trăm công nghìn việc nhưng suốt đời không làm ra được giá trị gì đáng một hạt thóc... Bố mẹ họ thì vùi đầu vào việc kiếm tiền hoặc giữ ghế ở cơ quan - cứ tưởng con mình đang đi học thêm, học ném hoặc viết luận văn “tiến sĩ” ở đâu đó (vì con nghiện nào cũng nói dối như cuội) nhưng té ra là chúng đang chết chìm trong các ổ hút hít, tiêm chích, mại dâm... Đến khi vỡ lẽ ra rồi thì đến lượt bố mẹ các con nghiện này cũng đổ bệnh... sĩ. Sĩ vì con mình là sinh viên trường này, trường nọ; là tương lai của đất nước mà nay lại là con nghiện thì mặt mũi nào.. Sĩ vì mình “quyền cao chức trọng” cả năm, cả tháng, cả đời đi giảng giải đạo đức, uốn nắn hành vi, cử chỉ cho khắp thiên hạ mà không dạy nổi con mình thì uy tín mình sẽ sao đây...

Ấy thế, họ cứ ấm a ấm ưc, dấm dấm, dúi dúi giấu biệt những “thành tích” nghiện ngập của con cái họ cho đến khi chúng bán đi chiếc xe máy thứ mười hai, chiếc tivi thứ ba, chiếc tủ lạnh thứ hai và tiêu hoá nhiều triệu tiền mặt trước đó thì họ mới cảm lòng tống các vị “hậu duệ” này vào trại cai nghiện. Đến nước ấy mà vẫn còn có kẻ... sĩ nói: Đạo này cháu nó về Hà Nội học... cao học!”.

Nguy cơ vỡ đập hồ Dầu Tiếng

Đập hồ Dầu Tiếng cao hơn thành phố Sài Gòn 20 mét, đáy hồ ngang cỡ mặt thành phố, với khối lượng nước tích trong hồ rất lớn, dung tích đến 1,5 tỉ mét khối và có vị trí cực kỳ quan trọng đối với các vùng xung quanh như thành phố Sài Gòn, Tây Ninh, Long An, Bình Dương; nay đang bị hư hỏng nặng, có thể vỡ bất cứ lúc nào. Và nếu chuyện này xảy

ra, chắc chắn Sài Gòn và các vùng lân cận sẽ bị ngập lụt nghiêm trọng.

Sau 15 năm khai thác sử dụng, hồ đã bị hư hỏng nặng nhưng nhà nước CSVN không quan tâm. Nhiều vết nứt, rò rỉ đã xuất hiện tại đập chính, đập phụ và các cửa vận hành đóng mở của các đập tràn xả lũ... Đến đầu năm 1999, Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn CSVN hứa hẹn rằng sẽ xin kinh phí khoảng 64.7 tỉ đồng, trong đó phần phải thi công trước mùa lũ năm nay (đang về) là đập chính khoảng 10 tỉ đồng... nhưng cho đến nay vẫn chưa thấy nhúc nhích gì.

Những năm trước, khi chưa có hồ Dầu Tiếng, tỉnh Tây Ninh cũng như các huyện ngoại thành của thành phố Sài Gòn hầu như chỉ sản xuất nông nghiệp mỗi năm một vụ vào mùa mưa. Khi có hồ Dầu Tiếng, tình hình sản xuất nông nghiệp được cải thiện rõ rệt. Hồ Dầu Tiếng có khả năng tưới trực tiếp cho 93.390 hecta, trong đó Tây Ninh 78.890 hecta, thành phố Sài Gòn 14.550 hecta. Ngoài ra, nước hồ Dầu Tiếng còn xả xuống sông Sài Gòn góp phần đẩy mặn, tạo nguồn nước ngọt cho 40.000 ha ở Long An, Tây Ninh, thành phố Sài Gòn... Một quan chức nhà nước cho biết “Nếu không tiến hành khởi công sửa chữa trong tháng 8, hoặc tháng 9 tới thì nhiều khó khăn lớn sẽ xảy ra. Đó là việc đối phó với con lũ đang về và khả năng tích nước cho năm sau”.

Theo bài báo, lẽ ra, tháng 7 vừa qua hồ Dầu Tiếng đã xả tràn để chuẩn bị đón lũ và mưa đang lớn nhưng lúc ấy hồ Trị An và hồ Thác Mơ đang xả lũ (đợt xả lũ vừa qua ở hồ Trị An là lần lớn nhất trong 10 năm qua) nên hồ Dầu Tiếng phải “nín” lại bởi nếu cả 3 hồ cùng xả tràn một lúc thì nguy cơ ngập lụt rất lớn ở nhiều nơi.

Bobbitt Việt Nam

Sáng ngày 18.8.1999, phòng cấp cứu Bệnh viện Việt - Đức ở Hà Nội đã làm phẫu thuật nối lại bộ phận

sinh dục bị cắt lìa của một nam bệnh nhân.

Nạn nhân là ông Trình Phi Bằng, 45 tuổi, quê ở Hải Dương, công nhân bến tàu. Nguyên nhân vụ “kỳ án” này là do ghen tuông. Vợ chồng ông Bằng lấy nhau từ năm 1976, có 4 con. Con trai cả 22 tuổi, con út 10 tuổi. Cuộc sống gia đình tương đối hạnh phúc cho đến thời gian gần đây, mỗi khi ông Bằng về nhà thường nửa thật nửa đùa rằng ông đã có “dì hai”, bị vợ gặng hỏi thì ông không nói. Thêm vào đó, ông Bằng nhiều lúc còn tỏ ra coi thường vợ gây cảnh bất hoà trong gia đình.

Vào khoảng 4 giờ sáng ngày 17.8.99, chị Muộn dậy chuẩn bị bữa ăn sáng cho các con thì anh Bằng vẫn ngủ. Đột nhiên, chị Muộn dùng con dao thái rau xông vào giường nơi anh Bằng đang ngủ cắt đứt bộ phận sinh dục của chồng.

Công an đánh chết người

Theo báo *Lao Động*, ngày 20.8 vừa qua, phòng Công an Điều tra ở Sài Gòn đã tạm giam hai công an Đỗ Thành Nhân và Nguyễn Văn La vì tội đánh chết người.

Nạn nhân là Lê Đình Tuấn, 27 tuổi, là con bà Vũ Hồng Sinh, luật sư thuộc Luật sư đoàn Sài Gòn. Vào trưa 13.8.1999, Hiếu, Tuấn và hai người bạn nhậu tại ngã sáu. Trên đường về, họ bị công an đuổi theo. Tuấn và hai bạn bỏ chạy và bị bắt. Kết quả khám nghiệm tử thi khẳng định nạn nhân chết do những tổn thương quá nặng vùng đầu.

Ăn ít sống lâu

Tại xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, có vợ chồng cụ Phan Phụng Bản và Phạm Thị Bản đã sống chung với nhau 85 năm, cụ ông năm nay 110 tuổi, cụ bà 103 tuổi. Đây là cặp vợ chồng có tuổi thọ cao và thời gian sống với nhau lâu nhất ở Việt Nam hiện nay. Vợ chồng cụ có 7 người con và đều là con gái; người con đầu của cụ năm nay 84

tuổi. Số cháu chắt của hai cụ lên đến hàng trăm người. Dân Việt-nam thiếu ăn, hóa ra lại theo đúng phương pháp tân dưỡng sinh: tới một tuổi nào đó, mọi người nên ăn thật ít. Nếu quan niệm này đúng, dân VN đều sống trên 100 tuổi cả, vì cả nước thiếu ăn!

Hà Nội ve vướn Bắc Kinh, không tiếp Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ

Tuần san Viễn Đông Kinh Tế (*Far Eastern Economic Review*) số phát hành mới đây cho biết nhà cầm quyền CSVN, nhằm ve vướn Trung Cộng, Hà-nội đã bãi bỏ chuyến viếng thăm Việt-Nam của Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ, ông William Cohen.

Theo Viễn Đông Kinh Tế, chuyến lịch trình viếng thăm đã được dự trù từ lâu và sẽ diễn ra vào ngày 30.9, chỉ ít tuần sau chuyến viếng thăm của bà Ngoại trưởng Mỹ Madeleine Albright.

Nguồn tin phía Hoa Kỳ nói rằng Hà Nội lo ngại sự kiện hai viên chức quan trọng trong chính phủ Mỹ liên tiếp đến Việt Nam trong vòng một tháng sẽ là "một biểu tượng quá rõ nét đối với Bắc Kinh".

Đây là lần thứ nhì Hà Nội bãi bỏ chuyến viếng thăm của ông Cohen và các giới chức Hoa Kỳ cho biết ông Cohen không có ý định đến Việt Nam trong thời gian tới.

Đây là bài học cay đắng cho Mỹ, khi bỏ cấm-vận, bang giao và cho VC hưởng qui-chế tối-huệ-quốc, lý-do chính-yếu là để trở lại đặt đầu cầu quân-sự tại Việt-nam, mong mở thêm cứ điểm quân-sự để kiểm-chế Trung Cộng. Hiện nay Mỹ có các căn cứ quân sự bao quanh mặt Đông Nam của Trung Cộng, ở Thái-lan, Phi-luật-tân, Nhật-bản, Nam Hàn và tiểu-bang Alaska.

Hà-nội hiểu rõ điều đó, chỉ tương kế tựu kế để câu tiền Mỹ, còn việc liên-kết quân-sự, khi cần thì trở mặt lạnh lùng ngay từ khi Mỹ chưa kịp ngỏ ý!

Gần 1,5 triệu trẻ tàn tật

Báo *Người Lao Động* ngày 20.8.1999 cho biết, theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội CSVN, hiện cả nước có 7,5% dân số (khoảng 5 triệu người) bị tàn tật, trong đó 27% là trẻ em. Đặc biệt, khoảng 200.000 em bị tàn tật nặng, không có khả năng lao động. 31,62% em bị tàn tật chưa được điều trị ở bất cứ cơ sở nào, trong đó một nửa các em do hoàn cảnh gia đình quá nghèo, không có điều kiện chữa trị và không được sự quan tâm của nhà nước CSVN.

Theo bài báo, chỉ có 1,97% em tàn tật được đào tạo nghề. Hiện cả nước chỉ có 295 trung tâm phục hồi chức năng và chăm sóc trẻ em bị tàn tật trong cảnh thiếu thốn phương tiện trầm trọng.

Khánh Hòa: Yến sào giả

Hiện nay tại một số thị trường trọng điểm như Nha Trang, Sài Gòn vừa xuất hiện loại yến sào giả được bày bán với giá không thua kém gì yến sào thật (tại Sài Gòn có nơi bán từ 20 đến 32 triệu đồng 1kg). Nhưng, khác với yến sào giả trước đây (được làm từ da động vật), lần này chúng được làm rất công phu, trông như yến sào thật, mà nếu không có chuyên môn thì không thể phân biệt được.

Theo kết quả phân tích của Viện Hải dương học Nha Trang, loại yến sào giả này là một hỗn hợp gồm agar, bột lòng trắng trứng kết hợp với sụn cước cá. Chúng có mùi hôi khó chịu, không lọc được qua giấy lọc, hàm lượng protein thấp (chỉ 35%), độ PH5 là axit-xít có hại cho người bị đau bao tử.

Sài Gòn: nguy cơ sụp cầu

Theo thống kê, toàn thành phố Sài Gòn hiện có 313 cầu với tổng chiều dài là 16.650m. Ngoài 9 cây cầu do Phú Mỹ Hưng quản lý được xây dựng xong năm 1998 là đáp ứng

được nhu cầu vận tải, các cầu còn lại phần lớn được xây từ thời Pháp thuộc, hoặc trước năm 1975, nên đều ở trong tình trạng hư hỏng quá nặng cần phải sửa chữa. Trong đó, có tới 41 cây cầu buộc phải cấm lưu thông để chờ xây lại hoàn toàn.

Đã vậy, các cầu còn bị tình trạng dân làm nhà lấn chiếm hai bên đầu cầu.

Có thể nói, chuyện cầu hư hỏng có nguy cơ gây sập bất cứ lúc nào tại thành phố Sài Gòn không chỉ tập trung ở một quận nào, mà được "phân bố" khá đồng đều: Ở quận trung tâm có cầu Ông Lãnh, Bà Tiền; ở quận 2 có cầu Giồng Ông Tố, Ông Sầm; ở Thủ Đức có cầu Ngang, cầu Gò Dưa; ở Bình Thạnh có cầu Tôn Thọ Tường, cầu Đỗ; ở Bình Chánh có cầu Tân Kỳ và Tân Quý.... Và danh sách này chắc chắn không dừng lại ở con số 41, khi Sở Giao thông-Công chánh CSVN nhìn nhận rằng các loại cầu có trọng tải từ 8 tấn tới 19 tấn đã xây dựng từ lâu đã và đang hư hỏng trầm trọng cần phải thay thế, hoặc tu bổ, mở rộng... chiếm tới hơn 50% số cầu hiện có tại Sài Gòn.

Hà Nội: dịch đỏ mắt

Tại nội thành Hà Nội, dịch đau mắt đỏ đang lan tràn mạnh. Theo bác sĩ Nguyễn Xuân Mai của Trung tâm Mắt, người bị đau mắt đỏ do nhiễm virus Adéno (hay xuất hiện vào lúc giao mùa hè - thu), khả năng lây truyền bệnh này cực lớn do các thường xuyên trực tiếp hoặc gián tiếp: qua đường hô hấp, tắm ao hồ hoặc do ngón tay bị nhiễm đưa lên mắt... Nguồn nước là phương tiện tải vi trùng nhanh nhất. Trong khi đó, mưa nhiều như hiện nay là điều kiện lý tưởng để loại virus trên phát triển mạnh.

Quảng Nam: khám phá nhiều động vật quý hiếm

Theo Trung tâm Tài nguyên Môi trường, Viện điều tra Quy hoạch rừng và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng

Nam, mới đây qua các đợt phối hợp khảo sát liên tục từ đầu năm đến nay, rừng đầu nguồn sông Thanh thuộc hai huyện Giăng và Phước Sơn có 800 loài thực vật bậc cao (37 loài được ghi vào sách động vật quý hiếm), 54 loài thú, 183 loài chim, 64 loài bò sát, 800 loài động vật không xương sống, (23 loài thú, 12 loài chim, 18 loài bò sát được ghi trong danh sách cần được bảo vệ). Đặc biệt, có nhiều loài động vật quý hiếm mới tìm thấy như: chay lá bồ đề, sao Hải Nam, chò chỉ Lào, đầu lá bóng... và một rừng pơmu nguyên sinh còn nguyên vẹn cùng các loài động vật quý hiếm như: voi, hổ, sao la, mang Trường Sơn...

Bình Phước: dịch sốt rét

Hiện nay, dịch sốt rét đang phát triển mạnh trên địa bàn 5 huyện của tỉnh Bình Phước. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 10.427 người mắc bệnh sốt rét, tăng gấp 3 lần so với 1998. Số trường hợp sốt rét ác tính cũng tăng lên gấp 4 lần (161 ca) và đã có 13 ca tử vong. Đặc biệt, nơi phát triển dịch sốt rét mạnh là địa phương huyện Bù Đăng, bình quân mỗi tháng có 600 bệnh nhân sốt rét.

Quốc tế và dự án chống "buôn gái" ở VN

Theo các nhóm hoạt động xã hội thì việc một số lớn phụ nữ bị ép buộc làm gái mại dâm, với Cam Bốt, Trung quốc và Đài loan như những thị trường đang lên, gây ra một số vấn đề nghiêm trọng trong vùng, theo tin của báo *South China Morning Post*.

Nhiều chứng cứ cho thấy Việt Nam đang là mục tiêu chính của nạn mại dâm quốc tế. Hiện ít nhất có ba tổ chức quốc tế muốn áp dụng những trừng phạt gắt gao hơn và một sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các chính phủ trong vùng để bài trừ nạn mại dâm.

Các sự quan tâm đó đã trở nên thiết yếu khi các con số được tiết lộ cho biết có hơn 12.000 thiếu nữ Việt

nam "kết hôn" với người Đài loan trong những năm 1996 và 1998, và trong số đó gần 50% cho biết họ phải lấy chồng như vậy vì lý do kinh tế.

Theo một cuộc nghiên cứu chính thức được báo *Tuổi trẻ* đề cập, các cuộc hôn nhân này đã được "thu xếp" với những số tiền có khi lên tới 12.000 mỹ kim, khiến không thể không liên tưởng đến sự liên hệ giữa những "cô dâu được hỏi mua" đó với nạn mại dâm.

Các chuyên viên về vấn đề này cho rằng mặc dầu hiện có những điều thỏa hiệp, việc đưa ra một hệ thống pháp lý trong nước để bài trừ nạn mại dâm này rất khó khăn vì nhiều phụ nữ Việt nam bước vào việc hành nghề mại dâm ở ngoại quốc một cách tự nguyện với hy vọng làm tiền nhanh chóng rồi thoát ra khỏi kỹ nghệ đó. Một nhân viên của tổ chức IOM nói rằng có nhiều phụ nữ Việt nam đang chọn nghề mại dâm ở Cambodia. Nhưng trong nhiều trường hợp, các chủ chứa tịch thu tất cả giấy tờ nhập cảnh của họ và bắt họ phải trả những số tiền hoa hồng cắt cổ.

Bà Vũ Ngọc Bình của cơ quan Unicef cho rằng sự phồn thịnh của một vài nơi ở Á châu đã khuyến khích việc mại dâm và Trung quốc hiện là thị trường đang lên của những cuộc hôn nhân được thu xếp. Số đàn ông nhiều hơn đàn bà ở Trung quốc từ 15 tới 20 triệu và với một nền kinh tế đang lên, Trung quốc trở thành một nơi có nhiều vụ buôn lậu phụ nữ và hôn nhân với những "cô dâu được hỏi mua" trước.

Trung quốc, Cam Bốt và Thái Lan đã gia nhập một dự án của LHQ về việc bài trừ nạn buôn bán phụ nữ nhưng Việt Nam, Lào và Miến Điện thì cho biết còn đang nghiên cứu sáng kiến này.

Nạn cờ bạc lan rộng

Theo báo *Hà Nội Mới*, tệ nạn cờ bạc đang lan rộng tại VN. Các tay chủ cờ bạc chuyên nghiệp với số vốn

lớn, đầu tư vào những khách sạn. Những con bạc này mỗi đêm có thể mất đến hàng trăm triệu đồng. Thậm chí họ còn cầm cố xiết nợ những con bạc đã hết tiền đánh bằng cách thu xe, mua nhà với giá rẻ mạt. Hà Nội và các tỉnh lân cận có hàng trăm tụ điểm, ổ cờ bạc với quy mô lớn, với nhiều thủ đoạn tổ chức hoạt động tinh vi, được công an bảo vệ chặt chẽ, nghiêm ngặt để tránh sự xâm phạm kiểm soát của các cánh công an khác. Hàng ngày, người ta có thể thấy nhiều cán bộ đảng viên tay cầm bút tay cầm sổ, ghi ghi chép chép rồi luận ra những con số để đánh đề.

Theo bài báo, từ 1994 đến 1998, lực lượng công an CSVN cho biết đã điều tra, khám phá 22.487 ổ nhóm cờ bạc, bắt giữ hơn 76 nghìn đối tượng gồm 17.000 chủ chứa cờ bạc, số đề và 48.000 con bạc. Trong tháng 5.99 cả nước khám phá, bắt giữ 420 vụ với 1600 tên và thu giữ số tiền mặt là 1,4 tỷ đồng.

Hiện nay, Hà Nội và một số thành phố lớn như Sài Gòn, Đà Nẵng, Hải Phòng đang nổi lên một hình thức cờ bạc mới; đó là cá cược, cá độ các loại hình thể thao, giải trí, đặc biệt là đá banh. Những tổ chức cá độ làm ăn lớn hàng trăm triệu đồng, hoạt động liên tỉnh. Tệ nạn này đang phát triển khắp nơi từ bến xe, nhà ga cho đến các công sở, nơi vui chơi sinh hoạt công cộng.

Sài Gòn: Kênh Tàu Hủ bị ô nhiễm nặng

Kênh Tàu Hủ được xây dựng từ năm 1819 và từ sau năm 1975 đến nay không hề được nạo vét. Nguyên thủy lòng kênh rộng 60m, sâu 11m, thế mà nay chiều rộng trung bình chỉ còn chừng 40m và độ sâu chỉ còn 3m 5. Đoạn đường Trần Văn Kiểu dọc bờ kênh Tàu Hủ, chỗ cầu chữ U (quận 6, Sài Gòn) mang mùi hôi thối nồng nặc do tình trạng ô nhiễm môi trường nước của kênh.

Kênh Tàu Hủ ô nhiễm một phần vì nhà cửa xây cất bừa bãi lấn chiếm kênh, làm cản trở giồng chảy, phần

khác là do những ghe thuyền buôn bán trên kênh đã thải rác mỗi ngày làm nước kênh càng ô nhiễm thêm. Đặc biệt, các chủ ghe, thuyền chở chuối, thơm... từ các tỉnh lân cận lên thành phố bán; để cho hàng có vẻ tươi hơn, họ cắt đi phần cùi chuối và bỏ trực tiếp xuống kênh, tạo nên một lớp dày kín. Những cùi chuối này ngâm lâu ngày trong nước sẽ rục úng, tạo nên mùi hôi thối khó chịu và làm cho nước có màu đen vì phân hủy kỵ khí.

Thêm vào đó, nước thải, rác thải từ các gia đình dân cư sống dọc hai bờ kênh, cộng thêm nước thải hầu như chưa được thanh lọc từ các cơ sở sản xuất, đã làm cho kênh rạch ngày càng ô nhiễm nặng nề hơn, ảnh hưởng không những cho môi trường sống cạnh kênh mà còn lây lan ra chung quanh.

Tây Nguyên: đất bị suy thoái trầm trọng

Hiện nay ở Tây Nguyên nạn đốt, phá rừng đang diễn ra hết sức nghiêm trọng. Từ năm 1990 đến nay mỗi năm cả vùng bị mất trên 20.000 ha rừng. Thảm thực vật bảo vệ đất ngày càng bị thu hẹp, do vậy diện tích đất trống, đồi trọc ngày càng tăng cao. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ thì hiện nay cả vùng có 1.603.722ha đất trống, đồi trọc, được phân bố như sau: Gia Lai 570.000ha, Đắk Lắk 408.000ha, Kon Tum 350.000ha, Lâm Đồng 236.000ha. Do đất không còn lớp áo bảo vệ, cùng với việc canh tác bừa bãi không đúng kỹ thuật, đặc biệt là nạn du canh đã làm cho đất bị suy thoái rất nghiêm trọng.

Biểu hiện suy thoái của đất rõ nhất là đất mặt bị rửa trôi, các chất dinh dưỡng cho cây trồng cũng bị suy giảm nhanh chóng. Nếu tính bình quân 1ha mỗi năm bị rửa trôi 10 tấn đất mặt và hàm lượng các chất dinh dưỡng trong cặn đất bị xói mòn là C: 2%, N: 0,1%, P₂O₅: 0,08%, K₂O: 0,05% thì mỗi năm trên 1ha đất sẽ bị rửa trôi 200kg cacbon hữu

cơ (tương đương với 1 tấn phân chuồng), 10 kg N (tương đương 20kg urê), 8kg P₂O₅ (tương đương với 44kg supe lân), 5kg K₂O (tương đương 10 kg phân K₂SO₄). Tổng cộng mỗi hecta 1 năm bị rửa trôi 212.000 đồng. Cả Tây Nguyên hiện có trên 1,5 triệu hecta đất trồng đồi trọc đang bị xói mòn, như vậy mỗi năm sẽ bị rửa trôi trên 310 tỉ đồng.

Hà Nội:

Thị trường vàng bạc ảm đạm

Với khoảng 300 doanh nhân tư nhân và hơn 10 nhà nghiệp quốc doanh, Hà Nội - thị trường kinh doanh vàng bạc vốn sôi động nhất, nhì cả nước - đang rơi vào trạng thái buồn tẻ, ảm đạm.

Theo báo *An ninh Thủ đô*, giá vàng trong nước đang xuống tới mức kỷ lục trong vòng 10 năm trở lại đây. Chỉ tính từ tháng 4 đến tháng 7 năm nay, giá vàng đã xuống hơn 300.000 đồng/lượng.

Ngay cả những "đại gia" trong

giới kinh doanh vàng bạc như Công ty vàng bạc đá quý Hà Nội, Bảo tín Minh Châu, Kim Quy, Bảo tín Mạnh Hải... lượng vàng bán ra và doanh thu cũng không được như năm trước...

Ngoài lý do khách quan, có một nguyên nhân sâu xa là việc mua tích trữ vàng của dân đã chững lại. Mặc dù vàng vẫn là phương tiện thanh toán, trao đổi thông dụng và phổ biến trên thị trường nhưng thời gian gần đây, thị trường bất động sản không còn sôi động như trước nên việc mua vàng để thanh toán giảm hẳn, nhu cầu sử dụng vàng để trao đổi không nhiều. Hơn nữa, nhiều gia đình đang có xu hướng tích trữ ngoại tệ thay cho vàng, đã tác động tiêu cực tới thị trường và khó khăn cho việc quản lý ngoại tệ của nhà nước CSVN.

Theo bài báo, trong khi giá vàng xuống dốc liên tục thì giá ngoại tệ lại đứng ở mức cao, chợ ngoại tệ trên địa bàn thành phố vẫn hoạt động công khai...

**Xin báo ngay cho thân-nhân,
bè-bạn ở Việt-nam**

**nghe đài
Việt-Nam Tự-Do**

**từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 tối
từ Thứ Hai tới Thứ Sáu
trên tầng số 9965 KHz (31 mét)**

**Giờ Văn Học-Nghệ-Thuật
Làng Văn:
tối Thứ Hai**



trong làng

Hãy dành cho nhau một chút nhớ

Làng Văn vừa xuất-bản và phát-hành tập truyện ngắn đầu tay của Dương Thị Vành Khuyên, nhan đề *Hãy dành cho nhau một chút nhớ*.

Dương Thị Vành Khuyên xuất-hiện trên các trang báo vào khoảng 1996 và *Làng Văn* là tờ báo duy nhất cô đóng-góp bài vở. Các nhân-vật nữ trong truyện Vành Khuyên liếng-xáo, đôi khi tai quái, khó chịu, nhưng giàu nữ-tính và gợi cảm. Sự

hiện-hữu tưởng chừng như mảnh-mai của các cô y hệt như những sợi tóc, mỏng như tơ, mềm như lụa, nhưng có khả năng trói chặt trái tim của người khác phái. Đó là những ao đầm nước mắt, dẻo dính, có khả năng làm sa lầy bước chân hùng dũng của những chàng trai dày dặn phong sương.

Tác-phẩm của Vành Khuyên thuần-túy tiểu-thuyết. Tác-giả không có tham-vọng lồng vào truyện bất cứ một chủ-đề hay triết-lý nào. Nhân-vật xuất-hiện, tình-tiết diễn ra, chính là những đoạn đời của một hay nhiều người, xảy ra trong quá-khứ trên quê nhà hay hiện-tại nơi quê người.

Tuyển tập *Hãy dành cho nhau một chút nhớ* gồm mười một truyện ngắn, tất cả đều đã được chọn đăng trên *Làng Văn* trong các năm qua, như:

- Có mất nhau không
- Đá xanh cũng khóc
- Có thôi hết yêu người
- Trên phiến tình xanh
- Hãy dành cho em một chút nhớ
- Một mình tôi đi
- Ngát trong tình ngộ
- Có sợi tóc nào bay
- Con mắt lá sầu
- Sầu thôi xuống đây, và
- Biển đã qua đời.

Tuy mùa Valentine đã qua, nhưng *Hãy dành cho nhau một chút nhớ* vẫn là một món quà chân tình và ý-nghĩa của những kẻ yêu nhau, gửi nhau một lời kín-đáo và một nhắc-nhở ân-cần: *hãy dành cho anh (hay cho em) một chút nhớ!*

Sách dày 228 trang, tranh bìa Vũ Thái Hòa, in đẹp, giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Đứng ngồi không yên

Một cuốn sách của nam phái, Lê Mai Linh phóng bút, Ý Trời xuất-bản.

Tác-giả Lê Mai Linh, tên thật Lê Văn Chính, bút hiệu trước 1975 là Sương Biên Thùy, sinh năm 1942 tại Cổ-thành Quảng-trị, có tác-phẩm xuất-bản từ năm 1963.

Đứng ngồi không yên gồm ba chủ-điểm: tranh-luận chính-trị, thơ, và tùy bút viết về bạn bè.

Lê Mai Linh gửi thư cho Lê Khả Phiêu, nói với Trần Độ và bất bẽ Trần Bạch Đằng.

Lê Mai Linh nhận-định về Nguyễn Hưng Quốc, phân-tích về Nhật Tiến.

Lê Mai Linh viết về Y Uyên, Thạch Nhân, Thủy Trang, Du Tử Lê, Thái Tú Hạp, Trần Hoài Thư, Trần Trung Đạo, Dư Mỹ, Phan Xuân Sinh.

Phần "ngoại tập" là một số bài thơ thời thế, nhận-định về chiến-tranh VN, lời kêu gọi, v.v.

Mời bạn đọc đón xem, *Đứng ngồi không yên*, 300 trang giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

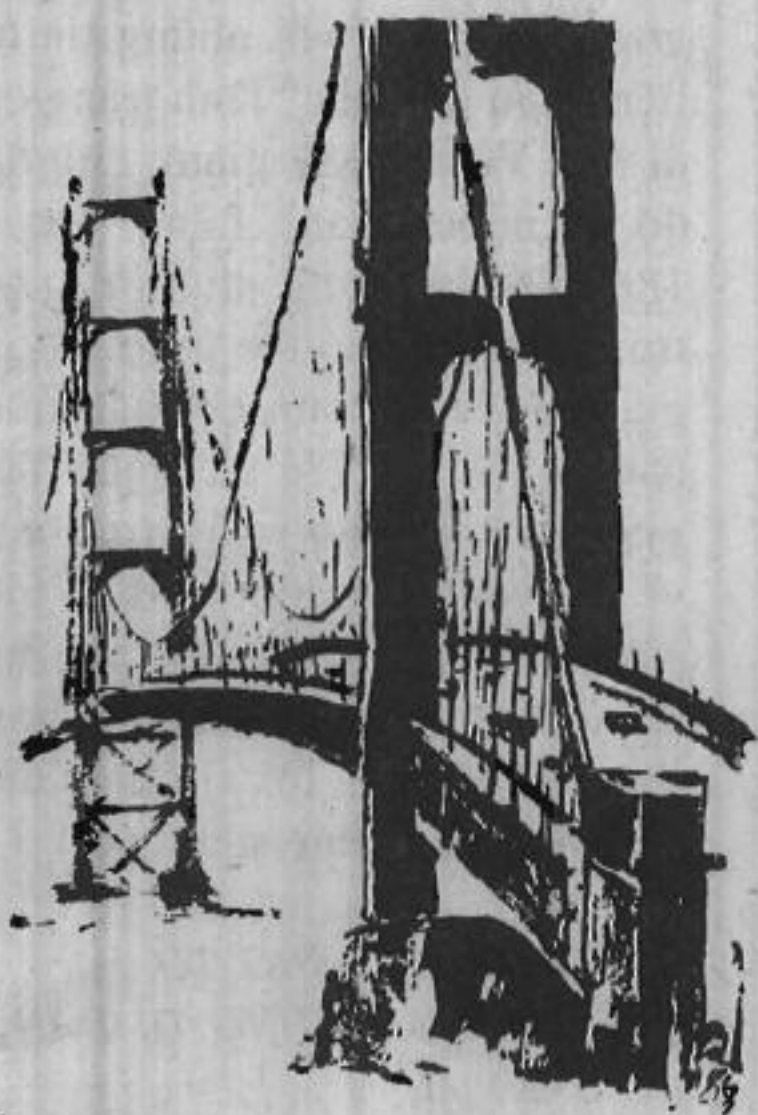
Tủ sách Cả Cười

Cả Cười là bút hiệu của Nguyễn Hữu Nghĩa ký trên các truyện cười do ông sưu-tập và nhuận-sắc. Cả Cười đang in tập truyện cười thứ sáu, nhan đề là "*Cười..chay*", gồm những nụ cười hồn-nhiên, trong sáng và ..chay tịnh nhất. Sách đã phát-hành khắp nơi trong tháng 9 vừa qua.

Sau *Cười chay* là *Cười mặn*. Tập này cấm trẻ con dưới 18 tuổi (không cấm các bà và các cụ).



ngoài xã



Văn Bút Miền Đông Hoa-kỳ bầu BCH mới

Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ, thuộc văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (khối đa-số 6 Trung-tâm chính-thức) đã họp bầu ban Chấp-hành nhiệm kỳ 1999-2001 hôm 21.8.1999 vừa qua tại Falls Church, tiểu-bang Virginia, Hoa-kỳ.

Theo Điều-lệ Trung-tâm, một liên-danh với 3 ứng-cử-viên đã nộp đơn và được tín-nhiệm, thành-phần như sau:

- Chủ-tịch: Nhà văn Trần Ngọc Toàn
- Phó Chủ-tịch: nhà văn Nguyễn Văn Thông
- Tổng Thư-ký: Nhà thơ Nghiêu Minh.

Tân Ban Chấp-hành sẽ họp, thảo-luận và chỉ-định thêm một phó chủ-tịch cùng một thủ quỹ.

Trung-tâm Văn Bút Miền Đông Hoa-kỳ được thành-lập từ năm 1987, bao gồm các tiểu bang vùng New England, New York, New Jersey, Pennsylvannia, Maryland, Virginia và vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn. Vào lúc thịnh nhất, Trung-tâm có 36 hội-viên.

Hội thảo Thanh niên tại Atlanta

Vào trưa thứ Bảy, 21.8.1999, tại thành phố Atlanta, Việt Đoàn đã phối hợp với Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại tiểu bang Georgia (Hoa kỳ) đứng ra tổ chức một buổi hội thảo với chủ đề "Vai trò thanh niên Việt Nam trước ngưỡng cửa Thế Kỷ 21".

Buổi hội thảo gồm các bài thuyết trình của 3 diễn giả: Nguyễn Hữu Trường và Nguyễn Tùng ở địa phương; Hoàng Tứ Duy, thành viên trung ương của Liên Đoàn Cử Tri Người Mỹ Gốc Việt và là sáng lập viên của Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường. Cuộc thảo-luận đã diễn ra thật hào hứng, với sự điều hợp của anh Vũ Nguyễn Bảo Kỳ. Cử tọa và các bạn trẻ đã đóng góp những ý kiến rất tích cực về những ước vọng tương lai cho bản thân, cho cộng đồng và nhất là cho quê hương.

Xen kẽ là phần văn nghệ vô cùng đặc sắc do đôi nghệ sĩ Nguyễn Thành, Mỹ Anh trình diễn. Với giọng ca truyền cảm, những ca khúc và lời diễn đọc do chính anh chị sáng tác đã thu hút toàn thể mọi người đang có mặt tại hội trường.

Amy Trương, Hoa hậu Á Mỹ 1999

Cô Amy Trương, người Mỹ gốc Việt, vừa đoạt vương miện Hoa hậu Á Mỹ 1999 hôm 14 tháng 8.99 vừa qua tại Palace of Fine Arts Theatre, trong buổi lễ hàng năm của chương trình Miss Asian America Pageant, tổ chức tại San Francisco. Đây là lần thứ 15 của chương trình tuyển lựa hoa hậu gốc Á Châu ở Hoa kỳ do bà Rose Chung đứng ra tổ chức.

Số thiếu nữ Việt Nam tham dự chương trình này khá đông, và liên tiếp 2 năm liền, hai thiếu nữ Việt Nam được lựa chọn làm hoa hậu. Hoa Hậu năm trước là cô Quyên Trần.

Amy Trương 18 tuổi, tên Việt là Mỹ Nhật Trương, sinh ra ở Nhật và

lớn lên ở Mỹ. Amy hiểu những câu hỏi bằng tiếng Việt rất nhanh, nhưng rõ ràng Anh ngữ mới là thứ tiếng cô hiểu và nói lưu loát. Việt Nam đối với cô qua hình ảnh người mẹ sống bên cạnh chăm sóc, thương yêu cô chứ không phải là người cha ở mãi tận Los Angeles với một gia đình khác. Bởi thế, trong câu chuyện, lúc nào cũng có bóng dáng của người mẹ như một che chở, đùm bọc. Chính nhờ mẹ, bà Phụng Phạm, mà Amy còn tiếp tục hiểu và nói được tiếng Việt tuy không trôi chảy lắm. Cô thẳng thắn thú nhận là không đọc được chữ Việt, tuy có đi học ở trường nhưng vẫn còn quên "cái dấu".

Đêm Hát Cộng Đồng tại California

Phong Trào Tuổi Trẻ Dấn Thân Cho Việt Nam đã tổ chức đêm Hát Cộng Đồng năm thứ 34 trong khuôn viên trường Đại Học Cộng Đồng Santa Ana College vào tối 20.8.1999 với sự tham dự của một số đoàn thể trẻ và các huynh trưởng Du Ca Việt Nam cùng với hơn một ngàn đồng bào các giới.

Sau nghi thức khai mạc, ông Trần Quốc Sỹ, đại diện cho Phong Trào Tuổi Trẻ Dấn Thân Cho Việt Nam nói sơ lược về nguồn gốc của phong trào hát cộng đồng. Phong Trào hát cộng đồng được khởi xướng bởi một nhóm anh chị em nghệ sĩ du ca tại Việt Nam (Nguyễn Đức Quang, Ngô Mạnh Thu,...) giữa thập niên 1960 kéo dài cho đến thập niên 1970 ở quê nhà. Tiếng hát cộng đồng được nối tiếp ở hải ngoại vào thập niên 1980 kéo dài cho đến ngày nay.

Kỷ niệm năm thứ 34 của phong trào hát Cộng Đồng, Phong Trào Tuổi Trẻ Dấn Thân Cho Việt Nam được giao phó tổ chức với chủ đề Tuổi Trẻ Lên Đường. Tham dự có các nhóm Bách Việt và Trần Thiện Tâm của Gia Đình Thiếu Nhi Thánh Thể, các ca đoàn Hoa Biển, Đại Đạo Thanh Niên Hội, đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu, nhóm Tù Ca của nhạc sĩ Xuân Diễm...

Đặc biệt trong chương trình đêm 34 Năm Hát Cộng Đồng Việt Nam còn có sự tham dự của một số huynh trưởng du ca. Dù nay tuổi đã cao, tóc đã nhuộm bạc, những các vị này vẫn hăng hái lên sân khấu với cây tây ban cầm, hướng dẫn cử tọa hát vang cả một góc trường đại học.

Những Trầm Tử Thiêng, Nguyễn Chương, Nguyễn Đức Quang, Việt Dzũng và sự hiện diện bất ngờ của Thanh Hùng từ tiểu bang xa về trong bài Lý Ngựa Tây đã được sự cổ vũ nồng nhiệt của cử tọa. Ngoài ra, tập nhạc *Tuổi Trẻ Lên Đường* gồm một số bản nhạc hát cộng đồng của các nhạc sĩ tên tuổi như Phạm Duy, Phạm Đình Chương, Lê Vy, Nguyễn Đức Quang, Trầm Tử Thiêng, Xuân Diễm, Trần Quốc Sỹ, Đoàn Tâm Thuận,... cũng như các tập nhạc của Nguyễn Đức Quang, CD của Nguyễn Chương đã được sự đón nhận nồng nhiệt của khán giả tham dự.

Phật giáo Hoà Hảo tổ chức Lễ Vu Lan

Thanh Niên Đoàn Phật Giáo Hòa Hảo vừa tổ chức Đại Lễ Vu Lan vào sáng ngày 22.8.1999 tại Hội quán Phật giáo Hòa Hảo, Santa Ana, California (Hoa Kỳ), với sự hiện diện của đông đảo tín đồ Phật Giáo Hòa hảo tại địa phương.

Chương trình gồm phần nghi thức tôn giáo, các bài nói chuyện về ý nghĩa ngày Vu Lan, phần phát biểu cảm tưởng của hai vị niên trưởng Phật giáo Hoà Hảo, chương trình văn nghệ và cuối cùng là bữa cơm chay thân mật.

Buổi lễ đã kết thúc trong bầu không khí hân hoan của các trưởng lão PGHH trước sự trưởng thành và biết nhận lãnh trách nhiệm nối gót cha anh của Thanh Niên Đoàn PGHH trong các công tác Đạo và cộng đồng.

Kỷ niệm 20 năm thuyền nhân đến Canada

Để đánh dấu 20 năm thuyền nhân

Việt đến định cư tại Gia nã đại, Liên hội Người Việt Canada sẽ phối hợp với Sở Di Trú Canada, Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR), Canadian Foundation for Refugees và Project 4000 tổ chức một buổi lễ kỷ niệm vào tháng 9 hoặc tháng 10.1999 tại thủ đô Ottawa, Gia nã đại.

Hưởng ứng hoạt động trên, Hội Người Việt Toronto mở một phiên họp sơ khởi mở rộng để các hội đoàn, cơ quan truyền thông và thân hào nhân sĩ địa phương có cơ hội thảo luận về nhu cầu và hình thức tổ chức Lễ Kỷ Niệm vào 6 giờ 30 chiều thứ Ba, 31.8.1999 tại trụ sở Hội Người Việt Toronto.

Kỷ-niệm 10 năm trại Về Nguồn

Nhóm Về Nguồn Foundation tổ chức kỷ-niệm 10 năm trại Về Nguồn bằng một kỳ trại kéo dài bốn ngày, từ 3 đến 6.9.1999 tại Prince William Forest Park, thị-trấn Triangle, tiểu-bang Virginia, Hoa-kỳ. Chủ-đề trại năm nay là "An-tiêm, quả dưa hấu", với ý-nghĩa đề cao tinh-thần tự lực tự cường.

Sáng-lập-viên trại Về Nguồn là ông Lâm Văn Trung, một cán-bộ cộng-đồng ở Tennessee. Thành-phần chủ-lực của Về Nguồn gồm Bùi Thảo, Đàm Quang Vinh, Tâm Huy, Hoàng Lan và Diễm Hồng cùng một nhóm trẻ khoảng 20 người.

Trại được tổ-chức hàng năm vào dịp lễ Lao-động ở Bắc Mỹ (thứ hai đầu tiên của tháng 9), tại miền Trung Hoa-kỳ, qui tụ từ 200 đến 500 trại viên. Đây là lần đầu-tiên Về Nguồn tổ-chức trại ở miền Đông.

Sinh-hoạt trại bao gồm các trò vui ngoài trời, trò chơi cổ-truyền VN, ca-nhạc, hội-học, hội-thảo, lửa trại, dạ-vũ,... Về Nguồn đã có dịp đón nhiều nhà văn, nhà thơ, học-giả về trại nói chuyện, như Lê Hữu Mục, Doãn Quốc Sỹ, Minh Đức Hoài Trinh, Trần Quang Hải, Nguyễn Ngọc Bảo, Nguyễn Hữu Nghĩa,... Hai diễn-giả năm nay là BS Nguyễn Đức Liên và TS Nguyễn Trần Hương.

Từ US Today ngày 12.7.99 đã đăng một bài báo có tựa đề "Court clarifies rights of immigrant ex-cons" với những tin tức liên quan đến bài "Tình trạng của di dân Việt bị Mỹ giam, chờ dẫn độ về nước" trong Làng Văn số 188. Với hy vọng những tin tức trong bài trên có thể giúp một số gia đình Việt Nam có thân nhân đang bị Sở Di Trú và Quốc Tịch giam giữ để chờ ngày trục xuất về nguyên quán biết rõ diễn biến của sự việc hầu bớt lo lắng hay chạy chọt hao tổn tiền của không cần thiết, chúng tôi xin lược dịch bài báo trên như sau:

TOÀ ÁN LÀM SÁNG TỎ QUYỀN CỦA NHỮNG DI DÂN CÓ TIỀN ÁN

Bin Phan, 27 tuổi, một di dân Việt Nam từng bị kết án về tội trộm cắp và ma túy, đã được trả tự do vào cuối tuần qua sau hai năm bị giam giữ trong nhà tù tiểu bang và liên bang, và việc giam giữ này dường như không có hạn định.

Phan là một trong hàng ngàn di dân khắp nước Mỹ từng bị tội hình, đã thụ án xong và bị trục xuất khỏi nước Mỹ. Tuy nhiên vì quốc gia nguyên quán từ chối việc cho phép họ trở về quê cũ nên những người này tiếp tục bị giam trong nhà tù liên bang.

Vào ngày thứ Sáu (9.7.99), một thẩm phán đoàn liên bang gồm 5 vị ở Seattle đã phán quyết rằng chính phủ Liên bang không thể giam giữ Phan và những người như Phan mãi mãi được.

Theo những thẩm phán, các di dân một khi đã tới Mỹ đều có những quyền hiến định như mọi người khác, cho dù họ bị lệnh trục xuất. "Thật là quá đáng khi giam giữ một ngoại kiều một cách vô hạn định nếu việc trục xuất không bao giờ xảy ra."

Bà Doris Meissner, Giám đốc sở Di trú và Quốc tịch (INS),

Tin Mừng Cho Di-Dân Việt Phạm Tội Khi Chưa Có Quốc-Tịch Mỹ

Huy Vũ

trình bày trước Quốc hội vào mùa thu qua rằng INS đã đang giam giữ ít nhất 2500 tù nhân cần bị trục xuất nhưng việc này không thể thực hiện được.

Vào tháng Tư, bà Meissner đã thông báo kế hoạch xét lại tình trạng của 2500 tù nhân này để có thể trả tự do cho họ. Tuy nhiên toà án cho rằng kế hoạch của bà Meissner "không xét lại tình trạng giam giữ các đương sự một cách có ý nghĩa và công bằng". Toà còn nói, việc xét lại ấy nên dành cho một thẩm phán di trú của Liên bang. Phát ngôn viên của sở Di trú và Quốc tịch, ông Russ Bergeron, cho biết cơ quan của ông sẽ nghiên cứu quyết định của toà án và có thể kháng án. Thế nhưng ông cũng đặt câu hỏi về mức độ ảnh hưởng của phán quyết này. Ông nói, "Phán quyết này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến toà án địa hạt, nơi phải quyết định việc trả tự do cho những di dân đang bị giam giữ".

Phán quyết của toà án Seattle đã giải quyết một cách rộng rãi vấn đề di dân bị giam giữ lâu ngày, sau đó giải quyết vụ 5 người đầu tiên trong số 120 trường hợp tương tự đang chờ được xét xử tại đây. Phan đã được trả tự do vào ngày thứ Sáu (9.7.99) theo lệnh toà.

Di dân thứ hai cũng được trả tự do vào ngày thứ Bảy (10.7.99) sau khi toà Thượng thẩm San Francisco từ chối yêu cầu của chính phủ Liên

bang (INS) xin đình hoãn lệnh trả tự do cho những di dân trên trong khi chờ đợi kháng cáo. Số phận 3 người còn lại chưa được giải quyết và toà án Seattle đã ra lệnh cứu xét mau chóng trường hợp của 120 người khác.

Mặc dầu những trường hợp tương tự đang chờ được cứu xét tại nhiều tiểu bang, quyết định của toà án Seattle "là một phán quyết có tầm mức rộng lớn", theo nhận định của ông Jayashri Srikantah, luật sư của American Civil Liberties Union Immigrants Rights Project ở San Francisco. Ông nói, "Đây là trường hợp đặc biệt quan trọng bởi vì nó có được sự nhất trí của cả 5 vị thẩm phán thuộc toà án Seattle... mà toàn là những vị danh tiếng cả. Phán quyết này sẽ gây ảnh hưởng rộng lớn trên toàn quốc".

Ông Jay Stansell, phụ tá công tố liên bang ở Seattle, cho biết phần lớn những người dính líu đến các trường hợp này đều không phạm trọng tội. "Họ là những cựu phạm nhân... Nhiều người trong số này có cha mẹ, vợ con cư ngụ ở Seattle. Họ là hàng xóm của chúng ta".

Qua bài báo trên, ta thấy có vài điểm cần chú ý:

1. Mục đích của phiên toà ngày 9.7.99 là giải quyết một cách rộng rãi việc giam giữ vô thời hạn những di dân đã phạm pháp trong khi chưa

có quốc tịch Mỹ để chờ ngày trục xuất. Song việc thương thuyết để trả họ về nguyên quán không đạt được kết quả nên những người này cứ bị giam giữ, không biết đến bao giờ. Sự phạm pháp có thể xảy ra trên đất Mỹ hay cũng có thể trên đất nước họ trước khi đến Mỹ.

2. Thả những di dân này ra thì trái với đạo luật cải tổ di dân 1996. Trục xuất họ thì các quốc gia nguyên quán không nhận. Đẩy xuống biển thì trái với lương tâm nhân loại nên đành phải giam giữ họ mãi. Do đó, để giải quyết khó khăn này, ngành tư pháp tổ chức một phiên toà xét xử dưới hình thức hội thẩm để tìm kiếm một giải pháp chung cho toàn bộ vấn đề.

3. Phán quyết của phiên toà ngày 9.7.99 cho thấy là một khi di dân đã phạm tội hình sự trong thời gian chưa có quốc tịch và đã thụ hình xong thì họ phải được trả tự do, dù họ có nhận được lệnh trục xuất.

4. Phán quyết trên của toà đang bị INS kháng cáo nhưng có lẽ bản án này khó bị huỷ bỏ vì như ông Jayashri Srikantah đã nói, "Đây là một phán quyết có được sự nhất trí của cả 5 vị thẩm phán danh tiếng". Hơn nữa, toà Thượng thẩm cũng đã bác yêu cầu đình chỉ việc thi hành phán quyết của INS, như vậy phải chăng toà Thượng thẩm đã thấy được sự hợp lý của phán quyết này?

5. Một khi phán quyết của toà án Seattle trở thành án lệ, sở Di trú và Quốc tịch sẽ không có lý do buộc các tiểu bang phải giải giao những di dân vi phạm hình sự khi chưa có quốc tịch và đã thụ án cho họ tiếp tục giam giữ nữa.

6. Phán quyết của toà Seattle chỉ giải quyết vấn đề giam giữ di dân khi không thể thi hành việc trục xuất.

Phán quyết này không vô hiệu hoá hiệu lực của đạo luật cải tổ di dân 1996. Nếu trong trường hợp quốc gia nguyên quán chịu nhận, có nghĩa là việc trục xuất có thể thực hiện được, thì di dân lại có thể bị INS bắt giữ để trục xuất. ●

Sinh-Hoạt của Ủy-Ban Tự-Do Tôn-Giáo tại Hoa-Thịnh-Đốn, Hoa-Kỳ

Nghiêu Minh

Tuần Chúa nhật 22.8.99 vừa qua, hơn 300 người gồm đủ mọi thành phần trong cộng đồng người Việt vùng thủ đô Hoa Kỳ đã đến tham dự buổi nói chuyện của linh mục Nguyễn Hữu Lễ do Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam tổ chức tại nhà hàng Ritz trong khu thương xá Eden. Đúng ra, số người tham dự còn đông hơn nhưng vì chỗ ngồi có hạn nên nhiều người đành phải ra về.

Mở đầu chương trình, Thượng tọa Thích Vân Đàm, Viện trưởng Tu viện Pháp Vương (chùa Vạn Phước cũ), một thành viên sáng lập của Ủy ban Tự do Tôn giáo, đã trình bày sơ lược về bối cảnh đàn áp tôn giáo tại Việt Nam. Ngài nhấn mạnh tới những nhu cầu đấu tranh bức thiết cho những quyền tự do căn bản của người dân trong nước, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng đã bị nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam hạn chế hay tước đoạt.

Diễn giả chính của buổi nói chuyện là Linh mục Nguyễn Hữu Lễ, 56 tuổi. Qua phần giới thiệu diễn giả, ông Phạm Văn Thành, cựu thẩm phán VNCH, đã mô tả linh mục như một cựu tù nhân chính trị can đảm bất khuất. Trong suốt 13 năm bị cộng sản giam cầm trong các trại tù Nam Hà, Cổng Trời (Quyết Tiến), Thanh Cẩm, linh mục Lễ đã một mặt giữ nguyên vẹn khí tiết và đạo đức của một tu sĩ, mặt khác còn tích cực dẫn thân vào những âm mưu vượt thoát trại hay chống đối bọn cán bộ quản giáo. Nhiều lần, ngài đã lãnh những đòn thù tàn nhẫn từ bọn cộng sản, các tù nhân hình sự cho tới những thành phần tù

nhân chỉ điểm hãm hại người đồng cảnh ngộ. Dù đôi phen thất bại trong âm mưu vượt thoát, lãnh nhận những trận đòn dã man của cán bộ CS và của tên tù phản bội, linh mục Lễ vẫn kiên cường bất khuất trong suốt thời gian bị giam.

Ra khỏi tù cuối năm 1988, ba tháng sau linh mục Lễ vượt biên tới Thái Lan và được giáo hội Công giáo Tân Tây Lan mời phục vụ từ năm 1990 đến nay. Linh mục Lễ đã viết lại những mẩu chuyện thương tâm trong quãng đời tù giam của ngài trên báo chí, tích cực tham gia nhiều sinh hoạt đấu tranh chống cộng, và đặc biệt là đòi hỏi tự do tôn giáo cho Việt Nam.

Xuất hiện trước cử tọa, linh mục Nguyễn Hữu Lễ khiêm tốn cho biết đây không phải là một cuộc diễn thuyết mà là một buổi tâm tình với đồng hương về "một hoàn cảnh ai cũng muốn nghe nhưng không ai muốn bước chân vào". Ngài nhấn mạnh rằng không phải vì là linh mục mà ngài phải tách rời ra khỏi dân tộc, ngược lại, cũng như bao nhiêu người khác, ngài tự thấy có bốn phận đối với quê hương và dân tộc.

Khi nói về những kẻ đã gây nên đau khổ cho ngài trong những ngày tháng lao tù gian truân, linh mục Lễ chủ trương không hận thù bởi vì theo ngài, quê hương chúng ta đã có quá nhiều đau thương gây nên do hận thù chông chất. Hướng về tương lai đất nước, linh mục Lễ cho rằng hận thù cần phải được cởi bỏ trong những thế hệ kế tiếp để có thể xây dựng lại quê hương trong tự do. Tuy nhiên, ngài

xác định rõ lập trường của ngài là không "hòa hợp hòa giải" với cộng sản.

Sau đó, bà Ngô Thị Hiền, chủ tịch Ủy ban Tự do Tôn giáo cho Việt Nam (TDTGCVN), thay mặt ban tổ chức, đã ngỏ lời cảm tạ sự hiện diện của cử tọa và thượng tọa Thích Vân Đàm. Đồng thời, bà cũng loan báo cho biết là linh mục Nguyễn Hữu Lễ đã chấp nhận làm giám đốc điều hành của Ủy Ban TDTGCVN, nhưng vẫn phải chờ quyết định cuối cùng của tòa Tổng Giám Mục ở Tân Tây Lan.

Nhận thấy cử tọa còn muốn nghe thêm, Linh mục Nguyễn Hữu Lễ đã thuật lại những chuyện thương tâm liên quan đến việc tổ chức vượt ngục của ngài, nhắc đến những người tù quả cảm bất khuất ngài gặp trên đường tù đầy..., cảnh ra đi của đồng đội, cảnh hành hạ dã man của bọn quản giáo và các tù nhân hình sự đối với các tù nhân chính trị... Điều đáng ghi nhận là trong số cử tọa hiện diện, có cựu tù nhân chính trị Trần Nhật Kim là người bị giam cùng trại với linh mục Lễ tại các trại Nam Hà, Cổng Trời và Thanh Cẩm đã lên tiếng xác nhận những điều ngài kể.

Quan khách tham dự còn được mời ăn trưa (lunch buffet) và thưởng thức văn nghệ do một thân hữu về từ Philadelphia đóng góp với nhạc phẩm *Hội Trùng Dương*, và nhạc sĩ du ca Vĩnh Điện trong những bài ca đấu tranh do anh sáng tác trước năm 1975.

Được biết, mục tiêu của Ủy ban Tự do Tôn giáo cho Việt Nam là: tranh đấu để các giáo hội được chính thức hoạt động tại VN, đòi hỏi nhà nước cộng sản trả tự do cho tất cả các tu sĩ còn đang bị giam giữ hay quản chế và hoàn trả tài sản cho các giáo hội trong nước. Ủy ban này đã lên tiếng kêu gọi sự tiếp tục yểm trợ của đồng hương bằng cách cung cấp và phân phối tin tức liên quan tới các hình thức đàn áp tôn giáo, các tu sĩ bị giam cầm, các tài sản giáo hội chưa được hoàn trả, và đồng thời ủng hộ về mặt tài chánh để ủy ban có phương tiện hoạt động ngõ hầu mang lại tự do tôn giáo thực sự cho Việt Nam. ●



Sở Thú... Sở Người

Sơn Tùng

Hsing-Hsing là con vật nổi tiếng nhất và được yêu quý nhất tại Sở Thú Quốc gia (National Zoo) ở thủ đô Washington, mỗi năm lôi cuốn khoảng ba triệu du khách tới coi.

Nó là một trong hai con gấu mèo (panda) được nhà nước Trung Cộng tặng cho Hoa Kỳ để tỏ tình hữu nghị khi Tổng thống Nixon sang thăm Bắc Kinh năm 1972, mở đầu kỷ nguyên bắt tay làm ăn giữa nước tư bản đầu sỏ và nước cộng sản đông dân nhất thế giới.

Từ đó, cùng với việc cặp gấu mèo Hsing-Hsing (đực) và Ling-Ling (cái) được định cư tại Sở thú Washington, hình ảnh con gấu panda xuất hiện khắp nơi: đồ chơi trẻ em, áo thun, đồ gia dụng, quảng cáo thương mại... Chúng là tuyên truyền mạnh nhất cho sự "sống chung hòa bình" giữa tư bản và cộng sản, hai kẻ thù khó đội trời chung trên lý thuyết.

Panda là một loại thú rất hiếm, được ước tính chỉ còn khoảng một ngàn con sống rải rác trong những rừng tre trên núi cao ở miền trung nam nước Tàu. Chúng có hình dáng như con gấu, thuộc gia đình gấu, nhưng chân giống chân mèo và không thể đi bằng hai chân sau như gấu. Đặc điểm của panda là bộ lông khoang đen trắng rất đẹp, có cặp mắt to đen và cái trán cao như trán trẻ em.

Trẻ em Mỹ, và cả nhiều người lớn, rất mê Hsing-Hsing và Ling-

Ling. Chúng được nuôi dưỡng và chăm sóc đặc biệt tại Sở thú Washington. Chúng sống sung sướng và hạnh phúc hơn rất nhiều con người trên mặt đất này, kể cả những kẻ vô gia cư đêm đêm ngả lưng trên lề đường bên ngoài vòng rào sở thú.

Ling-Ling sinh đẻ năm lần, nhưng không có con gấu mèo con nào sống sót mặc dù được các thú y sĩ tài giỏi và các chuyên viên chăm sóc với những phương tiện y khoa tối tân.

Sự hiện hữu của Hsing-Hsing và Ling-Ling cùng với sự ái mộ của quần chúng làm cho gấu mèo càng trở nên đắt giá và người Tàu đã không bỏ lỡ cơ hội kiếm tiền. Sở thú thành phố San Diego phải trả Trung Cộng mỗi năm 1.2 triệu mỹ kim để "thuê" một cặp gấu mèo trong 12 năm, bắt đầu từ năm 1996. Sở thú Atlanta cũng đồng ý trả Tàu Cộng mỗi năm một triệu mỹ-kim để "thuê" một cặp gấu mèo trong mười năm.

Một phái đoàn của Sở thú Washington đã sang Bắc Kinh với đề nghị trả 2.5 triệu mỹ-kim để có một cặp gấu mèo mới, vì Ling-Ling đã chết năm 1992 do suy tim và Hsing-Hsing nay đã 28 tuổi, tuổi già của một con panda, và đang đau thận.

Khi Hsing-Hsing bỏ ăn vào tháng 5 vừa qua là một ngày đầy âu lo tại Sở thú Washington. Hàng ngàn du khách đã thất vọng khi không được nhìn ngắm Hsing-Hsing, thay vào đó là một tấm bảng lớn thông báo về tình trạng sức khỏe của con thú hiếm quý. Báo chí và các đài truyền hình loan tin như một biến cố quan trọng.

Tình trạng sức khỏe của Hsing-

Hsing nay có vẻ đã cải thiện, nó đã biết đói và chịu khó nhai lá tre. Mọi người đều vui mừng, nhưng ai cũng biết chỉ là tạm thời và người ta cần có một cặp panda mới với hy vọng lôi cuốn khoảng nửa triệu du khách mỗi năm. Hội Bạn của Sở thú Quốc Gia (Friends of the National Zoo) hứa sẽ gây quỹ 2.5 triệu mỹ-kim để yểm trợ tài chánh cho việc điều đình với Trung Cộng.

Tuy nhiên, không khí chính trị giữa Washington và Bắc Kinh năm 1999 không giống như năm 1972. Năm 1972, Trung Cộng đã tặng không cho Mỹ hai con panda. Năm nay, phái đoàn của Sở thú Washington đã sang Bắc Kinh với 2.5 triệu mỹ-kim nhưng vẫn chưa đem được con panda nào về.

Bang giao giữa Mỹ và Trung Cộng được Nixon mở đường vào năm 1972 đang trong cơn sóng gió vì vụ gián điệp Trung Cộng ăn cắp bí mật quân sự của Mỹ và vụ phi cơ Mỹ ném bom... làm tòa đại sứ Trung Cộng tại Nam-Tur. Gần đây, báo chí và quốc hội Mỹ liên tiếp tố cáo Trung Cộng đã đánh cắp bí mật nguyên tử và kỹ thuật quân sự của Mỹ từ nhiều năm nay và đã tung tiền bất hợp pháp vào cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 1996 để giúp ộng Clinton tái đắc cử. Nhiều nghị sĩ dân biểu Mỹ đã gửi thư yêu cầu Tổng thống Clinton tạm đình chỉ bang giao với Bắc Kinh.

Trung Cộng, dĩ nhiên, đã bác bỏ mọi cáo buộc của Mỹ và... giận dữ tố ngược lại là Mỹ đã cố tình bịa chuyện để vu cáo và gây không khí bài Hoa trong công luận nước Mỹ.

Thêm vào đó, vụ phi cơ Mỹ ném bom... làm xuống sứ quán Trung Cộng tại Belgrade, thủ đô Nam-Tu, càng làm cho bang giao giữa hai nước thêm căng thẳng. Bắc Kinh cho rằng Mỹ đã chủ tâm oanh tạc toà đại sứ Trung Cộng, và để trả đũa, toà đại sứ Mỹ tại Bắc Kinh đã bị đập phá. Trong bài bình luận trên trang nhất, tờ báo đảng *Nhân Dân* tố cáo: "Sự bành trướng của NATO về phía đông tại Âu Châu, sự tăng cường sức mạnh của liên minh Mỹ-Nhật tại vùng Á-Châu Thái Bình Dương và việc tung ra cuộc tấn công vào Nam Tư, tất cả là một bước quan trọng trong chiến lược đồng nhất hóa toàn cầu của Mỹ."

Quả thật, với chương trình "Hợp tác vì Hoà bình" về quân sự, bao gồm cả những nước Cộng Hòa ở Trung Á trong Liên Bang Sô Viết cũ, NATO bỗng không còn phải là một liên minh phòng thủ mà đã tiến tới sát biên giới Trung Cộng.

Người ta đang nói tới một cuộc Chiến Tranh Lạnh thứ II mà giai đoạn hiện nay là khúc đàn dạo giữa hai địch thủ mới trong tương lai.

Trong không khí gay cấn hiện nay, khó mà có thêm một con gấu mèo nào từ Trung Hoa được sang Mỹ để được sống tại sở thú ở Washington như minh tinh cho hàng ngàn người tới nhìn ngắm mỗi ngày.

Năm 1972, Hsing-Hsing và Ling-Ling đã được từ nước Tàu sang Mỹ như những sứ giả của thiện chí và hòa bình. Ling-Ling đã chết, và Hsing-Hsing cũng sẽ theo "người bạn gái" một ngày không xa. Và, thiện chí cùng hòa bình cũng sẽ chết theo? Nhưng dù chuyện gì sẽ xảy ra giữa hai nước trong tương lai, chúng cũng đã được sống như những thượng khách tại thủ đô nước Mỹ, được yêu mến và chăm sóc chu đáo hơn mọi sinh vật nào khác trên hành tinh này, kể cả con người. Chúng không bao giờ phải lo lắng đến công ăn việc làm, đến sinh kế, nhà cửa, bảo hiểm sức khỏe... Chúng có bác sĩ theo dõi sức khỏe từng ngày, có người chăm sóc nuôi ăn từng giờ... Chúng chỉ được thương yêu chứ không bao giờ bị thù ghét. Khi chúng đau yếu, hàng ngàn người âu lo. Có sinh vật nào hạnh phúc hơn?

Câu chuyện về Hsing-Hsing và Ling-Ling tại sở thú ở Washington bỗng làm tôi nhớ đến những con thú ở Thảo cầm viên Sài-Gòn mà dân gian vẫn thích gọi là "sở thú". Cái tên "sở thú" không biết do ai đặt ra nghe không ổn, vì chữ "sở" chỉ được dùng để chỉ các công, tư sở nơi có người làm việc. Những con thú trong thảo cầm viên không "làm việc" gì cả, ngoài những con khỉ làm trò cho con người coi, và thỉnh thoảng con

người làm "trò khỉ" cho chúng coi. Nhưng, cũng như bất cứ từ ngữ nào khác, cái tên "sở thú" được nhiều người dùng đã trở nên thông dụng hơn cái tên chính thức thảo cầm viên.

Dĩ nhiên không có con thú nào ở thảo cầm viên Sài-Gòn được sung sướng như Hsing-Hsing và Ling-Ling ở Sở thú Washington. Nhưng sở thú ở Sài-Gòn vẫn là nơi giải trí lành mạnh (và đôi khi không lành mạnh) của hơn hai triệu dân tại thủ đô miền Nam trước 30.4.75. Sự thiếu dinh dưỡng đã làm cho mấy con cạp và sư tử gầy nhom, trông tội nghiệp. Chúng thiếu thịt ăn vì ngân sách eo hẹp do chiến tranh hay vì thịt dành cho thú đã chạy đi ngả nào khác?

Sau ngày 30.4.75, nhà văn nằm vùng Sơn Nam đã viết một bài tựa đề "Thành Thiệu nó tồi" đăng trên báo *Tin Sáng* của nhà báo kiêm dân biểu trở cờ Ngô Công Đức để buộc tội Nguyễn Văn Thiệu đã... làm cho những con cạp trong sở thú gầy gò xương, nay chúng đã được giải phóng cùng với nhân dân miền Nam và chúng sẽ được bồi dưỡng để phục hồi phong độ! Bài báo này đã nói lên tất cả sự sa đoạ thể thảm của một nhà văn nằm vùng, một tên bồi bút hèn hạ. Và tờ *Tin Sáng* của Ngô Công Đức, tờ báo duy nhất tại miền Nam được tiếp tục xuất bản sau ngày 30.4.75, đáng được gọi là một cái "sở người", nơi có những con người đã tự giam nhốt để làm những "trò khỉ" cho đồng loại coi.

Ngô Công Đức còn có bút hiệu là Tư Trời Biển chuyên viết những bài phiếm để đả kích chính quyền miền Nam trước 30.4.75. Trên báo *Tin Sáng* sau 30.4.75, Tư Trời Biển chuyên viết những bài ca tụng "cách mạng" hay biện hộ cho những chính sách ác ôn của "giải phóng". Khi được đọc giả gửi thư tới chất vấn và đề nghị Tư Trời Biển nên đổi bút hiệu là "Tư Đất Thố" vì hiện đã biến thành cục đất, Tư Trời Biển cũng làm trò "nhà báo cách mạng", đăng lên báo lá thư của độc giả và trả lời để tự biện hộ rằng trước kia là "chính



Hsing Hsing trong Sở Thú Washington

quyền của địch" nên phải đánh phá, nay là "chính quyền của nhân dân" nên thôi đánh phá mà chỉ xây dựng.

Mặc dù đã làm những "trò khi" như trên để mong tồn tại, cái "sở người" Tin Sáng cũng bị "cách mạng" đóng cửa mà không cần báo trước. Năm 1978, Ngô Công Đức đang quảng cáo về kế hoạch phát triển tờ Tin Sáng, bỗng một buổi sáng xấu trời, một phái đoàn của Ủy ban Nhân-dân thành phố đã bất ngờ kéo tới "sở người" Tin Sáng đọc quyết định "khen ngợi Tin Sáng đã hoàn thành nhiệm vụ" và công nhân viên sẽ được "tái phân bố" đi sản xuất. Tư Trời Biển chỉ biết cảm ơn nhà nước và cúi đầu ngoan ngoãn chấp hành.

Không biết ngày nay Ngô Công Đức và những cục đất thó trong cái "sở người" Tin Sáng đang ở đâu và làm gì. Nhưng chắc đã thấm thía với bài học nằm vùng và trở cờ.

Riêng bồi bút Sơn Nam thì đã được "nhân dân" dạy cho một bài học về cái bài "Thằng Thiệu nó tồi" bằng một chuyện tiểu lâm chính trị được lan truyền khắp miền Nam:

Có một anh chàng mới bỏ vùng kinh tế mới về thành Hồ đi kiếm việc làm để có chén cơm phục vụ cho cái bao tử trống rỗng. Nhờ người quen cho biết sở thú đang cần người làm, anh ta bèn tới xin việc và gặp cán bộ thú trưởng. Thú trưởng nhìn chàng thanh niên nói:

- Hiện chúng tôi chỉ cần một người để làm một công việc đặc biệt, tuy không cần khả năng chuyên môn gì nhưng cần nhanh nhẹn một chút.

Chàng thanh niên vui mừng trả lời:

- Gì chứ nhanh nhẹn thì tôi có thừa. Nhưng việc gì vậy, đồng chí?

- Số là có một con khi đột mới chết, nhà nước trong giai đoạn khó khăn chưa thể mua ngay con khác, mà để cái chuồng trống không thì cũng khó coi, bọn phản động sẽ tuyên truyền là cách mạng để cho các con thú ở đây chết đói. Vì vậy, chúng tôi đã thuộc bộ da con khi đột và đang cần một người để hàng ngày

khoác bộ da ấy đi tới đi lui, và thỉnh thoảng cũng leo cây hay nhào lộn làm trò 'khi'...

Chàng thanh niên bèn nhận công việc giả khi ấy, và mấy ngày đầu không có gì đáng nói. Con khi giả đi tới đi lui xa xa trong khu vườn và làm trò cho khán giả coi. Nhưng vào một buổi sáng chủ nhật có đông người coi, trong đó có cả một số người Nga, anh chàng giả khi làm trò hơi nhiều mà bụng lại không no lắm nên trong lúc nhào lộn trên các cành cây, anh ta hụt tay rơi sang chuồng cạp bên cạnh. Nhìn con cạp gầm gừ bước tới, chàng giả khi co rúm người

chờ chết. Nhưng, khi con cạp tới gần, nó không xé xác anh giả khi mà lại... nói mấy lời trấn an:

- Đừng sợ, tao cũng như chú mày thôi! Đây là sở người chứ không phải sở thú.

Những kẻ đang nằm vùng và trở cờ trong các cộng đồng người Việt tị nạn ở hải ngoại dường như không học được gì từ cái sở thú ở Sài-Gòn cũng như cái "sở người" Tin Sáng của Ngô Công Đức.

Họ cũng đang làm trò trong một cái "sở người" và có ngày sẽ rơi vào một cái chuồng cạp... thú thật. ●

cap anamur và thuyền nhân

tặng Nguyễn Hữu Huân nhân 20 năm Cap Anamur

Từ khi nước mất nhà tan
Ta con chim nhỏ lên ngàn hát rong
Tiếng ca rồi cũng long đong
Đành theo con nước xuôi dòng biển khơi.

Rủi may phó mặc cho trời
Từ cơn quốc biến thành người lưu vong
Trên từng hải lý bênh bồng
Nghe con sóng vỗ mênh mông nỗi buồn.

Con thuyền vượt sóng trùng dương
Càng đi càng biệt cội nguồn từ đây
Một lần đi, một chia tay
Quê hương ơi, nước mắt này xót xa!

Trùng dương chưa nổi phong ba
Mà sao hải tặc hoá ra tử thần
Giết người, cướp của, hiếp dâm
Hỡi ôi, người nữ đang tâm sao đành!

Cũng may trên biển mênh mênh
Con tàu nhân ái chạy quanh vớt người
Cứu người hấp hối ngoài khơi
Đem về xây lại cuộc đời ấm êm!

Tôi là một boat people
Suốt đời tôi vẫn nhớ ơn con tàu
Từ đây cho đến ngàn sau
Cap Anamur vẫn khắc sâu trong lòng!

tuỳ anh



ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Những du-già bên sông Hằng

Cứ 12 năm một lần, khi Mộc-Tinh nhập cung Bảo-Bình là Tân-Đề-Li (thủ đô Ấn-Độ) phải thuê bao 12.000 xe chở khách, và những bang khác như Pendjab, Rajasthan, Himachal Pradesh và Madhya Pradesh, 1.400 chiếc, cùng với vô số xe chở khách nội thành khác xuất phát từ những thành thị miền Nam. Hỏa xa cũng không chịu thua, tung ra 16 chuyến tàu đặc biệt. Tất cả là để phục vụ lối 7 triệu khách hành hương đi dự đại lễ Kumbha Mela, lễ đạo lớn nhất của Ấn-Độ giáo, mà có lẽ cũng là lễ quy mô nhất trên thế giới, được tổ chức theo truyền thống suốt 3 tháng tại thành phố thánh địa Haridwar, nằm dưới chân núi Hy-Mã-Lạp-Nhã. Người ta cho rằng nơi đây sông Hằng còn trong sạch và tám nước sông Hằng ở Haridwar trong ngày đại lễ Kumbha Mela sẽ rửa sạch được tội lỗi của 7 kiếp. Ngoài chuyện hành hương, nhân đại lễ này người ta còn có dịp diện kiến các du-già, những nhà tu khổ hạnh của Ấn-Độ giáo, tiếng Phạn gọi là Sadhu. Nhân đại lễ, các thầy tập trung về đây rất đông, kể cả những vi ẩn tu trên núi cao hay trong rừng thẳm.

Ấn-Độ có khoảng 15 triệu thầy Sadhu, dưới nhiều tên gọi khác nhau như Baba, Swami, du-già, và nhiều danh tính khác nữa, tùy theo địa phương hoặc hệ phái. Thường thường, các thầy Sadhu sinh sống một thân một mình hay từng nhóm nhỏ trong rừng hoặc trên núi. Họ đi đây đi đó trên khắp các nẻo đường Ấn-Độ, vì

đời sống du cư nằm trong đường hướng tu hành của họ. Linh hồn không bao giờ bị ràng buộc với bất cứ ai hay bất kỳ điều gì. Không lệ thuộc bằng hữu, không cần có một mái ấm mà cũng chẳng cần biết đến gia đình quyến thuộc. Tính đặc thù của những thầy Sadhu là diệt khổ bằng ý lực. Họ cứ bền tâm tự nhủ "khả thi, khả thi và khả thi" cho đến một lúc nào đó họ thực sự đạt được điều mong muốn. Mỗi lúc diệt được khổ là một lần chiến thắng thiên nhiên, hay ít ra cũng tăng thêm sức mạnh vào lòng quyết tâm của họ. Cứ theo các thầy thì khi đã đạt rồi, bấy giờ thầy sẽ có thể đi trên nước, bay trên không trong thế ngồi kiết già. Các thầy có thể hiện lãnh đức độ hoặc hung dữ gàn dở.

Điện hình cho những vị hung hăng gàn dở phải kể đến thầy Amrit Giri Baba. Thầy có một năng lực rất mạnh nhưng trầm uất và sở sùng. Ai không tuân phục thầy thì nên rút đi thật nhanh vì thầy không ngần ngại gì mà không làm nhục kẻ đó. Trước mặt Amrit Giri Baba, người Ấn phải quỳ mọp sát đất, nhìn xuống và chỉ được đôi chân của thầy mà thôi. Sau nghi thức vái chào, họ mới ngẩng đầu lên khẽ liếc nhìn thầy. Một con



người đã đưa thẳng đứng được cánh tay phải của mình trong 12 năm liền như thầy thì có ương bướng hay gàn dở thì cũng là hợp lý. Chuyện khó tin nhưng có thật. Bằng chứng là cánh tay của thầy Amrit Giri, tuy có da có thịt đang hoàng nhưng trông giống như một cành cây. Móng tay dài thườn thượt và cong queo, bàn tay méo mó nắm lại chẳng khác nào một cái chồi khùng khiếp ở đầu cành.

Địa bàn hoạt động của Amrit Giri là vùng đất thuộc June Akahara, một hệ phái rất hiếu chiến trong số 30 hệ phái đã được thống kê ở Ấn-Độ. Có tất cả 13 hệ phái được vũ trang từ thời Trung-Đại để bảo vệ khách hành hương khỏi bị quân Hồi-giáo tấn công. Vài thế kỷ sau, chính các thầy Sadhu Akaharas là những người đầu tiên đã đứng lên chiến đấu chống quân đội Anh quốc. Đương nhiên là họ bị đánh bại và bị giải giới, nhưng không một điều gì có thể khiến họ sợ hãi, kể cả cái chết. Hệ phái June Akahara tàn bạo hơn cả trong số 13 hệ phái chiến đấu nói trên, cho nên nó có hỗn danh là những "Thiên-thần cõi âm ty". Chạm trán với một thành viên June Akahara chẳng khác nào đụng đầu với thần Shiva, thần hủy diệt trong Ấn-Độ giáo. Ở Haridwar có 2000 quân June Akahara, phần đông trần truồng, thân thể lực lưỡng, bôi đầy tro.

Một điển hình khác, nhưng của hạng Sadhu đức độ, là thầy Katya Baba. Thầy có một cái nhìn rất đôn hậu, tràn ngập tình cảm như của một người đàn ông nhìn người yêu của



ông ta. Nhưng thực ra, thầy Katya không có một quan hệ tình dục nào trên 20 năm qua. Bộ phận sinh dục của thầy được gói ghém cẩn thận trong một bọc bằng da, có sợi dây xích gắn liền với thắt lưng to bản có khóa dạng hoàng. Và chìa khóa do một thầy khác giữ. Có chỗ dự trữ cho thầy đủ đi tiểu mà không đủ để phình to.

Một thầy Sadhu không nên phung phí năng lực vào chuyện tình dục vì thầy cần dành năng lực cho bản thân. Dù ở đẳng cấp nào, một thầy Sadhu cũng phải tiết chế để giữ giới, phải sinh sống trong cảnh hoàn toàn nghèo khó và phải có tinh thần tuân phục. Đây là một cuộc đấu tranh thường xuyên với bản ngã. Mục đích của các thầy Sadhu không gì khác hơn là một đời sống vĩnh hằng, và theo kinh Veda đã được viết ra cách nay khoảng sáu nghìn năm, “cây cầu” để được trường sinh bất tử nằm trong phần trung tâm của não bộ con người, trung tâm năng lực (Chakra) số 7. Nếu các thầy Sadhu biến được tình dục thành sức mạnh, sức mạnh thành lòng yêu thương, lòng yêu thương thành minh trí và minh trí thành đại giác thì lúc bấy giờ thầy sẽ qua được “cây cầu” thứ 7 và tâm

thức bản thân của thầy sẽ đi vào vũ trụ.

Muốn đạt tới đẳng cấp giáo chủ, một thầy Sadhu phải qua một chương trình tu luyện lâu khoảng chục năm. Trước tiên là cấp Nadou, những thầy tân tông của giới tu khổ hạnh. Các thầy Nadou phải sinh sống trần truồng trong 2 năm, thân thể trát đầy tro và suốt ngày ngồi tụng niệm giữa một vòng tròn than đỏ phân bổ. Thân xác trần truồng là để biểu lộ ý chí bất khuất, còn tro là để bảo vệ con người chống lại cái nóng và cái lạnh. Lối đưa thẳng cánh tay như thầy Amrit Giri Baba nói trên là một trong những hình thức hành xác cao cấp nhất. Tụng niệm bên trong một vòng lửa than hồng, hay dưới cái nắng gay gắt giữa trưa đứng bóng là một trong những thử thách đối với những vị tân tông. Còn có những thử thách khác nữa cũng không kém phần gay go như đứng dưới nước lạnh giá lên tới đầu gối, nằm ngửa trên gai hoặc trên ván đóng đinh, nhịn đói mấy tháng liền hoặc bắt bộ phận sinh dục phải “lao động”. Những thầy Sadhu đặc quánh phải có khả năng điều động từng bắp thịt trên thân xác mình, thậm chí phải dùng bộ phận sinh dục để nâng vật nặng gần 50kg. Người ta cho rằng đau đớn trong những hành động như thế sẽ sản sinh ra sức nóng nội tạng.

Đối với những thầy Sadhu thân cận với thầy Katya Baba, đại lễ Kumbha Mela chẳng khác gì một

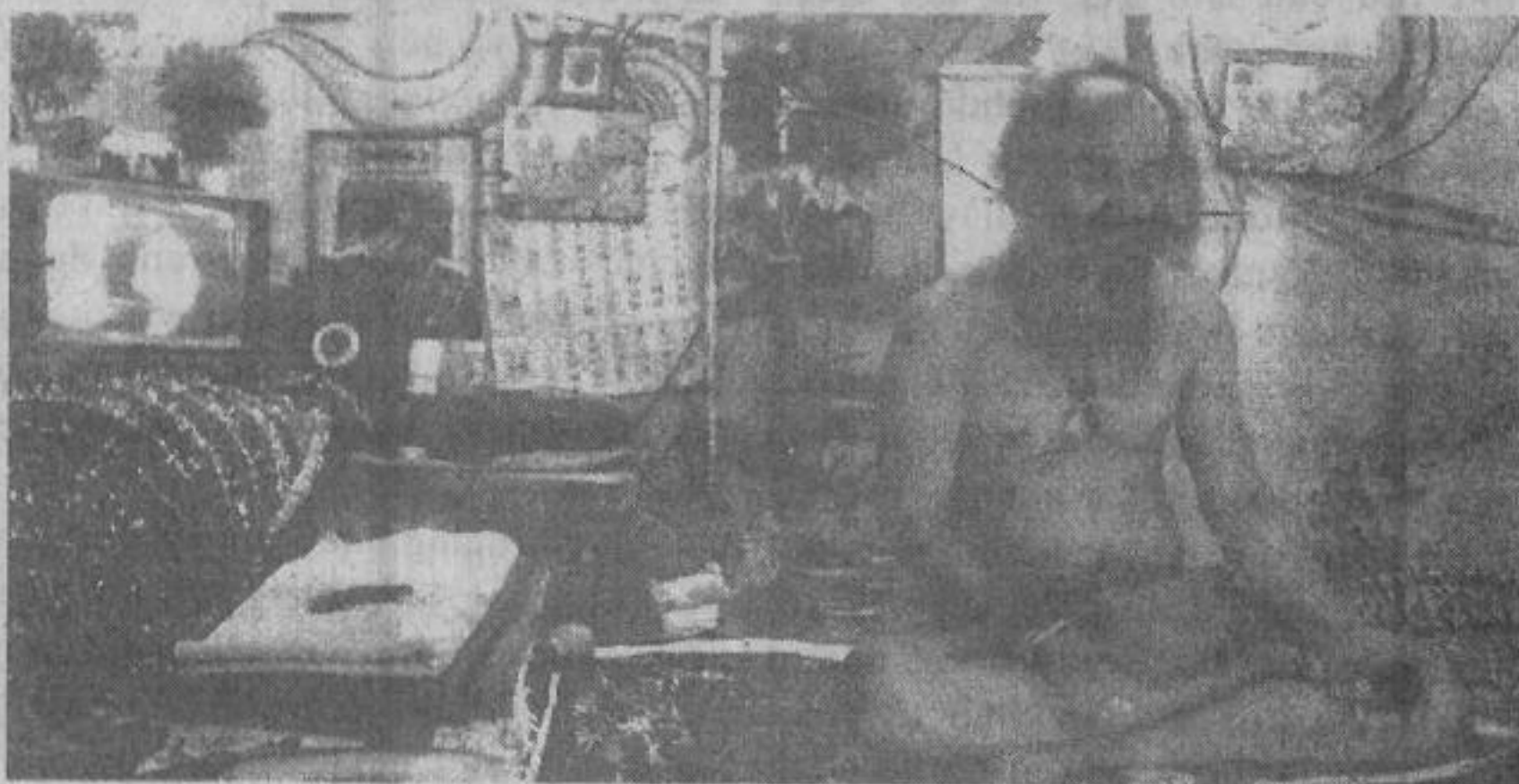
trại hè vì đây là dịp để họ bàn bạc thảo luận, để hút Haschisch, là giao điểm, là một nơi lý tưởng để gặp gỡ những người tên tuổi. Lý do là thầy Katya rất nổi tiếng và rất được mến mộ. Trong thời gian đại lễ, thầy Katya ngụ trị trong một lều vải lớn nhất trong khu những thầy Sadhu. Những giáo chủ khác, hay môn sinh của họ, các vị khổ hạnh ẩn tu hay những thánh nhân Tây phương lũ lượt đến gặp thầy.

Thế nhưng, trang phục diện nhất và ướp đầu thơm nhất phải kể thành viên của phái Sakhi-Samp-Radaya. Phái này quan niệm rằng trong giao tiếp với Thượng-Đế, linh hồn con người phải có lối xử sự của phái nữ. Một khi trở nên thành viên của hệ phái này, các thầy ăn mặc, nói năng, dùng nước hoa như phụ nữ và mỗi tháng họ có 3 ngày nghỉ, coi như thời kỳ kinh nguyệt. Nhìn họ, người ta không có cảm tưởng đứng trước những kẻ đồng tính luyến ái, những người giả trang, hay những “drag-queen”, nhưng người ta lại nghĩ đến ca sĩ Prince khi anh ta trình bày bản Purple Rain trên sân khấu với đồ lót phụ nữ.

Đề sợ nhất là hai thầy Sadhu của phái Agheri-Panth, chỉ đến lều vải của thầy Katya Baba vào ban đêm. Họ mặc toàn màu đen và không dùng đĩa nhựa hay lá cây để đựng thức ăn mà lại dùng sọ người cưa ngang. Đó là sọ của những bậc giáo chủ trong hệ phái của họ. Phái



Thầy Sadhu Amrit Giri Naba
với cánh tay giơ cao đã 12 năm



Bên trong lều vải của một thầy Sadhu

Agheri-Panth thích ở gần nghĩa trang. Họ là những người ăn xác chết và loạn dâm với tử thi.

Thế nhưng đây không phải là chuyện thuần túy Ấn-Độ vì Đông-Tây đã gặp nhau hồi thập niên 70, khi mà giới Hippie phát hiện ra tính kỳ lạ và độc đáo của tư tưởng Ấn-Độ. Tuy nhiên theo thời gian, phần lớn những dân Hippie đó đã trở về với thực tại và thực tế nên đã ra đi gần hết; chỉ còn lại 3 người Tây phương. Hơn 20 năm qua, họ sống ở Ấn độ, mang danh tính khác và không còn là người của thế giới Tây phương nữa.

Shanti, người California, tự coi mình là một bà phù thủy hiền lành. Năm 1970, đang ở Goa (vùng duyên hải tây-nam Ấn-Độ), bị chất LSD ảnh hưởng sao đó, cô đã đốt vé phi cơ chuyển về và đi lang thang khắp đất nước Ấn. Từ 7 năm qua, cô sinh sống ở Rishikesh, cách Haridwar khoảng 20 cây số về phía thượng lưu sông Hằng. Mỗi sáng, có một tiệm ăn cung cấp cho cô nước trà và bánh mì miễn phí.

Còn Sharandas mới là một quái tượng. Từ Texas, quê nhà, anh đến Hy-Mã-Lạp-Nhã để kết thúc luận án tiến sĩ tâm lý học. Đặc biệt là anh muốn tìm hiểu về sinh hoạt điện năng trong bộ não của những người tu khổ hạnh vì người ta cho rằng các thầy Sadhu có một tỷ lệ sóng Alpha khác thường, như những trẻ sơ sinh. Thỉnh thoảng cha mẹ anh còn viết thư yêu cầu anh gấp rút kết thúc chuyện học hành.

Người thứ ba là Govinda, người gốc Gia-Nã-Đại. Cũng từ Goa đến với cộng đồng những thầy Sadhu cách nay 25 năm. Trong bối cảnh đó, anh được coi như một vị thánh, một con người không còn nhu cầu gì hết, không tranh chấp với ai và sinh sống đúng theo giáo lý kinh Veda là "Ai bình thản được, khi vui cũng như lúc đau khổ, thì đã đủ điều kiện để về nơi vĩnh hằng". Govinda đã nhiều phen đau ốm, có lần thập tử nhất sinh, hai lần nằm nhà tù và đã nếm được mùi địa ngục trần gian ở Ấn.

Và nay, thì anh cho rằng anh đang ở chốn thiên đàng. Người ta có cảm tưởng như lúc nào anh cũng cười.

Thi phá xe

Trong mọi môn thể thao và tập tục Mỹ, có lẽ trò thi đua phá xe ô-tô (Demolition Derby) là ít người biết đến nhất nhưng lại ly kỳ hơn hết. Trò đua xác xe này là một tập tục vào khoảng cuối hè tại nhiều vùng nông trại của tiểu bang Nữ-Uớc.

Trò Demolition Derby ở Mỹ có thể coi như là đua bò mộng, chỉ có điều là trong trò chơi này bò và người đấu bò là một. Trong môn thể thao này, quan niệm coi trọng chiếc xe ở người Mỹ không còn ý nghĩa gì nữa vì nội quy của cuộc đua đi ngược lại nguyên tắc căn bản của người lái xe là phải làm thế nào giữ cho xe mình khỏi bị đụng. Trong trò chơi này, quan niệm tai nạn đã bị loại bỏ và bắt buộc phải húc vào nhau. Đất bùn bắn tứ tung vào khán giả đứng bên đường, nhưng không ai quan tâm mà vẫn say mê theo dõi.

Già trẻ, trai gái và có khi cả gia đình ở những thị xã hay làng mạc hẻo lánh phải bỏ ra hàng mấy tháng trời để chuẩn bị những chiếc ô-tô phế thải đưa ra tranh giải trong vòng vài ba phút. Kính xe hay những món linh tinh không cần thiết cho cuộc thi gây cản trở cho tài xế đều bị vứt đi. Bình xăng chứa ở mức tối thiểu, được đặt ở băng sau, vì lý do an toàn. Thùng xe và nắp đầu máy đều bị khoá, còn cửa xe thì hàn cứng lại vì chẳng cần mở ra nữa. Là những tác phẩm nghệ thuật mang thân phận bi đát, các chiếc xe dự tranh được trang điểm với những hình vẽ và ghi chú tuyệt đẹp, nhưng ngoằn ngoèo và trừu tượng, chạy trình diễn trước khi đua.

Người thắng cuộc không khi nào nhận thưởng trên 200 Mỹ-kim, như vậy cuộc đua chỉ nói lên lòng đam mê và tinh thần trẻ trung của những ai tham dự. Tài xế bị dằn xóc khá thô bạo, dù ít khi gây thương tích

trầm trọng. Có lần, người ta chứng kiến cảnh một bình xăng bốc cháy rồi nổ tung. Thế mà người lái cũng có đủ thời gian để nhảy ra ngoài, trước khi chiếc xe bị một ngọn lửa khổng lồ bao bọc. Còn đương sự thì đông đặc hiện ngang xuất hiện, miệng cười toe toét rộng đến mang tai.

Đấu trường là một đoạn của vòng đua ô-tô, dài 60 mét, rộng 12 mét. ...y thế mà, trong mỗi vòng loại có đến 18 chiếc xe thi nhau tranh tài trên khoảng không gian hạn hẹp đó, lâu độ 4 tiếng đồng hồ. Toàn bộ kỹ thuật của tài xế là làm thế nào dùng cho xe khác tông vào. Tốc độ tối đa không nhanh lắm, thường thường không quá 30 km/g, dù cho có những người liều mạng cũng chạy gần đến 50, làm cho quần chúng khán giả vừa khiếp đảm vừa khoái chí.

Nội quy tranh đua không có gì nhiều và cũng đơn giản. Đại khái là chiếc xe cuối cùng còn chạy được sẽ thắng cuộc. Xe thắng và xe còn tồn tại áp chót đều được thưởng, còn người lái "ngoạn mục nhất" thì sẽ được khán giả tuyển chọn bằng những tràng pháo tay. Cả 3 người này sẽ vào trận chung kết, được tổ chức ban đêm, với những chiếc xe, hoặc chưa hề hấn gì, hay đã thua trong vòng loại và được vá vúi cấp tốc.

Chiến thuật hay nhất là lấy đuôi xe mình tông vào đầu xe đối phương. Thường thường xe dễ bị tịt khi bình nước tản nhiệt bị phá hủy. Khi bộ phận này nhả hơi nước cuộn cuộn thì chiếc xe liên hệ chỉ còn được chừng 1 phút phù du để trả đũa, nếu được, bằng không thì xe sẽ đi đời nhà ma.

Nông dân nghèo ở miệt bắc tiểu bang Nữ-Uớc thường giữ lại xe cũ, loại to kèn càng của thập niên 70, vì rất thích hợp cho những trận đấu Demolition Derby này. Thế nhưng, hồi gần đây người ta cũng thấy những chiếc Toyota hoặc Datsun 4 máy nhảy vào "cuộc chiến". Nhỏ con nhưng cũng như ai, máy nổ rầm

trời, tông vào nhau với tốc độ cao, nhưng xe nhẹ quá nên chẳng tiêu diệt được ai. ...

Với các dân tộc có nền văn hoá xưa cũ thì trò chơi Demolition Derby có thể bị xem là hành động phá hoại và phí phạm, nhưng đối với người Mỹ thì đó là một cảnh tượng siêu việt. Qua đó, họ quan niệm rằng sự nghèo khó được tán dương, sự suy tàn được ca tụng và cái chết được che đậy đằng sau những kỷ niệm thoáng qua nhưng khó phai mờ.

Dịch vụ trong tầm tay

Giả dụ vào một lúc nào đó ta lên cơn đói cồn cào, nhưng trong nhà chẳng còn tí thức ăn nào. Giả dụ ta quên thanh toán những hóa đơn điện nước hay điện thoại đã đáo hạn từ lâu. Giả dụ ta cần gửi một tài liệu khẩn đi Canberra... Vân vân và vân vân. Bị dồn đến chân tường, thế là ta liều mạng: "Tối đâu thì tối, ông cứ thuê một chiếc xe, giữ một phòng khách sạn miền biển rồi rong chơi!" Thế nhưng, bên ngoài gà đã gáy canh năm và trời còn tối đen như mực tàu.

Làm sao bây giờ? Nếu ở Pháp thì cách hay nhất là nên cố mà làm một giấc để chờ cho đêm xuống ngày lên. Trên đất nước Phù-Tang thì lại khác, đáp số của vấn đề chỉ cách nhà bạn có 5 phút, ở một hiệu Kinjo (cận sở, nôm na là "một chỗ gần") trong khu phố. Đâu phải Tây phương lúc nào cũng văn minh tiến tiến hơn da vàng mũi tẹt. Trong những lúc như thế, người dân của đất nước Hoa Anh-Đào chỉ dời gót ngọc đến một trong 35.000 Convenience Store (quán tiện ích), mở cửa suốt ngày đêm và quanh năm suốt tháng, hiện diện trên khắp nước Nhật. Dịch vụ láng giềng này, một sáng kiến Mỹ, nay đã bắt rễ đâm chồi ở các khu phố Phù-Tang. Khi tinh thần tự do kinh-tế kết hợp với nhu cầu thường nhật của quần chúng thì điều gì cũng có thể xuất hiện, miễn là những nhà kinh doanh có sáng kiến và dám thi hành.

Ngày nay, người Nhật còn tiến

nhANH tiến mạnh hơn nữa với loại dịch vụ tận nhà cho những người cao niên. Công ty Yamato Transport, cơ quan cung cấp dịch vụ tận nhà có tầm cỡ ở Nhật-Bản, dự định đến năm 1999 sẽ đưa vào hoạt động hệ thống giúp đỡ người già yếu trên toàn quốc. Không phải chỉ cung cấp cho các ông già bà lão những loại nhu yếu phẩm mà còn thường xuyên đến tận nơi thăm nom các cụ để thông báo bệnh viện nếu cần. Công ty này cũng dự tính sẽ giao thuốc men cho các cụ, điều mà luật pháp hiện hành của Nhật không cho phép. Ở Sendai, thuộc miền Bắc của quần đảo, qua phối hợp với một hội thiện nguyện, công ty Yamato đã cho hoạt động thử hệ thống giao bữa ăn miễn phí đến tận nhà các cụ già.

Công ty Yamato gồm khoảng 1.800 chi nhánh trên toàn nước Nhật, nhiều hơn tổng số các đồn cảnh sát (1.260) và mỗi chi nhánh chỉ cách xa nơi cư ngụ của khách hàng nhiều lắm là 30 phút xe hơi. Dựa trên một hệ thống hùng hậu như thế, công ty Yamato bắt đầu nhắm vào những người cao niên, một thị trường có thể lên đến 10.000 tỷ Yen (lỗi 74 tỷ mỹ-kim) vào năm 2.000. Để cho việc tiếp xúc với người cao niên được tốt đẹp hơn, công ty dành ưu tiên trong tuyển dụng tài xế cho giới phụ nữ, những người mà công ty này cho là nồng nhiệt hơn.

Nhật-Bản có một hệ thống thương mại tư nhân còn trội hơn mạng lưới của Yamato về kích thước. Đó là các cửa hàng bách hóa. Hiệp-Hội Ngành Siêu-Thị Nhật-Bản, mà hệ thống của hàng bách hóa cũng là thành viên, muốn biến những điểm thương mại này thành các "đồn cảnh sát". Đúng ra là họ muốn lấy những cửa hàng này làm nơi tạm cư trong trường hợp khẩn cấp. Hiệp-Hội đang bàn thảo với nhà cầm quyền về thủ tục thực hiện và khi đạt được thỏa thuận thì bất cứ ai gặp chuyện chẳng lành đều có thể chạy đến cầu cứu với một cửa hàng bách hóa gần nhất. Nơi này sẽ có người đặc trách vấn đề liên lạc ngay với cảnh sát. Mục đích là để

chặn đứng một cách hữu hiệu các hành động hung bạo đang nổi lên ở thành thị, chủ yếu là những vụ móc túi, những trường hợp quấy nhiễu trên đường phố, những hành vi đồi bại với trẻ em.

Đất nước Phù-Tang có tổng cộng khoảng 35.000 cửa hàng bách hóa, nghĩa là gấp đôi con số các trụ sở và đồn cảnh sát nhập lại (lỗi 16.100). Quả thật, hệ thống cửa hàng bách hóa đó có một mạng lưới thông tin hết sức quan trọng. Tất cả các điểm thương mại thuộc hệ thống đều được nối liền với trụ sở trung ương hoặc bằng mạng lưới tin học, hay qua vệ tinh. Hơn nữa những siêu thị này hoạt động suốt ngày đêm và quanh năm suốt tháng. Hiệp-Hội cũng đề nghị với cảnh sát nên sử dụng mạng lưới thông tin của hội để loan báo những tin tức, như thiên tai hoặc tội ác nghiêm trọng chẳng hạn, cần được phổ biến khẩn cấp cho dân chúng một khu vực hay một địa phương.

Gần đây, ban lãnh đạo của nhiều hệ thống cửa hàng bách hóa đã tiếp các đại diện chính quyền địa phương để nghiên cứu khả năng sử dụng những cửa hàng này trong việc thu thuế sở tại. Một số cửa hàng đã bắt đầu thu tiền điện, nước, khí đốt và điện thoại. Trong tài khóa 1997, ba hiệu buôn lớn như Seven Eleven, Lawson và Family Mart đã giải quyết 133 triệu hóa đơn, với tổng số tiền lên đến khoảng 1.000 tỷ Yen. Với một con số như thế, người ta có thể thực sự nghĩ đến việc giao cho họ phụ trách chuyện thu thuế, dù luật lệ không cho phép. Thế nhưng, trước yêu cầu của người đóng thuế, thành phố Đông-Kinh đã bắt đầu nghĩ đến việc duyệt xét lại nguyên tắc.

Về phía tổ chức An-sinh xã-hội, người ta định thuyết phục các hệ thống cửa hàng bách hóa phụ trách thu tiền đóng góp vào quỹ hưu bổng, thường bị thất thu hay nhập trễ hạn. Tiền đóng góp này, mà những người hành nghề độc lập và sinh viên phải nộp cho tòa thị chính nơi cư ngụ, bị

thất thu với tỷ lệ 10%. Tổ chức này dự định sẽ sửa đổi luật lệ nhằm cải tiến thu nhập trong năm 1999.

Theo ông Ken Kudo, người cầm đầu hệ thống Seven Eleven, thì các cửa hàng bách hóa giờ đây đã trở thành một bộ phận không thể tách rời khỏi hạ tầng cơ sở của đất nước Hoa Anh-Đào rồi. Ngành kinh doanh này và ngành chuyển tống, cả hai đều phát triển mà không được nhà nước trợ giúp gì hết, đang trở thành một dạng tư bản mới của xã-hội Nhật-Bản với một tốc độ đáng ngạc nhiên, và góp phần vào việc làm vơi gánh nặng của nhà nước.

Không tả, cũng chẳng hữu

Từ trước đến nay, chúng ta đã biết rằng hai nửa phần trong bộ não con người, mỗi bên có một chức năng khác nhau. Nhưng ngày nay, qua nghiên cứu, các nhà khoa học dường như chưa dám khẳng định. Theo những nhà thông thái hiện đại thì nửa bên trái xử lý những ý niệm duy lý và phân tích, còn nửa phần bên phải chịu trách nhiệm về tình cảm, trực giác và trí tưởng tượng.

Nhưng ông Onur Gunturkun, chuyên viên về não bộ con người thuộc Đại học Bochum (Đức), lại không tán đồng lối giải thích ấy. Nửa phần bên trái có thể có những phẩm chất đặc biệt để xử lý ngôn ngữ, nhưng cũng không có nghĩa là độc quyền. Bên phải có thể khống chế những phản ứng về tình cảm. Nhưng theo ông Onur Gunturkun, "Như thế không bắt buộc phải có một sự phân chia công tác giữa bên phải và bên trái."

Những công trình nghiên cứu mới cho biết rằng trong bộ não con người có một hoạt động song hành, một sự trao đổi phức tạp giữa hai bán cầu của não. Khả năng phát biểu ngôn ngữ không bị hạn chế ở một bên duy nhất của óc. Nhóm chuyên khoa thần kinh Kathleen Baynes của trường đại học California vừa phổ biến tài liệu liên quan đến một người phụ nữ thuận tay trái bị động kinh.

Qua giải phẫu, người ta đã phân cách những nối kết thần kinh giữa hai phần não của người này để giảm thiểu mức độ bệnh biến. Nhưng sau giải phẫu, bệnh nhân không còn khả năng viết như trước. Nếu chỉ cho bệnh nhân một từ ở phía phải thì bà đọc được nhưng viết không được. Trái lại, nếu đưa chữ ở bên trái thì bệnh nhân viết ra được mà không đọc to tiếng được. Rõ ràng là trung tâm ngôn ngữ của bệnh nhân này nằm ở phần bên trái của não, tức là bên phải của mặt, như mọi người khác. Nhưng, ở bà này, khả năng viết nằm ở nửa phần óc bên mặt, là bộ phận điều động bàn tay trái. Từ đó, bà Kathleen Baynes nhận xét rằng: "Đây là yếu tố thứ nhất cho phép ta chứng minh rằng, ở người thuận tay trái, nửa phần óc bên mặt có thể chịu trách nhiệm về viết vẽ." Từ trước đến nay, người ta nghĩ rằng tế bào thần kinh liên quan đến viết vẽ trực tiếp gắn liền với trung tâm ngôn ngữ. Dường như đây là một bộ phận tương đối độc lập. Một khi thể quân bình của bộ phận này bị xáo trộn thì không làm sao viết được.

Ngoài ngôn ngữ ra, từ trước đến nay âm nhạc cũng được cho là thuộc chức năng của nửa bên não phải. Trong quyển *Linkes/Rechtes Gehirn* (Óc phải, óc trái), hai tác giả Sally Springer và Georg Deutsch có kể lại những điều đã được quan sát hồi năm 1745. Lúc đó, có một người bị liệt nửa người bên phải và hoàn toàn không nói được; phần nửa óc bên trái của ông ta cũng bị chấn thương. Thế nhưng, ông ta còn hát được những bài thánh ca đã học trước khi bị bệnh, như bất cứ một người lành mạnh nào. Về sau, những trường hợp tương tự đã cho phép người ta kết luận rằng chỉ có nửa não bên phải chịu trách nhiệm về chức năng âm nhạc. Nhưng những công trình nghiên cứu mới đây đã phản bác sự phân phối truyền thống về chức năng của hai bán cầu não.

Trước kia, người ta thường dựa trên việc quan sát các bệnh nhân về óc để thẩm định toàn bộ khả năng

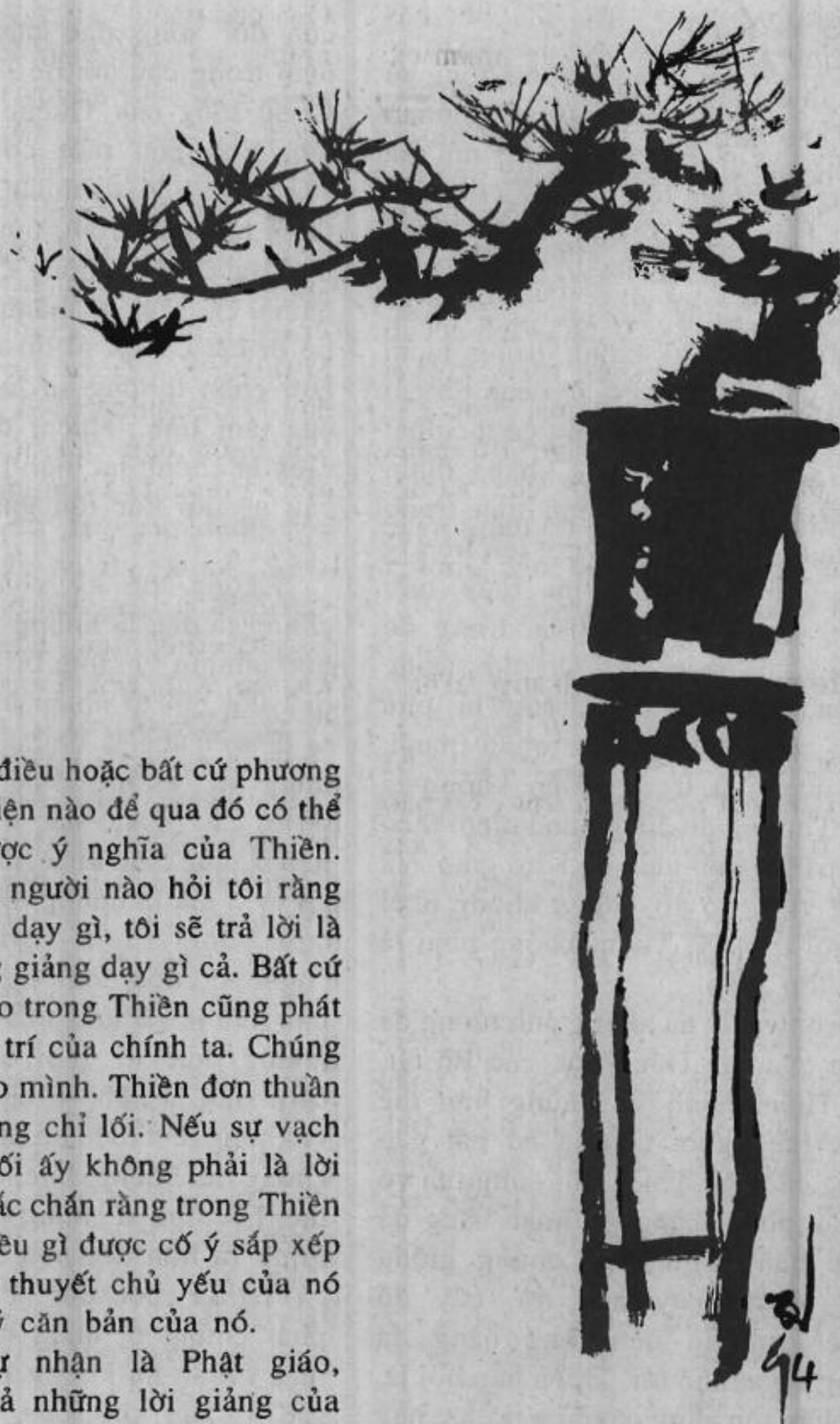
của phần phải và trái của não. Ngày nay, những phương pháp hiện đại (như Scanner) đã cho phép người ta nghiên cứu sinh hoạt của óc người lành mạnh. Dù trong chức năng đơn giản cũng có sự phối hợp của nhiều khu vực ở óc. Theo Springer và Deutsch thì không có gì, hay hầu như chẳng có gì, biện minh rằng chức năng nào đó là phần vụ riêng biệt của nửa óc này hay nửa não kia.

Thế thì, giữa hai phần của bộ óc con người có một sự trao đổi thường xuyên, qua một bộ phận thần kinh nối liền hai bán cầu não. Qua các cuộc thí nghiệm ở thú vật của trường đại học Đông-Kinh, người ta thấy rằng những mạch thần kinh đó phụ trách một số chức năng chuyển đạt. Chẳng hạn như tập cho khỉ ráp nối những hình ảnh chính xác chỉ ở một phía của mặt, do đó chỉ bắt một bên não làm việc thôi. Khi bắt khỉ thi hành cũng những động tác như thế, nhưng ở phía đối nghịch thì khỉ thực hiện được nhanh hơn lần trước. Như vậy, có nghĩa là một bán cầu đã chuyển đạt những dữ kiện đã thu thập được trước đó cho phía bên kia. Thế nhưng, nếu những thần kinh phía sau nối liền giữa hai phần não bị cắt đứt trước thì việc trao đổi dữ kiện sẽ không thực hiện được. Thế là thú vật lại phải mất thì giờ học những động tác, như đã làm với phần não bên kia. Những thần kinh phía trước không thể chuyển những kinh nghiệm thu thập được. Tuy nhiên, nếu phải thi hành những việc đòi hỏi cả hai phần não phải phối hợp lại thì khi có thần kinh phía sau bị cắt cũng làm nhanh chóng như những con khỉ có bộ óc còn nguyên vẹn.

Từ đó, các nhà khoa học kết luận rằng những dữ kiện mới được trao đổi qua mạch thần kinh phía trước, còn dữ kiện được nhớ lại, qua mạch thần kinh phía sau. Những nhà nghiên cứu người Gia-Nã-Đại của Đại học Montreal cho rằng các sự rối loạn trong công tác trao đổi giữa hai bán cầu não có thể là nguyên nhân của một vài triệu chứng bệnh Alzheimer. ●

Thiền và Nghệ-Sĩ Cuộc Đời

D.T. Suzuki
Nguyễn Ước
biên dịch và chú thích



Phải chăng Thiền là một hệ thống triết học có tính cách trí tuệ cao vời và siêu hình sâu xa như hầu hết các lời giảng của Phật giáo?

Tôi từng phát biểu rằng chúng ta tìm thấy trong Thiền toàn bộ triết học phương Đông kết tinh lại, nhưng như thế không có nghĩa Thiền là một triết học hiểu theo tính chất ứng dụng thông thường của thuật ngữ ấy. Thiền dứt khoát không là một hệ thống lập thành dựa trên hợp lý và phân tích. Có lẽ nó đối lập hoàn toàn với lý luận, cái tôi có ý nói là lối suy nghĩ nhị nguyên. Có thể trong Thiền có yếu tố tri thức vì Thiền là toàn bộ tâm trí, và trong Thiền chúng ta tìm thấy nhiều điều lớn lao; nhưng tâm trí ấy không là cái có tính cách đa hợp, cái bị phân chia thành quá nhiều ngành ngọn, cái chẳng để lại chút gì sau khi đã xem xét cặn kẽ xong. Thiền chẳng có gì để dạy bảo chúng ta theo lối phân tích có tính cách trí tuệ; nó cũng chẳng có chuỗi giáo thuyết áp đặt nào cho người đi theo phải chấp nhận. Trong tinh thần tôn trọng ấy, Thiền có tính cách hỗn độn, nếu bạn thích nói như thế. Có thể vì mục đích của riêng mình và lợi ích của riêng mình, người đi theo Thiền có một chuỗi giáo thuyết, nhưng thực tế, chuỗi giáo thuyết ấy không phải do Thiền mà có. Vì vậy, trong Thiền không có thánh thư, lý

thuyết giáo điều hoặc bất cứ phương pháp biểu hiện nào để qua đó có thể tiếp cận được ý nghĩa của Thiền. Vậy nếu có người nào hỏi tôi rằng Thiền giảng dạy gì, tôi sẽ trả lời là Thiền chẳng giảng dạy gì cả. Bất cứ lời giảng nào trong Thiền cũng phát xuất từ tâm trí của chính ta. Chúng ta tự dạy bảo mình. Thiền đơn thuần là vạch đường chỉ lối. Nếu sự vạch đường chỉ lối ấy không phải là lời giảng thì chắc chắn rằng trong Thiền không có điều gì được cố ý sắp xếp như là giáo thuyết chủ yếu của nó hoặc triết lý căn bản của nó.

Thiền tự nhận là Phật giáo, nhưng tất cả những lời giảng của Phật giáo như đã được đề xuất trong kinh sách bị Thiền coi là những mảnh giấy thừa thãi, sử dụng chúng cốt để tẩy uế tri thức, và chỉ thế thôi. Tuy thế, đừng có ấn tượng rằng Thiền là hư vô chủ nghĩa. Toàn bộ hư vô chủ nghĩa chỉ mang tính cách tự tiêu diệt, không đi tới đâu cả. Chủ nghĩa phủ định thì nghe như là một phương pháp, nhưng đúng ra, nó là một sự khẳng định. Khi người ta nói Thiền không có triết lý, rằng Thiền từ khước toàn bộ thẩm quyền giáo lý, rằng Thiền loại bỏ toàn bộ cái gọi là kinh sách thiêng liêng, xem chúng là đồ vô giá trị, thì chúng ta đừng quên rằng Thiền vẫn duy trì trong chính hành động phủ định ấy cái gì

đó có tính cách hoàn toàn tích cực và khẳng định vĩnh viễn. Điều ấy sẽ càng lúc càng rõ ràng hơn khi chúng ta đi sâu vào.

Thiền phải chăng là một tôn giáo? Thiền không phải là một tôn giáo hiểu theo lối thông thường của thuật ngữ đó, vì Thiền không có một Thượng đế để thờ phượng, không có nghi thức lễ lạc để tuân giữ, không có nơi cư trú mai hậu dành cho kẻ qua đời, và sau hết, Thiền không có linh hồn, cái được người nào đó chăm sóc phúc lợi và quan tâm mãnh liệt tới vấn đề bất tử của nó. Thiền thoát ra khỏi tất cả những chương ngại có tính cách giáo điều và 'tôn

giáo'.

Khi tôi nói trong Thiền không có Thượng đế thì người tín đồ ngoan đạo có thể bị sùng sốt, nhưng nói thế không có nghĩa là Thiền phủ định sự hiện hữu của Thượng đế; Thiền không bản khoăn tới việc phủ định lẫn khẳng định. Khi một cái gì đó bị phủ định thì chính trong hành động phủ định ấy có liên can tới cái gì đó bất phủ định. Cũng có thể phát biểu giống như thế về khẳng định. Đó là cái không thể tránh được trong lý luận. Thiền muốn vượt lên trên lý luận. Thiền muốn tìm thấy một khẳng định cấp cao hơn, trong đó không có phản đề. Do đó, trong Thiền, Thượng đế không bị phủ nhận cũng không được nhấn mạnh. Vấn đề chỉ là, trong Thiền, không có một Thượng đế được quan niệm theo tâm trí Do thái giáo và Kitô giáo. Và cũng vì lý do đó, Thiền không phải là một triết lý, Thiền không phải là một tôn giáo.

Còn về tất cả những ảnh tượng đa dạng của các Đức Phật, các Bồ tát, các Hiền thánh và những hữu thể khác mà người ta tình cờ bắt gặp trong các đền Thiền, thì cũng tựa vô số tác phẩm bằng gỗ hoặc bằng đá hoặc bằng kim loại, chúng giống như những cây hoa trà, cây đỗ quyên, những đèn lồng bằng đá trong vườn nhà tôi. Thiền hẳn nói là, bạn hãy tôn sùng cây hoa trà lúc này trở đầy lộc non và hãy thờ phượng nó nếu bạn thích. Các tôn giáo cũng làm như thế bằng việc cúi đầu, quỳ gối trước các thần linh Phật giáo muôn hình muôn vẻ, hoặc bằng việc rảy nước thánh hoặc bằng việc dự Bữa Tiệc Ly của Chúa [1]. Tất cả những cử chỉ ngoan đạo được hầu hết những người gọi là mộ đạo đánh giá là đáng khen và hợp đạo thánh thì theo con mắt của Thiền, chúng đều có tính chất nhân tạo.

Thiền dũng mãnh tuyên bố rằng "Các hành giả thanh khiết không lên Niết bàn và những tu sĩ phạm giới không sa địa ngục." Đối với những tâm trí bình thường thì câu nói ấy mâu thuẫn với luật tắc thông thường

của đời sống đạo đức, nhưng nằm trong câu nói đó là chân lý và sự sống của Thiền. Thiền là tâm linh của một con người. Thiền tin vào sự thuần khiết và thiện hảo bên trong nội tâm của mỗi người. Dù chồng chất thêm bất cứ cái gì hoặc mãnh liệt tước bỏ đi bất cứ cái gì thì cũng đều làm chấn thương sự lành mạnh của tâm linh. Thiền, do đó, rõ ràng là chống lại toàn bộ sự quá cầu nệ qui ước tôn giáo.

Không thể kỳ vọng tất cả chúng ta đều là những nhà khoa học, nhưng vì cùng bị lập thành quá đỗi bởi tự nhiên nên chúng ta đều có thể là những nghệ sĩ, đúng ra, không phải nghệ sĩ trong các ngành đặc biệt thí dụ họa sĩ, nhà điêu khắc, nhạc sĩ, thi sĩ, vv... mà là những nghệ sĩ của cuộc đời. Chúc nghiệp này, "nghệ sĩ cuộc đời", nghe có thể như mới lạ và hoàn toàn kỳ quặc, nhưng thực tế, mọi người đều bẩm sinh là nghệ sĩ cuộc đời và vì không biết điều đó nên hầu hết chúng ta không làm được như thế; hậu quả là chúng ta làm đời mình ra hỗn độn, và thắc mắc, "Ý nghĩa cuộc đời là gì?" "Có phải chúng ta đang không đối mặt với sự hư không trống rỗng sao?" "Sau khi sống bảy mươi tám năm hoặc cả đến chín mươi năm, chúng ta sẽ đi đâu? Không ai biết", vv và vv... Tôi được biết rằng vì lý do ấy mà hầu hết người hiện đại, nam cũng như nữ, đều mắc chứng rối loạn thần kinh. Nhưng người theo Thiền có thể nói cho họ biết rằng họ đều quên mình được bẩm sinh là những nghệ sĩ, nghệ sĩ sáng tạo đời sống. Ngay lúc nhận ra thực tế và chân lý đó, họ sẽ hoàn toàn được chữa khỏi chứng rối loạn thần kinh hoặc rối loạn tâm lý hoặc bất cứ tên nào người ta dùng để gọi sự xáo trộn ấy.

Vậy ý nghĩa của sự làm nghệ sĩ cuộc đời là gì?

Theo như tôi biết cho tới nay, nghệ sĩ của bất cứ ngành nào cũng phải dùng khí cụ này hoặc khí cụ nọ để biểu hiện mình, để phô diễn tính chất sáng tạo của mình bằng hình thức này hoặc hình thức khác. Nhà điêu khắc phải có đá hoặc gỗ hoặc đất sét, và đục trảng hoặc đồ nghề khác nào đó để khắc chạm các ý tưởng của mình trên vật liệu. Nhưng nghệ sĩ cuộc đời thì không cần ra ngoài bản thân. Toàn bộ vật liệu, toàn bộ dụng cụ, toàn bộ kỹ năng thông thường phải có đều có sẵn trong con người từ lúc sinh ra, còn có thể có ngay cả trước khi cha mẹ sinh mình ra. Bạn có thể kêu lên là nói như thế thì bất thường, lạ lùng. Nhưng khi bạn bỏ chút thì giờ suy nghĩ về điều ấy tôi chắc chắn rằng bạn sẽ nhận ra ngay điều tôi có ý nói. Nếu bạn không nhận ra, tôi sẽ nói thẳng và rõ ràng hơn với bạn. Nó thế này: thể xác, hình hài vật lý, mà chúng ta ai cũng có, là vật liệu, tương ứng với tấm vải căng để vẽ của họa sĩ; gỗ, đá hoặc đất của nhà điêu khắc; cây vĩ cầm hoặc ống tiêu của nhạc sĩ; dây thanh quản của ca sĩ. Và tất cả những gì liên kết với thể xác đó, thí dụ như bàn tay, bàn chân, thân mình, đầu, phủ tạng, thần kinh, tế bào, ý nghĩ, cảm xúc, giác quan - mọi cái đó

vấn mùa sương khói

*Quan san rồi lại quan san
Đời người mấy độ lá gan héo sầu?
Hỏi còn trời giạt về đâu
Hỏi còn chiến địa giang đầu nữa không?
Biển trời sóng cuốn mênh mông
Một cơn gió loạn phiêu bồng tới đây
Nơi đây có nhánh thu gầy
Đời xa, lũng vắng, mây bay chập chùng
Tâm hồn buông thả mông lung
Quê hương ở nhĩ, là khung cảnh nào?
Bốn phương mờ ảo chiêm bao
Theo giòng trăng ấy đi vào triền miên
Xóa đi dĩ vãng ưu phiền
Chìm trong tĩnh lặng, lắng yên mặt hồ.
Thế rồi sương khói giăng tơ
Bồng dung mình lại ngẩn ngơ nỗi mình!*

vân nương

thật ra đều hoạt động để làm thành tính chất con người toàn bộ - là cả vật liệu mà trên nó lẫn khí cụ mà với nó, người ấy rèn đúc cái thiên tư sáng tạo của mình thành hạnh kiểm, thành thái độ, thành tất cả những hình thức hoạt động, và quả thật, thành chính đời sống. Như thế người ấy, từng cử chỉ của người ấy, biểu lộ tính chất căn nguyên, sự sáng tạo, nhân vị sống động của mình. Trong biểu lộ đó không có tính rập khuôn theo qui ước, sự tuân thủ và động lực để kèm hãm. Người ấy chuyển động khi cảm thấy thú vị. Thái độ của người ấy như gió thổi khi gió thích thổi. Người ấy không có "cái tôi" bị đóng gói trong cuộc sống manh mún, giới hạn, kèm toả và vị kỷ. Người ấy thoát khỏi nhà ngục đó. Một đại Thiền sư đời Đường có nói: "Với người làm chủ bản thân thì nơi nào người ta cũng thấy người ấy hành động trung thực với bản thân." Tôi gọi người ấy là nghệ sĩ cuộc đời.

Tự Ngã của người ấy chạm được tiềm thức, cội nguồn của những khả

năng vô tận. Cái người ấy có là "tâm-không". Thánh Augustine [2] nói, "Hãy yêu Thượng đế và làm điều người muốn." Câu ấy tương tự bài thơ của Bunan [3], một thiền sư thế kỷ mười bảy:

Trong khi sống

Hãy là người chết

Chết tận cùng;

Và hãy hành động như bạn muốn

Và tất cả đều tốt.

Yêu Thượng đế là sống không bản ngã, sống tâm-không, trở thành "người chết", giải thoát khỏi những động lực co bóp của ý thức. Lời chào nhau buổi sáng của người ấy không có thành tố vụ lợi trao đổi giữa người và người. Người ấy được gọi và trả lời. Cảm thấy đói và ăn. Về mặt ngoài, người ấy là con người tự nhiên, xuất phát thẳng từ tự nhiên; không có những chuỗi ý tưởng phức tạp của người văn minh hiện đại. Nhưng cuộc sống nội tâm của người ấy phong phú biết bao! Vì cuộc sống ấy ở trong hiệp thông với tiềm thức bao la.

Chú thích:

Daisetz Taitaro Suzuki (1870-1966). Thiền sư Nhật. Ông bắt đầu tập Thiền năm 22 tuổi. Xuất thân từ một gia đình nghèo, ông bỏ dở đại học, sau đó, ông nghiên cứu ở Hoa kỳ 13 năm, dịch Asvaghosa (Mã Minh), một thi sĩ Ấn và triết gia Đại Thừa và theo truyền thuyết là tổ thứ 17 của Phật giáo Thiền tông, cuốn *Awakening of Faith in Mahayana* - Đại Thừa Khởi Tín Luận (1900) và viết cuốn *Outline of Mahayana Buddhism* - Đại Cương Phật Giáo Đại Thừa (1907). Năm 1922, ông trở về Nhật, dạy học và viết sách. Ông là giáo sư Phật học Đại học Otani, Kyoto và là một học giả chủ yếu về Phật giáo Đại Thừa và nói chung về tôn giáo của Nhật. Ông viết nhiều tác phẩm nổi tiếng về Phật học, đặc biệt Thiền học, giới thiệu Thiền cho cả phương Đông lẫn phương Tây bằng lối nói đại chúng. Một số tác phẩm của ông đã được dịch ra tiếng Việt như *Thiền Luận, Cốt Tủy Của Đạo Phật, Huyền Học Phật Giáo Và Thiền Chứa...*

Bài trên Đoạn 1 trích từ cuốn *An Introduction to Zen Buddhism* - Nhập Môn Thiền Phật Giáo của D.T. Suzuki, Nxb Grove Press và Hutchinson Publishing Group Ltd; Đoạn 2 trích từ cuốn *Zen Buddhism and Psychoanalysis* (Thiền và Phân Tích Tâm Lý) của Erich Fromm, D.T.Suzuki và Richard de Martino, Nxb Harper & Row, 1960.

[1] Có lẽ ý tác giả muốn nói Thánh lễ Misa, nghi lễ tối thượng của Kitô giáo với Bí tích Phép Thánh Thể. Trong khi cử hành lễ và vị giáo sĩ làm phép bánh và rượu, Kitô hữu tin bánh và rượu đó đã trở nên mình và máu Đức Giêsu và Đức Giêsu có mặt thật sự giữa cộng đoàn.

[2] Augustine (354-430), còn được gọi là Augustine thành Hippo, vị giáo phụ vĩ đại nhất của Kitô giáo trong mọi thời. Ông gốc người Tunisia, sinh trong một gia đình ngoài Kitô giáo, trở thành Kitô hữu năm 386 nhờ người mẹ ngoan đạo rồi được truyền chức giám mục giáo phận Hippo năm 396. Ông thành lập một cộng đoàn đan sĩ, một linh mục đoàn, viết nhiều sách có giá trị quyết định về thần học Kitô giáo. Ba tác phẩm quan trọng nhất của ông là *Confessions* - Lời Trần Tình; *The City of God* - Thành Đô của Thượng Đế; và *On the Trinity* - Bàn Về Một Chúa Ba Ngôi, v.v...

[3] Bunan Shido (1602-1676), đại thiền sư người Nhật, thuộc phái Rinzai, trụ trì Thiền đền Dharma.



Giai Điệu Thanh Xuân

Ngô Nguyên Dũng



Năm 1963, anh Minh tôi thi đậu tú tài đôi, dù chỉ hạng thứ nhưng cũng được đi du học tự túc. Ba tôi là công chức cao cấp trong Canh nông Ngân hàng. Một mình ông đi làm nuôi gần ấy miệng ăn. Má tôi, có lẽ không thích lắm vai trò nội trợ, có lẽ muốn phụ giúp đời sống tài chánh gia đình nên xoay qua nghề bán hột xoàn với mấy bà bạn.

Thời cuộc năm đó vô cùng rối ren. Đảo chánh liên miên. Tôi đang theo học lớp đệ thất tư thực Nguyễn Bá Tòng. Mặc dù ba tôi là người theo Tây học, tôi lại chọn sinh ngữ chánh

là Anh văn, nguyên nhân hẳn do ảnh hưởng của anh Minh. Anh lớn hơn tôi bảy tuổi, học giỏi, chỉ phải tính ham chơi. Sau giờ học, ít khi anh ở nhà. Ba má cũng chiều anh thấy rõ. Anh đòi vélo-solex, có vélo-solex. Đậu tú tài nhất, anh đòi vespa, có vespa. Anh ưa nghe nhạc Mỹ, đòi một máy quay đĩa, có máy quay đĩa. Đi đâu về, nếu không phải học thi, anh mở nhạc âm ỉ. Những khi không có mặt bạn anh, đám con nít lóc nhóc được vào nghe chung, nằm lê la dưới nền nhà lát gạch bông mát rượi. Loại nhạc anh nghe ồn ào vui

tươi. Tôi nhớ mình cứ cầm mấy cái bao đĩa 45 vòng in hình, tên ca sĩ và tựa bản nhạc lên sẫm soi. Những cái tên Mỹ lạ hoắc từ từ thấm nhập vào trí tôi: Pat Boone, Paul Anka, Connie Francis, Brenda Lee, ... Riêng anh tôi đặc biệt ưa thích Elvis Presley. Từ đó tôi khởi sự làm quen với ngôn ngữ Anh và nhạc ngoại quốc.

Vậy mà khi nộp đơn du học, anh Minh lại chọn nước Pháp. Lá thư đầu tiên anh gởi từ đất Âu châu xa xôi về cho gia đình, đọc xong, ai cũng khóc. Anh cho hay đang học khoá Pháp ngữ, ở trọ trong một gia đình người bản xứ da màu. Trong những phong thư sau, anh kèm theo vài tấm hình chụp ngoài bao lơn Notre Dame de Paris, đứng cạnh mấy đầu tượng nửa người nửa thú; hay hình chụp anh ngồi giữa hai cô con gái ông bà chủ nhà trọ, đen thui. Và thỉnh thoảng anh lại gởi về vài tấm bưu ảnh chụp thẳng cảnh Paris, đẹp náo nùng. Tôi còn nhớ rành rành màu xanh huyền hoặc phía sau tháp Eiffel chĩa sườn sắt vạm vỡ lên trời đêm rực ánh đèn. Màu xanh ấy nhuộm phẩm tâm hồn tôi mới lớn. Tháp sắt ấy dựng lên cảnh trời trong veo trong trí tưởng tôi những nền móng phiêu bạc. Tôi bắt đầu thay đổi sở thích nghe nhạc. Tôi cất tập nhạc chép tay vào tủ riêng. Tôi không còn nấn nót ngồi kẻ tựa bài hát bằng viết chì màu những ca khúc đại loại *Đêm tàn bến Ngự*, *Những đời hoa sim*, *Thu tím lá vàng*, ... Tôi chuyển hướng 180 độ.

Đĩa nhạc đầu tiên, anh Minh gởi từ Pháp, là *My Bonnie* của The Beatles. Sau đó, nhân một buổi đi nghe Claude François trình diễn, anh mua gởi về vài đĩa mới của ca sĩ này, có chữ ký đàng hoàng. Chị Sương thích lắm. Nhưng không hợp tính tôi. Tôi chỉ yêu cái cảm giác nôn nao thú vị khi nhận được giấy báo có quà từ Pháp. Đôi khi tôi được phép theo chị ra bưu điện lãnh quà ở đường Nguyễn Du. Mặc cái bộ mặt táo bón khó ưa, cái điệu bộ rề rà và những câu hỏi xét nét của mấy nữ nhân viên bưu điện, mắt tôi chỉ đắm đắm dán

chặt vào nhất kéo cắt dây cột, đường dao rọc bằng keo khi họ mở gói quà ra kiểm soát. đĩa nhạc, toàn đĩa nhạc. Khi là Sylvie Vartan hay Françoise Hardy. Khi là France Gall, Michelle Torr hay Adamo, Christophe. Lần nào cũng vậy, tôi đều áp chúng vào mũi, hít lấy chút dư hương Paris. Tôi bắt được hơi hướm man mát kỳ lạ của giấy bìa, của lớp nhựa bọc láng ảnh ca sĩ in trên bao đĩa nhạc.

Về nhà, chúng tôi mở ra, gắn vào máy, nghe liền. Vừa nghe vừa chuyền tay nhau bao đĩa, ngắm hình ca sĩ, lẩm nhẩm đọc tựa bài hát. Tôi tưởng tượng ra cảnh Sylvie Vartan, tóc vàng ngắn cúp hai bên má, miệng cười phô hàm răng có rãnh giữa hai chiếc răng cửa, mặc áo đầm xoè nhún nhảy theo giai điệu *Ce soir je sera la plus belle pour aller danser...* Hay Françoise Hardy với dòng tóc nâu suôn đuột, mi mắt viền chì đậm rì, ngồi khảy ghi-ta, than vãn *Tous les garçons et les filles de mon âge...*

Mỗi tháng, anh tôi còn siêng năng gởi về tập nguyệt san *Salut les Copains* chuyên về nhạc trẻ. Tôi không đọc hiểu tiếng Pháp, chỉ chăm chút coi hình và theo dõi bảng sắp hạng bài hát. Trong mỗi số báo còn có in lời những ca khúc Pháp đang thịnh hành. Chị Sương mê nhạc Pháp, cắt tóc y khuôn Sylvie Vartan, chép mấy bài ca này vào quyển tập ca-rô nhỏ. Ban đầu chị còn nhờ cô giáo Hương, người kèm trẻ tại tư gia, kẻ tựa. Sau, cô Hương nghỉ dạy, chị nhờ tôi. Tôi học sinh ngữ bằng cách này. Dù không hiểu nghĩa, nhưng tôi vẫn thích dò lời theo ca sĩ hát, nên còn nhớ lõm bõm: *Si je t'oublie pendant le jour...* trong *La nuit* của Adamo, *j'suis d'accord pour le cinéma, pour le rock...* trong *J'suis d'accord* của Françoise Hardy.

Nhắc tới cô giáo Hương, tôi không khỏi liên tưởng tới khuôn mặt và dáng dấp của những cô thầy tới nhà kèm dạy chúng tôi, được má liên lạc qua mấy mẫu rao vặt đăng trong nhật báo. Năm tôi học lớp Nhứt tiểu

học Tân Định, chuẩn bị thi đệ thất trường công, là cô giáo Chương, người Sài gòn, theo đạo Thiên Chúa. Thuở ấy Phật giáo đang phát động phong trào chống đối chính phủ Ngô Đình Diệm. Ngày nào cũng có biểu tình. Đôi khi, trong giờ học kèm, chị hai tôi và cô giáo Chương lại bàn luận về vấn nạn này. Cho biết vậy thôi, chớ không phải để tranh thắng. Sau vụ tự thiêu của thượng toạ Thích Quảng Đức, hình ông được đăng trên trang nhứt mọi nhật báo. Cô Chương nói với chúng tôi:

- Nè, các em có để ý không? Mấy người đạo hạnh hoặc tài giỏi đều có cặp chân mày cao vượt hai vành tai. Chân mày thầy Quảng Đức cũng vậy!

Cô giáo Chương có gương mặt trắng trẻo, sống mũi cao nhưng hơi khoằm. Người cô nhỏ thấp lại mặc áo dài thời ấy tà chấm gót, trông càng lùnh thùnh. Không hiểu vì cô dạy kém hay tại tôi làm biếng học, mà cuối niên khoá đó tôi thi rớt đệ Thất công lập. Rồi không hiểu sao, cô thôi dạy. Má tôi cày cục tìm người khác. Phải công nhận, kèm dạy anh chị và tôi với ba trình độ chênh lệch nhau, không phải chuyện đơn giản. Có cô tới dạy thử một lần, rồi biệt tăm. Có cô tên Thi, người Huế, tóc dài đen mượt thả lung, kèm chúng tôi được vài tháng rồi chiều nọ, cô nhờ bạn học là cô Thuý tới dạy thay. Không giống như cô Thi, da dẻ xanh xao, nét mặt lúc nào cũng buồn buồn xa vắng và giọng nói nặng nề khó hiểu, gương mặt cô Thuý hồng hào tươi đẹp, tung bừng sức sống như một búp hoa đương độ nở. Cô Thuý tiết lộ cô Thi vì buồn tình nên uống thuốc quyên sinh, cứu kịp, đang nằm bệnh viện.

Cô Chương nghỉ dạy vào cuối mùa nắng. Cô Thi tới với chúng tôi nhằm mùa mưa. Sài gòn, chiều nào cũng đổ mưa. Nặng hạt, rầm rập giập dữ lên mái ngói. Sau vài tháng, cô Thuý xin thôi. Chị tôi có tới viếng nhà cô Thi thăm hỏi bệnh tình. Cô cho biết không thể dạy tiếp. Má tôi lại lo lắng dò đọc cột rao vặt kèm

trẻ tại tư gia.

Cô giáo Hương gốc Bắc, học Văn khoa, viết bài cho tuần san *Kịch Ảnh*, thiết là hợp với chị Sương, cả với tôi. Cô Hương ăn nói lưu loát, khéo léo. Cô không đẹp sắc sảo, nhưng cười có duyên nhờ chiếc răng khểnh. Cô cũng đánh tóc rối, chải cúp kiểu Sylvie Vartan như chị Sương. Ngồi nghe hai người bàn chuyện quần áo mua sắm, ôi phát mệt. Thỉnh thoảng tôi nhờ cô Hương có dịp tới tòa báo xin cho tôi mấy tấm hình ca sĩ hay ban nhạc ngoại quốc. Lâu lâu cô Hương và chị Sương chở nhau bằng vélo-solex đi ăn quà hay ra chợ Sài gòn mua vải về may quần áo. Cô Hương chỉ mặc áo dài. Thời trang thuở đó đang chớm kiểu tà mini. Cô Hương chuộng tơ lụa nội hoá. Tôi vẫn ghi đậm trong trí hình dáng cô trong chiếc áo lụa vàng dệt nổi bông cúc. Cô dạy không giỏi, nhưng cô được cảm tình của chúng tôi, nên dù sau đó tôi thi rớt đệ thất trường công lần nữa, má tôi vẫn giữ cô lại. Lý do tại sao cô Hương về sau nghỉ dạy, tôi không rõ.

Bẵng đi vài năm, khi anh chị tôi sửa soạn thi tú tài phần nhứt, tôi đang học đệ tứ, má tôi mới muốn người khác. Lần này là một thầy giáo, anh Sơn. Anh là sinh viên trường Nông lâm súc, gốc người Nha trang, dạy giỏi. Tôi được anh kèm riêng. Mỗi cuối tháng, má tôi mời anh lên phòng khách để đưa học phí. Có lần tôi nghe anh báo cáo:

- Sương và Hùng súc học trung bình, cần nhiều cố gắng. Còn Dũng học khá lắm.

Tôi nhớ mũi nhớ lại những lúc tôi nhờ anh giải hộ bài toán hình học, tôi khoanh vòng tròn tròn vo không cần com-pa, anh xuýt xoa khen mãi. Anh tới dạy vào buổi tối, sau giờ cơm. Đôi khi anh giảng bài với cây tăm ngậm miệng, hơi thở thoảng mùi phở. Rồi không hiểu sao, anh đâm thương chị Sương. Anh xin phép má tôi chở chị Sương đi chơi. Trong những lần đầu có Yến, em gái tôi, đi theo; về sau hai người được phép

đi riêng. Má tôi tỏ vẻ ưng anh lắm, chị Sương lại không. Anh Sơn có bề ngoài hơi chân chất, lúc nào cũng áo trắng quần sẫm, tóc xức kem chải bóng, kính cận, làm sao hợp nhãn chị Sương. Chị từ chối lời cầu hôn của anh. Anh nghỉ dạy. Chị Sương thì rớt tú tài, được ba tôi xin cho một chân thư ký phát phơ trong hãng hàng không Việt nam. Bấy giờ chị Sương đã thôi mê nhạc Pháp, chỉ còn chăm chút chuyện lứa đôi và phấn son vải vóc.

Trong tuần san *Kịch Ảnh*, trang Nhạc Trẻ do một người tên Johnny Auguste phụ trách, có đăng một mẫu thơ bằng tiếng Anh để đọc giả chép gửi xin hình và chữ ký của ca sĩ hay tài tử điện ảnh mình mến mộ. Chị Sương không bỏ lỡ cơ hội. Khi tuần báo cho đăng địa chỉ hội Ái hữu Sylvie Vartan bên Pháp, chị lập tức gửi thơ xin hình. Tôi là đứa chuyên môn bắt chước, cũng mầy mò sao chép, chắt chắt với đầm đĩa lỗi chánh tả, dành dụm tiền quà, gửi tới địa chỉ một số ca sĩ và tài tử chiếu bóng. Nhưng chỉ có hội Ái hữu Sylvie Vartan và Claudia Cardinale hồi âm. Tôi đem hình ra khoe cả lớp. Nguyễn Quang Trung, thành bạn ngồi cùng dãy năm đệ ngũ Nguyễn Bá Tông, thích quá, hỏi tôi địa chỉ và mẫu thơ để gửi xin. Tới dịp trường phát động phong trào cứu trợ bão lụt miền Trung, Trung tặng cho cha tổng giám thị tấm ảnh Sylvie Vartan, đấu giá được tổng cộng 20 đồng.

Lúc đó sở thích nghe nhạc của tôi không còn đậm đà với nhạc Pháp nữa, mà đã phải lòng nhạc Pop Anh Mỹ. Xế trưa nào, từ hai tới bốn giờ, tôi đều canh mở đài phát thanh Mỹ, theo dõi chương trình nhạc xếp hạng. Tôi thuộc gần như nằm lòng Top 30. Những ban nhạc tôi ưa thích, gồm những ai, tên gì, tôi rành vanh vách. Làm sao tôi quên được những xúc động lạ lùng khi tai tôi bắt được giai điệu quen thuộc: *Why does the sun go on shinin'?*... trong *The end of the world* của Skeeter Davies, *Cara Mia why must we say*

goodbye?... trong *Cara Mia* của Jay and The American hay *There is a house in New Orleans*... trong *The house of the rising sun* của The Animals, và vô số những ca khúc khác nữa, mà tôi chỉ cảm nhận bằng ngôn ngữ âm nhạc, chứ lời hát mang ý nghĩa gì, tôi nào hiểu.

Tôi có hai loại bạn. Một là đám bạn chung lớp để rủ nhau đi học bài thi trong thư viện Hội Việt Mỹ có gắn máy lạnh, hai là đám bạn để tới nhà nghe nhạc, đi chơi phố hoặc đi nhảy đầm lậu.

Tôi biên thơ làm quen với Phan Trọng Quỳnh qua mục "Kết bạn thư tín" trong nhật báo *Sống*. Quỳnh muốn tìm bạn, không phân biệt nam nữ, sở thích: sưu tầm tem, chuộng nhạc trẻ, thích The Beatles, The Rolling Stones, v.v... Được thơ Quỳnh hồi âm, tôi biết nhà Quỳnh ở góc đường Gia Long và Thủ Khoa Huân, phía trên toà soạn báo *Sống*. Ba Quỳnh là chủ nhà in, cũng trụ ngay đó. Cùng sở thích, chúng tôi thân nhau dễ dàng. Quỳnh và tôi cùng để tóc dài úp gáy, một của giới trẻ thời đó, cũng là đề tài châm biếm của ký giả Thương Sinh trong vài bài phẩm luận, là cái ngứa mắt của linh mục tổng giám thị trường Nguyễn Bá Tông, của mấy người quân cảnh thường chặn đường xét hỏi tình trạng quân dịch. Tôi hồn nhiên sống qua tuổi ấu thơ nơi thành phố, bước vào thời thanh niên có được cơ may ăn, ngủ, học, đi chơi mà không phải bận tâm về những chuyện thời sự.

Quỳnh có khuôn mặt dễ coi với hai mắt sâu, sống mũi cao, cặp môi chúm chím như chực cười. Tôi và Quỳnh đổi nhau tem thư, cho nhau mượn đĩa nhạc, khoe nhau tập dán hình ca sĩ và ban nhạc đang thịnh hành. Quỳnh đặc biệt thích The Beatles. Tôi chuộng Herman's Hermits, chỉ vì cái giọng của anh chàng ca sĩ chính Peter Noone người Tô-cách-lan, phát âm tiếng Anh dốt đải nghe thiệt ngộ nghĩnh: *Mrs. Brown you've got a lovely daughter*..., có lẽ giống như người Việt ca tân nhạc theo giọng Quảng.

Qua Quỳnh, tôi quen thêm Nicolas Hiroshi Hayashi, ba là người Nhật không biết nói tiếng Việt, má người Việt biết nói tiếng Nhật, còn Nicolas là đứa đa ngữ. Nicolas học chương trình Pháp, chọn tiếng Anh làm ngoại ngữ chính, tiếng Đức làm ngoại ngữ phụ, nói rành tiếng Việt và tiếng Nhật. Nicolas có đôi mắt mí lót thuần Nhật tính, sống mũi cao và cái miệng nói cười không ngớt. Nhờ tính xông xáo và bất thiệp rất Tây, Nicolas và Hội bạn Music Power Company có riêng một chương trình nhạc trẻ trên đài phát thanh quân đội, do xưởng ngôn viên Mỹ Linh giới thiệu. Chọn và xếp đặt bài bản do Nicolas tự quyết định và mang đĩa tới đài để thâu. Chính Nicolas là người cho phát thanh đầu tiên và sau cùng bài *Je t'aime, moi non plus* do cặp Serge Gainsbourg và Jane Birkin rên rỉ. Sau đó bị cấm vì vi phạm thuần phong mỹ tục. Nicolas ăn diện đom đàng, đi "bùm" lậu ban đêm thường mặc áo cổ cao, quần ống voi, hay thắt khăn quàng bỏ ngoài cổ áo sơ-mi. Qua những dịp này, tôi quen nhiều người học chương trình Pháp. Đa số là con nhà giàu. Họ hiền lành, dễ mến chứ không phách lối, hóm hỉnh như những người học chương trình Việt thường nghĩ. Nhưng không có ai trở thành bạn thân của tôi, ngoại trừ Nicolas.

Nhà Nicolas nằm trong một ngõ hẻm sạch sẽ đường Lê Quang Định, Bà Chiểu. Nicolas sống chung với bà ngoại, anh Paul và một người tớ già lưng gù mà Nicolas gọi là chú Cửu. Ba má Nicolas có một ngôi nhà khác đâu đó miệt Trương Minh Giảng, thỉnh thoảng ông bà mới ghé thăm. Tại sao, tôi không hỏi, cũng không có nhu cầu tìm hiểu. Phòng riêng của Nicolas trên lầu, tường dán đầy hình ca sĩ Pháp lấy từ trang giữa nguyệt san *Salut les Copains*, cửa sổ trông ra hẻm đất phía sau dẫn tới gia trang ông bà Vương Hồng Sển và Năm Sa Đéc. Nhiều trưa nắng chang chang, tôi lái chiếc Suzuki tới chơi, lên nằm với Nicolas trên phòng hay ngồi nghe nhạc dưới nhà. Tôi nói ít,

thường chỉ lắng nghe Nicolas lãnh lốt chuyện trường chuyện bạn, chuyện tây chuyện ta, chuyện đào chuyện kép ... Ôi, đa sự.

Nicolas có một giàn máy nghe đĩa đủ mạnh để tổ chức "bùm" lậu. Thường vào buổi trưa, vì ban đêm bà ngoại phải đi ngủ sớm. Vì lậu, nên cửa sổ và cửa chính đều khép kín. Một ngọn đèn mờ bên giàn quay đĩa. Chỉ có nước ngọt. Vào những dịp quan trọng như sinh nhật hay Giáng Sinh mới có bánh kem hay páté chaude, nhưng phải lệ tay. Đào kép tới đủ, chủ nhà khai mạc bài mở đầu, rồi cả bọn lục tục kéo nhau ra sàn nhảy. Đào, áo thun bó, quần ống voi hay váy ngắn. Kép, sơ-mi nhấn eo màu sáng, quần ống voi, tóc phủ gáy. Đầu, vai đối nhau nhấp nhô theo điệu à go go với *Proud Mary* của Creedence Clearwater Revival hay *Born to be wild* của The Steppenwolf. Đầu nép vai, tay nắm tay quàng qua lưng theo điệu slow với *Only you* của The Platters hay *Unchained melody* của The Righteous Brothers.

Cũng trong khoảng thời gian này, tôi được đọc *Vòng tay học trò* của Nguyễn thị Hoàng. "Được đọc" vì lẽ, cuốn sách của bạn chị Sương cho mượn, chị không muốn tôi đọc, bảo tôi chưa tới tuổi thành niên, sợ tôi bị ảnh hưởng sách báo đồi trụy. Nhưng tôi trèo trẹo năn nỉ quá, chị mềm lòng. Tôi thích cuốn sách, vì không khí truyện thật gần gũi với cảm quan tôi. Lãng mạn mà không suồng sã. Cuồng nhiệt như tiếng hát *Crazy, crazy... love* của Paul Anka. Nức nở, da diết như hơi kèn đồng một khúc jazz da đen. Tôi từ từ thấy ra bản sắc mình và yêu chữ nghĩa từ đó.

Nhà Quỳnh đông anh em. Mỗi lần tôi tới chơi, phải len qua những giàn máy in, những kệ gỗ đựng mẫu tự đen đủi, ra phía sau, leo lên hai cầu thang hẹp ngập bóng tối, mới vào được gian sơn gia đình Quỳnh. Tầng một là toà soạn báo *Sống*. Tôi biết, có một bàn viết là chỗ ngồi của nhà văn Duyên Anh, người trông coi

trang Búp Bê của tờ báo. Tôi tập tành làm thơ, viết truyện trẻ con gởi cho anh. Bài được đăng, bài không. Nhưng chưa lần nào tôi dám tới gặp anh. Tôi mắc cỡ, không kể cho Quỳnh nghe chuyện này, chỉ thỉnh thoảng hỏi Quỳnh có đọc sách truyện? Quỳnh đáp có. Truyện gì? *Dòng sông định mệnh* của Doãn Quốc Sĩ, hay lắm. Tôi chưa đọc cuốn đó. Tôi chỉ mới dò dẫm mở từng trang, uống từng dòng mật ngọt trong *Hoa thiên lý* và *Thăng Vỹ* của Duyên Anh. Tôi chưa nhận ra những gút mắc của cuộc sống, chỉ thấy chuyện đời bằng bạc thơ mộng, xuôi mạch như tuổi hoa niên của tôi nơi thành phố.

Anh Duyên Anh có vẻ không thích *Vòng tay học trò*, một quyển truyện gây chấn động thời đó. Nhiều người gán cho bà Nguyễn thị Hoàng danh hiệu "Françoise Sagan Việt nam". Dưới bút hiệu Thương Sinh, anh Duyên Anh viết bài chê trách quyển sách của bà Hoàng là vô luân. Anh cũng không khoan dung với nhạc trẻ và thời trang thuở bấy giờ, chỉ trích đủ điều. Tôi không cảm thấy đụng chạm hay buồn bã chi hết, chỉ không hiểu tại sao Thương Sinh và Duyên Anh là một mà khác nhau quá. Bàn tay trái và bàn tay phải của cùng một người có thể xa lạ tới vậy sao?

Quỳnh sưu tập nhiều đĩa 33 vòng của The Beatles. Sau khi ban nhạc này đóng phim *Help, help, help* và tung ra nhiều bản nhạc đứng đầu bảng xếp hạng hàng tháng trời, như *Ticket to ride, Michelle, Yesterday, Help, Penny lane* ..., họ tìm cảm hứng và phong cách mới bằng cách du hành qua Ấn độ, như thể tầm thầy học đạo và chân lý giải thoát (?). Không biết kết quả ra sao, chỉ thấy qua ảnh chụp làm bao cho đĩa *Sgt. Pepper's lonely hearts club band*, ra mắt sau chuyến "hành hương" Ấn độ, bốn ông Beatles hoàn toàn đổi mới với râu tóc dài hơn và áo quần kiểu binh phục thời xưa, đứng cạnh bốn tượng sáp Beatles thuở chưa lột xác với kiểu tóc hình nấm, trong

com-lê sậm màu, sơ-mi trắng, cà-vạt đen, nhìn xuống một mảnh đất cắm đầy hoa tươi, biểu tượng cho công viên. Sau lưng họ, đông đảo đầu người chen chúc nhau, toàn danh nhân thế giới. Thấy có Carl Gustav Jung, nhà phân tâm học; Edgar Alan Poe, văn sĩ; Bob Dylan, ca nhạc sĩ; Stan Laurel và Oliver Hardy, đôi danh hề; Karl Marx, triết gia; Albert Einstein, nhà vật lý học; Marilyn Monroe, tài tử điện ảnh, v.v...

Đây là một đĩa nhạc độc đáo, không phải chỉ ở phương tiện hoàn thành (trong vòng 129 ngày, có lẽ là thời gian thu âm công phu nhất trong lịch sử nhạc rock), mà còn ở giai điệu và lời nhạc. Tất cả không giống trước. Có người cho rằng, The Beatles sáng tác những bản nhạc này bằng ảnh hưởng của cần sa LSD, và chắc hẳn nhờ vào không khí đạo vị của Ấn độ giáo huyền bí.

Bài "Lucy ở trên trời với những hạt kim cương" (*Lucy in the sky with diamonds*) mở đầu bằng: "Chân dung bạn trông chiếc thuyền trên sông, với chòm cây bơ thực vật và bầu trời nứt trái cây..." (*Picture yourself in a boat on a river, with tangerine trees and marmalade skies...*). Bài "Cô ấy lìa nhà" (*She's leaving home*) có âm điệu trầm buồn, rón rén: "Năm giờ sáng thứ tư, ngày khởi đầu. Cô gái nhẹ khép cửa phòng ngủ, để lại dòng ghi chú mà cô nghĩ sẽ giải thích nhiều điều..." (*Wednesday morning at five o'clock as the day begins. Silently closing her bedroom door. Leaving the note that she hoped would say more...*). Bài "Trong bạn, ngoài bạn" (*Within you without you*) được đệm bằng âm thanh đàn dây cổ truyền Ấn độ, nghe như tiếng thở dài não ruột không dứt. Bài này được George Harrison sáng tác, hàm ý vài triết lý sống: "Chúng ta bàn về không gian giữa tất cả chúng ta. Và con người tự giấu mình sau tường vách ảo tưởng..." (*We were talking about the space between us all. And the people, who hide themselves behind a wall of illusion...*). Bài "Một ngày trong

đời" (A day in the life) bắt đầu bằng câu: "Tôi đọc bản tin trong ngày" (I read the news today oh boy); âm điệu dờ dẫm, lóng ngóng rồi bật ra nổi nức ở đoạn nhân vật xưng tôi tỉnh giấc, rơi xuống giường, vội vàng sửa soạn... đi làm: "Tìm lối lên xe buýt ở tầng trên và châm một điếu thuốc. Tiếng người chuyện vãn, tôi trôi vào cơn mộng..." (Made the bus in second flat. Found my way upstairs and had a smoke. Somebody spoke and I went into a dream...). Có lẽ vì những câu trên mà các nhà phê bình nhạc cho rằng John Lennon và Paul McCartney sáng tác bài này trong cơn say ma túy. Ca khúc đáng yêu nhất trong đĩa nhạc là bài "Khi anh 64 tuổi": "Nhiều năm sau, anh già, tóc rụng. Em có còn gửi anh thiệp chúc ngày Valentine, hay chai rượu vang mừng sinh nhật?..." (When I get older losing my hair, many years from now. Will you still be sending me a Valentine, birthday greetings bottle of wine?).

Lẽ đương nhiên, thuở đó tôi nào quan tâm tới những ẩn dụ hay biểu tượng mà The Beatles có ý gởi gắm. Hay biết đâu chừng, họ chẳng muốn nhấn gởi gì ráo, mà chỉ sáng tạo vì hứng khởi thôi thúc thế thôi.

Cuối thập niên sáu mươi, The Beatles tung ra thêm vài đĩa nhạc: *Abbey Road*, "Đĩa đôi trắng" (The double white album) và *Let it be*, rồi tan rã. Tôi hoàn tất chương trình trung học sau năm đệ nhất chuyển vào Pétrrus Ký. Vẫn tóc úp gáy, vẫn sơ-mi cổ to bản, vẫn quần ống loa, vẫn rứt rứt những giấc mơ phiêu bạt. Điếu thuốc Pall Mall đầu đời, hút một mình dưới mái hiên nhà ai lẽ đường Lê Thánh Tôn một đêm tưởng nhớ vu vơ. Tiếng đại bác ầm ì ven biển Sài Gòn vọng lại, hoà cùng âm thanh mèo đêm đuổi nhau trên mái nhà, cào sột soạt lên những hoài nghi về thân phận, tương lai. Quỳnh không có cơ hội du học nước ngoài như tôi. Nicolas không mang quốc tịch Việt, muốn đi lúc nào cũng được.

Tôi đón mùa Giáng Sinh cuối

cùng ở Sài Gòn vào năm 1969. Lại "bùm" lộp, lại ăn diện lượn lờ ngoài phố đêm, gần giờ giới nghiêm mới mò về. Má tôi rầy rà, rùi có chuyện gì. Ba tôi nhỏ nhẹ, sắp sửa đi, đừng hoang đường, con! Tôi thay áo thun, quần đùi, vào phòng trải chiếu ra đất nằm ngủ cho mát. Chỗ này, có những khuya tôi kê sát tai chiếc ra-đi-ô chạy bằng pin, giữa khuya thức dậy mở nghe chương trình nhạc phổ thông đài Mỹ. Thật khế. Trời ơi, nồn nao gì đâu. The Carpenters với *Rainy days and Mondays*, The Mama's and The Papa's với *California dreaming*, Scott McKenzie với *San Francisco*: "Nếu bạn tới Cự kim sơn, bạn sẽ gặp những người dễ thương..." (If you're goin' to San Francisco, you're gonna meet some gentle people there...), Simon and Garfunkel với *Bridge over troubled water*, và tràn ngập những giai điệu dễ thương khác, không bút nào kể hết.

Trước khi rời nước, tôi có ý nê theo chông đĩa nhạc mà anh Minh đã cần mẫn gởi về từ bao nhiêu năm, chiều theo lời ỏn ỹ của tôi trong thơ: "Anh Minh ơi, tháng này em được bằng danh dự hạng..." hay "Em thi đậu tú tài nhất rồi, hạng bình thứ, anh gởi đĩa hát về làm quà cho em nghe...", rồi tôi ghi ra một lô tựa bài hát mà tôi muốn có, chớ không để anh Minh tự chọn nữa. Nhưng cuối cùng, tôi để chúng lại nhà, tiếc rẻ và nhớ như thể chúng đã trở thành những người bạn không cùng ngôn ngữ cặp kè bên tôi suốt thời hoa niên.

Tự dung, vài tuần trước khi lên máy bay, má nói với riêng tôi:

- Thôi, con đừng đi nữa, má nhớ!

Tôi muốn khóc lắm, nhưng miệng cố cười:

- Con đi học vài năm rồi về, có đi luôn đâu mà má sợ!

Vậy mà, thấm thoát đã gần ba mươi năm. Ba, rồi má tôi lần lượt qua đời. Tôi để tang cha mẹ ngoài ngàn dặm. Tôi tạc dạ bầu không khí ảm áp thuở trước, sau giờ cơm tối. Cả nhà, trừ ba tôi, ngồi chòm nhum trước máy vô tuyến mỗi khi có

chương trình hay. Đoàn Thanh Minh Thanh Nga diễn tuồng *Tiếng hạc trong trăng*. Chương trình nhạc Jo Marcel có mặt ca sĩ Thiên Hương Tiny Yong từ Pháp về ca bài *En rêve* và *Biệt ly* của Doãn Mẫn, thiết hay. Rồi kịch ma lúc không giờ, đám trẻ con coi xong, sợ đến nỗi không dám xuống nhà dưới đi đái một mình. Hay coi Kim Cương diễn kịch *Lá sầu riêng*, mắt người nào người nấy ướt nhẹp; dì tôi bị anh tôi chọc quẻ, cười lòn lòn: "Kệ tao, mầy!"

Nhưng da diết nhất vẫn là âm điệu những ca khúc nhạc Pop của thập niên sáu mươi.

Chiều nọ, nắng quái sầm sỡ hắt vào phòng trọ. Gió ngoài xua bóng nắng reo mừng trên vách. Tôi vui tay đặt một đĩa nhạc vào máy. Lòng tôi rộn lên như tái ngộ những bạn cũ xa cách nhiều năm. The Carpenters rót giọng với "Hôm qua thêm lần nữa" (Yesterday once more): "Thuở tôi thanh xuân, tôi thường mở máy phát thanh, chờ nghe những bài ca ưa chuộng. Họ hát, tôi hát theo..." (When I was young, I'd listen to the radio, waitin' for my favorite songs. When they played, I'd sing along...). Bạn tôi vừa trở lại, thân mật bước vào, không cần gõ cửa. Quỳnh vượt biên định cư ở Úc, có vợ và hai con xinh xắn. Nicolas du học trước 1975, hiện sống với má và anh Paul ở Thụy sĩ. Anh Minh rời Pháp sang Canada lập nghiệp. Chị Sương cùng gia đình qua Mỹ hai năm trước theo diện bảo lãnh. Mỗi người một nơi, phân tán, như những hạt mầm bị gió thời thế thốc đi tứ phương.

Nghiệm lại, tôi nghĩ những sở thích của mình cũng không khác gì mọi người. Kể rung lệ khi nghe lại một câu vọng cổ. Người nào lòng vì một bài hát bình dân. Riêng tôi lại xúc động vì những ca khúc tiếng Anh, tiếng Pháp thời trước. Có lẽ nhờ vậy mà tôi quan niệm tương đối phóng khoáng về những vấn đề xã hội. Tôi không thích những tư tưởng phân ranh. Tôi không muốn mình là người "tự giấu mình sau tường vách ảo tưởng" của những định kiến. ●

Nửa Vầng Trăng Khuyết

Nguyệt Cầm

Gởi S.P.



Khi Duy về đến nơi thì mọi việc đã xong. Huyệt đã hạ, mộ đã lấp từ hôm qua. Như vậy cũng yên phần. Mẹ nói, giọng ngậm ngùi, lúc đưa Duy lên chùa thăm mộ dì Nguyễn.

Một niềm xúc động sâu xa, mãnh liệt chợt tràn đến đến làm lồng ngực chàng đau nhói khi nhìn thấy con đường dẫn lên chùa hiện ra sau một ngã rẽ. Hơn hai mươi năm Duy mới có dịp đặt chân trở lại trên con đường có những hòn sỏi màu xám nằm lún sâu trên mặt đất ghi dấu chân nhiều người qua lại. Mẹ bước

đi. Dáng gầy gò, còm cõi. Những sợi tóc bạc bay lòa xòa trước mắt Duy. Hai ống quần đen rộng phàn phật trong gió. Bước chân mẹ thành thạo, quen thuộc với những đường lượn quanh triền dốc dẫn lên chùa. Chùa nằm trên cao. Mái ngói uốn cong, phủ rêu xanh kín mít càng làm tăng nét đẹp cổ kính. Ngang qua một khoảng sân rộng lát gạch tàu màu chàm là chánh điện với hai hàng cột trụ cao, đồ thẫm trên có chạm hình những con rồng lượn vòng màu kim nhũ vàng óng. Mẹ bảo Duy ngừng

chân ở đấy, vào thắp nhang lễ Phật rồi mới đi ra thăm mộ.

Mộ của dì Nguyễn nằm cuối vườn chùa, giữa một khoảng đất rộng và thanh tịnh. Lốp đất trên mặt mộ đã bắt đầu khô nẻ, vẽ ngang dọc những vết nứt chân chim. Trên mặt đất đen của gò đất vừa lấp vội ngày hôm qua, chiếc mộ bia bằng gỗ, nét chữ đơn sơ, màu mực nhạt nhòa như ký ức của Duy về người nằm sâu dưới huyệt mộ kia.

Duy biết rất ít về dì Nguyễn. Ngày còn nhỏ mỗi lần theo mẹ lên chùa chàng mới có dịp gặp lại cái dáng nhỏ nhắn trong chiếc áo màu khố lam của dì nhẹ nhàng loay hoay trong một khung cảnh nghiêm trang, tịch lặng, thoảng ngát mùi trầm hương. Bước chân trần của dì di động khẽ khàng giữa những tượng Phật bằng đồng tọa trên bệ cao, và những cột trụ sừng sững đứng trong sân chùa. Khi thay nước, khi dâng hoa cúng Phật, khi tụng kinh, gõ mõ... khuôn mặt nằm dưới vầng khăn vuông xám quấn quanh đầu vẫn bình thản, vẫn không để lộ một cảm xúc nào. Chỉ đôi mắt của dì lúc nào cũng đầy vẻ trầm tư mặc tưởng. Ni cô Diệu Thiện, mẹ xưng hô với dì như thế trong những câu chuyện ngắn trao đổi trước sân chùa. Một đôi lần dì Nguyễn đưa tay xoa lên đầu tóc để lờm chớm của Duy, nói "Duy ngoan, rán học giỏi nghe". Rồi dì đưa cho Duy mấy oản xôi, khuôn bánh bọc bằng giấy kiếng đủ màu. Trong thế giới thần tiên tuổi nhỏ của Duy mỗi lần theo mẹ lên chùa là một niềm vui vì mẹ thường phải dỗ ngọt, phải mua cho Duy nhiều kẹo bánh mới làm Duy tạm quên những thú vui khác trong chốc lát để đi theo mẹ.

Rồi hình ảnh của dì Nguyễn càng mờ nhạt hơn nữa khi Duy rời nhà lên tỉnh học. Những ngày hè về thăm quê, thỉnh thoảng chiều ý mẹ lắm Duy mới chịu lên chùa lễ Phật. Tuổi thơ của Duy rất gần gũi với tôn giáo, với cửa thiền. Một Duy tung tăng chạy nhảy trong nắng mới sau vườn

chùa những buổi sáng theo mẹ lên chùa làm công quả. Một Duy ngủ gục trên bậc tam cấp trước sân chùa những buổi trưa hè trong khi ngồi đợi mẹ tụng xong một thời kinh. Vậy mà kỳ lạ thay, cả cuộc đời chàng chưa bao giờ tôn giáo trở thành cứu cánh. Duy sống, suy nghĩ và hành xử theo đúng lương tâm mình. Chàng dùng tâm linh để phán xét chính mình. Và đằng sau cung cách sống tưởng chừng giản dị mà thật ra phức tạp vô cùng ấy vẫn là hình ảnh dịu dàng của mẹ. Không làm điều này, tránh làm điều kia... tất cả chỉ vì sợ mẹ buồn lòng...

Bàn tay của mẹ đặt nhẹ lên vai chợt cắt đứt dòng suy nghĩ của Duy. Mẹ đưa cho Duy mấy thẻ nhang đã đốt sẵn. Làn khói mỏng, nhẹ nhàng thoát ra từ đầu nén nhang. Mùi trầm hương ngọt ngào thoảng ngát không gian rợp bóng hoàng hôn. Giọng mẹ ân cần:

- Con ra cắm lên mộ cho mẹ con đi.

Duy đỡ thẻ nhang từ tay mẹ. Nỗi xúc động làm Duy rung rung ở mắt, run nhẹ ở đôi tay. Chàng đến ngồi bên mộ, dòng nước mắt nóng lăn vội trên má, nhỏ xuống mặt đất đầy những thối đất khô. Dưới vạt đất này có bóng dáng của một người mà trong suốt cuộc đời mỗi khi tình cờ nhớ đến chàng thường băng khuâng tự hỏi không biết phải can đảm đến cỡ nào người ta mới có thể hờ hững với đời sống, mới có thể bỏ lại tất cả sau lưng, để tìm nguồn vui nơi đạo giáo. Lần cuối gặp lại dì Nguyễn là lần Duy về thăm nhà trước khi lên đường đi du học bên Pháp năm chàng mười tám. Cũng vẫn khuôn mặt bình thản, ánh mắt trầm ngâm xa xôi, dì cầm lấy cánh tay Duy nhấn nhủ: "Mai Duy đi mạnh giỏi. Giữ sức khoẻ nghe con". Mẹ Duy đứng bên cạnh đưa tay áo lên chạm nước mắt. Duy ôm vai mẹ, cố kìm giữ nỗi xúc động của riêng mình. Chàng cười với dì Nguyễn: "Mẹ con mau nước mắt quá. Con đi mấy năm rồi lại về chứ có đi luôn đâu." Duy đưa mẹ về, xuống hết con dốc thấy mẹ ngẩng

lên vẫy vẫy tay, Duy cũng ngược nhìn lên. Dì Nguyễn vẫn còn đứng trên đầu con dốc. Dáng nhỏ thó trong chiếc áo màu lam của dì như tan loãng trong bầu trời màu thanh thiên của một buổi chiều lặng gió.

Mẹ lay nhẹ vai Duy. Về nghỉ sớm đi con. Duy đứng lên, kín đáo đưa tay lau mắt. Mẹ giơ cao ngọn đèn bão. Ánh sáng vàng ấm tỏa tròn xuống đất, soi sáng một khoảng đường trước mặt. Ánh lửa gọi lại trong Duy những đêm xa xôi của một thời quá vãng, tưởng chừng đã vĩnh viễn xóa nhòa trong kỷ ức. Những đêm tối trời từ nhà ngoại trở về, một tay mẹ dắt Duy, tay kia mẹ cầm ngọn đuốc soi đường. Ánh đuốc bập bùng, khi lu khi tỏ rọi xuống con đường làng bằng đất. Mặt đất dưới đôi chân trần của Duy mát rượi. Bàn tay mẹ truyền hơi ấm cho Duy những hôm trời trở gió. Chiếc bóng của mẹ cao lớn, phủ chụp lên chiếc bóng nhỏ bé của Duy. Hai chiếc bóng có lúc thành một, rọi vệt dài trên mặt đám cỏ mây bên đường. Bóng tối là nỗi sợ triền miên của tuổi thơ thì bên Duy đã có mẹ là thần hộ mệnh. Tình mẹ dành cho Duy vừa là tình mẫu tử vừa bao trùm cho sự thiếu thốn của khối tình phụ tử nơi Duy. Ba mất lúc Duy mới lên ba. Mỗi khi có dịp suy gẫm về cuộc đời và con người của mình, Duy hay tự hỏi không biết cái cảm giác trống vắng luôn luôn hiện diện trong đời sống tình cảm mặc dù rất phong phú của chàng phải chăng là do sự thiếu thốn hình ảnh một người cha.

Sau này lớn khôn, ra đời, bươn chải trong giòng đời chộn rộn, rồi lập gia đình, rồi gầy đổ, rồi lại lập gia đình và rồi lại gầy đổ, bao giờ mẹ, dù xa cách một bờ đại dương, cũng là người thân duy nhất để Duy trút mọi tâm sự. Những đau khổ, hạnh ngộ, hợp tan, những thăng trầm trong cuộc đời chàng đều chia sẻ với mẹ. Mẹ là luôn bóng mát cho đời Duy. Mẹ vui với hạnh phúc của Duy. Mẹ âu sầu, buồn bã mỗi khi nghe chuyện đổ vỡ, chia lìa trong đời sống của Duy. Và cứ thế mẹ viết thư an

ủi Duy mỗi tuần. "Con đừng buồn. Việc vợ chồng là duyên nợ. Có duyên không nợ thì không lấy được nhau. Có duyên có nợ mà nợ ít quá cũng chẳng thể ở với nhau đời đời kiếp kiếp được." Hoặc "Con nhớ mua ạc-ti-sô nấu nước uống để trị bệnh mất ngủ." Trong thư mẹ luôn nhắc nhở đến dì Nguyễn. Đôi khi Duy có cảm tưởng tất cả những việc thuộc đời tư của Duy, dì Nguyễn đều biết. "Mẹ sẽ nhờ dì Nguyễn cầu an cho Duy". "Hôm qua dì Nguyễn có cúng giải sao cho con. Tháng này con bị mấy sao xấu, nếu không có chuyện gì thì đừng lái xe xa!". "Dì Nguyễn có cho con mấy quyển sách về thiền học. Mẹ sẽ gửi sang cho con sau". Duy cứ ngỡ vì mẹ thân với dì Nguyễn nhất nhà nên lúc nào cũng nhắc nhở đến. Mẹ thương dì "nghiep còn nặng". Duy còn nhớ lần gặp dì sau cùng, trên đường về mẹ có nói với Duy một câu: "Dì Nguyễn của con là người rất can đảm". Can đảm ra sao, Duy hỏi nhưng có lẽ mẹ đang suy tưởng một chuyện gì khác nên không thấy mẹ trả lời. Duy cũng chẳng bận tâm. Trí óc chàng lúc đó còn đang háo hức nghĩ đến chuyến viễn du trước mặt và kinh thành Ba Lê trữ tình, lãng mạn.

Rồi Duy lên đường đi du học và không trở về được nữa vì biến cố 75. Chàng ra trường, xông xáo đi vào đời bằng cả tất cả nhiệt tình và cả tâm hồn. Chàng sống bằng con người thật của mình, trải lòng ra với cuộc đời trước mặt. Chàng làm việc điên cuồng và yêu cũng điên cuồng. Nhưng con người Duy với những tâm tình quá phức tạp và bản tính nhạy cảm mạnh mẽ luôn là nguồn gốc tạo ra những hệ lụy liên tục, không ngừng nghỉ cho cuộc đời chàng. Qua bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu mối tình không trọn vẹn, mấy lần gầy đổ gia đình, mẹ vẫn là người duy nhất trong đời để chàng kể lể về đời sống của mình. "Công việc của con lúc này bận rộn lắm". "Tụi con mới ly dị xong." "Con dọn nhà về chỗ mới rồi, gần sở, đi làm

tiện hơn.” Chàng nói với mẹ tất cả, và hiểu rằng những tin tức về chàng có những điều sẽ làm mẹ vui cười và cũng có những điều sẽ làm mẹ xót xa rơi lệ. Nhưng mẹ là mối tình cảm chân thật nhất, niềm hạnh phúc lớn nhất của chàng. Có mẹ, sau bao thương hải, vật lộn với đời, chàng biết mình vẫn có thể trở về trăm mình bơi lội trong đại dương là lòng mẹ, ngã mình trong chiếc võng êm ái đan bằng tình thương của mẹ. Chỉ có một điều mà chàng không bao giờ thổ lộ với mẹ là luôn luôn Duy khao khát tình yêu, khao khát yêu và được. Một người bạn thân của Duy đã ví chàng là một vầng trăng khuyết và phân tích cái cảm giác thiếu thốn về tình yêu của chàng chỉ vì thiếu tình phụ tử và sống xa nhà từ nhỏ. Duy chấp nhận điều biện giải khá mơ hồ đó vì chàng không có thể tìm ra được một lý do nào khác để giải thích con người của mình.

Duy đã tưởng cái cảm giác ấy muôn đời sẽ là một ẩn số kín đáo nằm sâu trong một góc tâm linh của chàng. Nhưng hôm Duy nhận được điện thoại của mẹ từ Việt Nam gọi sang thì tất cả mọi suy tư, khắc khoải về con người của mình trong phút chốc đã được giải đáp rõ ràng. Không dễ dàng chấp nhận nhưng mạch lạc, thoả đáng. Thoạt đầu mẹ chỉ bảo Duy về gấp. Dì Nguyễn đau nặng. Duy còn phân vân, chần chừ vì thực ra cái mối liên hệ tình cảm giữa dì Nguyễn với Duy rất mơ hồ, lỏng lẻo. Với những người anh chị em khác của mẹ, thỉnh thoảng Duy còn thư từ thăm hỏi, còn giữ mối liên hệ huyết thống. Còn với dì Nguyễn. Dì đi tu, xa lánh trần tục. Duy chưa bao giờ viết cho dì một chữ và ngược lại. Giữa Duy và dì Nguyễn chỉ có một gạch nối rõ nét là mẹ. Duy biết chàng không thể nào lấy ngày nghỉ vào lúc này vì công việc ở sở quá nhiều. Chàng thần nhiên giải thích với mẹ và mẹ đã lặng lẽ chấp nhận, không nói thêm lời gì. Nhưng buổi tối hôm ấy, lúc Duy đang nằm trần trọc suy nghĩ lan man, mẹ lại gọi

khúc tháng tám

*Tháng tám lên đời trăng hờn giận
ngày sao buồn, quá vội, hoàng hôn
đêm nay con biết sao khuya rụng
bắc lá ngọn vàng chôn cố hương.*

*Tháng tám con nhìn quanh sững sốt
sao thật thấy mình xa thật xa
bắc kia vệt tắt, sao kia rụng
Nội ơi đâu chỉ cách giang hà!..*

lộc quy



qua, giọng nặng trĩu nước mắt. “Con phải về Duy ơi! Mẹ không thể giấu con được nữa. Dì Nguyễn mới chính là mẹ ruột của con đó. Mẹ chỉ có công nuôi dưỡng chứ không có công sanh thành. Con phải về kéo sau này lại hối hận”.

Duy lặng người. Chàng có cảm tưởng mình đang rơi xuống vực thẳm. Bàn tay cầm ống nói run run. Đầu dây bên kia chắc mẹ cũng xúc động vì Duy nghe tiếng mẹ khóc rầm rức.

Cả đêm không ngủ, Duy bận rộn thu xếp hành lý và ngồi đợi sáng. Chàng chạy đi lấy vé máy bay rồi tạt vào sở thu xếp công việc và giải thích lý do cho sự vắng mặt ở những ngày sắp tới. Người bạn và cũng là cấp trên của chàng trầm trồ: “Người nước bạn trọng tình nghĩa quá. Em của mẹ đau nặng mà cũng ăn'cần như vậy”. Câu khen vô tình của ông ta làm Duy đỏ mặt. Chàng lúng túng định nói thêm một lời bổ túc cho cái duyên cớ xa xôi này. Nhưng đầu óc đã quá mệt mỏi, chàng không tìm ra lời gì để biện giải. Gần hai mươi giờ bay, Duy không chớp mắt được một phút. Trước khi lên máy bay mẹ gọi qua báo tin dì Nguyễn đã mất. Tuy vậy Duy vẫn về. Nếu không cái cội nguồn mơ hồ kia sẽ ám ảnh Duy suốt một đời còn lại.

Hai tuần ở nhà Duy chỉ cố lo cho xong một việc là xây mộ cho dì Nguyễn. Chiếc bia bằng đá trắng, trên có khắc đầy đủ chi tiết cần thiết để người nằm dưới mộ không bị quên lãng. Duy không ghi tên họ người lập mộ. Mẹ bàn với Duy:

- Mẹ của con đã tự nguyện chôn giấu sự thật đó cả một đời người. Con người mất đi rồi là hết, là phiền não tiêu tan, nghiệp chướng tiêu trừ. Theo mẹ thì không nên khuấy động lại chuyện cũ. Nhưng mẹ để tùy Duy.

Duy cũng nghĩ như mẹ. Có khuấy động lên thì vẫn không thay đổi được chuyện quá khứ, không làm khác được cội nguồn của Duy. Hãy để cho dì Nguyễn một mình miên viễn ngậm nỗi buồn riêng như dĩ đã lựa chọn lúc còn sống. Hôm ra thăm mộ dì Nguyễn lần cuối trước ngày trở qua Pháp, lúc vừa bước lên con dốc dẫn lên chùa, Duy tình cờ ngẩng nhìn lên cao. Cũng khung cảnh này, hơn hai mươi năm về trước, dì Nguyễn đứng tiễn chân Duy. Con dốc còn đây, những viên sỏi nằm lặng câm trên triền dốc quanh co dẫn lên chùa vẫn còn đấy mà chiếc áo màu khói lam đã vĩnh viễn về đâu! Niềm cảm xúc uà đến làm cay xé đầu mũi. Mẹ chàng bước đi trước và

đang đứng đợi Duy ngay trên đầu con dốc. Cũng là một buổi chiều lặng gió. Mảnh trăng khuyết mọc sớm, chìm lặn trong bầu trời màu trứng sáo. Vài cánh chim vạc lượn vòng trên cao. Tiếng chuông chùa ngân nga trong làn không khí tĩnh mịch. Mùi trầm hương từ mấy nén nhang mẹ vừa cắm lên mộ dì Nguyễn tỏa nhẹ trong không. Mẹ đứng đến cạnh Duy, trầm ngâm, do dự một lúc rồi cố gắng nói thật chậm nhưng vẫn không giấu được sự xúc động:

- Mẹ tìm được cái hình này trong số những di vật của mẹ con để lại. Duy có muốn giữ không?

Duy đưa nhìn mẹ, ánh mắt dè dặt. Như hiểu ý Duy mẹ gật đầu:

- Hình cha ruột của con đó.

Từ hôm chàng về đến nay, chưa bao giờ mẹ và Duy đã động đến chuyện này. Sâu trong tim thức Duy vẫn không muốn tin là chuyện có thật. Còn mẹ, chắc mẹ không nhắc nhở vì sợ gợi nỗi đau buồn của Duy. Duy đỡ chiếc phong bì đã ngả màu vàng ố. Giọng chàng run run:

- Người đó là ai hả mẹ!

- Ông ta là một người ở gần nhà ông ngoại con ngày xưa. Mẹ con lúc đó mới lớn. Nhẹ dạ lắm. Lúc ở nhà biết ra thì mẹ đã có mang con mấy tháng. Ông ngoại đánh mẹ con một trận thừa sống thiếu chết. Mẹ không bao giờ quên được những giọt nước

mắt và ánh mắt đầy vẻ cam chịu của mẹ con ngày hôm ấy. Cha của con đứng ra không phải là người bạc tình nhưng ông đã có vợ con. Ông bà ngoại bán nhà, dọn đi chỗ khác, nhất quyết cắt đứt mọi liên lạc giữa cha mẹ con. Bà ngoại thu xếp đem mẹ con về một làng quê sống tạm chờ sanh nở xong. Mẹ con sanh con rồi bà đem về cho ba mẹ nuôi để tránh tiếng dị nghị. Còn mẹ con thì xuất gia đầu Phật từ đó.

Duy lấy tay ôm kín mặt. Những điều mẹ vừa nói làm đầu óc chàng căng ra đến cực độ. Duy nghĩ đến dì Nguyễn, nghĩ đến người đàn ông lẽ ra chàng phải gọi bằng ba. Không hiểu người ta phải yêu một người đến bao nhiêu để có thể làm như dì Nguyễn, âm thầm ôm ấp một hình bóng, một khối tình tuyệt vọng cả một đời. Phải chăng con người lãng mạn, đa tình của Duy chính là một âm bản của dì Nguyễn mà Duy chưa bao giờ nghĩ ra?

Duy đưa tay lau hai hàng mi ướt sũng nước mắt. Chàng vốn có tâm hồn mẫn cảm, một cánh chim lạc đàn gọi nhau trong cảnh chiều tà, đêm trăng trải lảng lướt những tàu lá, ánh bình minh mấp mé trên mặt con sông cái đổ ra biển... tất cả đều tạo nên trong chàng một cảm giác rất thật, rất sâu đậm, đôi khi đau nhói trong lồng ngực. Vậy mà từ hôm biết tin dì Nguyễn chàng đã sống như

một cái xác không hồn, trống vắng, trơ đi niềm cảm xúc. Chỉ vì tâm chàng chưa chịu chấp nhận sự thật. Giống như một cánh bướm vừa mắc kẹt vào ô cửa, cố vùng vẫy cho đến lúc bụi phấn rớt đầy trên khung gỗ mới chịu an phận, xuôi cánh chậm rãi bò trên mặt kiếng. Duy là con bướm kia, cũng vùng vẫy, cũng từ khước, chối bỏ nhưng sau cùng rồi lại thức tỉnh, chấp nhận cội nguồn thật của mình.

Chàng ngồi xuống bên cạnh mộ dì Nguyễn. Que diêm xoè sáng trong tay. Duy đưa chiếc phong bì vẫn còn dán kín vào ngọn lửa. Mảnh tro tàn bay xuống nằm yên trên mặt kim tĩnh mát lạnh. Duy thắp thêm mấy nén nhang, lúi húi cắm xung quanh. Chàng đặt tay lên phiến bia mộ có gắn khung hình nhỏ. Ánh mắt u hoài, xa vắng của người trong ảnh rồi sẽ theo chàng đời đời. Nếu cuộc đời của Duy là vàng trắng khuyết thì dì Nguyễn sẽ mãi mãi là nửa vàng trắng cội nguồn nằm sau những cụm mây. Còn mẹ là nửa vàng trắng còn lại. Nửa vàng trắng đã soi sáng cho cuộc đời của Duy từ những ngày thơ ấu. Mẹ là thân cây chuối cho Duy bám những lúc nằm thả người trên con lạch sau vườn, hai chân vung về đập loạng xoạng lần đập bơi đầu tiên trong đời. Mẹ là con xuồng nhỏ chở Duy và tâm hồn còn tỉnh khời như tập vở mới tới ngôi trường bên kia phố chợ.

Mái chèo nhịp nhàng, nhưng mạnh mẽ, đuổi theo con nước lớn, mặt nước trắng xóa bông so đũa rụng. Mẹ là gốc đại thụ nằm trên đồi cao cho tâm hồn chàng một bóng mát để nghỉ chân sau những lúc mệt mỏi vì rong ruổi với cuộc sống. Duy đứng lên, nắm tay mẹ. Bàn tay gầy guộc khẽ bóp nhẹ tay Duy như tỏ dấu cảm thông. Chàng đưa tay đỡ ngọn đèn bão nơi mẹ và sẽ cúi xuống, nhẹ nhàng thổi tắt ngọn lửa bên trong. Trên cao, vàng trắng lưới liềm vàng vạc ánh lên da trời một lớp phấn tiên, mượt êm và đẹp huyền hoặc như trong truyện cổ tích. ●

đường tình mây khói

Phải chi trời đổ cơn mưa

Để tôi cần nát buổi trưa giải buồn

Phải chi trời trắng mù sương

Để tôi đi lạc giữa đường khói mây

Phải chi tay chẳng cầm tay

Để tôi không thấy đêm dài thiên thâu

Phải chi đừng có mưa Ngâu

Để tôi chưa đếm nhịp cầu tương tư

Phải chi đời: giấc mộng du

Để tôi mê tỉnh, mịt mù bóng đêm!

thảo chi



Xóm HO

Phan Thịnh

Thân mến tặng các ông bạn và các bà vợ bạn



Ở cái xóm này, cái khu nhà song lập cũ kỹ dọc theo đoạn đường ngắn, gần bên ngã tư cột cờ (gần công viên truyền thống có kỳ đài treo cờ Mỹ và quốc kỳ VNCH), cái chuyện mở tủ lạnh, lục lọi một hồi bỗng thấy thiếu trái ớt, trái chanh, củ hành, cái trứng, hoặc đôi khi đồ bánh xèo hết bia (pha thêm chút ít vào thau bột cho bánh được giòn), thiếu tí rau mùi; cứ chạy qua nhà hàng xóm là có ngay.

Khiêm nhượng và cũ kỹ, xóm HO ẩn mình dưới hai hàng cây xanh ven lề đường và là một trong những chòm xóm Việt Nam thân tình gần gũi của San Jose hay còn được gọi là thung lũng hoa vàng, thung lũng

điện tử, nơi mà kỹ nghệ điện tử đang ở trong giai đoạn cực thịnh. Công ăn việc làm nhiều, tiền bạc rủng rỉnh nên vấn đề mua sắm, tiêu xài và ăn uống rất xôm trồ; các trung tâm thương mại tấp nập, phồn thịnh. Đã dễ kiếm được công ăn việc làm, khí hậu lại thích hợp với người Việt mình nên giá nhà cửa có cao hơn các địa phương khác của Cali. Nhưng không sao, cộng đồng người Việt ở đây đông vui, nhiều sinh hoạt đã bù đắp được cái vất vả của chuyện tiền của tiền nhà.

Cũng ở cái xóm này, con nít từ 2-3 đến 10 tuổi quê nào âm đó rất rõ ràng, minh bạch. Thế hệ nhóc tí này được ông bà nội ngoại già cả ở

nhà giữ cháu truyền thụ cho những âm sắc tròn trịa của quê hương, không pha chế. Những buổi trưa, chiều mùa hè, đám nhóc mặc quần tà lòn, ở trần chơi vũ cầu, đánh kiếm, thả diều hay cãi nhau chí choé; chỉ cần nghe phát âm là biết con cháu nhà ai, ở đâu, quê (ông bà, cha mẹ) ở miền nào, vùng nào bên quê nhà xa tít.

Ở đây như thiếu thiếu cái âm nhạc hiện đại của Mỹ quốc! Thiếu *top hits* mà dư tình ca quê hương. Giàn karaoke trong phòng khách hay cái cassette cũ mèm ngoài ga-ra cứ mỗi chiều cuối tuần là nền âm nhạc Việt Nam phô bày âm sắc, diễn tả nhớ thương, chia tay từ những ngày chinh chiến, từ những gai góc của chiến trường xưa cũ. Âm nhạc Mỹ-tây-cơ với tiếng bass đậm đà, đều đặn, tiếng accordéon rộn rịp nhịp nhàng đã đi xa từ khi những cư dân Mỹ lục tục rời khu này để tìm đến với cộng đồng của họ ở một khu xóm nào khác có đồng hương và đồng vui hơn.

Có bận mình được chăng khi thức trắng để làm ca đêm, sáng mờ về nhà lên giường cố dỗ dành giấc ngủ, vừa kịp mơ mơ màng màng bỗng có tiếng bấm chuông dồn dập, khật khừ nhào ra thì thấy bà hàng xóm tay cầm đĩa bánh dúc, tay cầm chén mắm nêm đậm đà mùi tỏi ớt, toét miệng cười chào mời đĩa bánh dúc vừa mới đổ, ăn cho nóng! Đôi khi là tô bún riêu, bát bún ốc, tô mì quảng chính gốc hoặc trái hồng mềm mới hái sau vườn. Nhẹ nhàng cảm ơn và ngồi vào bàn để thưởng thức cái hương vị thơm ngon đậm đà và đầy tình nghĩa của hàng xóm. Thiếu ngủ cũng chả sao vì bù lại, có được chút rung rung cảm động cho một ngày ở Mỹ.

Đâu có chuyện phải đi chợ mới mua được thịt ở khu này! Cách vài ô đường, một vòng xe đạp hay 10-15 phút cước bộ là có thịt heo, lòng, huyết tươi rói do chị em nhà Hồ Nai hạ tại nông trại, chất lên xe van về mổ chặt phân chia rồi bán tại ga-ra. Nhà này kiêm luôn dịch vụ bán bê

thui, đòi lòng, chà bóng các thứ vào mỗi thứ năm cho đến cuối tuần. Cũng khỏi cần cái vù máy cưa, cưa máy, cứ cái rìu thật sắc, một ông tuổi sồn sồn nào đó dư sức chặt miếng cốt-lết, chặt giò chia móng đầu đó tươm tất dâng hoàng, đôi khi chị em nhà Hồ Nai lại cân gian chút xiu cho có vẻ... Việt Nam. Có khi chả phải cần nhọc công đi xa, vì chiều chiều khoảng sau 2 giờ, các bà (và các tay ăn nhậu) cứ mở cửa chờ mắt ngồi chờ chiếc xe van có hai vợ chồng, cái cân, đôi ba cái thớt, vài con dao phay, cái máy tính tiền và một con heo vừa mổ tươi rói, nóng hổi chạy tà tà, vòng vòng trong khu để bán thịt heo dạo, vừa tiện lợi vừa ngon lành, sẵn sàng cho bữa cơm chiều.

Cũng không cần phải đi chợ Việt Nam mới có gà dai thường được mệnh danh là gà OD...bộ, vì cũng có bán tại nhà, trong khu này, gần đây thôi. Giá cả có đắt hơn gà nông trại chút đỉnh nhưng khỏi mất công đi xa, mất hứng. Và nếu không thấy hứng bắt nước sôi, nhổ lông gà ư? Dễ thôi, thêm ít đồng là có con gà sạch bóng, múp rụp với đầy đủ lòng mề, trứng non tươi tốt.

Nói đến những sinh hoạt của khu xóm này thì không thể thiếu chuyện ăn nhậu! Nhậu cho đỡ buồn, nhậu để quên những bực bội từ công xưởng, nhà hàng, nghề nghiệp; nhậu để bù khú và cùng nhau ngậm ngùi về chuyện xa xưa, chuyện nhức đầu bây giờ và bàn tính chuyện... nhậu vào cuối tuần tới. Nơi đây, vẫn có chủ trương uống bia... đi bộ, tức hàng xóm láng giềng chạy qua chạy lại ăn nhậu với nhau, đỡ mất công mấy thầy cảnh sát lên đèn xoay đuốc và thường khi là các thầy cũng cảnh giác đến độ căng thẳng thần kinh. Đạo tặc nhiều quá mà, phú lít Mỹ quốc ngã xuống dài dài nên họ cũng đầm đìa ghê gớm mỗi khi cần phải lên đèn trong những đêm khuya! Và nhất là đỡ cho cái túi tiền vì số tiền phạt quá cao, còn bị treo bằng lái, đi làm việc công ích vào mỗi cuối tuần, rắc rối và mất điểm với bà xã và xấp nhỏ lắm chứ nào phải chuyện

chơi!

Ăn nhậu ư, cuối tuần cứ chống cửa ga-ra, mở cassette ra rả tình ca hoặc bài hát có câu đại khái như: "...*Nâng nhẹ một cây, lá khếp trong tay lá ngủ thật mê say...*", kiếm đĩa đồ mời, để một thùng bia lên bàn là có ngay bạn nhậu! Các ông nhậu, tuy không ai bảo ai, không quy ước rõ ràng cũng không hò hẹn trước sau làm chi cho rắc rối sự đời. Nhậu ở đây, mỗi khi thấy một trong những tín hiệu kể trên, chỉ cần băng qua đường hoặc chạy tạt qua nhà hàng xóm là chén tạc chén thù ngay, cuối tuần mà!

Thế nhưng vẫn thường có khách phương xa. Các ông này, mấy cái điện thoại tại gia vào dịp cuối tuần là cứ rung lên bần bật, một đôi câu trao đổi sao đó, nghe được là: "...thôi cha, cha đau sao không... coi ngày. Ừ thì cứ ở nhà đi, một con ngựa đau cả tàu nhậu mệt nghỉ. Bai.". Thế mà kỳ lạ, chừng nửa tiếng đồng hồ sau, một khuôn mặt bèo nhèo,... ợ ngáp thò vào cửa chính, cả đám nhào ra bổ sũa, bắt tay tung bừng náo nhiệt. Ông cáo bệnh vịn mình vịn mấy lấy bảy tiến vào, ho hen đôi tiếng làm duyên; rồi đau sau chừng vài chai bia, ổng hết bệnh! Cũng để ưu đãi khách phương xa, thì tùy vào từng cá nhân, ai dễ say thì cứ nhờ con cháu chờ đến, rồi cứ nhậu thoải mái đi, lát nữa cháu nó, hoặc bà xã tôi đưa về (điểm rất đáng quý), cứ ở chơi đi, mai về cũng được, ai có thể lái xe về nhà được thì cứ tự nhiên. Tôi có ông bạn, ông niên trưởng, không có xe, lại có tật đã uống là phải uống cho say! Có khi ông bạn đến bằng xe buýt và cũng có khi con hoặc cháu đưa ông già đi nhậu; còn vòng về, dù say tít mắt, dù đi hết muốn nổi vẫn đến nhà an toàn; và ông là khách vãng lai thường trực của khu xóm này và tại tư gia của các bằng hữu khác. Có ông mắc chứng nhậu là phải la, phải nói tục chửi thề, xin cứ thoải mái! Ngồi với nhau dưới bóng râm của cây mộc lan của nhà bên này đường, cả tiếng chào mời ông bạn nhà ở...

bên kia đường; hai bên, hai châu nhậu, tuy ở đôi nơi nhưng vẫn cứ tự nhiên mà đàm thoại thăm hỏi nhau trong hơi bia hơi rượu. Cứ thế cho đến khi có sự thỏa thuận tối hậu: nhập chung một bàn; thế là chúng tôi lại ào ào băng qua đường với thùng bia, mấy đĩa đồ mời và cũng thường khi mang theo cả ghế để có đủ cái mà ngồi nhậu. Chả ai lấy thế làm phiền, thích thật.

Mỗi mả ở đây cũng cầu kỳ và nhiều khế lắm. Các tay nhậu ở đây kén ăn như phú hộ kén vợ... lẽ. Phải săn tìm cho được món ngon, tươi tốt, đậm đà, đúng điệu thì mới ra buổi nhậu, dù tốn kém công của mệ lòng. Cũng không khó khăn chi cho mấy! Được may mắn an cư vào một nơi mà chung quanh các thứ phụ tùng rất cần thiết và hiếm hoi cho mấy tay sành ăn nhậu này lại không thiếu.

- Nhậu nghe, lòng lợn luộc hả, có ngay!

Thế là khoảng nửa tiếng sau, ông bạn cần trọng mang đến bịch đôi trứng, bồ dục, gan tim tươi rói, luộc lên nhai cứ dòn tan, ngọt lừ chứ không phải bộ đồ lòng đã qua mấy bạn đem ra dèp vào lạnh ngắt, mềm xèo như ngoài chợ. Rau sống, rau mùi, ớt hiểm đã có sẵn sau hè, chỉ cần hũ mắm tôm, ít muối tỏi, vài miếng chanh vắt vào, đánh lên cho nổi bọt là xong một đĩa mời vừa ngon vừa gọn lẹ. Để rồi khi chén choáng hơi men, nghe thoang thoang tiếng ngâm thơ... trật lất: *Dồi trường! Dồi trường ta biết gấp về đâu...!*

- Nhậu hả, tiết canh nghe!

Khỏi có đi nhà hàng mua *to go* chi cho xa xôi lại không nguyên chất (rẻ hơn khoảng 2 đô nhưng có pha thêm tiết heo). Cũng khỏi có hì hà hì hục làm tại nhà để có khi tổ trác, xui xẻo, tiết đông trước khi đổ ra đĩa, rồi lại phải cùng nhau vừa húp tô cháo huyết vịt vừa phải giả vờ khen ngon cho bạn hữu vui lòng. Cứ 5 phút chạy xe, đến nhà bà tiết canh (sau 1 giờ chiều mỗi ngày) là có đĩa tiết canh *home made* thứ thiệt thơm phưng phức kèm theo bánh trắng,

đậu phụng, chanh ớt, nước mắm gừng đặc kẹo, rau củ các cái đang hoàng. Bà tiết canh đánh tiết vịt ngon hết sảy: không dày không mỏng, màu tiết tươi rói đỏ hồng, đồ bồi bằm nhỏ vừa phải lại dòn dòn, sứt sứt; cứ mua 2 đĩa thì được tặng không một... đôi dưa tre (để gác chõng 2 đĩa tiết canh lên nhau). Ông tiết canh cũng là dân nhậu xả láng, hào sảng sau một ngày lấm lem dầu mỡ, rì mọ với mấy chiếc xe hư của bạn bè, người quen. Chả mấy hồi khách mua mỗi bồng trở thành bạn nhậu: "Hôm nay ngồi đây đi!" Rồi ông tiết canh hò hét điều động vợ con sấm sủ rượu ngon nhấm tốt với tiết canh (dĩ nhiên) và đĩa đậu, chân vịt ướp mật nướng, (có khi là đôi dê hoặc vịt nấu chao nếu dạn trước) để đãi người tri kỷ, vì theo ông: "Làm, bán đồ nhậu tại nhà cần khách hàng tri kỷ, tức phải biết... ăn nhậu. Mấy ông vô nhà hàng kêu đồ nhậu thì ai cũng như ai, cứ một công thức mà làm, y chang. Tiết canh thơm không?" "Thơm chứ, vì vậy mà tụi tôi cứ đến hoài". "Thế thì vô đi, đừng lo, hôm nay tôi tềch-ke..." Thế rồi cùng nhau cạn ly đây rồi đây ly cạn, chủ khách buồn vui theo những câu chuyện quê hương để nhắc nhở, chuyện bên này để chia sẻ kinh nghiệm, khách chủ cùng nhau đầy rồi vơi theo mấy đĩa tiết canh cạn láng không còn sót chút "nước chân" và dòn tan chuyện... nhậu để có dịp tỏ ra mình sành ăn uống, và cũng là dịp tốt để nghe ngóng về những nơi có bán "chui" những món đặc sản, cũng gần gần cũng lòng vòng đâu đây thôi.

- Nhậu hả, bê thui nhé, có ngay!

Rầm rập xuống xe, ào ào đột nhập là phong thái của khách phương xa hoặc rảo bước, nong chân nếu là cái nồn nóng của mấy ông hàng xóm.

- Thứ sáu, thứ bảy có bê thui mới ra lò nghe!

Mới thật, cục bê thui thấy ra bàn còn ươn ướt, ửng màu hồng hồng của chút huyết còn đọng trong các thớ thịt, lớp da còn thoảng mùi ngai

ngái, màu nâu nâu, dòn dòn nom rất dễ thương!

- Ăn chừng nào cắt chừng đó nghe, không nó khô thì dai nhách!

- Đừng cắt mỏng lắm nghe cha, ăn hết ngon!

Thú lắm chứ, tô tương Cự Đà hoà với chút xíu nước cốt xí muối pha lẫn mè trắng mới rang, tỏi ớt, nhúm thính "Sàigòn" thấy vô trộn cho đều, hành tây (phải là hành tím), đĩa rau cần tàu và ngò om, mà nghe như có ai đó cẩn thận vừa nhắc nhở: "Cứ để nguyên, ai ăn người đó ngất, đừng cắt nhỏ, hồi dao nghe mấy cha!"

- Nhậu hả, cá hấp nghe (hoặc lẩu cá đuối bắp chuối) nghe!

Có ngay, mới này vừa được con cá bass của con ông bạn hàng xóm mới đi câu tối hôm qua, hoặc khúc cá đuối cũng vừa xẻ từ ngoài biển đem về của ông bạn chung sở. Thế là nhao nhao một phiên chợ nhậu:

- Lẹ đi cha, chạy lên chợ mua bắp chuối, ngò om, coi còn hũ đồ màu mè nấu canh chua Thái lan không?

- Coi còn tép sả nào không?

- Sả có ngoài vườn rồi.

- Nhớ mua hũ sả bằm nghe!

- OK, làm sao quên được!

- Rửa cá kỹ quá vậy, mất hết chất ngọt rồi còn đâu!

- Chặt cá nhớ chặt cục lớn lớn ăn mới phê, không bị xảm.

- Đừng tao cá kỹ quá, mất ngon nghe ông!

- Bia đang "xeo" \$9.99 chưa tới... mười đồng!

Thế rồi cái vù, ông lo việc chợ búa hấp tấp lao xe đi liền. Và rồi thì người nào việc đó, vừa động dao động thốt vừa tỏ mở cười đùa nói chuyện tiêu lâm cho đến khi cái lẩu (điện) chêm chệ nghi ngút ngồi trên bàn, lại chạy ra sau vườn hái chục trái ớt, mấy ngọn lá chanh Thái-lan (chanh chỉ để ăn lá, cây nhỏ và dạng lá đôi; không thể thiếu nếu là lẩu cá đuối hoặc các thứ lẩu khác nấu theo kiểu lẩu Thái). Trong những trường hợp này, các bà tụ thủ bằng quan và hồn nhiên tỏ mở phá mồi vì các bà... không thêm biết làm đồ nhậu!

Có điều lạ là các ông vẫn thường

"làm oai làm tướng" với vợ con, vận vẹo món này thức nọ trong bữa cơm gia đình, lại tỏ ra rất dễ bảo dễ sai trong bàn nhậu nơi đây và tại nhà mấy ông bạn khác! Coi, ông trình sát gò lưng ngồi chờ hỏ miệt mài đàm gừng tỏi ớt, ông tài chánh đang cẩn thận tính toán thời gian cho nồi hột vịt lộn (trên 19 ngày) đáng lược: "5 phút nữa nghe, tiêu muối rau răm có chưa, sắp có ăn rồi nghe!" Ông sư đoàn 23 biệt phái qua cảnh sát đang lúi húi nhổ lông gà (gà dai mua từ nông trại) hoặc đang đánh trần xì, đều tay "lắc chảo" món cua rang me hoặc cua rang muối. Ông biệt cách dù đang im lặng thu dọn rác rưởi bao bị lông lá vô thùng rác, ông có "cái chòi giữ dzit" (cái mobile home bị tổ chẳng) hay la lối om sòm vừa đang thái hành tây vừa cự nự ông bán xăng kiêm văn sĩ sao vắt chanh vô nước mắm gừng nhiều quá làm báng hết mùi gừng. Ông thợ xây cất chạy vội về nhà bên kia đường lấy thêm hũ nấu canh chua Thái lan v.v... Một sinh hoạt cuối tuần rất độc đáo, rất hào sảng và cũng rất thân tình.

Dĩ nhiên, theo cái lý lẽ mà chúng tôi vẫn thường nói: chén bát trong chạn còn đựng nhau hướng gì...! Bạn bè nhậu nhẹt đôi khi cũng sùng cổ cãi vã, rồi giận nhau! Nhưng không lâu, vì hễ cứ mỗi khi có chuyện, một màn "vận động dư luận" được chuẩn bị kỹ lưỡng và thi hành ngay. Trước hết là đánh tiếng cho các bà thủ thi trước với các ông, sau đó là màn các ông tự thu xếp để đôi bên gặp lại nhau cũng trong một châu nhậu. Bỏ lơ ba la giảng hòa trước tiên thường là ông niên trưởng mỗi bước ra xe là có tài xế khi nam lúc nữ mặc đồng phục lái (xe buýt) và có "cái chòi giữ dzit", tiếp theo có thể là ông tài chánh hoặc ông cảnh sát phân tích vấn đề và sau cùng là dĩ hòa vi quý. Những bàn nhậu trong các dịp này thường ngon miệng, bắt mắt hơn các buổi nhậu bình thường khác như một thủ tục phải có (ve vuốt nhau chẳng?). Tôi đã chứng kiến nhiều vụ rất gay cấn, tưởng chẳng còn có dịp

để gặp lại anh em bạn bè, nhưng chỉ một tuần hoặc nửa tháng sau là có lời xin lỗi của cả đôi bên, có sự thông cảm của mọi người, để rồi vẫn còn có dịp để gặp được nhau sau những ngày mệt mỏi vì cơm áo; và quan trọng hơn, gần gũi trong tình bạn.

Ông niên trưởng từng trải ở đây, thành phố này như một tay tuần đinh mẫn cán biết rõ mọi ngõ ngách trong làng mình; sau khi ăn uống thỏa thuê ở nhà một ông bạn nào đó, lại ngỏ lời mời tất cả mọi người đến cái chòi giữ dzit của ông: "Giờ dzia nhà tui nghe!" Các ông, rồi các bà dùng dùng hưởng ứng, dùng dùng dọn gấp bàn tiệc, thu góp ve chai, thủ tiêu rác rến, lau lẹ cái bàn và không quên nhanh tay thủ thêm mớ đồ mời rồi cùng nhau ngất ngưỡng ra đi. Giờ này là giờ của các bà, họ lái xe này nối tiếp xe kia, họ vi vút trên xa lộ, dường như họ vừa bực mình lại vừa vui với cái vui của chồng và mấy ông bạn trời đánh, mất nét nhưng không thể thiếu vắng vào những ngày cuối tuần đó.

- Zđô nghe! Zđô nghe!

Ông niên trưởng mời khách vô nhà từ đàn bà cho tới con nít. Sau một hồi lúi húi tìm kiếm, ông thấy một chai Cordon Bleu hay X.O. và độc nhất, một cái ly hạt mít ra bàn. Không có cái vụ *on the rock* cũng chả cần Perrier. Nghiêng chai trang trọng đổ rượu ra ly, ngửa cổ uống cái ào, khả một tiếng, rượu ngon thiệt! Nhưng vẫn có một cái gì đó thâm thúy và đậm đà hơn chai rượu ngon chạy qua chạy lại trên bàn, hình như là tình bằng hữu. Vâng, ông niên trưởng bảo lãnh vợ, bà chị đau bệnh di chuyển khó khăn. Các bà đến nhà trò chuyện, cháu chắt con nít đến nhà lằng xằng cười nói, chỉ chỗ vôi vỉnh thứ này thứ kia làm ấm cúng lòng người vợ bạn phải vào ra heo hút, ra vào hăm hiu. Đáng quý và chí tình lắm chứ!

Còn các bà, họ xông pha vào trường bia rượu vốn dĩ chỉ để cho các ông và cũng chỉ vì... các ông! Ông nào ông đó sau mấy phùa bia rượu

hòa lẫn với nhau là say mềm say mềm, đi đứng loạng quạng; khệnh khạng từ trong nhà bước ra xe còn... lạc hướng gì lái xe! Cám ơn các bà chị, đôi khi các bà ăn nói hùng hổ, đôi khi nguýt mắt chau mày làm các ông phải chột dạ, ậm ừ giã lã; thế mà trong những lúc như vậy, các bà chẳng những không một lời trách móc (để về nhà rồi tính sau!), lại còn đưa đi đưa về đến nơi đến chốn.

Các bà cũng thông cảm được cho các ông, hoặc thương các ông thì đúng hơn. Sau một tuần đầu tất mạt tối vì miếng cơm manh áo, tấm lòng các ông phải có lúc để phôi phới, phải có khi phạch ngực to tiếng với mấy câu chuyện tào lao, với mấy ông bạn cùng quê, cùng đơn vị, cùng nhau đi tù và đã cùng chia xẻ với nhau những quãng đời ngật nghèo thiếu thốn. Mất hút sau lưng những tháng ngày xưa cũ, trực diện là nhịp sống vẫn còn quá nhiều lạ lẫm, gian nan. Chết chửa trong lòng là nỗi buồn và mối hận mất nước. Hun hút trong tim là những gần gũi thân tình của xóm giềng chốn cũ.

Vì thế, các ông ngồi lại với nhau bên phương trời này để cố tạo lại chút tương ái tương thân. Tại các ông sẵn sàng nghe, miệng các ông sẵn sàng nói những điều đúng và cả những điều sai (để rồi sau đó là thành tâm xin lỗi nhau). Các ông vẫn thường moi móc, tìm kiếm món ngon món lạ để làm vui lòng bạn bè, những khuôn mặt vẫn thường xông xáo giữa chốn ve chai, giữa những nơi cần chút xúu khả năng thông dịch, ăn nói và giữa mấy cái máy côm-puy-tơ cà rích cà tang. Cái xóm này, cái khu vực này là nơi mà sự liên hệ của hàng xóm láng giềng kiểu cách Việt Nam vẫn còn, tuy om sòm nhưng đầm ấm. Nề nếp làm ăn tại gia ở khu vực này như những nét duyên, như những chiều độc đáo vừa thỏa mãn được nhu cầu ăn nhậu, lại vừa như gợi nhớ những kỷ niệm xa vời.

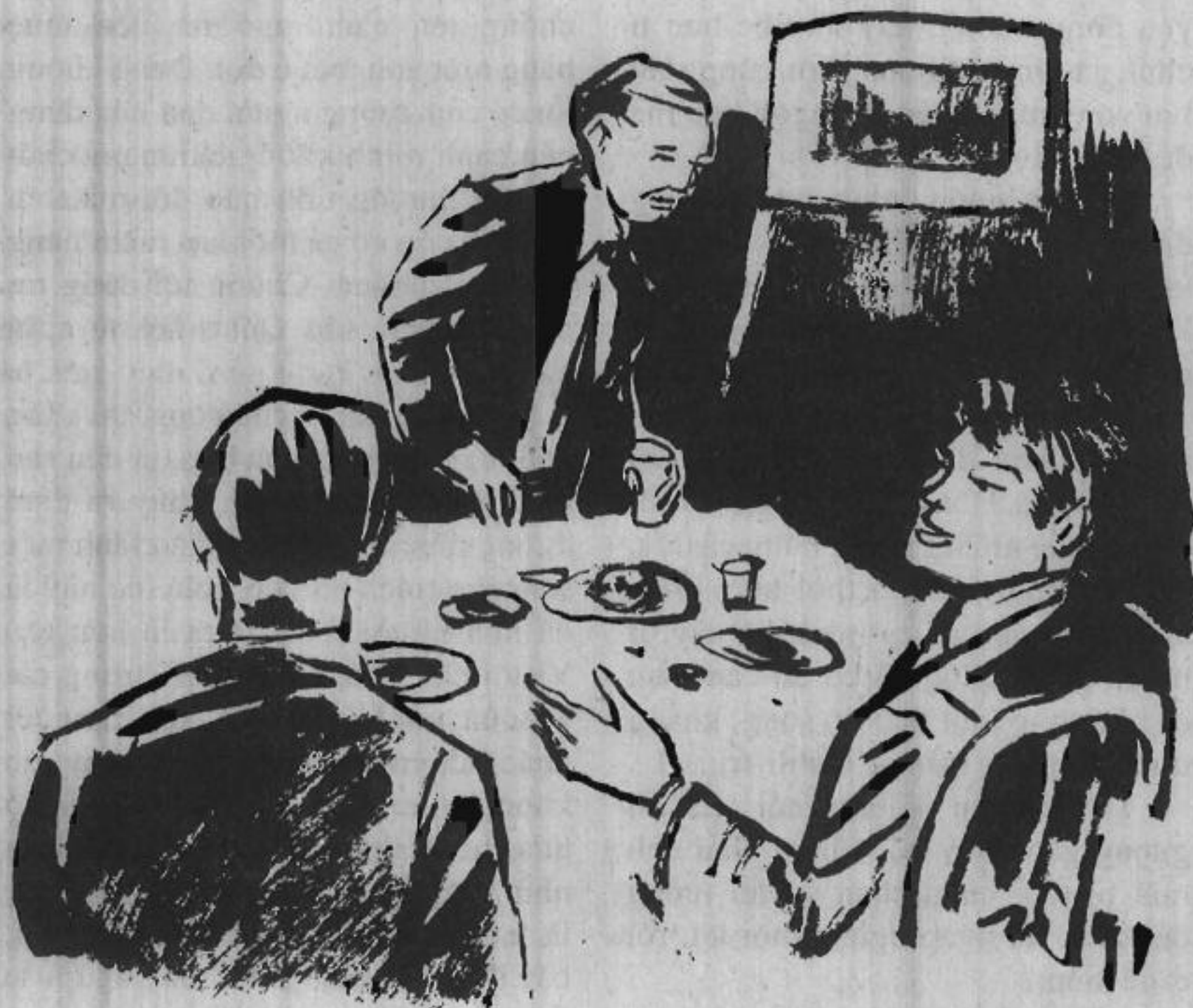
Điều hàng mong mỏi là làm sao giữ được mối thâm tình, làm sao để cứ còn được ngồi lại với nhau mà

trầm trồ khen lao, um sùm thưởng thức tiết canh, bê thui, lòng lợn luộc, dồi dề với riềng sả mắm tôm chanh, gà xé phay (ngoài rau răm, hành tây, phải có lá chanh thái chỉ mà phải là lá chanh Thái), lẩu canh chua cá đuối, cua rang muối rang me, cua hấp bia, hột vịt lộn già ngày v.v... như đám nhóc tí ở xóm này đã và đang giữ gìn chiếc xe đạp cũ rích của một ông hàng xóm Mỹ tốt bụng đã mua cho cháu bé tí, con ông bạn hồi mới bước cao bước thấp theo diện HO qua đây. Nay cháu bé đã là một trong những cô phụ giáo cho một trường Việt ngữ ở thành phố này. Chiếc xe đạp đã qua mấy lần đổi chủ; nhưng chiều nay, cuối tuần, đang... ngồi nhậu với mấy ông bạn, chiếc xe đạp đó vẫn thanh thoi, lăn kèn, khênh bánh ngồi nghỉ trên bãi cỏ xanh trước nhà, sau mấy tua chạy ào ào quanh khu xóm này, xóm H.O.

Tình bạn và tình bạn nhậu vẫn phải đậm đà hương vị như cái lẩu cá đuối bắp chuối mà tôi vẫn thường bạo phổi, xâm mình đứng ra nhận lấy trách nhiệm chế biến, gia giảm, nấu nướng và đãi đằng. Chẳng có chi cầu kỳ cho lắm nhưng một chút thơm của mùi sả, vị chua cay và ngọt đậm đà của soong nước lèo, miếng cá đuối mà theo ông tài chánh, đừng cắt quá nhỏ, xảm lấm và phải tào (xào hành mỡ) vừa đủ chín tới, thau bắp chuối ngâm nước phải thái cho đúng điệu, không dày không mỏng, rau ngò om cứ để dài thông lòng, đừng cắt vì hơi dao, tiêu thì phải là tiêu sọ quê hương mới xay rền rẹt và mấy ngọn lá chanh Thái bắt khả thiếu vắng. Bấy nhiêu thứ đó, cùng với cái chân tình nghi ngút hòa quyện với nhau, là bạn bè và lớp lớp ve chai, là chúc nhau sức khỏe, là khi các bà xâm xỉ chỉ chỗ với nhau: coi ông say chưa, nếu say thì chở ông về, là chia xẻ những lạc lõng nơi xứ người, là ngậm ngùi thương cảm cho quê nhà, là khuyến khích động viên nhau mỗi khi gặp khó khăn; là cảm giác ấm cúng, chan hòa, gần gũi và từ những tấm lòng sẵn sàng giúp đỡ chia sẻ...

Chuyện Nước Non

Hoàng Nga



Hảo hỏi tôi Quân là ai vậy. Tôi cũng không nhớ Quân là ai, nếu như lần tình cờ gặp nhau dưới phố, anh không cùng đi với đứa con trai của mình.

Trời mưa. Chúng tôi đứng dưới hiên một tiệm chụp hóa Á Châu. Tôi bối rối nhìn trời nhìn đất vớ vẩn. Cái vẻ u buồn lẫn sự nghiêm trang của Quân làm tôi không biết bắt chuyện gì với anh. Tính tình tôi bình thường đã hay cà rồn, dạo sau này lại giao du với Hảo và đám bạn chàng, tôi càng bị tiêm nhiễm thêm cái lối nói chuyện tạp nham, nhảm nhí của mấy ông. Trước mặt Quân, tôi có cảm tưởng mình đang bị mất hân thắng

bằng. Với anh, chắc chắn là dưới một cơn mưa mờ mịt như thế này, tôi sẽ không bao giờ phải nghe những lời nhận xét hết sức cà chớn như anh chàng Trung vẫn hay phun ra, đại loại:

- Ở bên này đưa em về dưới mưa, chẳng bao giờ được... tấn em vô gốc dừa, nên cuộc đời đâm ra hết cả... thơ mộng!

Quân hoàn toàn khác. Anh thận trọng hỏi thăm công việc làm ăn của tôi ở hãng, rồi công việc ở lớp Việt ngữ, ở Cộng Đồng. Giọng anh đầy vẻ ân cần và tin tưởng ở câu trả lời của tôi. Nhưng anh đâu có biết chính điều ấy đã làm tôi hết sức lúng túng.

Anh đâu có biết, ngoài... cách sắp xếp, bài trí bàn ghế, kê tủ trong văn phòng, tôi cũng như anh chứ có hơn gì. Tôi bối rối nói:

- Mỗi người thừa hành một công việc khác nhau trong Cộng Đồng nên tôi không được rõ chuyện ở đó lắm anh Quân ạ.

Nhưng khi vừa dứt lời xong, tôi lại thấy giận mình vì đã nói lòng vòng, quanh co mà không dám thú thật với Quân là tôi không hề quan tâm đến Cộng Đồng, không hề để mắt đến chuyện của "thiên hạ"; là tôi chỉ đến lớp Việt ngữ để đi dạy... cho vui, và ngay chính sự thay đổi, tốt hay xấu của cái lớp ấy cũng còn chưa có tác động đến tôi nữa là! Tôi quay đi nhìn trời nhìn đất một cách khó khăn, mãi cho đến lúc nghe Quân ho khê lên mấy tiếng, tôi mới chậm chạp ngoái lại nhìn anh. Quân hỏi tôi:

- Cô Khanh nghĩ sao về chuyện bầu cử hôm nọ?

Tôi mỉm cười. Thăm nghĩ. Quân đâu biết anh đang hỏi han tôi về một chuyện quá sức oái oăm, "bao đồng", chuyện ngoài đời sống tôi. Anh tưởng tôi tha thiết đến... sự nghiệp của dân tộc như một người yêu nước chính cống. Như Đặng Dung mài kiếm dưới trăng, như Phạm Ngũ Lão không hay mình bị đâm thủng cả gối, hay như Lý Thường Kiệt làm thơ "Nam quốc sơn hà Nam đế cư" vậy... Tôi khê liếc nhìn khuôn mặt có vẻ chờ đợi của Quân, tần ngần bẻ mấy đốt ngón tay, đứng im một lát nhìn những hạt mưa thi nhau rơi lộp độp trên đường. Những hình ảnh không mấy tốt đẹp của vụ bầu bán cũng lộp độp gõ lên cái trí não trây lười hoạt động của tôi. Tôi nói:

- Thấy cũng hơi kỳ kỳ.

Quân chép miệng thở dài. Tôi nghĩ tới khuôn mặt cà rồn của Trung, và nụ cười châm biếm của Thuyết khi hỏi han Hảo về chuyện bầu cử của Cộng Đồng. Trung đã cười khi, trêu chàng:

- Thăng Hảo thuộc thành phần nằm giữa không cần đáp chiếu.

Không ra quyết đấu, không tranh cử gì cả vẫn giữ được cái chức trưởng ban... quân sĩ, chuyên để người khác sai vặt!

Thuyết, Quang và ngay chính cả Khải cũng cười:

- Nó lúc nào mà chẳng xuất sắc trong vai tì nữ!

Mãi, không thấy tôi có ý kiến gì khác, Quân nói, giọng nhỏ nhẹ:

- Thú thật với cô Khanh, tôi cũng nghĩ như cô, nhưng thấy mình đã hoàn toàn không đóng góp gì được cho Cộng Đồng, từ một công việc nhỏ nhất nhất, cho đến một ý kiến thiện cận, tâm thường, nên không dám có sự phê bình nào về buổi họp ngày hôm đó... Nhưng khi về đến nhà, tôi cứ buồn hết mấy ngày. Tôi nghĩ, giữa lúc này, khi chúng ta chưa làm được chuyện gì lớn, chưa thể thay đổi được tình thế, thì bà con mình ở bên này nên cố gắng xây dựng được một tinh thần đoàn kết, gắn bó với nhau, có lẽ là sẽ có ích hơn là cứ tranh với cãi, đâm với đạp lên nhau lung tung như thế này!

Tôi lặng thinh đứng nghe. Cái giọng nói tha thiết nhưng buồn bã của người đàn ông hòa lẫn trong cơn mưa, như thể đang vang lên một nỗi ngậm ngùi khôn xiết. Tôi có cảm tưởng anh giống hệt như kẻ đang đứng chơi với bên bờ sông, tuyệt vọng nhìn con nước cuốn trôi đi những bảo vật của mình mà không biết phải làm cách nào để lấy lại được. Anh khe khẽ lắc đầu:

- Nói nghe buồn, chứ ngoài cái lớp Việt ngữ cô đang phụ trách, tôi chưa thấy Cộng Đồng làm được việc gì cho bà con mình có chút hy vọng, phần chần cả.

Tôi đưa tay nín lấy một bên mép của cái sắc tay đang ôm trước ngực, nhìn ra ngoài trời đầy những hạt mưa lăn tăn, thế như tìm kiếm một chỗ trốn an toàn nào đó cho mình. Tôi nghĩ ngợi đến cái "thiên chức" dạy tiếng Việt cho các em mỗi buổi sáng thứ bảy với cái tinh thần hoàn toàn thờ ơ nhưng lại đang được Quân khoắc cho những vòng hoa cả sáng mà hai má tôi nóng hần lên. Tôi

muốn nói với Quân điều gì đó nhưng không biết mở đầu ra sao. Thật sự, tôi không nghĩ mình đang lừa anh, đang lừa những người đã tin tưởng ở tôi (thậm chí còn mang ơn tôi bởi công sức tôi bỏ ra cho lớp Việt ngữ như anh), nhưng tôi thấy thẹn trong lòng, bởi vì tôi biết rõ cái thái độ nhận việc, cái mục đích mình làm và cả cái động cơ thúc giục tôi đến lớp. Làm sao có thể gọi đó là sự xuất phát của một kẻ có tấm lòng yêu đất nước, yêu đồng hương, hay nhỏ bé hơn tí chút, là tâm tình của một công dân lưu vong muốn bảo tồn ngôn ngữ mẹ đẻ của mình?

Không muốn, nhưng tôi không dám quay đầu lại nhìn Quân. Mà khẽ khàng nuốt nước bọt một cách khó khăn, cố gắng nói với anh bằng tất cả lòng chân thật của mình:

- Thật ra thì không nên trách những người đứng ra lãnh chức vụ trong Cộng Đồng, anh Quân ạ. Tôi nghĩ, họ là những người hùng cả đấy. Bởi vì sống giữa cái thời buổi chưa ai biết đổ đen ra sao như thế này, ít nhiều gì họ cũng đã có đủ can đảm để chứng tỏ một thái độ sống, khẳng định một lập trường chính trị...

Thấy Quân không nói gì, tôi gượng gạo quay lại. Chạm phải ánh mắt từ tốn, chứa chan sự tin tưởng của anh, tôi ngạt ngừng một lát, rồi e dè tiếp:

- Còn chuyện đáng buồn xảy ra trong buổi bầu cử vừa rồi, tôi nghĩ cũng là chuyện thường tình thôi. Bởi vì ở đâu mà có chút chức vị, chút danh phận nào đó, cho dù là hảo danh đi nữa, thì chắc chắn ở đó sẽ có tranh chấp...

Tôi cười buồn:

- Mà đã tranh chấp thì anh hiểu rồi đấy, người ta đâu có ngại bởi móc những khuyết điểm của đối phương mình. Nếu có hại cho Cộng Đồng là chuyện của Cộng Đồng, người ta cần gì phải quan tâm đến, hả anh? Bình thường, ngay cả trong hàng ngũ giáo phẩm, giữa các vị lãnh đạo tôn giáo mà tôi thấy khi đụng chạm đến quyền lợi hoặc chỗ ngồi, vị trí cao thấp, thì còn có gấu ó, cãi vã nhau

um sùm. Cũng sân si, cũng tâm thường có khác gì người phàm tục thì huống gì ở cái chốn còn đầy đủ mùi đời như thế...

Đợi tôi nói một lúc lâu, Quân mới thở dài:

- Thật sự thì tôi cũng đã suy nghĩ đến những điều như cô vừa nói. Nhưng không hiểu sao buồn nó vẫn cứ buồn cô Khanh ạ...

Tôi tần ngần đứng yên. Quân vòng một tay ngang bụng, tay kia chống lên cằm, ngó ra hiên mưa bằng một ánh mắt ủ dột. Dưng không tôi có cảm tưởng người đàn ông đứng bên cạnh mình không chỉ mang chút âu sầu thường tình nào đó, mà trên vai anh còn có cả một nỗi niềm nặng trĩu chất chồng. Chúng tôi đứng im rất lâu trước khi Quân nở nụ cười hiền:

- Nhưng nói ra cho cùng, thì cũng phải nghĩ như cô vừa bảo, là đâu sao những con người dám nhảy ra đảm đương nhiệm vụ, dám nhận lãnh một số trọng trách nào đó giữa lúc này là đã hơn người rồi. —t ra là hơn tôi. Vì tôi chỉ ỳ ra, chỉ "ở ẩn" trong cái vỏ của mình, chỉ chờ đợi ở người khác nhiều điều; rồi khi thấy họ không thực hiện được những gì họ hứa, hoặc thấy họ không làm đúng những gì mình nghĩ, mình hy vọng, là lại bắt đầu đâm ra chán chường, bắt đầu lên giọng chê bai người ta thế nọ người ta thế kia.

Tôi cười, tỏ sự thông cảm với Quân:

- Rất nhiều người có cái tâm lý giống hệt như anh vậy.

Quân ngó tôi:

- Theo cô Khanh thì bây giờ mình nên sống như thế nào ở hải ngoại?

Tôi đùa:

- Anh có ý định điều tra gì tôi không đấy?

Quân cười. Tôi đáp:

- Theo tôi, thì khi lưu vong, trước hết là phải tập sống và cố sống như một người lương thiện, một công dân tốt trong xã hội ngoài quê hương này đã. Sống đàng hoàng, sống thanh sạch, không làm phiền những người chủ đã hào phóng cho mình mượn

đất tam dung, thậm chí còn bảo bọc, trợ giúp mình. Và sau đó, là nên sống có định kiến rõ ràng, có lập trường hẳn hoi, cho dầu đây không phải là chuyện dễ dàng. Bởi vì khi có định kiến, có lập trường, có nghĩa là mình phải hy sinh nhiều thứ cho cái định kiến, cái lập trường ấy.

Quân gật đầu. Anh nhìn tôi với vẻ khá vui:

- Đúng là sống có định kiến, có lập trường quả thật là khó khăn vô cùng, cô Khanh ạ. Tôi không nghĩ là chỉ ở trong thời đại chúng ta đang sống, mà là ở bất cứ thời nào, chế độ nào cũng vậy. Chứ nếu không, thì làm gì có chuyện Trần Bình Trọng, hay Nguyễn Tri Phương chết cách anh hùng trong lịch sử nước ta.

Tôi gật đầu. Quân tiếp, giọng xa vắng:

- Nhưng định kiến, lập trường không cũng chưa đủ, mà còn phải đi đôi với đúng sai nữa. Người cộng sản cũng có định kiến, có lập trường của họ vậy. Nếu không muốn nói là họ còn cương quyết hơn chúng ta rất nhiều!

Tôi lại gật. Quân thở dài:

- Nhớ lại lúc tôi còn nằm trong trại cải tạo, cứ nghĩ đến đất nước là sốt cả ruột, cứ lo ngay ngáy không biết đến bao giờ mình mới được thả ra để có thể làm một cái gì đó cho quê hương... Vậy mà cô Khanh biết không, khi được thả ra rồi, ngỡ ngác với cảnh đời, ngỡ ngác với tình người, gặp lại bạn bè, gặp lại những người đồng chí hướng ngày xưa, thấy nhiều kẻ đã nhụt chí, sợ sệt, hèn nhát như không còn là một con người bình thường nữa, tôi đã hoảng hốt, hoang mang trong một thời gian rất dài. Có nhiều người đã mãn hạn tù mà chỉ cần nhác thấy bóng công an là sợ hãi đến xanh mặt chẳng thua gì một tàu lá héo. Một số người khác thì còn không dám gặp cả anh em mình ngày xưa. Họ trốn tránh, chui rúc y hệt đang mang trên người một thứ bệnh dịch nguy hiểm...

Tôi hỏi lại:

- Anh có biết tại sao lại như thế không?

Quân thở ra:

- Sự đe dọa và thiếu thốn đã làm con người ta khó có thể bền gan trước thách thức, cô Khanh ạ. Không chịu đựng nổi thì phải đầu hàng. Đó là cái quy luật thường tình mà chúng ta có thể hiểu và thông cảm được. Tuy nhiên, nói như thế, không có nghĩa là ai cũng hèn nhát cả đâu. Cũng có rất nhiều người có lòng, nhiều người muốn được trả nợ nước, nhưng hầu hết đều nặng nợ gia đình.., Người thì vợ ốm con đau, người thì cha mẹ tuổi già sức yếu không biết nương tựa vào ai... Nói chung, chẳng phải ai cũng là người dễ dàng dấn thân.

Tôi dịu giọng:

- Ông cụ tôi hay bảo ông học sách thánh hiền, biết câu trung thân bất sự nhị quân, nhưng sống trong cái thời tao loạn, hãi hùng lúc ấy, cũng đâu có dám dạy chúng tôi chống đối chính quyền.

Quân nhìn tôi:

- Trước kia ông cụ làm gì cô Khanh nhỉ?

Tôi cười:

- Ông cụ nhà tôi chỉ là công chức. Nhưng cũng có đi tù vài tháng sau bảy năm.

Tôi tiếp:

- Có lẽ ông cụ nhà tôi đã biết mùi cơm cải tạo ra sao, và chắc là không khoái có thêm một cuốn “ngục trung nhật ký” nữa ra đời, nên không dám xúi chúng tôi đấu tranh, nổi loạn.

Quân cười theo tôi. Tôi tò mò:

- Anh có tham gia vào tổ chức nào hồi còn ở nhà không?

Anh chớp chớp mắt, giọng trầm xuống:

- Không biết là hèn hay xui, mà dạo ấy tôi không làm sao tìm ra được một tổ chức chính trị nào cả. Cũng không tìm được một người tâm đắc, đồng chí hướng, đồng ước muốn dấn thân đi làm cách mạng, tìm sự công bình... Tôi đã sống khổ sở lắm cô Khanh ạ. Vật chất thì chắc là cô thừa hiểu dạo ấy khốn khó như thế nào rồi, phải không? Còn cái khốn khó của tôi ở đây, là cái tinh thần luôn luôn chất chứa đủ mọi loại day trở

sâu não, cái đau đớn thuở ấy nằm ở chỗ tôi không thể nào bọc bạch với người chung quanh những điều tôi ưu tư.

Quân đưa tay sửa lại gọng kính, khe khẽ kể lể:

- Ngày nào tôi cũng la cà hết chỗ này đến chỗ nọ, cố tìm một kẻ có thể chia sẻ với mình, đồng tâm trạng với mình. Nhưng cuối cùng, tôi chỉ đi từ thất vọng này đến thất vọng nọ. Nhiều lúc tưởng đến phải tự tử... Về sau, tôi thay đổi, tôi suy nghĩ đến những vị đã thoát được khỏi địa ngục đỏ. Với sự suy luận một chiều, và bằng sức tưởng tượng hơi quá cỡ của chính mình, tôi nghĩ, trước nỗi đau khổ của dân tộc như vậy, hẳn những người may mắn trốn ra được nước ngoài ấy đã và đang làm rất nhiều việc lớn cho quê hương, hẳn họ đang chuẩn bị cho một ngày trở về huy hoàng... Thế là không cần đắn đo gì, tôi đem hết niềm tin lẫn mọi hy vọng còn lại, mãnh liệt đặt vào những con người đã vượt tới được các bến bờ tự do ấy. Cái ước mơ duy nhất và luôn luôn canh cánh bên mình tôi lúc ấy, là sẽ được góp một bàn tay, được hiến dâng chút gì đó cho tổ quốc trước khi quá muộn màng...

Quân im lặng đi một chút. Mặt anh có vẻ bồi hồi. Anh nhìn ra ngoài trời đang rớt mưa như nhìn về cái quãng đời anh đã trải. Lát sau anh tiếp:

- Thế là tôi hăm hở ra đi, tôi hăm hở chấp cánh cho ước mơ tôi, hăm hở trang bị cho mình cái chí lớn “da ngựa bọc thây”, “nợ nước tình nhà”... Tôi quyết tâm sẽ gia nhập vào một tổ chức, một phong trào kháng chiến nào đó để chiến đấu cho tổ quốc, giành lại sự tự do, độc lập cho dân tộc. Trong suốt thời gian ở trại tị nạn, tôi đã sung sướng chờ đợi ngày lên đường từng giây, từng giờ, và tôi đã làm bất cứ điều gì, bất cứ công việc gì có lợi cho chuyện phục quốc. Tôi hớn hớn như một con cá được trở về nguồn, như một con chim ưng sắp sửa được cất cánh. Tôi đã mừng rỡ ra những điều sẽ phải làm trong tương lai, những nghịch cảnh

phải đối diện mà dạn lòng phải quyết trung kiên cho tới cùng.

Đột ngột giọng Quân mỗi lúc một trở nên chua chát hơn trong tiếng cười òa vỡ:

- Ước mơ thì bao giờ cũng đẹp hơn sự thật! Cái định luật vừa cũ mềm vừa cải lương đó vậy mà luôn luôn đúng với mọi hoàn cảnh đây cô Khanh ạ.

Tôi nhìn Quân. Anh kể tiếp:

- Tôi đã hăm hở ra đi như tráng sĩ, đã hăng hái như Kinh Kha lên đường giết Tần Thủy Hoàng. Lúc đó nếu có ai nghi ngờ tôi sẽ không đi cho đến hết đường tôi muốn đi, rằng tôi sẽ phải quay trở lại bờ sông Dịch một lúc nào đó, dám tôi có thể nổi nóng lên mà giết họ đấy... Chắc chắn tôi sẽ chụp mũ họ là cộng sản, coi họ là kẻ thù của tôi. Nghĩ thật buồn cười. Bởi vì cô Khanh biết không, khi vừa đặt chân lên đến vùng đất tự do này, gặp lại bạn bè, gặp lại những thành cùng chí hướng với mình ngày xưa, chưa gì là tôi đã choáng váng cả mặt mày, tối tăm cả mắt mũi. Như thể tôi bị họ đâm cho những cú nốc ao. Tôi chưng hửng. Tôi uất ức đến nghẹn ngào vì mọi sự hoàn toàn khác hẳn với những gì mà tôi đã tưởng tượng. Cái không khí làm ăn chụp giựt của bạn bè tôi làm tôi chơi với. Có những người lúc đứng chung chiến tuyến với tôi, đã anh dũng, đã kiên cường như thể không có gì có thể quất họ ngã gục được. Ý chí sắt son, vững chãi như một trụ đồng... Vậy mà...

Quân khe khẽ lắc đầu:

- Chắc cô Khanh khó có thể tưởng tượng nổi sự bàng hoàng của tôi khi tôi nghe họ phì cười lúc tôi hỏi thăm về chuyện kháng chiến, về phong trào phục quốc. Họ bảo tôi đang lo bò trắng răng, đang sợ mồm mà "bác" Hồ không có ai trông hoa! Nhiều người nói thẳng với tôi là đừng có làm những chuyện điên rồ, vì theo họ, ở bên này, ngoại trừ giới văn nghệ báo chí, đã không còn có ai nghĩ đến ba cái vớ vẩn ấy nữa. Một số lớn khuyên tôi nên kiếm một cái job vững vàng để làm ăn, kiếm

một công việc để ổn định. Và một số người khác lại khuyến khích chỉ bảo tôi cách làm chui, cách ăn tiền trợ cấp thất nghiệp như thế nào để mau đủ tiền mua nhà. Tôi hoàn toàn hụt hẫng như rớt hẳn xuống mấy tầng địa ngục; như trái đất không còn đủ lực hấp dẫn để tôi có thể đứng cân bằng trên cái vỏ của nó. Cái khoang thuyền chuẩn bị lật úp như thế nào, thì tôi cũng chòng chênh như thế ấy cô Khanh ạ. Mà thật sự thì người ta đã lật úp rồi đấy chứ. Họ lật úp chính họ và lật úp cả tôi bằng cái đời sống an nhàn, cam phàn ở bên này...

Tôi rụt rè hỏi:

- Rồi anh phản ứng thế nào?

Quân đưa tay đẩy gọng kính lên, giọng buồn bã:

- Tôi đâu biết phản ứng như thế nào. Chỉ rũ rượi như con gà mắc mưa, lủi thủi về nhà gặm mối sầu của mình. Lòng hoang mang và bối rối. Tuy nhiên sau đó, khi đã lấy lại bình tĩnh, tôi lò dò trở dậy, vừa kiếm việc làm, vừa đi dò hỏi nhiều nơi, cũng như điên cuồng lục tìm trong tất cả các tờ báo Việt ngữ những nơi, những chỗ có phong trào...

Quân cười:

- Và dĩ nhiên là hề tìm ra manh nha ở đâu có dính dáng đến các tổ chức kháng chiến, phục quốc là tôi lại đến gặp gỡ để trao đổi quan điểm, lập trường của mình. Cuối cùng tôi gặp được một số người mà tôi cảm thấy họ có nhiều điểm hợp với những suy nghĩ của tôi, nên tôi tham gia tổ chức của họ. Đóng góp, làm việc với họ một thời gian khá dài, hăng hái bằng mọi nỗ lực để việc lớn được thành tựu.

Anh xòe bàn tay mình ra trong không:

- Nhưng rồi mọi sự cũng chẳng ra làm sao cả.

Tôi lo lắng hỏi:

- Sao thế anh?

Quân rùn vai:

- Đang hăng hái làm việc, bỗng dưng một cái, tôi khám phá ra đây chỉ là một tổ chức ma, một nhóm lừa đảo, chuyên lợi dụng những người có lòng với đất nước như tôi để làm ăn,

kiếm chác. Tôi chưng hửng. Lần này thì còn bàng hoàng gấp triệu lần hơn khi nghe đám bạn cũ cười chế nhạo cái ý chí nọ nước thù nhà của tôi ngày xưa! Thế là tôi lại như từ trên trời rớt xuống hố. Đầu óc tôi bấn loạn, tâm thần rời rã, ê ẩm. Tôi đã tưởng chẳng bao giờ còn có thể gượng dậy được...

Tôi cũng như rớt xuống hố, ngẩn ngơ nhìn người đàn ông đang nở một nụ cười hiền, muốn hỏi "rồi anh có gượng dậy lần nữa hay không", nhưng không làm sao mở miệng ra được. Quân trầm ngâm một lúc, sau đó anh kể tiếp chuyện đời của mình cho tôi nghe:

- Cái ý chí của con người lắm khi cũng tự làm... hại bản thân mình cô Khanh ạ. Bị té đau như vậy, bị quật ngã như vậy, mà cuối cùng tôi cũng trỗi dậy, cũng lại lò dò bước đi. Nhưng lần này tôi tự nhủ sẽ không còn ngây thơ để bị lừa nữa.

Quân đưa một bàn tay lên đặt sau gáy, ngược nhìn bầu trời mù xám phía trên cao. Tôi không rời mắt được khỏi anh. Anh đang làm cái cử chỉ mà người ta vẫn hay làm khi bối rối hay chán ngán khiến tôi nao lòng. Không cần anh nói, tôi cũng có thể đoán được ở giữa khoảng thời gian từ lúc anh trỗi dậy cho đến bây giờ, chung quanh anh chỉ là những cay đắng, chịu đựng và thất vọng. Quả nhiên, giây sau Quân chép miệng:

- Thuở ấy tôi còn yêu nước một cách nồng nàn và ồn ào lắm cô Khanh ạ. Thế là tôi lại lao lên, lại nhào vào hai, ba tổ chức, hai ba phong trào kháng chiến trời ơi đất hỡi cho đến lúc đã hoàn toàn kiệt quệ mới chịu ở yên trong cái phàn của mình.

Anh chớp chớp mắt:

- Thật ra thì không phải tất cả các tổ chức tôi tham gia đều xạo cả đâu, nhưng tôi kiệt lực chỉ vì cái cách làm việc không thận trọng của họ. Họ đã thí xe thí tướng trong nhiều trường hợp rất vô lý. Ngay cả khi nhân hòa, địa lợi, thiên thời hoàn toàn chưa có trong tay, mà họ vẫn xằng xái làm cái này cái nọ, chỉ vì vài ý nghĩ táo

bạo bất chợt hiện ra trong đầu. Tôi có cảm tưởng tất cả đều rất vội vàng, lụp chụp như không biết tính toán lợi hại. Một dúm đánh ở đâu này, một mớ động thủ ở đâu kia, y hệt như những gánh hát rong hay mãi võ sơn đông, mà kết quả chỉ được vài tiếng vang nhỏ, đã không gây ảnh hưởng gì mấy, cũng không đủ để cho kẻ thù run sợ, mà cái nguy hại nhất là sự tổn thất của người trong cuộc, và sự phương hại, làm nguy hiểm đến tính mạng cũng như đời sống của những người có dính dáng đến các phong trào phục quốc còn đang ở bên nhà.

Quân lắc đầu khe khẽ:

- Bên này, hễ chống cộng một thì nghỉ, chán thì thôi, không đi làm, lãnh thất nghiệp cũng có thể chống cộng được. Nhưng cô thử tưởng tượng người bên nhà, rục rịch chuyện gì là hai mươi, ba mươi năm tù chứ có phải giống đâu!

Tôi ngó Quân. Mờ mắt thật to ra quan sát cái con người hiền lành, nghiêm nghị đang đứng trước mặt, thích thú khám phá ra anh không đơn giản chỉ là một mẫu người cần mẫn, cặm cụi đến sở làm ngày hai buổi, hoàn toàn thờ ơ lãnh đạm với những đổi thay chung quanh mình. Quân làm tôi như vừa chợt tìm thấy có một cái gì đó nồng nàn, ấm áp tỏa ra từ những lời tâm sự thật bất ngờ ấy toát của anh. Người đàn ông có vẻ gần gũi hơn tôi tưởng rất nhiều. Tôi nghe tiếng anh thở dài:

- Tôi buồn. Buồn lắm cô Khanh ạ. Tôi cứ nghĩ giá mà tôi đã bị lừa vì chuyện tình hay tiền bạc, chắc có lẽ tôi đã không đón đầu lâu. Vì tiền bạc, hay thậm chí tình yêu, nếu mất, còn có thể kiếm lại được, nhưng cái nhiệt huyết mất đi rồi là mất hẳn. Sau những lần ấy, tôi đã cố vực mình dậy nhiều lần, nhưng cuối cùng thì đành chịu. Chẳng thể nào tôi sống mà không nghi ngờ người khác như trước được nữa...

Tôi tò mò hỏi:

- Chuyện xảy ra ở thành phố này?

Quân lắc đầu:

- Không.

Anh cười khẽ:

- Nếu ở đây thì tôi đã bỏ nơi này mà đi như tôi đã mệt mỏi rồi thành phố ấy, rồi cái ước mơ lớn của mình.

Tôi hỏi tiếp:

- Rồi sau đó ra sao hở anh Quân?

Quân rùn vai:

- Rồi thì tôi bảo lãnh vợ con sang, chăm chút làm ăn, chăm chút để dành để dùm, chăm chút cái đời sống mà bạn tôi gọi là an lành ấy chứ biết làm sao nữa hở cô Khanh?

Anh thở dài:

- Tôi vẫn cố vớt vát, vẫn hy vọng sẽ có ngày cái ý chí của mình loi ngoi sống dậy, nhưng thật là chẳng biết đến khi nào. Bằng mọi cách, tôi đã không tự để cho mình rơi vào cái ý nghĩ "thế là hết!", nhưng dường như đã có một cái gì đó "hết" trong tôi, chấm dứt trong tôi...

Anh bật cười:

- Hơi xui cho tôi là lần trở lại với sinh hoạt Cộng Đồng sau nhiều năm yên ắng lại là buổi bầu cử ban chấp hành vừa rồi.

Tôi làm thinh. Vì chẳng biết nói gì với anh. Cũng không nghĩ ra được câu an ủi dẫu hết sức ngớ ngẩn đi nữa, để chia xẻ những nỗi thất vọng của anh. Chúng tôi cùng im lặng, đứng yên nhìn cơn mưa vẫn còn đang rơi rớt thật buồn trên đường phố. Chuyện của Quân kể hoàn toàn không làm tôi ngạc nhiên, bởi vì nó xảy ra nhiều lần, nhiều nơi ở hải ngoại, nhưng nó khiến tôi xót xa khi nghĩ đến những con người hiền lành, có tấm lòng yêu nước rất đơn sơ, giản dị như Quân, đã và đang bị những chính khách bán thiu có mặt nhan nhản khắp nơi trên chính trường hải ngoại tiếp tục lừa bịp bằng đủ mọi trò gian dối. Tôi thở dài nói với Quân:

- Sống, có nghĩa là phải trả giá cho cuộc sống. Nhưng có đôi khi cái giá đắt quá sự mong muốn của mình, phải không anh?

Quân cười hiền. Anh tặc lưỡi:

- Tôi có tự an ủi mình là vừa rồi tôi chỉ muốn nhân dịp để gặp cô, cảm ơn cô chứ không có ý định tham gia hay hòa mình vào sinh hoạt Cộng Đồng hay đi tìm đường cứu nước gì

cả để khỏi thất vọng lần nữa.

Tôi cười theo anh. Tôi bỗng nghĩ tới việc nếu có người nào đó nằm trong ban chấp hành Cộng Đồng nghe được những lời tâm sự của Quân, không biết họ sẽ nghĩ như thế nào. Sẽ cố gắng để làm một cái gì đó khác hơn, tốt đẹp hơn. Hay sẽ vội vã đổ lỗi cho người này, người nọ đã làm hại, đã phá thối Cộng Đồng? Hoặc có bao giờ họ giống lên được tiếng chuông làm tỉnh thức những con người đang đi hàng hai, và đánh bật được những thứ chính khách sâu mọt đang gặm nhấm dần ý chí đấu tranh ra khỏi hàng ngũ của người công chính?

Lát sau, thấy tôi đứng im lâu quá, Quân quay nhìn tôi với vẻ áy náy:

- Ái chà, này giờ bắt cô Khanh phải nghe nhiều chuyện vớ vẩn gì đâu không.

Tôi cười:

- Tôi không nghĩ là anh dễ dàng kể lể, tâm sự với mọi người như thế đâu.

Quân bật cười theo tôi:

- Chắc tại cơn mưa buổi chiều nay làm tôi nhớ đến những cơn mưa của Sài Gòn, nhớ đến những buổi chiều ngồi trong mấy cái quán cóc ẩm đạm mà lòng bòn chòn nghĩ đến chuyện ra đi, chuyện xây dựng lại màu cờ cho quê hương...

Anh bẻ đốt ngón tay:

- Thật cứ như là ngủ mơ ấy cô Khanh ạ.

Tôi nghĩ thầm, cái giấc mơ của anh có lẽ có đủ thần tiên lẫn ma quỷ, có cả nụ cười bên cạnh những tiếng khóc đắng cay, mà đến khi tỉnh dậy, thì kẻ nằm mơ chỉ thấy è ẩm người, hoàn toàn không biết mình mới vừa nằm mơ hay đã phải sống một đời sống thật! Quân im lặng rất lâu. Đôi bàn tay để vòng trước ngực. Mặt hướng ra đại lộ. Nét mặt chỉ ánh lên vẻ tư lự âu sầu. Tự dưng trong trí tôi cứ bật ra những ý nghĩ thật muộn phiền. Tôi tự hỏi không lẽ tương lai của đất nước tôi, vận mệnh của đất nước tôi, cũng đang buồn bã và mịt mờ như cơn mưa chiều của đất trời như thế này hay chăng... ●

Công-Lý

Tôn-Nữ

phóng tác



Người đàn ông gầy còm ngồi trong ghế nhàn chứng. Hai bàn tay của ông ta cứ mân mê mãi chiếc cà-vạt. Đây là viên thư ký của nạn nhân và cũng là một trong hai người có mặt tại nhà ông chánh biện lý Phạm Kỳ đúng vào buổi chiều ông này bị ám sát.

Tôi hỏi nhân chứng:

- Ngày ông Phạm Kỳ bị giết, ông ta có tiết lộ những gì có hại cho bị can hay không?

- Phản đối!

Nguyễn Sâm, luật sư của bị cáo,

đứng bật dậy. Khuôn mặt phỉ nộ với cái cằm đầy mỡ của ông ta như bị co thắt lại.

- Phản đối được toà chấp thuận!

Chánh án Cương nói lớn, ông ta cũng chẳng thèm nhìn đến tôi.

Chuyện tương tự đã xảy ra trong suốt phiên xử. Nguyễn Sâm phản đối tất cả những câu hỏi của tôi và ông chánh án vội vàng chấp nhận lời phản đối đó. Vậy mà chúng ta đang ở trong toà nhà Công Lý. Ngoài kia, người đàn bà cầm cái cân ở tay chắc đang cười thầm trong cổ họng bằng

đá của bà. Nhưng thật ra câu chuyện này chẳng có gì đáng cười cả.

Nguyễn Sâm mỉm cười và ngồi xuống cạnh thân chủ của ông ta.

Tôi nhìn bị can và một sự giận dữ dâng lên trong lòng. Tôi không nghi ngờ gì về chuyện tên này đã ám sát ông chủ của tôi, ông chánh biện lý Phạm Kỳ, người duy nhất mà tôi thương yêu và kính phục.

Nếu xét theo tiêu chuẩn thông thường của xã hội thì bị can Lê Huy là một người thành công. Hắn đã có một tài sản khổng lồ nhờ được xây dựng bằng mồ hôi, nước mắt và cả máu nữa của cả trăm ngàn người. Những hộp đêm, những máy kéo tiền, những buổi xổ số bất hợp pháp, những vụ tổng tiền và còn cả trăm chuyện làm ăn bất hợp pháp khác nữa... Đó là một người đàn ông cao lớn với lời nói ngọt như đường nhưng lòng dạ thì nguy hiểm hơn cả loài rắn độc. Hắn như ngồi trên ngai vàng và biết rằng chỉ cần kéo một vài sợi dây là tất cả mọi người, dù có tiền tài chức phận, cũng đều phải làm theo ý hắn.

Nhưng không may cho Lê Huy là hai tháng trước đây, sự chiến thắng của nhóm chính trị gia trong sạch đã làm thay đổi tất cả. Phạm Kỳ được đưa lên làm chánh biện lý. Phạm Kỳ không phải là người dễ bị mua chuộc, nói trắng ra, không ai có thể mua chuộc ông ta. Chỉ một mình ông đã đáng sợ lắm rồi, vậy mà ông ta lại còn có thêm Vũ Nam, người điều tra viên và cũng là cánh tay mặt của ông, cả hai đã trở thành một sự đe dọa trầm trọng cho tổ chức và ngay cả mạng sống của Lê Huy.

Vũ Nam vốn mang giòng máu còm trong người. Từng bước một, vượt qua bao nhiêu khó khăn và với lòng yêu nghề cùng sự cẩn thận cố hữu, ông đã thu thập được rất nhiều tang chứng đủ để đưa Lê Huy lên ghế điện cùng vài tên đầu xỏ trong tổ chức của hắn. Vì lý do đó, Phạm Kỳ đã bị giết và hồ sơ tội ác của chúng cũng biến luôn... Còn về phần Vũ Nam... không một ai biết được chuyện gì đã xảy ra cho ông ta. Vũ

Nam là nhân chứng duy nhất có thể kết tội Lê Huy về vụ án mạng đó. Có thể nào chúng nó đã vứt xác của ông ta xuống dưới sông? Hay là ông ta đang bị tụi nó giam cầm ở một chỗ nào chờ đến khi phiên xử chấm dứt? Hoặc ông ta cũng bị tụi nó mua chuộc mất rồi? Bao nhiêu câu hỏi được đặt ra trong đầu và tôi không tài nào giải đáp được. Không có ông ta làm chứng, vụ xử án này chỉ là một trò hề. Tôi sẽ không cách nào có thể buộc tội Lê Huy được cả. Các bạn biết tại sao không? Tại vì phiên tòa này đã được sắp xếp từ trước. Tất cả mọi sự đều được sắp đặt làm sao để cho Lê Huy được trắng án. Những người bồi thẩm đều đã bị mua chuộc. Tôi đã được mật báo tin này trước khi những bồi thẩm được chọn lựa. Và chuyện quan trọng là chính ông chánh án Cương cũng nhờ Lê Huy mà nắm được chức vụ này, vì vậy ông ta sẽ kiếm đủ cách để cứu hân dù phải dùng đến những lời khai man trá... Nhưng quan trọng nhất vẫn là Vũ Nam, thiếu ông ta tôi không thể làm gì được.

Sự có mặt của Vũ Nam trên ghế nhân chứng, đối với tôi, thật quan trọng. Tôi muốn anh ta nói lên tất cả những gì anh đã điều tra được, những tang chứng anh đã thu thập được, anh phải nói cho hết, cho đến khi anh bị những tên thừa phát lại kéo ra khỏi chiếc ghế nhân chứng thì mới thôi. Vẫn biết là với một bồi thẩm đoàn và một ông toà đã bị mua chuộc, Lê Huy cũng sẽ không bị kết án nhưng dù sao những người dự thính đều sẽ được nghe những lời buộc tội của Vũ Nam, những phóng viên báo chí cũng sẽ được nghe và biết đâu cả thế giới cũng sẽ biết được chuyện gì đang xảy ra trong cái thành phố xinh đẹp này.

Vũ Nam đã có mặt tại nhà của ông chánh biện lý vào buổi tối ông này bị ám sát. Anh ta, tuy ở phòng khác, nhưng tiếng súng nổ đã làm cho anh ta chú ý và anh đã có đủ thời giờ để trông thấy một chiếc xe bỏ chạy ra đường. Anh cũng đã nhìn thấy được rõ mặt Lê Huy trên chiếc

xe đó. Nhưng Vũ Nam đã biến mất!

Tôi nắm chặt tay lại. Một trăm ngàn đô la, hai trăm ngàn đô la! Đó chỉ là những số tiền rất nhỏ đối với Lê Huy nhưng biết đâu nó cũng có thể làm thay lòng đổi dạ một người như Vũ Nam? Tôi biết chuyện đó vì họ cũng đã từng muốn mua chuộc tôi. Tôi bỗng cảm thấy chóng mặt khi nghĩ đến chuyện đó. Nhưng tôi đã thề là tôi sẽ không thể để cho tên đã giết Phạm Kỳ mua chuộc được tôi. Nếu thật tình chúng đã mua chuộc được Vũ Nam? Cuộc sống sẽ thật đáng chán và tôi thấy mình không còn tha thiết điều gì nữa cả.

Vũ khí giết chết Phạm Kỳ được vứt vào phòng làm việc của ông ta. Đó là một khẩu Colt đã cũ của quân đội. Người ta đã sản xuất cả triệu khẩu súng như vậy, làm sao biết được nó đến từ đâu? Khẩu súng được dùng làm tang chứng buộc tội. Tôi cầm nó lên và hỏi người đàn ông gây yếu:

- Khi ông nghe tiếng nổ và ông vội vã chạy vào phòng nạn nhân, ông tìm thấy khẩu súng này ở chỗ nào?

Người thư ký của Phạm Kỳ liếm môi, anh ta vừa chăm chú nhìn xuống đôi bàn chân của chính mình vừa trả lời như trả bài:

- Ông Phạm Kỳ đang nắm nó trong tay...

Trong một giây tôi cảm thấy toàn thân bị tê liệt. Tôi đăm đăm nhìn người đàn ông vừa nói câu đó... Có tiếng thì thào trong phòng xử án. Thật đúng quá rồi! Người ta cũng đã mua chuộc được ông thư ký của Phạm Kỳ. Họ muốn cho mọi người hiểu là ông này đã tự tử chết. Nhân chứng của tôi đã phản tôi, và tôi thì cần phải dựa vào lời khai của anh ta. Tôi không còn tự chủ được nữa. Những gì xảy ra sau đó, tôi cũng không còn nhớ rõ và cũng không thể nào diễn tả cho đúng được. Cả người tôi run lên vì giận, tôi không còn tự chủ được nữa. Tôi bước vội lên một bước và đưa tay ra nắm vào mặt anh thư ký.

Sự hỗn loạn, sau đó, đã xảy ra

không thể nào tả xiết. Mọi người đều đứng lên, ông chánh án đập liên tiếp chiếc búa nhỏ xuống bàn, luật sư Nguyễn Sâm hét lên một tiếng lớn và đứng ngay dậy trong khi những tên thừa phát lại cố gắng lùi lại phía sau. Trong khi đó Lê Huy ngồi dựa ngửa, nhếch môi cười khoái trá như đang xem một màn hài kịch. Lúc đó mà tôi dám chắc tôi sẽ bóp cổ hân cho đến khi hân hết thở mới thôi.

Tôi đứng im đợi ông toà phê bình về hạnh kiểm của tôi. Tôi không thêm nói một lời xin lỗi nào cả. Tôi chỉ đứng im, sự im lặng đầy thách thức và khinh bỉ... Nhưng dù vậy, tôi cũng ý thức được sự thất bại của mình, tôi sửa soạn đầu hàng. Nhưng rồi, bỗng nhiên, cả phòng xử náo động. Tôi vội xoay người lại và tìm tôi đập mạnh như muốn thoát ra khỏi lồng ngực. Một bóng người cao lớn đang tiến lên trước mặt ông toà với dáng điệu cứng ngắc, hai tay ép sát vào hai bên hông, những bước chân của anh ta sao có vẻ nặng nề, đau đớn. Trông anh ta thật mệt mỏi nếu không nói là kiệt sức.

Anh ta không thêm nhìn đến tôi, cũng chẳng nhìn đến một người nào khác. Anh chậm rãi bước lên ghế nhân chứng, ngồi xuống, hai tay bầu chặt vào thành ghế. Đôi mắt của anh ta đầy gân máu đỏ ngầu, đôi môi sưng vù. Vũ Nam!

Đúng là Vũ Nam thật! Khi tia mắt của anh ta bắt gặp cái nhìn của tôi, tôi thấy khuôn mặt của anh như được bao phủ bằng một lớp mờ hơi bóng nhẫy.

Khi trông thấy Vũ Nam, Nguyễn Sâm kêu lên một tiếng đầy kinh hãi và đôi mắt của Lê Huy thì làm như muốn lọt ra khỏi lồng. Cả hai lộ vẻ vừa ngạc nhiên vừa kinh khiếp, làm như họ thấy người chết hiện hồn vậy.

Sự nao nức xâm chiếm tâm hồn tôi. Tôi có cơ hội để chuyển bại thành thắng nếu ông toà Cương không ra lệnh cho cảnh sát buộc chúng tôi phải ra khỏi phòng xử về tội đã gây rối loạn. Tôi vội vã hỏi Vũ Nam vài câu mở đầu, anh trả lời

ngắn và gọn. Sau đó tôi lấy khẩu súng Colt cũ kỹ và đưa cho anh ấy:

- Đây là tang chứng buộc tội số một của công tố viện. Anh có nhìn ra nó hay không?

Vũ Nam nhẹ nhàng xoay khẩu súng trong tay. Phòng xử yên lặng như tờ, ta có thể nghe được tiếng đập cánh của một con ruồi. Tất cả mọi người đều chăm chú nhìn Vũ Nam. Anh ấy mở chỗ để đạn ra, nhìn thấy nó trống trơn nhưng vẫn giữ khẩu súng trên đùi với đôi tay mỗi mọt:

- Đúng, đây là khẩu súng đã được dùng để giết ông Phạm Kỳ!

- Khi ông ấy bị bắn thì anh đang ở đâu?

Vũ Nam ngẩng cao mặt lên và nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Tôi đang mở cửa văn phòng của ông ấy!

Vũ Nam lại nói láo rồi! Tôi nín thở đợi sự phản đối của luật sư Nguyễn Sâm tại vì tôi biết rõ khi án mạng xảy ra Vũ Nam không ở gần phòng làm việc của Phạm Kỳ. Nhưng Nguyễn Sâm vẫn yên lặng chờ đợi. Tôi cố đoán những gì đang xảy ra trong đầu của Vũ Nam. Có lẽ anh ta nghĩ rằng trong phiên tòa này, mọi người đều nói dối để giúp cho bị cáo thì tại sao anh ta lại không

làm như họ để giúp bên Công tố?

Bất thần, một ý nghĩ chợt đến làm tay tôi toát mồ hôi: Hay là Vũ Nam cũng đã bị mua chuộc rồi? Nếu anh ta cũng sẽ nói là đã trông thấy Phạm Kỳ tự sát? Tôi nín thở hỏi tiếp:

- Anh đã trông thấy gì?

Nguyễn Sâm và Lê Huy đều chồm người ra trước, mắt họ dán vào Vũ Nam trong khi ông toà Cương ngồi thật thẳng trên ghế, mặt cố giữ vẻ điềm tĩnh:

- Tôi trông thấy Lê Huy đứng trước cửa sổ, tay cầm súng chĩa thẳng vào Phạm Kỳ. Như thế này...

Đưa khẩu súng lên cao, Vũ Nam chĩa thẳng nòng súng về phía bị cáo. Miệng mở rộng, cả người Lê Huy như không làm sao cử động được, luật sư Nguyễn Sâm cũng không thể nào thốt lên được lời nào. Ông ta sửa soạn nhảy về phía trước nhưng cử chỉ của Vũ Nam đã làm cho mọi người đều sững sờ. Khuôn mặt của anh lạnh băng, đôi mắt vô hồn, trên trán của anh, một sợi gân xanh nằm vắt ngang. Với một giọng nói thật rõ ràng, thật lạnh, anh gằn từng tiếng một:

- Và cũng chính Lê Huy đã bấm vào cò súng... như thế này nè...

Một tiếng nổ vang lên. Vì tôi

đang chăm chú nhìn Lê Huy nên tôi chợt thấy một lỗ hồng tròn hiện ra phía trên lỗ mũi của hắn. Trong một khắc, khuôn mặt của hắn thoáng vẻ thẳng thốt, xong đầu hắn ta gục xuống trên chiếc bàn dành cho bị cáo.

Có tiếng một người đàn bà rú lên, lại thêm một tiếng kêu thẳng thốt, chát chúa nữa... Trong phòng xử mọi người đều nằm rạp xuống sàn nhà trong khi các bồi thẩm ngồi dính cứng người vào ghế. Ông Toà Cương đưa chiếc búa nhỏ lên định gõ vào mặt bàn nhưng ngưng lại nửa chừng trong khi Nguyễn Sâm kinh hãi nhìn thân chủ của mình nằm gục trên bàn.

Vũ Nam buông tay và cây súng rơi ngay xuống đất. Khuôn mặt trắng như sáp của anh chợt như sáng lên và môi anh chợt nhích một nụ cười. Đó là một nụ cười lạ lùng, thẳng thắn. Xong đầu anh cũng gục xuống, hai tay buông thõng. Thì ra trong khi mọi người chăm chú nhìn Lê Huy, anh đã lén bỏ một viên đạn vào nòng súng tự động. Tôi nắm tay anh kéo lên, những ngón tay của tôi ấn sâu vào da thịt của anh:

- Tội nó không muốn cho tôi ra làm nhân chứng - anh nói bằng một giọng thật trầm - tội nó đã nhốt tôi trong một nhà kho.

- Nhưng anh đã giết người! Anh đâu có trông thấy Lê Huy giết ông Phạm Kỳ, phải không?

Vũ Nam ho lên mấy tiếng:

- Không... nhưng sáng nay... ở ngoài đó... trong kho, tôi lại trông thấy nó giết một người khác...

Tôi chăm chú nhìn anh ta:

- Anh thấy nó giết ai vậy?

- Tôi!

Vũ Nam trả lời như một hơi thở nhẹ. Nói xong, đầu anh cúi về phía trước, cả thân người anh đổ nghiêng khỏi chiếc ghế nhân chứng, rơi sập trên sàn của phòng xử.

Anh không nói gì thêm nữa và tôi cũng không chờ đợi vì khi anh ngã xuống, chiếc áo khoác ngoài của anh mở ra và trên chiếc sơ mi trắng, tôi trông thấy một chỗ rách nằm giữa một vòng tròn màu đỏ...

trăng bàng & củ chi

Sương Trăng Bàng sáng nay bàng khuâng rớt
Than với ai cho bớt nỗi cô đơn
Hai mươi năm sao chẳng xóa nỗi hờn
Em trở lại tìm tiếng đàn năm cũ.

Không dạo nữa cây đàn xưa ử rữ
Anh nhớ chẳng con đường trước ta đi
Hai mươi năm, mình còn lại những gì?
Em ôm lấy tình Củ Chi dạo nhỏ.

Em đứng đây nhìn nhà anh bờ ngõ
Sương sáng nay là sương thuở thơ ngây
Hai mươi năm, dĩ vãng vẫn đọng đây
Anh hay nói: sáng mưa mây buồn lắm!

huỳnh thị kim chi



Tâm Sự Người Lính Già

Phạm Văn Huệ



Vừa tốt nghiệp trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, tôi được chuyển ngành về Quân-Cụ, một binh sở mà tôi hoàn toàn xa lạ, nên chưa thích và không chọn. Câu chuyện quả khó tin nhưng có thực, xảy ra vào tháng 4 năm 1958, sau khi Khóa 13 chúng tôi vừa hoàn tất 2 năm huấn luyện cam go và cực nhọc tại Quân Trường này, một Quân Trường lừng danh Đông Nam Á, lớn vào bậc nhất nhì

thế giới, ngang ngửa với trường Võ Bị West Point, Hoa kỳ.

Xin cho tôi vài phút để giải thích lý do “chưa thích”, hầu đánh tan ngộ nhận, cho tôi là làm cao, là phách lối, dám chê một binh sở lẫy lừng tên tuổi, không một ai có thể tự ý tham gia, nếu không hội đủ các điều kiện khó khăn Tài và Lực.

Có rất nhiều lý do, nhưng chỉ đơn cử một thôi, đã khiến tôi “chưa

thích” ngành Quân Cụ vào thời gian đó.

Ngày đó chúng tôi còn rất trẻ, tuổi đời vừa chớm đôi mươi, rời ghế nhà trường để gia nhập quân đội với những mộng ước cao xa, những mong đem thân mình hiến cho quốc gia dân tộc, được phục vụ trong những binh chủng kiêu hùng, mà mọi chàng trai hằng ao ước. Những giấc mộng “lớn” đó đã ăn sâu vào tiềm thức chúng tôi, những “ngựa non háu đá”, trong ngày chọn lựa binh chủng để phục vụ. Chúng tôi nào biết định mệnh đã an bài số phận của mỗi chúng tôi qua kết quả kỳ thi mãn khóa, cùng những quyết định ở tận đâu xa, hoàn toàn không do chúng tôi xin mà được.

Theo thông lệ nhà trường, một vài tháng trước khi mãn khóa, các SVSQ chúng tôi được tham dự các buổi thuyết trình do các Binh-chủng, Binh-sở chuyên môn phụ trách. Họ tới trường Võ Bị chúng tôi để “tuyên truyền”, mục đích lôi kéo chúng tôi, những Thiếu úy trẻ măng, đầy nhiệt huyết, về với họ.

Thuyết trình đoàn thường rất hùng hậu về phẩm hơn là lượng. Họ gồm khoảng 3 người, thường là một đại-tá Trưởng đoàn, kiêm thuyết trình viên, cùng 1 hoặc 2 phụ tá cấp bậc đại-úy hay thiếu-tá. Thuyết trình viên nói năng lưu loát, lý luận vững chắc, và đặc biệt nhất là cấp bậc quá cao của họ, so với chúng tôi thực một vực một trời, lời nói của họ như đầy ma lực và hấp dẫn, nên bất cứ nói gì chúng tôi cũng tin tưởng và chấp nhận.

Tôi còn nhớ, thuyết trình viên cho ngành Truyền Tin là Đại-tá Nguyễn-Khuông, phụ tá cho ông là 2 thiếu tá trẻ măng. Đại diện Pháo binh là Đại tá Nguyễn Đức Thắng; Ông này chỉ hơn một tháng sau trở lại trường Võ Bị, làm Chánh chủ khảo kỳ thi mãn khóa của chúng tôi. Lời nói của vị Chánh chủ khảo chắc chắn có giá trị rất lớn với đám thí sinh ngây thơ khờ dại, một đàn cá sắp vượt Vũ môn, nếu vượt được sẽ mang lon thiếu úy; chẳng may

không đậu trong kỳ thi mãn khóa này, tương lai không biết sẽ ra sao!

Lời kéo đám thiếu úy tương lai về với Bộ Binh, làm “Bà Chúa Chiến Trường” là Đại tá Nguyễn Văn Thiệu, thời gian này ông Thiệu đang là “Xếp lớn” của chúng tôi, là Chỉ Huy Trưởng trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Trên cương vị Chỉ Huy Trưởng, ông nói gì bọn tôi chẳng phải nghe theo.

Ngành Quân Cự oai hùng, mà sau này chúng tôi phục vụ, cũng gửi đến trường Võ Bị một thuyết trình đoàn thâu hẹp, vì “thâu hẹp” quá nên chỉ còn lại một người: Một Trung-úy tuổi trung niên, ông tiến lên bục thuyết trình mà trong tay không có tới một trang giấy nhỏ làm tài liệu. Ông nói quá nhỏ và cực ngắn, rất ít người nghe được dù ngồi thực gần. Thuyết trình xong, ông rời Hội trường ngay, không ai kịp đặt câu hỏi như thông lệ. Cá nhân tôi ngày đó, vì là lính mới tò te, dĩ nhiên chẳng biết Quân Cự là gì, nên nếu có kịp hỏi, cũng chẳng biết hỏi gì. Tôi “biết” ngành Quân Cự lần đầu, qua hình ảnh ông Trung úy này!

Mãi sau này, lâu năm trong ngành Quân Cự, tôi mới biết việc đề cử một trung úy làm thuyết trình viên, đối ứng với những đại tá thâm niên và nổi danh của các binh chủng lẫy lừng khác, cũng có lý do sâu xa, mà ngày đó vì còn ngu ngơ, tôi làm sao biết được. Lý do tuy sâu xa, nhưng dễ suy đoán: Ngành Quân Cự ngày đó không muốn nhận chúng tôi, những sĩ quan tuy trẻ tuổi, hăng hái nhưng không đủ “tài” và “lực”. Tiền tài và thế lực.

Tới ngày nhà trường cho phép SVSQ được chọn binh chủng, binh sở phục vụ theo ý nguyện, tôi đã trịnh trọng nắn nót viết lên Thỉnh nguyện thư tên 3 binh chủng mà tôi muốn phục vụ, theo thứ tự ưu tiên: Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến rồi mới đến Truyền Tin.

Cổ nhân qua nhiều kinh nghiệm lâu đời, đã truyền lại cho hậu thế một danh ngôn bất hủ: “Ghét của nào trời trao của nấy”. Trường hợp tôi ứng

nghiệm đúng câu trên: Sau khi mãn khóa 13 Sĩ Quan Đà Lạt, dù chẳng ghét gì Quân Cự, chỉ thấy chưa thích nghề “lính già coi kho”, tôi vẫn bị chuyển chuyển tới phục vụ Binh sở lạ hoắc này.

Khi nhận lệnh chuyển ngành phục vụ, tôi đang ở Hoa-kỳ, tu nghiệp lớp Đại Đội Trưởng Bộ Binh tại trường Fort Benning, tiểu bang Georgia. Phải mất gần 8 tháng thụ huấn khóa Bộ Binh này, rồi lại thêm 2 tháng thăm viếng Kho Đạn Letterkenny Army Depot tại Tiểu bang Pennsylvania, để có ý niệm khái quát về Quân Cự, nên cả năm sau ngày mãn khóa Sĩ Quan Đà Lạt, tôi mới về trình diện Đại tá S., Giám Đốc Nha Quân Cự. Tôi chính thức gia nhập ngành Quân Cự từ ngày đó, dù không lựa chọn, không xin.

Quân Cự là tên gọi tắt của các chữ “Dụng cụ dùng trong Quân Đội”, là số vật liệu khổng lồ và đắt khủng khiếp như các loại chiến xa, vũ khí nặng, súng ống, đạn dược, bom, mìn, hỏa tiễn cùng chất nổ,... dùng trong chiến tranh và cả trong thời bình. Cơ quan quản trị số quân dụng khổng lồ này là Nha Quân Cự, sau này đổi tên, từ “Nha” thành “Cục”.

Quân xa, vũ khí, thậm chí xe ủi đất, xe mô tô, xe... đạp, là loại quân dụng ai cũng thích, cũng ưa, vì nếu không trực tiếp sinh ra tiền bạc cho người giữ nó, thì cũng được mọi người mọi giới ưa dùng, nên được mọi người nể nang, cầu cạnh. Ngược lại; bom, mìn, lựu đạn thì ai cũng ghét, cũng chê và muốn lánh xa, vì không những đã không ăn được, lại cực kỳ nguy hiểm. Dù có luôn cẩn trọng, cũng dễ mất mạng như chơi.

Do các nhược điểm không ăn được và quá nguy hiểm, nên chúng tôi, những thiếu úy trẻ măng và ngờ nghệch, mới có cơ may phục vụ ngành đạn dược này. Nếu dễ nuốt, chưa chắc tới phần mình!

Tôi trình diện Đại Đội 703 Kho Đạn Dược.

Kho này nằm gần bãi biển, bên

ngoài Thị xã Nha-Trang. Đơn vị đầu đời của tôi là một doanh trại cũ kỹ nghèo nàn, lều tều một vài căn nhà lợp tôn dột nát và trống trải tứ bề, do quân đội Pháp giao lại, sau Hiệp định Genève. Đạn dược tồn trữ ngay trên bãi cát, đóng nhỏ đóng lớn lénghen chen nhau như một bãi tha ma. Đóng che tôn, đóng phủ vải dầu, cỏ mọc chen giữa bom đạn cùng chất nổ, đã không đẹp mắt còn thấy ngay nguy cơ dễ cháy.

Con mắt chúng tôi, đã quen nhìn những dãy nhà kho chứa đạn kiểu Igloo kiên cố và thẳng hàng, trải dài cả nhiều cây số tại kho đạn Mỹ Letterkenny Army Depot, *cỏ non xanh tận chân trời*, còn đẹp hơn cả công viên dù thiếu những *cành lê trắng điểm một vài bông hoa*... Hôm nay được nhìn cận cảnh kho đạn Nha Trang, mà ngao ngán!

Tôi được Đại-úy X., Đại đội trưởng, chỉ định làm Trưởng ban Kiểm soát Dự trữ, giữ kế toán cho số đạn hiện tồn trữ trong kho, không được thừa thiếu dù chỉ một viên. Cuộc đời binh nghiệp, những tương “chọc trời, khuấy nước” của tôi, được gắn liền với những đóng đạn vô tri nhưng cực kỳ nguy hiểm, từ lúc này.

Những kinh nghiệm bộ binh do trường Võ Bị huấn luyện chúng tôi liên tục cả mấy năm trời, nay đem áp dụng vào việc đếm đạn, kiểm tra, để tân trang hay phá hủy,... mới thấy sở học mênh mông của Nghệ thuật Chỉ huy không giúp ích gì cho chúng tôi trong vòng rào kho đạn.

Tôi vốn chẳng có tài gì đặc biệt, ngoài tính bất tri: Bướng bỉnh không chịu cúi lườn, nên chẳng bao giờ được Thượng cấp nâng đỡ hoặc gặp may mắn bất ngờ. Suốt 19 năm phục vụ trong ngành Quân Cự, tôi không có cơ may làm được việc gì đáng nhớ; nhưng các việc ngành Quân Cự “làm” cho tôi thì quả thực khó quên. Việc làm trở ngại nhất đời tôi là chuyển chuyển. Lấy lý do “vì nhu cầu công vụ”, tôi bị chuyển chuyển liên miên ngay sau ngày gia nhập ngành này. Làm như nếu không đưa

tôi “phiêu bạc giang hồ” như vậy, ngành Quân Cụ với cả ngàn sĩ quan các cấp, sẽ không làm việc hữu hiệu chăng?

Chỉ tội nghiệp chúng tôi, vợ tôi là công chức thuộc ngành Giáo dục, không thể mỗi lúc một đi theo, mà phải qua nhiều thủ tục nhiều khê xin chuyển chuyển theo chồng. Bộ Quốc gia Giáo dục không có thói quen chuyển chuyển nhân viên tùy hứng như bên quân đội, mỗi năm chỉ xét một lần vào một thời gian nhất định nên nhiều khi dù được chấp thuận chuyển chuyển theo sở nguyện, nhưng lúc nàng tới nơi thì tôi đã bị điều động tới một vài nơi khác nữa. Cảnh “tréo cẳng ngỗng” này có thể ví von như Bộ QGGD bắc cho chúng tôi nhịp cầu Ô Thước, cầu sắp làm xong thì quân đội dùng ngón Lệnh Chuyển Chuyển để phá sập luôn, vợ chồng tôi lại mỗi người mỗi phía sông Ngân. Tôi có cảm tượng các ông lớn đã sử dụng lệnh chuyển chuyển như một biện pháp trừng phạt hoặc thi ân. Những từ “vì nhu cầu công vụ” thực tình không còn ý nghĩa.

Suốt 19 năm sống đời chinh phu, chinh phụ; vợ chồng tôi cứ như con nít chơi trò ú tim, cút bắt. Trong hai bản lý lịch công vụ và quân vụ của vợ chồng tôi, địa danh nơi đáo nhậm được ghi dày đặc, đếm không xuể.

Cũng vì bị chuyển chuyển liên tu bất tận như vậy, vợ chồng tôi không có nơi nào nhất định làm chỗ dung thân. Các bạn đồng khóa, cùng ngành của tôi hầu hết đều nhà cao cửa rộng, biệt thự này làm nơi cư trú, cao ốc nọ cho thuê... thì vợ chồng tôi vẫn phiêu bạc giang hồ, luôn lấy nhà thuê làm chuẩn. Vợ chồng, con cái bồng bế lếch thếch theo nhau, thấy muốn rơi nước mắt! Có rất nhiều khi vợ chồng tôi mỗi người mỗi ngả, các con không biết theo ai, nên gửi nhà bà con, nhà bạn bè nhờ giữ hộ. Rải rác từ Qui-Nhơn về đến Cần-Thơ, mỗi nơi mỗi cháu.

Cảnh điêu linh trên chỉ chấm dứt sau ngày tan hàng rã đám đau thương 30 tháng 4 năm 1975, ngày

chúng tôi *nước non ngàn dặm ra đi*, trôi giạt tới xứ người.

Chắc cung Mệnh trong Tử-Vi của tôi ngoài cung Thiên Di hãm địa, còn thêm Kiếp Sát với Thiên Hình, nên ngoài số kiếp long đong, tương lai bất định, còn bị tai ương liên tục.

Năm 1959, tôi đang làm Trưởng ban Điều hành tại Kho đạn Nha-Trang. Chức vụ nhỏ xú nhưng khá nặng nề, vì chịu trách nhiệm tất cả mọi công tác chính yếu của kho đạn. Ngày đó, vì có công đầu trong việc cứu nguy kế toán Kho Đạn Nha-Trang, tôi được chuyển chuyển ra Qui-Nhơn, giữ chức Đại Đội Trưởng, Đại đội 524 Kho Đạn được Tiền tuyến thu hẹp, mà tôi phải thành lập và quản trị tại đây.

Với ai khác, cấp bậc trung úy như tôi lúc ấy, thì đây là dịp thăng quan, tiến chức không thể bỏ qua. Nhưng riêng tôi, tôi thực tình không muốn nhận chức vụ này. Qua kinh nghiệm điều hành Kho đạn Nha Trang, tôi biết kho đạn Qui-Nhơn sẽ có nhiệm vụ rất nặng nề: Trực tiếp nhận đạn được viện trợ từ ngoại quốc chở thẳng đến bến Qui-Nhơn, ngoài ra còn tiếp nhận một số lượng lớn khác từ kho Trung ương thành Tuy-Hạ chở tới bổ sung, trong chương trình Điều hòa Nội địa. Rồi sau đó lại chuyển tiếp tới 2 kho đạn khác, đồn trú tại Quảng-Ngãi và Pleiku. Mỗi tháng vác xuống, khuân lên tổng cộng trên vài chục ngàn tấn. Chưa kể đến công việc yểm trợ cho các đơn vị tác chiến tại 2 tỉnh Bình-Định và Phú-Yên, mỗi tháng không dưới vài ngàn tấn nữa. Để khuân vác số đạn lớn lao trên, thử xem Thượng cấp đã cung ứng cho tôi những gì?

Đúng ngày mừng 2 Tết Âm lịch năm 1960, nhóm chúng tôi gồm 3 sĩ quan, cấp bậc trung úy và chuẩn úy, cùng 5 hạ sĩ quan và 25 binh sĩ loại 2, lên một máy bay vận tải Caribou của quân đội Úc, từ Nha-Trang ra Qui-Nhơn. Hai xe vận tải GMC của Tiểu khu Bình-Định đón chúng tôi từ phi trường, chở về Núi Nhỏ, bên ngoài thị-xã Qui-Nhơn nghèo nàn.

Xe đổ chúng tôi xuống một bãi đất trống, lờm chờm những đất, đá cùng bùn, rồi bỏ đi mất. Thầy trò chúng tôi chỉ có từng đó nhân mạng, không một phương tiện nào khác ngoài 33 khẩu súng Carbine M-1, không lương thực, không cả nơi che mưa nắng... vậy mà tàu Kimbro chờ gần 20.000 tấn đạn viện trợ, vừa cập bến Qui-Nhơn, chỉ sau chúng tôi vài giờ. Nhiệm vụ của 33 “mạng cùi” chúng tôi là lập tức bốc dỡ số hàng này, rồi chuyển tiếp đến 2 kho đạn Pleiku và Quảng-Ngãi bằng những cánh tay gầy guộc và yếu đuối.

Các Kho đạn khác, khi điều hành một số đạn được có trọng tấn ngang với kho Qui-Nhơn ngày đó, sẽ được mang danh là Kho Dã Chiến. Có danh hiệu này, sẽ có đầy đủ mọi phương tiện cần thiết: Có khoảng 150 quân nhân các cấp điều hành tổng quát, cùng với vài chục công chức Quốc phòng chuyên lo kế toán, ngoài ra còn cả trăm lao công phụ động phụ trách vận chuyển đạn được. Phụ với sức người còn có gần trăm quân xa các loại, cả chục cơ giới nâng hàng đủ kiểu, đủ cỡ lĩnh lĩnh đầy kho. Nếu với phương tiện dồi dào như vậy, việc tiếp nhận rồi gửi đi các kho đạn khác, vài chục ngàn tấn đạn thực không có gì đáng phải quan tâm.

Nhưng với Kho Đạn Qui-Nhơn chúng tôi lúc đó thì khác hẳn. Đã mang thân phận đàn em: Kho Đạn được Tiền tuyến, lại còn bị “thu hẹp” để rút bớt những phương tiện điều hành vốn đã quá thiếu thốn hiếm hoi, do đó chúng tôi chẳng có một chút gì, dù là tối thiểu của một kho đạn nhỏ nhất: Không kho đạn, không văn phòng, không quân xa cơ giới, không công chức Quốc phòng...

Vậy mà, vì nhu cầu công vụ, tất cả chúng tôi, lính cũng như quan, xoay tròn làm việc 24 giờ mỗi ngày, liên tục có khi nhiều tuần không ngưng nghỉ. Không có cơ giới nâng hàng, chúng tôi cất giầy niền bành đạn, rồi cứ thùng một lên vai, chúng tôi khuân đạn mà người như mê mụ, không quan tâm giờ giấc dù giữa

trưa hay nửa đêm, lời thoi lếch thếch; Đại đội trưởng cũng vác đạn như binh sĩ, ai cũng tả tơi và xơ xác như nhau.

Tôi không thấy mắc cỡ gì với hình hài thảm thương đó, mà chỉ tâm nguyện một điều, bằng mọi cách hoàn thành nhiệm vụ mà Quân đội đã giao phó, dù biết rằng trong khi khuôn vác, nếu sơ sẩy đạn nổ thì chúng tôi tan xác, gia đình chúng tôi thiệt thòi vì mất người thân, Quân đội có ngó tới may ra gửi vài lời phân ưu nhạt nhẽo.

Sau nhiều tháng cực nhọc, anh em chúng tôi ngã bệnh khá nhiều, nhưng không ai muốn nghỉ khi thấy đồng đội đã nhiều khổ nhọc, lại phải làm thêm thay mình. Chúng tôi tự ý thức trách nhiệm, nên cố công vun đắp cho đơn vị, hoàn chỉnh từ kho đạn tới văn phòng. Kế toán phân minh, tồn trữ đúng kỹ thuật an toàn... Không một phái đoàn thanh tra dù khó tính tới đâu, tìm ra khuyết điểm để kiểm chuyện.

Làm được như vậy cũng chẳng dễ gì, chúng tôi đã tốn khá nhiều mồ hôi, sức lực cùng đổ máu cho đơn vị: Một chiến hữu của chúng tôi, anh Nguyễn Văn M. đã hy sinh trong giai đoạn đầu sôi lửa bỏng này. Anh bị Việt Cộng phục kích trên đường công tác, áp tải đạn dược từ Qui-Nhơn đi Pleiku. Anh mất đi, để lại vợ dại con thơ cùng sự tiếc thương của toàn thể đơn vị chúng tôi. Anh được an táng ngay cạnh kho đạn để chúng tôi thường xuyên săn sóc mộ phần.

Sau 2 năm khổ cực, từ tình trạng thiếu thốn trăm bề, Đại Đội 524 Kho Đạn được Tiền tuyến Thâu hẹp chúng tôi đã bành trướng thành một Kho Dã Chiến, với quân số và trang bị hùng hậu, còn hơn cả nhiều Kho Dã Chiến hoạt động lâu năm: Quân số gần 200 chiến sĩ; công chức Quốc phòng và phụ động cũng hàng trăm, quân xa và cơ giới lính kình đầy kho... Nói chung, chúng tôi được trang bị hùng hậu, để có thể đối đầu với bất cứ trạng huống khó khăn nào. Cuối năm đó, 1962, chúng tôi

di chuyển toàn thể Kho đạn Núi Nhỏ vào Đèo Sơn, ngay chân núi Bà Hỏa. Kho đạn mới này đã được nhà thầu Mỹ RMK xây cất, đúng theo tiêu chuẩn một kho đạn trong Lục địa Hoa kỳ.

Bất kỳ ai trong chúng ta, đều ít nhất một lần đọc chuyện Tái Ông thất mã, một câu chuyện ngụ ngôn, ngụ ý khi gặp một cơ may, chưa hẳn đã là may. Cơ may của chúng tôi, chuyển đổi từ một cảnh sống cực kỳ khó khăn của Kho Đạn 524 Tiền tuyến Thâu Hẹp, sang thành Kho Dã Chiến có đầy đủ mọi tiện-nghĩ văn-minh cơ-khí, tưởng đã là may, thực ra lại là một tai họa cho cá nhân tôi, một câu chuyện buồn cho các chiến hữu của tôi: Tôi phải rời Kho Đạn Qui-Nhơn trong bao luyến tiếc của đồng đội, của bạn bè, chỉ vì Thượng cấp của tôi thấy cơ may khai thác làm ăn đã tới, nên kiếm chuyện với tôi. Cơ may tôi nói đây là các chuyện làm ăn phi pháp, gian lận, mánh mung... mà nhiều lần các quan gợi ý, nhưng tôi không thuận.

Những kẻ tôi gọi là "thượng cấp" chẳng qua vì lịch sự chữ tư cách cũng như tài năng bọn họ phải được diễn tả bằng những tính từ: tham lam, ngu xuẩn, ích kỷ và ưa nịnh. Bọn họ đề tiện toa rạp nhau để trả thù tôi vì một nguyên do không đáng gì tới công vụ: Khi giao kho đạn mới, nhà thầu Mỹ RMK có để lại cho chúng tôi một số gỗ và cây khá lớn. Đây là vật liệu dư thừa sau khi làm xong kho đạn, nhà thầu không muốn tốn công dọn dẹp, cũng chẳng đáng chờ đi, nên nhờ chúng tôi thanh toán giúp. Gọi là "gỗ" và "cây", nhưng thực ra chỉ là một đồng rác không hơn kém, gồm đủ mọi hình thù và dài ngắn khác nhau. Tôi phải nhận vì không còn cách nào hơn, không nhận thì nhà thầu RMK cũng vẫn vứt lại, chúng tôi vẫn phải dọn dẹp sạch kho. Tôi chỉ thị cho anh T., Đại Đội Phó, chia đồng rác cho gia đình binh sĩ làm củi chum.

Nhưng các xếp lại có kiểu nhìn khác tôi. Họ có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực ăn cướp và sang đoạt,

nên nhìn vào đồng gỗ xà bần thấy toàn tiền bạc, không ngu ngốc như tôi, chỉ nhìn thấy rác cần đốt bỏ.

Một hôm chúng nó hai tên mượn cớ tới thăm Kho đạn, đề nghị nhưng hàm ý dọa nạt, tôi phải giao số gỗ này cho chúng, nếu không, "chúng tôi sẽ nhờ An Ninh Quân Đội điều tra". Trước cách thức tống tiền trắng trợn ấy, tôi không kìm nổi cơn giận dữ, gọi anh T., bảo tưới xăng, đốt ngay đồng gỗ trước mặt chúng. Khói bốc ngút trời, mang theo tâm trạng chán chường của tôi cho tình người, tình đời.

Ngỡ ngàng trước tình thế không tiên liệu, chúng hậm hực ra về, nhưng cũng để tâm thù chúng tôi từ ngày đó: truyền chuyển anh T. ra Quảng Ngãi, đổi anh A. nguyên Trưởng ban Điều hành kho đạn ra Đà Nẵng. Hai anh này cùng với cá nhân tôi, là 3 sĩ quan thành lập Kho đạn Quy Nhơn từ những ngày đầu tiên khổ cực.

Người tới thay cũng là bạn tôi, cùng cấp bậc như tôi, từ Saigon ra. Là bạn lâu năm, chúng tôi thẳng thắn trao đổi những tâm sự, những kinh nghiệm trực tiếp liên quan đến việc dời đổi này. Duy nhất một điều tôi giấu anh, là việc hầu hết quân nhân trong Đại-Đội làm đơn xin chuyển chuyển khỏi Qui-Nhơn, sau tin tôi bị điều động đi nơi khác. Mọi người cùng lấy lý do "xin gần gũi gia đình", thực ra một số khá lớn đã mang gia đình tới Qui-Nhơn từ nhiều tháng trước. Việc xin chuyển chuyển tập thể này chưa hề xảy ra.

Dĩ nhiên tôi không thể chuyển những đơn thỉnh nguyện này đi được, vì nhiều lý do tuy không tiện nói ra, nhưng ai cũng hiểu. Trong một buổi đọc Nhật Lệnh, tôi giải thích các lý do tế nhị đó cho toàn đơn vị, mọi người đều thông cảm với tôi. Họ lên gặp tôi để nhận lại đơn mà nước mắt rung rung.

Trong bữa tiệc nhỏ chia tay, tổ chức vài ngày trước khi người Đại Đội Trưởng mới từ Saigon ra nhận bàn giao, một quân nhân đại diện cho những người ở lại, ứng khẩu

những lời tạm biệt. Anh ngậm ngùi kể lại những kỷ niệm vui buồn của chúng tôi trong những ngày cơ cực, thiếu ngủ, đói ăn, vất vả, nhưng những cực nhọc thân xác đó đã mang chúng tôi lại gần nhau hơn, thông cảm và quý mến nhau hơn. Không một ai trong chúng tôi muốn xin chuyển đi nơi khác, về gần gia đình, dù ai cũng có gia đình cần coi sóc, và ai cũng có quê hương nơi cất rốn chôn nhau.

Tội nghiệp anh vừa nói vừa như muốn khóc, làm mọi người xúc động muốn khóc theo. Chính tôi cũng không cầm được nước mắt, cứ ứa ra. Tôi hiểu những lời mộc mạc nhưng chí tình đó, đã phát xuất từ tim anh, tuy không hoa mỹ, nhưng nặng ân tình, không thể có trong những bài diễn văn đầy sáo ngữ khác.

Cùng các bạn quân nhân thân

mến của tôi ngày đó, nếu có cơ may đọc được hững dòng này, xin cho tôi được gửi tới quý bạn và gia đình những lời cảm ơn thân thương nhất. Các bạn vì thương yêu tôi, đã cùng tôi chung sức thành lập Đại Đội 524 Kho Đạn Dược Tiền Tuyển Thâu Hẹp, từ một mảnh đất cằn cỗi đầy sỏi đá, dù đã biết trước bao khó khăn và hiểm nguy đang chờ đón chúng ta. Chúng ta dù chẳng một ai dám tự cho mình đã thành nhân, nhưng tất cả chúng ta đều có thể tự hào đã "thành công" trong sứ mạng: Thành lập một Kho Đạn to lớn, bằng hai bàn tay gầy guộc và ý chí sắt đá.

Tôi rời Qui-Nhơn, vùng sỏi đá cùng nắng lửa, về Tây-Đô gạo trắng nước trong cùng tình người đôn hậu, viết tiếp chuyện "Tái ông thất mã" hồi sau: Trong điều tưởng rủi lại là may.

Tôi về Cần-Thơ đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban Đạn dược trong một Liên Đoàn Quân Cụ khác. Trục thuộc Liên Đoàn này có 3 Kho đạn Cần-Thơ, Sa-Đéc và Mỹ-Thơ. Công việc mới bận rộn nhưng không làm tôi quên các bạn Qui-Nhơn của tôi. Quả thực tôi tiếc công lao hãn mã của chúng tôi, 33 đồng đội thân thương, đã đổ xuống đất Qui-Nhơn trong 2 năm liên tục, mà không được ai biết, ai hay.

Bất cứ ai trong chúng ta, đã mang nghiệp lính, đều phải có những cấp chỉ huy. May mắn thì gặp được vị liêm khiết và đức độ - vốn hiếm hoi như lá mùa thu; không may thì gặp các vị có tư cách ngược lại, mà thường là đông gấp bội số trên.

Những nhân vật loại trên, tôi gặp khá nhiều trong thời gian phục vụ ngành Quân Cụ. Nhớ tới đâu, tôi kể tới đó, mà không nhất thiết phải theo thứ tự ưu tiên. Kỷ niệm của tôi với những người này, buồn vui lẫn lộn.

Người tôi nhớ đến đầu tiên là "Ông Cậ". Sở dĩ có danh xưng này, vì ông tự nhận là cậu của ông bà đương kim Cục Trưởng của chúng tôi vào thời gian đó. Loại liên hệ huyết tộc theo kiểu "bán cà-nông không tới" như vậy, quả không rõ thực hư, vì không cách nào kiểm chứng.

Kiến thức quân sự cũng như văn hóa của "Cậ" không nhiều, vì có người nói "Cậ" được vinh thăng dần dần từ hàng Hạ sĩ quan. Nhưng tính hách dịch của "Cậ" thì khỏi chê, có từ lúc "Cậ" còn là "quan Quân". Tôi chưa hề biết mặt Cậ Cần, hung thần của Cố Đô, chỉ nghe đồn Cậ Cố Trầu hách dịch nổi danh, nhưng nếu đem so sánh hai "Ông Cậ" với nhau, tôi nghĩ chưa chắc ai đã hơn ai. Đất Thần kinh đúng là "Địa Linh" nên sinh nhiều "Nhân Kiệt".

Làm việc lâu ngày, tôi khám phá ra "Cậ" có nhiều tính xấu tật hư, mà bất cứ một người bình thường nào cũng không bao giờ mắc phải. "Cậ" có thói quen duyệt đọc văn thư rất là kỳ cục. Hai chữ "trình tôi"



xác xược được “Cậu” viết lia chia lên mọi loại công văn, nhưng thực tình “Cậu” chẳng hiểu nghĩa bao nhiêu. Đúng ra phải “trình cho... ai đó”, chứ không được “cho... tôi”. “Cậu” duyệt Văn thư đưa đánh máy cũng thần sầu không kém, “Cậu” dùng bút đỏ gạch bỏ nhiều đoạn, nhiều câu, nhưng không bao giờ viết lại theo ý của mình. Bất cứ bản văn nào không may bị “Cậu” duyệt qua là đều vứt bỏ, vì nhìn vào chỉ thấy những rấn cùng giun, dù có tài đến mấy, cũng không thể nào đoán ra ý “Cậu”.

Tôi và “Cậu” kẻ Bắc người Trung, nhưng không rõ “tơ duyên lộn mối” làm sao đó mà “bị” theo nhau như hình với bóng, từ Nha-trang ra đến Qui-nhơn rồi tới Sài-gòn, chỉ xa nhau nhiều lắm vài năm, tôi lại bị buộc vào với “Cậu”, không sao tránh thoát.

Một lần tại Nha-Trang, lúc tôi phụ trách kế toán kho Đạn, dưới quyền “Cậu”. Một hôm “Cậu” nổi hứng bất ngờ, tập trung tất cả chúng tôi lại, khoảng trên dưới 30 người, để chỉ dạy một phương pháp kế toán mới, do “Cậu” vừa phát minh, nghĩ rằng rất tân kỳ, đáng được ghi vào lịch sử Kế toán quốc gia. Phương pháp kế toán mà “Cậu” cực kỳ tâm đắc, sai từ căn bản và bất hợp pháp, nên dĩ nhiên chúng tôi, những chuyên viên Kế toán, không thể làm theo.

“Cậu” giận dữ la hét om sòm, đòi nhốt hết bọn tôi. Cuối cùng, chúng tôi bị bắt buộc đành phải thi hành, nhưng cũng báo động những hậu quả vô cùng tai hại, chắc chắn sẽ xảy ra, không thể lường trước được.

Chỉ sau không đầy một tháng, hầu hết các loại đạn trong kho đều sai kế toán: Phiếu kiểm soát ghi còn rất ít, hoặc ở số âm, nhưng thực tế lại còn rất nhiều, đầy ắp mọi kho. Đơn vị tác chiến xin lãnh đạn hành quân, chúng tôi không phát, vì làm sao phát được khi trên Phiếu...không còn lấy một viên đạn nhỏ.

Khi biết được kết quả khốc hại vì sự ngu xuẩn do chính mình gây

ra, thì đã quá trễ, “Cậu” bị Quân Đoàn khiển trách nặng nề, chút nữa mất lon. Kế đến An Ninh Quân Đội Nha-Trang điều tra lên xuống, vì nghi ngờ âm mưu thông đồng với địch, không cấp đạn hành quân. Thậm chí, nhân viên Kế toán chúng tôi, cũng điều linh không ít, vì “sáng kiến” quý khốc, thần sầu này. Nhưng với bản tính xấu xa cố hữu, “Cậu” nhất định không nhận lỗi làm cùng trách nhiệm, mà trút bỏ mọi lỗi lên đầu chúng tôi. “Cậu” gửi công điện hỏa tốc về Nha Quân Cụ, báo cáo “Kế toán kho đạn Nha-trang hoàn toàn sụp đổ, do lỗi làm của các nhân viên thủ phiếu, thỉnh cầu đề cử giới chức có thẩm quyền ra kiểm soát và chấn chỉnh”.

Sở Đạn Dược tá hỏa vì Công điện này, Trung tá A., Chánh Sự Vụ Sở Đạn Dược ngày đó, cùng một phái đoàn hùng hậu bay vội ra Nha-trang tìm hiểu nguyên nhân. Trình bày trước phái đoàn, “Cậu” lớn tiếng thóa mạ chúng tôi, để mong che giấu lỗi lầm. “Cậu” nói chỉ muốn gợi ý và thảo luận với chúng tôi về một phương thức kế toán mới vừa nghĩ ra, chứ không bắt phải thi hành. Chẳng ngờ chúng tôi làm thật khi chưa được phép, kế toán bị sụp đổ là do trách nhiệm chúng tôi, “Cậu” hoàn toàn vô can, luôn sáng suốt và sẽ trừng phạt chúng tôi vì lỗi lầm này.

Nhưng vãi the không che được mất thánh, phái đoàn Nha Quân Cụ với kinh nghiệm kế toán siêu đẳng, không dễ bị “Cậu” đánh lừa. Vãi lại còn trên 30 nhân viên Kế toán chúng tôi, đã không im lặng để “Cậu” muốn đổi trắng, thay đen thế nào cũng được. Phái đoàn đã biết rõ ai là thủ phạm, nên khẩn cấp chỉ thị cho ban Kế toán chúng tôi: Làm lại từ đầu, và theo phương pháp cũ. Riêng trường hợp “Cậu”, vì phải đợi Lệnh Trung Ương, nên chưa có quyết định ngay hôm đó.

Sau biến cố này, tôi được Nha Quân Cụ biết đến khả năng, đưa ra trấn nhậm ở Qui Nhơn như tôi đã tâm sự ở trên.

Số tôi thường chẳng bao giờ gặp may, đã chạy xa như vậy mà vẫn không thoát “Cậu”. Chỉ vài tháng sau, tôi lại gặp “Cậu” tại Qui-Nhơn, “Cậu” ra làm Tiểu đoàn Trưởng, Tiểu đoàn Đạn Dược mới thành lập tại đây, do cải tổ mới của Ngành Tiếp Vận. Lần này gặp “Cậu”, chức vụ của chúng tôi có hơi khác trước, nhưng căn bản vẫn là “Cậu” đứng trước tôi. Thì ra số Trời đã định như vậy, làm sao thoát được!

Tôi ra Qui-Nhơn dù đã nửa năm, nhưng vẫn còn độc thân tại chỗ. Vợ tôi chưa được bộ Quốc Gia Giáo Dục xét đơn xin chuyển, nên chưa thể đi theo. Hàng tháng lĩnh lương, tôi trả trước tiền ăn cho người nấu cơm tháng, số còn lại gửi về Nha-Trang cho gia đình. Tôi sống ngay trong doanh trại, một ghế bố kê ngay cạnh bàn làm việc, đêm dùng làm chỗ ngủ, ban ngày cuốn cất đi.

“Cậu” tới Qui-Nhơn với đầy đủ thế nhĩ, gia đình thuê một biệt thự khang trang ngay trung tâm thành phố. “Đại-úy phu nhân” vì không phải đi làm, nên theo chồng không rời nửa bước.

Một buổi chiều gần tối, trong lúc tôi đang lui cui hoàn chỉnh Sơ đồ Phòng thủ kho đạn, “Cậu” điện thoại bất trình diện gấp. “Công vụ” ngoài tầm suy diễn của tôi: “Cậu” rủ mỗi người góp 100 đồng tiền thời đó, giao tôi làm thủ quỹ, để đi ra phố uống bia. Với số tiền góp được 200, trị giá 6 chai bia 33, nên “Cậu” chỉ thị thêm: mỗi người chỉ được uống 3 chai, rồi về nhà ngủ.

Quy luật trên chỉ được tôn trọng lúc đầu, nhưng khi bày thiếu nữ chiều dài viên trẻ măng, ăn mặc hở hang, khoe rốn hở đùi bu quanh bàn nhậu, thì “Cậu” bèn phá lệ. “Cậu” chē bia đắng, và đòi “cái đỏ, cái xanh”. Rồi khi “anh Hai” uống một “cái đỏ”, thì mỗi em gái hầu tiếp một “cái xanh”. Tôi trong cương vị Thủ quỹ, mà như ngồi trên lửa, chưa uống được nửa chai bia mà đã thấy say, mắt nẩy đom đóm, đếm đủ hai mươi tám ngôi sao trên Trời. Tôi tính nhẩm: mỗi cái “xanh” hay “đỏ” đều

có trị giá tương đương với cả 6 chai bia, chúng tôi góp hồi hóm.

Quá nửa đêm, quán rượu đóng cửa, "Cậu" say mướt đi không nổi, phải bò từ trong tiệm ra xe. Nhìn cảnh một ông Đại-úy, quân phục kaki xốc xếch và dơ bẩn, mũ bình thiên đội ngược trên đầu, bò lồm cồm trên hè phố Qui-Nhon, tôi tự thấy nhục nhã, muốn độn thổ cho rồi.

Nhưng tôi không dễ dàng độn thổ như mong muốn, tôi phải ở lại để thanh toán tiền bạc cho bữa nhậu vừa qua. Tổng số tiền phải trả cho hơn 30 cái đỏ, cái xanh mà "Cậu" và bầy con gái uống đêm qua, lên quá 6000 đồng, trong khi túi tôi chỉ vòn vẹn 200 đồng mới góp hồi hóm. Tôi phải gán nợ bằng mọi thứ có trên người, như đồng hồ bút máy và Thẻ Quân Nhân, hầu về trại lấy tiền ra trả. Tôi hết sạch tháng lương vừa lãnh hồi chiều, chưa kịp gửi về cho vợ một đồng xu nhỏ.

Sau khi thanh toán xong tiền rượu mà tôi không được uống, lúc đó đã hơn 2 giờ sáng. Trên đường về, tôi lái xe qua nhà "Cậu", đã được tài xế chở về từ trước, với ý định thăm "Cậu" đã bớt say chưa. Bà Đại-úy tiếp tôi lạnh nhạt chưa từng thấy, Bà la anh Tài xế nhưng cốt để tôi nghe: "Các người mần rãng mà ác nhân bạc đức, ăn nhậu như ri nên chớng tui bị các người lột không còn một xu nơi!". Phu nhân nghĩ chúng tôi rủ rê, xài tiền của chớng bà!

Ngày hôm sau, mãi gần giờ tan sở buổi chiều, "Cậu" mới tỉnh rượu, đi làm. "Cậu" gọi tôi lên hỏi về công vụ, cùng những chuyện đầu đầu, nhưng không hề nhắc tới bữa uống đêm trước. Phần tôi, biết nói sao giờ, đành cứng cổ hồn nguyên một tháng lương. Lương Trung úy, cùng phụ cấp vợ và 4 con, còn trọn gói.

Nhưng "chuyện dài Nhân dân tự vệ" của tôi với "Cậu" vẫn chưa dứt.

Một lần khác, "Cậu" cùng tài xế lái xe đến trại kiểm tôi vào khoảng nửa đêm, để cùng đi kiểm soát canh phòng kho đạn. "Cậu" lái xe mà mùi

rượu xông nồng nặc. Chúng tôi tới một vài trạm gác, vòng quanh mấy ụ chứa đạn, rồi bỏ Kho Đạn, chạy ra phố Qui-Nhon, dừng trước khách sạn Bông Lai trên đường Cường Để. Vẫn để xe nổ máy, "Cậu" xuống xe, rút súng lục cầm tay, rồi xông vào khách sạn tìm người Quản lý.

Tôi và anh tài xế chạy theo bên gót. "Cậu" và người Quản lý đang thương lượng gì đó trước quầy khách sạn. Câu chuyện có vẻ không êm, vì "Cậu" lớn tiếng thóa mạ bằng những lời vô cùng tục tĩu. Nhìn cảnh người Quản lý run rẩy, chấp tay xá "Cậu" như bỏ củi, trước mũi súng dĩa vào trán, lú lười phàn trần: Tất cả các em đều đã có mối qua đêm với "khứa" từ chập tối, không có cách nào xin người ta nhường lại... Chúng tôi hiểu ngay, thì ra "Cậu" đi tìm gái.

Như để thị oai với những người ngủ trong khách sạn, "Cậu" đi dọc hành lang, dùng báng súng Colt .45 động rầm rầm lên các cửa phòng đóng kín, miệng la lối cùng chữ thề inh ỏi. Không một cửa phòng nào dám mở, làm "Cậu" càng thêm điên tiết.

Hình như chưa hả giận, "Cậu" đi vòng ra phía trước mặt đường, phía này trống trải, nên dùng súng bắn dùng dùng lên trời, miệng vẫn oang oang thóa mạ những kẻ đã hót tay trên các "em út" của "Cậu". Một vài cánh cửa sổ từ trên lầu mở hé nhìn xuống, làm "Cậu" càng nổi điên, nhăm súng bắn lên, mọi cánh cửa đều hốt hoảng vội vàng đóng sập. Tôi và anh tài xế đứng lơ ngơ trên hè phố, loay hoay không biết phải làm gì, nhưng trong lòng cực kỳ sợ hãi.

Vẫn chưa hạ hỏa, "Cậu" giục chúng tôi lên xe, rồi từ từ lái tới gần đoàn xe của Chương Trình Diệt Trừ Sốt Rét, đậu nối đuôi dọc theo hè phố. Đoàn xe chừng gần chục chiếc, những chiếc xe Pick-up mới tinh sơn màu vàng đậm, bóng lộn nhưng cũng rất mỏng manh so với chiếc Jeep nhà binh cục mịch. "Cậu" cho rằng chủ của những chiếc xe sang trọng này, là những người đã phỗng tay trên các

"em út" của "Cậu", các tên này hiện đang nấp sau những cánh cửa, đang quan sát "Cậu", cần phải trừng trị cho biết tay.

Rất từ tốn nhưng quyết liệt, "Cậu" lùi xe lại lấy đà rồi phóng tới, dùng cây cản trước của xe Jeep, húc mạnh vào cửa hông các xe Pick-up, từng chiếc một và không bỏ sót một chiếc nào. Chỉ trong vòng mười phút, đoàn xe Pick-up tất cả đều móp méo thảm thương, không còn hình dáng thanh tân lúc trước. Chủ những chiếc xe khốn khổ này, chắc vẫn bồn chồn quan sát sau các cánh cửa mở hé, nhưng không dám có phản ứng gì, họ đều không muốn mất mạng vì hành động ngang ngược của một người điên.

Cũng đúng lúc này, "Cậu" khám phá ra cây cản xe Jeep đã bị gãy, đầu xe cũng móp méo khá nhiều, thùng nước giải nhiệt máy xe bị bể, hơi nước phun trắng xóa dưới ánh đèn đường.

Nhìn thành quả phơi bày trước mắt, "Cậu" chừng như tỉnh rượu, không còn cảnh hồ hết lúc đầu. Có lẽ ý thức được nguy hiểm cận kề ngay trước mắt nếu không kịp xa chạy, cao bay, nên giao tay lái cho tài xế, bắt chớ gấp về nhà. Tuy đã bắt đầu sợ hãi, nhưng vẫn không quên chỉ thị: Mang giấu chiếc xe Jeep vào sau ụ chứa đạn cuối kho, cấm không cho bất cứ ai nhìn thấy. Ngay ngày hôm sau, ban Quân xa của Đại-Đội tôi phải đi xin cơ phận, bằng mọi giá tự sửa chữa chiếc xe cho "Cậu", nhưng trong vòng bí mật, tuyệt đối không được kể lại câu chuyện cho bất cứ ai.

Mọi người chúng tôi đều cực khổ và điều đứng vì các hành vi ngang ngược của "Cậu". Nhưng người khốn khổ nhất trong số này, chính là anh quân nhân tài xế lái xe cho "Cậu". Anh có vợ và 2 con còn nhỏ, nhưng chẳng mấy khi được gần gũi gia đình. Hầu hết thì giờ trong ngày anh túc trực với "Cậu", tại sở làm, tại nhà riêng, tại các nơi du hí không rời nửa bước. Thậm chí các ngày nghỉ, cùng những khi "Cậu"

ngủ, anh cũng không được về nhà. Có nhìn thấy cảnh anh thu mình ngồi sau tay lái, kiên trì và nhẫn nại đợi chờ, nắng cũng như mưa, giữa trưa hoặc nửa đêm, mới thấy tội nghiệp cho anh.

Kỷ niệm đời tôi với các cấp chỉ huy loại trên còn rất nhiều, kể không bao giờ hết. Buồn thay, các vị này hiện diện tại khắp mọi chỗ, mọi nơi, nhưng nhúc như ngàn vạn con sâu nằm trong nồi canh nhỏ xiu.

Suốt 19 năm liên tục phục vụ ngành Quân Cụ tại nhiều đơn vị, tôi tự tìm ra một điều khá đặc biệt, lạ lùng; không chắc đã xảy ra cho các bạn cùng trang lứa với tôi: Bất cứ tại đơn vị nào dù lớn nhỏ, nếu tôi được quân nhân dưới quyền mến mộ, thì liền bị ngay các cấp chỉ huy thù ghét, không ưa. Cảnh “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” này luôn lảng nhãng theo tôi.

Cho tới ngày miền Nam sắp rơi vào tay Cộng sản, tôi vẫn luôn gặp chuyện khó khăn do các xếp Quân Cụ gây ra.

Ngày đó tôi được một người bạn Mỹ, Trung tá B., làm tại Cơ quan Quân sự Mỹ DAO cho biết, anh ta đã gửi nhiều chuyến máy bay quân sự Mỹ C-141 từ Saigon đến Guam, chuyên chở thân nhân trực hệ của các sĩ quan ngành Tiếp Vận quân đội VNCH. Muốn lên được những chuyến bay này cũng không quá khó khăn, chỉ cần lập danh sách, có chữ ký của một sĩ quan đại diện Tổng cục Tiếp vận thuộc ngành Quân Cụ.

Tôi biết tên sĩ quan này, vì suốt nhiều năm liên tục trong ngành Quân Cụ, tôi có nhiều dịp làm việc, với hân. Ngay thơ tin vào chỗ quen biết, tôi đánh máy danh sách vợ con rồi xin hân ký, những tưởng gia đình sẽ lên máy bay trước, sang Guam.

Nhưng thực bất ngờ ngoài dự liệu, hân tiếp tôi mà mặt lạnh như tiền, như chưa từng gặp nhau bao giờ dù đã quá biết “tấy” nhau. Hân không nhìn tới bản danh sách, mà chỉ buông một câu cộc lốc: “Ở lại chiến đấu”. Dù tôi có nói thêm, cùng giải thích mọi lý do, hân nhất định

không nghe, dù dư biết trong danh sách mà tôi đưa hân, chỉ là tên vợ con tôi.

Trong khi đó người bạn Mỹ đã cho tôi coi thêm nhiều danh sách chuyển bay do đại diện Tổng Cục Tiếp-vận chuyển qua, để xác nhận những lời anh ta nói với tôi là không sai trật. Tôi đánh vần thực khó khăn những dòng đánh máy, dù nét mực rất rõ ràng vì các danh sách này toàn tên ngoại quốc như A Muối hoặc Cẩm Lìn, còn tên Việt Nam thì cực hiếm. Ngày đó tôi quá ngu ngốc, nên đã không xin vài bản copy. Nếu có những bản này trong tay, anh sĩ quan Tiếp-vận ấy sẽ phải lạy tôi, để xin lại những bằng chứng chết người ấy.

Thử tính sơ dịch vụ đi Guam do tên này đầu nậu độc quyền, dù chỉ một “cây” cho mỗi đầu người, liên tục nhiều chuyến mỗi ngày trong cả tháng trường, “cây” đã thành “rừng”, đủ cho gia đình hân sống phè phỡn cả đời không hết. Hân nhìn gia đình hân, gần 25 năm liền ở xứ Cờ Hoa, không làm một việc gì dù chỉ gầy móng tay, hân vẫn sống dư dả và ung dung hơn ai hết.

Viết dài về những tên vô lại kiểu này, chỉ thêm bẩn tay cùng tốn giấy, cùng làm xốn mắt các vị thanh liêm đức độ. Tôi tạm ngưng viết về bọn chúng, cũng xin tạ lỗi vì các chuyện không vui vừa kể.

Điều cần nhấn mạnh là, trong Quân đội VNCH không thiếu người tài năng, đức độ. Họ âm thầm làm việc, âm thầm hi sinh nên hành-vi không “nổi bật” cho mọi người nhìn thấy. Giả như không có thành-phần liêm-chính này, mà chỉ toàn loại sĩ quan “Cậu” như trên, VNCH đã sụp đổ từ lâu, không dễ gì cầm cự được tới 21 năm!..

Vào những năm gần cuối của cuộc chiến Việt-nam. Sau khi đã đi hầu hết những vùng đất nước, tôi hết chỗ đi, nên được chuyển về làm việc tại Bộ Tổng Tham Mưu / Tổng Cục Tiếp Vận, là nơi tôi chưa từng tới, và cũng chưa từng nghĩ tới.

Tại nơi này, tuy đã rất xa xôi, không còn chút liên quan nào với những người bạn thực tốt, đã cùng tôi chia sẻ ngọt bùi cũng như đắng cay tại những đơn vị Đạn dược chúng tôi từng phục vụ; thế nhưng họ vẫn chẳng quên tôi. Thỉnh thoảng tôi lại nhận được những món quà bất ngờ, đơn sơ mộc mạc nhưng đầy ấp ân tình: Khi thì chai mắm cáy từ xứ Huế xa xôi, do gia đình anh chị bạn tự chế, gửi tay một người bạn khác đi công tác Saigon. Lúc khác, một vài chục xoài Thanh ca, thổ sản của miền Nam đôn hậu, do gia đình người bạn khác từ Cần-Thơ gửi biếu. Tặng vật không bao nhiêu, nhưng giá-trị tinh-thần thật to tát, đã nói thực nhiều những cảm tình sâu đậm.

Mỗi khi có dịp công tác Nha-Trang, Pleiku hay đâu đó nhiều ngày. Nơi tạm trú của tôi không phải Cầu lạc bộ Sĩ Quan hay biệt điện, mà tại tư gia những người bạn cũ của tôi. Những dịp tái ngộ này giúp chúng tôi ôn lại những kỷ niệm buồn vui, thuở gò lưng vác đạn ngày nào.

Cuối năm 1967, trước Tết Mậu Thân vài tháng, đang ở Cần-Thơ, tôi bị bất ngờ chuyển về Sài-gòn, làm việc tại Sở Đạn Dược, Cục Quân Cụ.

Gia đình tôi tuy vẫn sống khiêm nhường, thiếu thốn trong cảnh giạt gấu vá vai, nhưng cũng đã phần nào ổn định trong một tỉnh lẻ miền Nam. Do đó, thực tình tôi không còn muốn

bạc lòng

*Kể từ tôi bỏ làm thơ
thì màu áo cũng phai mờ dấu xưa.
Một mình đi sớm về trưa
trong con ngõ hẹp, đông đưa lối mòn.
Ước mơ chừ cũng không còn
Đã dành là những vàng son xa rồi!
Cục lòng nhau lắm nhỏ ơi
Nỗi buồn hạ trắng, nỗi tôi xa người...*

nguyễn tư

đổi đời, không còn muốn đi đâu, dù nơi đến có là Sài-gòn, nơi tôi đã nhiều lần mơ ước. Tôi ngỏ nguyện vọng trên với Đại Tá A. Chánh Sự Vụ, Sở Đạn Dược, trong dịp gặp ông tại Saigon.

Nhưng nguyện vọng khiêm nhường và tội nghiệp của tôi thêm một lần nữa vẫn không được chấp thuận, tôi vẫn phải về Saigon. Gia đình tôi lại thêm lần nữa tái diễn cảnh một cảnh hai quê: Tôi về Saigon với nửa số con, vợ tôi ở lại Cần Thơ với nửa số con còn lại. Lại một lần nữa vợ tôi nộp đơn xin chuyển theo chồng, lần này xin trở lại Saigon, nơi đã một lần, khoảng 9, 10 năm trước, cũng vì theo chồng, nên đã xin đi khỏi. Mãi tới nửa năm sau, gia đình chúng tôi cũng sum họp đầy đủ tại Saigon.

Tại Sài-gòn, chúng tôi vay mượn tiền khắp mọi người, mua được căn nhà nhỏ xíu làm chỗ trú chân. Vợ tôi xin được dạy tại một trường sở rất gần nhà, có thể đi bộ tới lớp trong vòng 15 phút. Các con chúng tôi tất cả trúng tuyển vào các trường công lập trong đô thành, hàng ngày dùng xe đạp đến trường cũng tiện. Nói chung, chúng tôi đã phần nào hồi sinh sau một thời gian dài long đong,

vất vả. Sự hồi sinh này quả thực quá muộn màng và khiêm tốn, nếu đem so sánh với các bạn hữu cùng trang lứa với tôi. Hầu hết các bạn tôi đều nhà cao, cửa rộng, vợ chồng con cái hầu hết đều có xe hơi, xe gắn máy đi làm đi học, có bạn còn chơi trội, hơn cả một vài hoa mai trên cổ áo.

Chúng tôi ở Saigon không bao lâu thì có lệnh ngưng bắn tại cả hai miền Nam Bắc. Hiệp định ngưng bắn ký kết mãi tận Paris, giữa các phe tham chiến, đã đánh nhau cả mấy chục năm liền. Chẳng hiểu các đại diện bàn thảo cùng thỏa thuận ra sao, mà cuộc chiến chỉ thực sự ngưng hẳn ở miền Bắc, còn tại miền Nam vẫn tiếp tục bắn nhau, còn có phần khốc liệt hơn trước.

Lợi dụng dịp này, địch quân gia tăng mọi hoạt động chiến tranh bằng mọi cách: pháo kích, tấn công, xâm nhập cùng phá hoại. Các kho xăng, kho đạn là mục tiêu chính của ý đồ này. Kho đạn 524 Dã Chiến mà tôi đã đổ nhiều công sức thành lập tại Qui-Nhon năm nào, cũng không thoát khỏi con mắt bọn khốn này nhòm tới.

Đại Đội 524 Kho Đạn Dược Dã Chiến, nằm dưới chân núi Bà Hỏa, phía bên kia núi là Thị xã Qui-Nhon,

canh kho đạn là một đầm nước mênh mông, nhưng hình như là đầm Thi Nại, một địa danh nổi tiếng tại miền Trung nước Việt. Về hướng bắc, con đường chính dẫn vào kho phải qua Đèo Sơn, một con đường độc đạo, bên này là nước, bên kia là vách núi cao, bất cứ ai muốn vào Kho đều phải đi qua một đồn kiểm soát. Phía Nam cuối kho là nghĩa địa của "những người phía bên kia", tuy có đường nhỏ thông với đèo Qui-Hòa, nơi có lăng mộ của cố thi sĩ Hàn Mặc Tử, nhưng được đóng kín bởi bãi mìn và nhiều trạm gác.

Với địa thế được thiên nhiên bảo vệ, cùng với quân số đông đảo cả mấy trăm người, thuộc các đơn vị Bộ Binh ngày đêm canh gác, những nghĩ con kiến không thể chui lọt, vậy kho đạn vẫn bị phát nổ vào lúc nửa khuya, không do pháo kích, hoặc tấn công, mà bị đặc công xâm nhập.

Vào thời gian đó, quân đội có gần 20 kho đạn, trải đều trên mọi miền đất nước, tất cả các kho đều bị địch quân nhắm tới để phá hoại, cường độ tuy có đôi chút khác nhau, tùy theo hoàn cảnh địa dư, nhưng không vì vậy mà vội vô đoán, cho rằng kho nọ phòng thủ hữu hiệu hơn kho kia. Tôi chỉ nói riêng một kho đạn Qui-Nhon, vì đời tôi có nhiều "hệ lụy" với địa danh này. Dù tôi đã rời xa kho này hàng cả nhiều năm, và đất nước đã có đôi chút hòa bình, vậy mà chút nữa tôi lại bị chuyển trở lại Qui-Nhon, nếu không quyết liệt chối từ.

Suốt gần hai chục năm phục vụ trong Ngành Quân cụ, rất nhiều việc xảy đến cho tôi, buồn cũng như vui, nhưng không có việc làm nào để tôi hãnh diện và nhớ mãi bằng việc làm cực kỳ đặc biệt: Soạn thảo một Huấn Thị riêng về Điều Hành Đạn Dược cho toàn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Thực ra, đây không phải là sáng kiến của riêng tôi, cũng chẳng do tôi chế tạo theo ý nghĩ cá nhân, câu chuyện bắt nguồn từ một người khác: Đại Tá Lê Ngọc A., Chánh Sự



Vụ Sở Đạn Dược thời gian đó.

Từ khi Quân đội Quốc Gia Việt Nam, được thành lập do việc tách rời khỏi Quân đội Liên Hiệp Pháp, rồi cải danh thành Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, mọi loại Quân dụng như quân xa, vũ khí, đạn dược, nhiên liệu, thực phẩm, quân trang,... cho tới máy bay, tàu thủy,... dùng trong mọi quân chủng Hải, Lục và Không quân đều dùng chung một văn kiện duy nhất: Huấn Thị Điều Hành Tiếp Vận số 4341. Văn kiện này tuy viết bằng Việt văn, nhưng hình như được soạn thảo từ thời Pháp thuộc.

Quân đội nhiều lần đổi danh xưng, cùng tăng cường quân số thêm cả triệu người. Quân dụng được bổ sung rất nhiều từ Hoa kỳ, nhiều loại cực kỳ tối tân, không hề có trong quân đội Pháp, nhưng phương thức điều hành tiếp vận các quân dụng mới này lại hoàn toàn không có, hoặc chưa được đặt ra, cảnh mò mẫm hoặc làm theo sáng kiến cá nhân xảy ra thường xuyên trong mọi cấp mọi ngành.

Ngành Tiếp vận trong quân đội ta thực lắm "nhân tài", họ biết đủ mọi chuyện trên trời, dưới biển, nhưng chuyện gần ngay trước mắt như vừa kể, không một ai để ý. Bằng chứng là không một ngành Tiếp Vận chuyên biệt nào có Huấn Thị Điều Hành riêng cho mình. Mỗi khi cần tra cứu, lại Huấn Thị 4341, đã cũ mèm, thiếu sót, lại quá lỗi thời.

Người điều khiển ngành Đạn Dược thời gian đó đã nhìn thấy khuyết điểm này. Nhưng vì không đủ thì giờ và nhân lực, lại không muốn can dự vào những việc không phải của mình, ông chỉ muốn cải thiện những gì do ông trách nhiệm. Ông âm thầm nghiên cứu, soạn thảo Huấn Thị Điều Hành riêng cho Đạn Dược.

Cũng chính lúc này, Quân cụ và Đạn dược chúng tôi có nhiều biến chuyển lớn trong cải tổ mới: Sở Đạn Dược tách rời khỏi Cục Quân Cụ, để sát nhập vào Tổng Cục Tiếp Vận, chúng tôi phải di chuyển toàn bộ nhân viên cùng mọi hồ sơ, tài liệu

lên bộ Tổng Tham Mưu. Đại Tá A. được tấn thăng chức vụ: Cục Phó Cục Quân Cụ, tuy ở lại địa điểm cũ, nhưng trong chức vụ mới. Ông không còn thì giờ và trách nhiệm với Đạn dược chúng tôi.

Thời gian này, tôi được đề cử làm Trưởng ban Điều Hành Đạn Dược, tại Tổng Cục Tiếp Vận. Ở chức vụ này tuy lạ lẫm và khá khó khăn, nhưng bù lại, tôi có đầy đủ nhân sự, ai cũng giỏi giang trong phần vụ đặc biệt và chuyên môn của mỗi người, nên tôi nhàn hơn trước, có nhiều thì giờ nghiên cứu, khảo sát thêm trong nghiệp vụ chuyên biệt của mình. Tôi đọc khá nhiều tài liệu cùng sách vở đề cập tới Điều hành, Kế toán, Tiếp liệu, Vận chuyển, v.v. của đủ mọi ngành ngoài Đạn Dược. Nhờ đọc đủ mọi thứ như vậy, tôi học được nhiều điều đặc biệt, bất ngờ mà từ trước tôi không hề biết tới.

Sau một thời gian âm thầm quan sát, một hôm Đại tá A. gọi tôi về Cục Quân Cụ gặp ông, cho biết ông muốn tôi thay ông viết tiếp cuốn Huấn thị cho Đạn Dược, mà ông nghĩ là tôi có khả năng làm được. Dĩ nhiên tôi phải tuân hành, vì đây là danh dự hiếm có, mà vào hoàn cảnh tôi, ít ai có được. Các đàn anh đạn dược của tôi thực đông, ai cũng đều hơn tôi nhiều cấp, thâm niên hơn nhiều năm, nhưng sở trường của họ không thể sử dụng vào việc đặc biệt này.

Tôi nhận sự ủy thác của Đại tá A. mà trong lòng cực kỳ lo ngại cùng hồi hộp.

Có bắt tay vào việc, mới nhận thức được công tác chẳng dễ dàng gì: Tài liệu cả núi, nhưng dùng riêng cho đạn dược không dễ kiếm thấy một dòng. Ngoài ra tưởng cũng cần thú nhận, tôi vốn dốt nát trong văn chương, chẳng có một chút sở trường viết lách, nay được giao viết văn thư, tránh sao khỏi cảnh câu bất thành cú, người đọc muốn hiểu thế nào cũng được.

Văn kiện tôi soạn thảo, dựa vào Huấn thị 4341 cùng các văn bản bổ túc sau này dùng làm dàn bài, nhưng

được sửa chữa cho đúng với thực tế qua các kinh nghiệm bản thân từ ngày tôi mới ngu ngơ bước vào ngành Đạn dược. Tôi đã khổ cực quá nhiều với ngành nghề của tôi, nhưng nhờ đó tôi biết đâu là nhược điểm, đâu là khuyết điểm và đâu là ưu điểm để nương theo.

Tôi vận dụng tất cả các kinh nghiệm tôi thu thập được, từ "biến cố" kế toán sụp đổ tại kho đạn Nha Trang, từ sức nặng mỗi thùng đạn khi tôi khuôn vác tại kho đạn Quy Nhơn, sức mang vác quân trang, quân dụng tối đa của một người lính khi tôi còn là một SVSQ của trường Võ Bị. Kể đến là sức chuyên chở của một xe Vận tải GMC, một tàu đổ bộ LCU, một tàu chuyển vận LSM, LST,... rồi tới khả năng chứa đạn của chiến xa M.41, M.48, của Thiết vận xa M.113, M.114, v.v.

Rất nhiều dịp tôi phải tới các đồn bót, các đơn vị quân đội, tiếp xúc từ người lính Nghĩa Quân, Địa Phương Quân, tới các quân nhân chuyên nghiệp như Biệt Động Quân, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt kích,... tìm hiểu nhu cầu, để ấn định cấp số đạn dược vốn không giống nhau. Nói chung, văn kiện mà tôi viết không hoàn toàn có sẵn từ Văn khố Trung ương, như hầu hết các văn thư thông thường khác.

Sau một thời gian dài cố gắng, tới cả năm trường, cuối cùng tôi cũng hoàn thành tác phẩm vĩ đại này. Chữ "vĩ đại" tôi dùng đây dĩ nhiên là chỉ so với sức của tôi, không phải ai cũng đồng ý. Sách dày khoảng trên 200 trang đánh máy chữ nhỏ, tham khảo từ gần hai chục cuốn Huấn thị Điều hành Tiếp liệu các loại quân dụng Việt, Pháp, Mỹ. Dĩ nhiên Huấn thị 4341 được kể là quan trọng đặc biệt. Sách chia nhiều Chương, nhiều Mục, nhiều Đoạn, cùng Tiểu đoạn, rất nhiều Phụ bản, các mẫu phiếu Kế toán, các bản chiết tính giá cả, các sơ đồ tổ chức Đơn vị Tiếp vận từ Trung ương xuống đến Địa phương...

Tuy rất vất vả trong việc viết lách này, nhưng tôi rất hãnh diện và tự hào là một trong số rất ít oi những

Quân nhân loại 5 biết thấu đáo phương thức Điều hành, Kế toán và Tiếp liệu đạn dược trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày đó.

Khi một văn kiện ấn định một phương thức mẫu mực, một quy tắc bất biến, áp dụng đồng loạt tại tất cả các đơn vị trong Quân Đội, văn kiện đó được gọi là Huấn Thị. Vì tính cách đặc biệt quan trọng, Huấn Thị được vị sĩ quan có chức vụ cao nhất trong quân đội ký ban hành, ngày đó là một vị tướng 4 sao. Văn thư từ chỗ chúng tôi "leo" tới văn phòng vị Tướng này, phải qua cả chục cửa ải gay go, rắc rối. Tại mỗi nơi là mỗi Phiếu trình, kê khai tóm tắt nội dung sự việc. Nhưng các quan lớn thường ngại đọc các bản tóm lược, nên người thảo văn thư thường phải đích thân trình diện tại mỗi ải quan để bị hạch hỏi khi cần, lúc quan nắm vững vấn đề, văn kiện mới leo lên ải khác.

Văn kiện tôi viết có hơi đặc biệt, nói về một đề tài khá mới đối với các ải trung gian, lại quá dài và nhiều chi tiết, không dễ hiểu khi duyệt đọc. Do đó các ải tuy đều thuận cho qua, nhưng chỉ thị cho "tác giả" phải sẵn sàng và trực tiếp trình bày trước cấp trên khi cần thiết.

Khi văn kiện nói trên "leo" tới nấc thang cuối cùng, tôi được văn phòng ông tướng 4 sao điện thoại báo trước vài giờ, nên khệ nệ mang theo đầy đủ mọi tài liệu liên quan, nào là các bảng thuyết trình, các tài liệu tham khảo,... nặng gần cả tạ, lên đời trong một phòng kế cận, chờ giờ

khảo hạch.

Trái với dự đoán cùng những âu lo của tôi, văn kiện được xét ký lẽ làng lúc nào tôi không hay biết, có lẽ trong lúc tôi đang trong phòng đợi, không dám bỏ đi đâu. Thực ra các cấp trung gian cũng như chính tôi đã quá lo xa, vì với văn kiện dày cả vài trăm trang giấy, dù có muốn đọc cũng mất cả ngày, ông tướng 4 sao đâu có mất thì giờ vô ích vậy.

Văn kiện được Trung Tâm Ấn Loát Quân Đội in thành nhiều ngàn cuốn, khổ giấy văn thư, mang danh hiệu: Huấn Thị Điều Hành & Kế Toán Đạn Dược, với số Văn thư 3127; phổ biến để áp dụng rộng rãi trong toàn quân đội, với ghi chú: Thay thế và hủy bỏ Huấn Thị 4341 / Phần Đạn Dược.

Sau ngày phổ biến, bất cứ ai trong ngành Đạn Dược chúng tôi, đều coi Huấn Thị 3127 là Kim chỉ Nam trong việc Điều hành, Tiếp liệu và Kế toán Đạn Dược, nhưng hầu hết không ai biết xuất xứ từ đâu mà có Huấn Thị này. Hôm nay, sau cuộc đời đau thương của Tháng Tư Đen năm 1975, Huấn Thị không còn được sử dụng, tôi xin phép khơi lại kỷ niệm của những năm tháng xa xưa, để tự hãnh diện rằng mình đã đóng góp cho quân đội một chút gì đó, dù rất nhỏ nhoi, chẳng đáng gì nếu so sánh với những chiến công oanh liệt, mà các chiến hữu của tôi phải tốn máu xương mới có.

Những dòng lẩm cẩm trên đây chẳng thể là văn chương, vì tôi

không có tài viết lách. Vả lại những nhân vật, địa danh, cùng thời gian nêu ra đều có thực và chính xác. Nhiều "danh nhân" vẫn còn đang sống giàu và oanh liệt tại xứ Cờ Hoa, do của cải mang theo từ trước ngày di tản. Việc kiểm chứng rất dễ dàng, nếu các vị này bằng lòng cho tiếp xúc.

Những trang giấy này cũng không phải là hồi ký, một thể văn chỉ dành riêng cho những vị hữu đức đa tài; hoặc tệ hơn, do may mắn cùng thủ đoạn riêng, đã leo tới những chức vụ cao sang, dùng hồi ký để khoe khoang "thành tích" trong tương tượng, biện-hộ cho mình và mạ ly những đối thủ không có phương tiện truyền thông tự vệ.

Vậy thì, những dòng tôi viết chỉ là những dòng tâm sự không hơn không kém, ghi lại một vài kỷ niệm khó quên trong thời gian tôi phục vụ trong quân đội, cùng với cả triệu chiến hữu khác. Ước ao những dòng thô thiển này lọt tới mắt xanh của một vài nhân vật mà tôi đề cập. Chẳng dám kỳ vọng các vị sửa sai, vì trên đời này, có ai chịu nhận mình sai, vả lại hoàn cảnh đã hoàn toàn khác trước, có muốn làm lại từ đầu cũng không còn kịp.

Chân thành cảm ơn quý vị cùng quý bạn đã kiên nhẫn theo dõi những dòng tâm sự của Người Lính Già nhiều gian truân này, dù khen chê tôi cũng ân cần thâm cảm, vì tài năng tôi chỉ có vậy, dù muốn viết hay hơn, tròn trĩnh hơn, có hậu hơn, cũng không làm được.

nối nguồn

ừ thì trăng sẽ xuống đồng
soi bờ cát bãi, còn không dấu mình
ngày con suối chảy bình minh
nguồn về với biển sông tình quê hương
khơi dòng nhánh nhớ nhánh thương
sâu trong yêu dấu xưa thường dấu yêu
chân đôi in cát đã nhiều
mai về nối lại dáng chiều bến xưa.

nguyễn văn cường

tự hỏi

Hỏi trăng, trăng ở với trời
Hỏi mây, mây vẫn một đời lang thang!
Hỏi người, một đoá phong lan
Đài hoa khép kín, bên ngàn suối reo.
Hỏi đêm, ngả bóng lưng dèo
Hỏi thân cô quạnh, sầu treo đầu cành.
Hỏi còn đôi mắt thông manh
Sao không hoá bóng bên hành vô ưu?

phạm quang ngọc



Nơi Gặp-Gỡ Của Tình-Yêu

Nguyễn Hoài Phương



Vừa trong nhà thàng bạn ra thì gã gặp con bé ở ngay đầu cầu thang. Nó mặc quần soọc bằng vải bò màu xanh, gấu xé tướp ra như của Madonna và cái áo phông trắng có in một phép tính hết sức phi lý $1+1=3$ ở trên ngực. Cái thang máy trong khu nhà này khá đẹp, trừ phần sàn ra còn bốn mặt và trần đều lát bằng những tấm gương sáng choang, nên nhìn đi đâu gã cũng thấy hàng dãy dài vô tận những cặp giò thon dài và những bộ ngực nở nang của con bé. Mặt nó thì tất nhiên là xinh rồi. Nhất là khi con bé cười để hở ra hai hàm răng trắng tinh, đều đặn như những hạt ngô non... Một mùi thơm nhẹ nhẹ, dễ chịu từ phía con bé chốc lát đã tràn đầy lồng cầu thang làm gã ngây ngất. Và vào đúng lúc gã đang có một ý nghĩ rất viển vông trong đầu là giả sử bây giờ tự nhiên có động đất để cả căn nhà với cái thang máy này tụt xuống sau khoảng hơn trăm mét như ở bên Áo kia mấy hôm nay có lẽ mình cũng đành chịu vậy thì chợt nghe tiếng con bé hỏi:

- Anh Thanh đi cửa hàng à?

- Không! - Gã trả lời. - Anh đi vào trung tâm. Lên thư viện để trả mấy cuốn sách.

- Anh định đi bằng tàu Zug, tàu điện hay là đi xe bus?

Từ ngôi nhà này, bọn gã vào trung tâm thành phố đúng là có đến hơn ba loại phương tiện như con bé vừa kể. Bình thường thì gã vẫn cứ xuống được đến đất đã rồi tùy hứng muốn đi bằng cái gì thì đi. Và cả lúc này cũng vậy, gã vẫn chưa quyết định được hành trình của mình như thế nào.

- Anh thì đi bằng cái gì cũng thế thôi. - Gã trả lời con bé.

- Nếu anh đi bằng tàu điện thì cho em đi với. Anh có vé tháng, đúng không?

Đúng là gã có vé tháng thật, loại vé mà vào những ngày cuối tuần như thế này có thể kèm thêm một người khác đi cùng.

- Ồ kay. - Gã trả lời con bé lúc thang máy vừa xuống đến tầng mặt

đất. Rồi hai anh em đi bộ ra bến tàu điện. Vừa hay, tàu đã đợi sẵn ở bến, bọn gã leo lên được vài phút vừa tìm được chỗ ngồi xong thì tàu chạy.

Con bé ngồi đối diện với gã. Lúc tàu chui vào rừng, nhìn những giọt nắng xuyên qua kẽ lá nhảy nhót, đùa nghịch trên mặt, trên ngực và trên hai cánh tay của con bé, gã chợt cất tiếng nói băng quơ:

- Trên đời này có nhiều điều vô lý thật đấy.

Con bé nghĩ là gã nói gì với nó nên hỏi lại:

- Anh bảo gì cơ?

Gã không kịp nghĩ ra một câu khác, đành nhắc lại:

- Anh bảo là trên đời này có nhiều điều vô lý thật đấy.

- Chẳng hạn là điều gì cơ?

- Chẳng hạn như một cộng với một tại sao lại có thể bằng ba được?

Con bé cười, mặt hơi đỏ lên. Còn gã thì đã đủ thời gian tìm ra một đề tài mới để hỏi nó:

- Có khi đến mấy tuần rồi không nhìn thấy em.

- Vâng! - Con bé trả lời. - Em đi nghỉ hè mà anh.

- Ở tận đâu thế?

- Em đi Pháp, đi Hamburg xong rồi đi Hà Lan...

- Có đi tắm biển, tắm nắng không?

- Có chứ ạ.

- Sao chẳng thấy đen đi tí nào?

- Chắc là anh thấy chưa đen bằng cái cột nhà cháy?

Con bé lại cười, nó hơi cúi, làm cổ chiếc áo phông $1 + 1 = 3$ hơi trễ xuống, để hở ra một khoảng ngực trắng ngần. Nhìn mái tóc óng ả xõa xuống một bên má của con bé, gã thấy trong lòng hơi xốn xang, trái tim như muốn đập nhanh hơn bình thường.

- Đi nghỉ hè có gì vui không? Gã lại hỏi tiếp, tự nhiên thấy giọng mình hơi ấp úng.

- Chán lắm anh ạ. Định đi tắm biển mà trời mưa suốt, gió thổi âm ỉ, lạnh tê hết cả người...

Con bé trả lời rồi hỏi lại gã:

- Mùa hè này anh Thanh có đi

đâu không?

Gã lắc đầu:

- Anh chẳng có chỗ nào mà đi...

Con bé lại cười:

- Anh nói thế! Anh thì thiếu gì bạn?

- Thế mà đến lúc thiếu vẫn cứ thiếu đấy... Thí dụ như muốn đi tắm biển mà chờ mãi chẳng thấy ai rủ. Gã trả lời con bé xong thấy nó hơi đỏ mặt, nên vội vàng chuyển sang câu hỏi khác:

- Bọn em về bao giờ?

- Em mới về đêm hôm qua.

- Đã kịp thấy trong khu nhà của bọn em có gì khác chưa?

- Chưa! Mà có gì thế anh?

- Có nhà ông bà Ngọc phải về Việt Nam và anh Chiến thì đi Canada rồi.

- Tội nghiệp nhà chú Ngọc quá anh nhỉ. Cô ấy có khóc nhiều không anh?

- Khóc nhiều lắm nhưng cũng có làm gì được đâu!

- Nhà cô chú ấy là hoàn cảnh lắm đấy anh ạ.

Vì là khách, thỉnh thoảng mới đến chơi với mấy thằng bạn một lúc, có vui lắm thì cũng chỉ ở lại uống bia, tán gẫu đến trước giờ chạy của chuyển tàu điện hay xe bus cuối cùng trong ngày, nên gã mới chỉ kịp biết mặt, biết tên của các cư dân trong khu nhà này mà thôi, còn hoàn cảnh của từng gia đình một thì chịu. Gã hỏi con bé:

- Hoàn cảnh là như thế nào cơ? Anh chỉ thấy cả hai ông bà ấy đều đi làm suốt. Chắc là phải bận tiền...

- Tiền thì làm cái gì hả anh?

Con bé hỏi, nhưng không chờ gã trả lời đã nói tiếp:

- Anh không biết chứ cả chú Ngọc lẫn cô Ngọc ở Việt Nam đều có gia đình... Vợ chú Ngọc làm cán bộ ở sở lao động. Chú ấy được đi tây là do tiêu chuẩn của vợ đấy chứ. Ở nhà hai người đã có hai đứa con gái, thấy nói là đã lớn lắm, chắc cũng đã phải mười lăm, mười bảy cả rồi. Còn chồng cô Ngọc thì là thương binh. Cô ấy cũng đã có hai đứa con gái ở Việt Nam rồi...

Con bé lấy trong túi ra mấy hộp nước, đưa mời gã một hộp rồi trầm ngâm vừa ngâm cái ống hút vừa nhìn ra ngoài. Để cho nó nhắm nháp xong mấy ngụm, gã mới hỏi:

- Hình như là trong khi đó thì hai ông bà lại có thêm với nhau ở đây hai đứa con nữa?

- Vâng! Hai đứa, một trai và một gái nữa. - Con bé trả lời xong lại hỏi tiếp: -... Anh tính nếu phải về Việt Nam thì cô chú ấy phải giải quyết thế nào?

- Anh chịu thôi.

Gã lắc đầu, trong khi con bé lăm lăm suy tính một mình:

- Cô ấy không thể về nhà chú ấy mà chú ấy lại càng không thể về nhà cô ấy được...

- Thì ai về nhà người ấy vậy.

Gã gộp một phương án.

- Thế còn hai đứa con để bên này thì sao? Chả lẽ lại chia nhau à?

Con bé hỏi dồn dập, làm gã phải bật ra một phương án khác:

- Không muốn chia thì hai người mua nhà mua đất mà ở chung với nhau.

Con bé vẫn hỏi:

- Thế còn hai người kia với bốn đứa con thì sao?

Gã lắc đầu:

- Anh chịu. Việc nó đã thế rồi, làm sao mà xoay sở cho được. Nếu có thể sắp xếp tạm tạm cho gia đình này thì gia đình kia nhất định là phải chịu thiệt thòi. Thí dụ như nếu phải chia con thì cả hai ông Ngọc bà Ngọc đều muốn nhận thằng con trai về cho có nếp có tẻ...

Có lẽ thấy gã nói phần nào có lý nên con bé đành ngâm ngùi mà chấp nhận cho hoàn cảnh của gia đình ông Ngọc, bà Ngọc. Ngồi yên một lúc, nó lại hỏi:

- Thế còn anh Chiến bạn anh? Làm sao mà anh ấy phải đi Canada? Anh ấy có nhiều cơ may để được ở lại đây cơ mà?

Gã lắc đầu:

- Nhiều! Nhưng ông ấy nợ như Chúa Chôm.

Con bé tròn mắt, tỏ vẻ ngạc nhiên lắm:

- Em thấy anh ấy đi làm suốt. Toàn chỗ ngon, mỗi giờ hàng chục bạc... Mà có ăn tiêu gì phung phí đâu?

- Thì anh cũng thấy thế. - Gã nói.
- Không hiểu tại sao mà thấy ông ấy bảo là mắc nợ hàng chục nghìn Mark...

- Nợ những ai mà nhiều thế?

- Nợ cả nhà nước lẫn nhân dân...

Con bé trầm ngâm một lát, rồi như chợt nhớ ra chuyện gì nó lại hỏi tiếp:

- Thế còn chị gì người yêu có đi cùng anh ấy không?

- Không.

- Sao vậy?

Câu hỏi của con bé làm gã nhớ đến con bạn của thằng bạn. Một đứa con gái vừa già, vừa xấu, vừa huênh hoang khoác lác, vừa lừa đảo, vừa đi thối... Nói chung là chẳng được một nét gì. Cách đây vài tuần, nhân thằng bạn đưa đi chơi ở nhà một thằng bạn khác. Thấy thằng kia có vẻ biết làm ăn và giàu có hơn, lại cũng đang độc thân, nó bèn nhân nhờ tán tỉnh cho bằng được rồi đá phốc thằng này. Như một nhà hiền triết róm, gã trả lời với con bé:

- Anh không biết... Tình cảm con người có nhiều lúc phức tạp khó nói lắm.

Thời tiết hôm nay khá đẹp. Gió thổi nhẹ làm những lá cờ trước mấy cửa hàng khe khẽ bay. Nắng vàng như lụa trải trên các ngọn cây và các mái nhà. Hàng chục quả khinh khí cầu đủ các màu sắc với những hàng chữ quảng cáo dí dỏm bông bênh bay trong không trung... Gã nhìn mây nhìn gió chán xong lại quay vào nhìn con bé chợt thấy tiếc là tại sao trong một buổi đẹp trời như thế này lại tự nhiên đi nói những chuyện về, chuyện ở, chuyện chia lìa xa cách làm gì nhỉ... Định tìm một đề tài khác xong thấy khó khăn quá, rút cục gã vẫn lại hỏi con bé một câu hết sức vớ vẩn:

- Tí nữa em định xuống chỗ nào?

Con bé trả lời xong hỏi lại:

- Em định vào trung tâm để mua sắm mấy thứ. Còn anh thì đi thư viện

hả?

- Ừ! - Gã đáp. - Anh phải trả mấy cuốn sách...

Con bé vẫn hỏi tiếp:

- Có phải vẫn anh Minh giữ thư viện không anh?

- Đúng đấy.

Con bé suy nghĩ một lúc xong nói:

- Em định nhờ anh một việc mà chẳng biết có được hay không?

- Việc gì vậy? - Gã hỏi.

Con bé đáp:

- Nếu anh gặp ông Minh thì bảo cho em xin mấy tấm ảnh.

- Em nhờ anh ấy chụp à?

- Không.

- Thế tại sao lại có ảnh?

- Ông ấy toàn chụp trộm bọn em thôi. Đi xem phim, xem ca nhạc, có hôm đang ở ngoài đường... ông ấy cứ lura lura lúc bọn em không để ý là rút máy ảnh ra bấm lia lịa.

Con bé vừa nói xong câu ấy thì tàu đến bến cuối cùng. Gã vừa trả lời con bé vừa đứng lên:

- OK. Nếu hôm nay anh Minh mà dễ tính thì anh sẽ lấy được ảnh mang về nhà cho em. Mà tối nay em có nhà không nhỉ?

Con bé cười nói với gã trước khi chia tay:

- Tối nào em cũng ở nhà hết. Mà nếu không thì anh cứ gửi ở nhà anh Nam cho em cũng được...

Gã mới quen tay Minh coi thư viện này một thời gian ngắn nhưng cũng đã khá thân. Tính ông anh hơi thất thường, có lúc cực dễ nhưng có lúc lại cực khó. Gặp khi anh dễ dãi thì có thể vào thẳng trong kho lục lọi, chọn lựa thoải mái, mượn đến bốn năm cuốn cũng được... Nhưng gặp khi anh khó khăn thì đừng hòng. Cấm chỉ không được đi lại, nhòm ngó. Cứ ngồi yên một chỗ mà đọc danh mục, đọc xong thì ghi vào phiếu mượn, mỗi lần mượn đúng hai cuốn, bất kể dày mỏng, hay dở thế nào.

Chiều hôm nay gã đến đúng vào lúc anh Minh đang dễ tính. Thư viện đang không có khách, anh ngồi một

mình bên bàn. Và mặc dầu còn hơn tiếng nữa mới đến giờ đóng cửa thư viện, nhưng trông anh vẫn có vẻ như đang chuẩn bị để đi đâu đó. Đôi giày của anh được được đánh đến bóng loáng còn bộ com lê thì được là thẳng nếp, khuôn mặt trắng trẻo để coi không một sợi râu, mái tóc gọn kính bông bênh rẽ ngôi đầu ra đấy... Vì đang có âm mưu nên gã cười ngay từ cửa:

- Ha lô! Chào anh giai! Trông anh giai hôm nay đẹp giai quá đấy!

Anh Minh cười rất thoải mái:

- Còn phải nói! Các chú muốn khen anh thì cứ khen hết ngày.

Gã tiến lại gần, lấy tay sờ lên ve áo anh. Và mặc dù anh đang ngồi, không biết cái quần cái áo của anh rộng hẹp thế nào, gã cũng vẫn cứ bơm tiếp:

- Bộ củ của anh mua ở đâu mà vừa như in vậy?

Anh Minh lại cười tiếp, lần này bắn cả nước bọt vào mặt gã:

- Thì đã bảo rồi mà. Các chú cứ phải đổ thóc giống ra mà ăn, xong ngồi mà khen anh.

...

Nhìn nhau chán chê một hồi nữa rồi gã mới chuyển sang đề tài chụp ảnh. Anh Minh lờ trong học tủ ra ba bốn cái phong bì đầy nhóc những ảnh là ảnh đưa cho gã xem... Dù không biết tí ti gì về bộ môn nghệ thuật này, nhưng mồm miệng gã vẫn liến thoắng đưa đẩy, nói tầm này nét, tầm kia ánh sáng cực chuẩn, tầm kia nữa bố cục hết ý..., vân vân... và vân vân... làm anh Minh sượng cười nhắm tịt hết cả hai mắt lại.

Phải đến cái phong bì thứ ba thì gã mới thấy những tấm ảnh có con bé. Phải công nhận là nó khá ăn ảnh. Cứ tự nhiên như không, gã khen mấy tấm ảnh này một hồi nữa rồi hỏi:

- Anh Minh quen mấy con bé này à?

- Quen chứ.

Anh trả lời rồi lại cười có vẻ rất tự tin. Trong khi đó gã bịa tiếp:

- Chúng nó khen anh lắm đấy.

- Khen sao?

- Chúng nó bảo anh hiểu biết

nhieu và tâm lý...

- Chuyện! Đã gọi là anh Minh mà lại...

Gã chỉ vào con bé trong một cái ảnh rồi hỏi đại:

- Anh có muốn đến nhà con bé này chơi không? Em đưa đi.

Anh Minh lại cười:

- Nhưng hôm nay anh không có thời gian.

- Thì hôm khác vậy.

...

Chuyện trò đến đấy thì gã thấy có thể xin được mấy cái ảnh của con bé. Và quả là đúng như vậy, anh Minh chọn những cái đẹp nhất trong tập ảnh ra đưa cho gã, miệng vẫn còn nói tiếp:

- Đây chú cứ đưa về cho nó xem, cứ coi như lẽ ra mắt của anh Minh. Nhớ bảo với nó là có thích phóng to cái nào lên thì để anh phóng cho.

Gã không ngờ mình lại thành công rực rỡ như thế. Ngay buổi tối gã tìm đến nhà con bé. Bàn bệ của nó đi vắng hết, chỉ có mỗi con bé ngồi nhà một mình. Cảm giác đầu tiên mà gã thấy là trong nhà của con bé cái gì cũng hết sức trang nhã. Gã ngồi đối diện với con bé bên một cái bàn nhỏ, trên bàn là một lọ hoa hồng rất tươi như vừa hái ngoài vườn vào. Vừa ngồi xem từng tấm ảnh con bé vừa hỏi gã:

- Anh đã sang nhà anh Nam chưa?

- Anh sang rồi nhưng không thấy anh ấy ở nhà.

Con bé cũng nói:

- Hồi tối em thấy anh ấy với mấy anh nữa lên xe đi đâu ấy.

Rồi nó bảo gã:

- Thôi anh cứ ngồi đây mà chờ anh ấy vậy.

Và bạn đọc thân mến! Đây là buổi tối đầu tiên gã ngồi chờ bạn ở nhà con bé... Đây chỉ là cái cớ để chúng nó có điều kiện làm quen với nhau. Nó ngẫu nhiên và vớ vẩn như là chúng nó ngẫu nhiên gặp nhau trong thang máy, ngẫu nhiên cùng đi một chuyến tàu điện với nhau, ngẫu nhiên nói những chuyện dông chuyện dài ở ở về về ngớ ngẩn...

Nhưng đến bây giờ thì tình hình đã khác trước khá xa rồi... Một tháng nữa là chúng nó cưới nhau, và mới tối hôm qua gã mới kể cho tôi nghe cái chuyện như là truyện ngắn này. Còn tôi là ai ấy ư?

Tôi chính là Nam, người đang cộc cạch ngồi trước máy tính gõ lại cái truyện ngắn này hầu các bạn. Cả tôi và Chiến sản đều là bạn của gã và là hàng xóm của nhà con bé... Nhưng đúng như người ta vẫn thường hay nói là: Bụt chùa nhà thì không bao giờ thiêng. ●

đêm tương lai

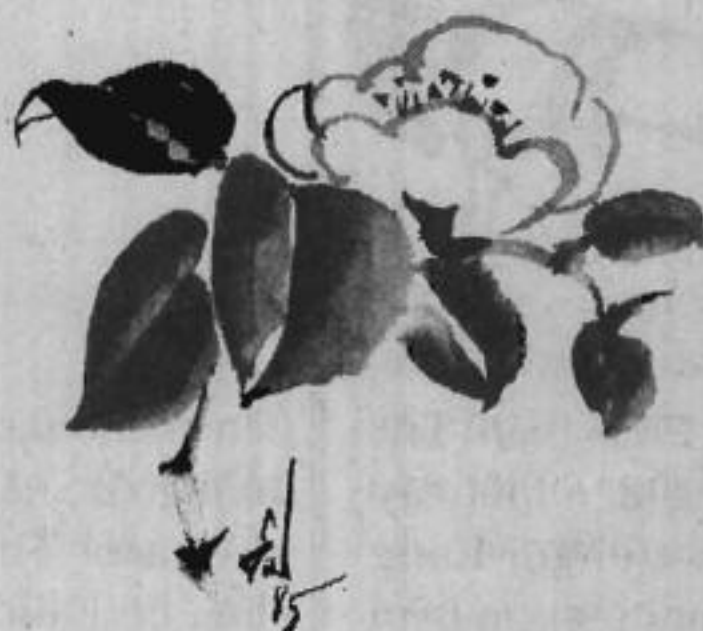
Đêm trăng ấy dòng sông buồn trước mặt
Chúng ta ngồi nhìn nước chảy xa nhau
Gió phiêu du trên từng phiến mây sầu
Bên bờ vắng hàng cây đen lá ngọn.
Lòng luyến tiếc những tháng ngày chim hót
Cỏ bình xanh trong vàng nắng thân yêu
Đêm mỏng manh cho lòng xót xa nhiều
Tay hiện tại vươn cao trời bát ngát.

hoàng huy khánh

trốn kiếm

Ngày xưa còn bé hay chơi
Trò chơi trốn kiếm năm mười mười lăm
Bàn tay úp mặt tối tăm
Năm mười đếm tới một trăm cũng rồi
Lạnh tanh chỗ đứng mình tôi
Đứa tìm đứa trốn một đời xót xa
Buông tay đếm một hai ba
Người thì đã chết, kẻ xa cuối trời

nguyễn thành quốc



vô lượng

hỏi thăm giọt nước trên nguồn
theo cơn mưa lũ xuôi dòng trường giang
hỏi thăm bọt sóng biển Đông
hoá thân theo đám bèo hồng mây trôi
hỏi thăm giọt lệ khóc đời
phù du mấy kiếp luân hồi sắc không?

hải hà vô lượng mệnh mỏng...

trần thị lai hồng

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...



Chùa Bảo An

Trần Lang

Dọc theo đường Phan văn Trị, Gia định, trong khoảng trên một cây số ngàn, nếu kể thêm cả ngôi Long Huê nay nằm sâu trong một con hẻm quanh co nhận con đường Nguyễn Du làm ngõ vào thì khu Bình Hoà, Gò Vấp có đến bốn cửa thiền mà mấy ngôi trong số, hai trăm năm trước đã ghi dấu chân hốt hải của chúa Nguyễn Ánh và đám tùy tùng lếch thếch trong cảnh bôn đào: đó là các chùa Tập Phước, Bảo An, Long Huê và Trường thọ.

Tập Phước, Bảo An, Trường Thọ đều không cách lộ giới hiện giờ quá 50m, cho người hiểu cổ cái tượng tượng không quá xa sự thực rằng con đường trải nhựa trước mặt đây có

tiền thân của một hương lộ hay con đường đất nện nối xã Bình Hoà với xã Hanh Thông. Chọn mấy cảnh chùa cô lậu này làm nơi tá túc là sự chứng rằng nhà chúa đã lần quất tại vùng này những lúc chiêu tập lực lượng, kể cả lúc thế cùng lực tận, mai danh ẩn tích để bôn đào. Đây là khoảng thời gian từ năm Mậu Tuất 1778 là năm người hậu duệ duy nhất của dòng chúa Nguyễn theo gió chạy đến các vùng miền Tây, biết mặt hầu hết các hải đảo cực Nam, sau khi Định Vương Nguyễn Phúc Thuần và Mục Vương Nguyễn Phúc Dương đều bị Tây Sơn bắt giết, cho đến tháng 8 năm Đinh Dậu 1788 là lúc ông giành được quyền kiểm soát

vĩnh viễn đất Gia định. Cái kỷ niệm về lúc bôn tẩu rất nhiều phong trần ấy tuy có lúc gặp "sơn phong hải lữ" hẳn phải đậm nét trong trí ông vua sáng lập ra một triều đại, nên khi đã công thành danh toại, những cảnh già lam được dùng làm chốn dung thân đầu chỉ trong một buổi cũng được ban sắc tứ. Cái nhọc nhằn túi bụi ấy, đến lúc thanh nhàn gấm lại lại có chút thi vị đến điều cho lũ hậu sinh hiểu cổ lại hiểu sự bần rằng nó còn là đề tài và mẫu chế cho mấy bộ đồ trà giải muộn.

Bảo An chỉ cách chùa Tập Phước một khoảnh đất rộng. Cái ranh giới ấy không được nhà chùa lấy làm biên giới ngăn cách, nên với ngôi chùa nhỏ bé này, Tập Phước là một hương lân, khiến kẻ hành hương sau buổi văn cảnh, thọ trai nơi ngôi chùa danh tiếng này, có thể ghé thắp một nén nhang vào cái bát hương thô sơ của ngôi chùa nhỏ và xấu này. Ngày nay mồ mả xung quanh đã được dời đi, để lại cái nền phẳng và tẻ ngắt chờ đợi những kiến trúc sắp khởi công, còn lại chiếc cổng thật nhỏ chơ vơ với ba chữ chùa Bảo An. Chiếc cổng đơn sơ nhắc chúng sự tồn tại của nó không kéo dài được như đời của một phế tích.

Qua cái mảnh đất vương vất cốt khí, Bảo An còn lại với đủ cái khổ và khó của người sư trưởng chất mốt dựng lên nó. Cái cũ kỹ của toà ngôi âm dương úp xuống mấy bức tường vôi loang lổ. Tiền điện trở những ba cửa kèm theo hai tam quan giả khiến cho mặt tiền chùa chỉ chít những cột thật và cột giả. Cái thuật kiến trúc này làm không ai không nghĩ đến lũ cột gỗ tạm nâng toà ngôi trệt lổ vào buổi trước khi được gạch vôi thay chỗ. Bề ngang chỉ có thêm hai chái hẹp mà chiều dài không quá 15 thước gói ghém đủ cả bảo điện, nhà tổ, tăng phòng, hậu liêu. Bảo An cổ tự có đầy đủ cái nét của một chốn già lam nơi thôn ố: nhỏ nhắn, thanh đạm, giản phác và cô lậu. Cái nhóm đàn việp loay hoay bên chánh điện buổi sáng hôm ấy hẳn là những người với tác thành đã quét những chổi sơn loè loẹt lên mấy chục pho tượng trong ngôi phạm vũ. Tượng

chùa Bảo An có tiếng là thô sơ. Nhóm tượng la hán, thập điện cho chí mấy pho đặt giữa chánh điện không sao cất nổi một chút tinh anh cho loài gỗ và lũ danh mộc còn sót lại; tròn trặn, đều đặn ghé vai nâng đỡ cái mặt thấp và nặng của toà chùa cổ ngót hai trăm năm. Cái bàn tay tài hoa của nhóm thợ Cầu Ông Thìn, của bọn Sáu Dực ở Cầu Đức phải đợi đến đầu thế kỷ này mới có dịp làm tái sinh muôn loài trên gỗ quý ở hai chùa Giác Lâm và Giác Viên. Chuông chùa xinh xắn đặt trong giá thấp như ẩn trong bóng tối của gian tả, trông sang pho tượng thần hổ nằm ở gian phải là nét đặc biệt trong sự thờ phụng của nhà chùa.

Hai pho Tiên điện bằng sứ màu đặt ở bái điện pho được hết cái nét dữ dội của đấng giữ nhiệm vụ hộ trì chốn già lam - không làm dứt được lời trầm trồ của tín chủ mỗi khi trộm ngấm - hẳn phải có lúc để tâm tới cái vùng đất rộng quanh nhà chùa hiện giờ không còn là đất Phật.

Bàn thờ Tổ ở sau và đối mặt với bàn thờ bồ tát Giám Trai. Trên cái bệ gạch cực kỳ giản dị vẽ khói mây bằng màu nước Tổ Khai Sơn (mà nhà sư trụ trì dạy thế) để lại ba hình hài: hai bức chân dung, một là ảnh chụp, một là bức vẽ và một hũ đựng tro cốt.

Cái mới mẻ của thứ hũ sành tân chế chứa xá lợi của sư Hồng Nhật mà thế danh còn ghi rành rành ở bên ngoài trên miếng nhựa xanh là câu hỏi lớn dành cho người văn cảnh về cái có không, còn mất của khu Tổ tháp mà một ngôi cổ tự có niên kỷ bằng vậy phải có. Mà cái vật bằng sành hình tháp kia không thể được xem là cái mẫu hình thu nhỏ cho cái tháp ất có ở sân chùa.

Chùa sắc tứ Tập Phước ở kế bên còn bốn ngôi tổ tháp lớn nhỏ ở hai bên sân chùa. Bên phải chùa sắc tứ Long Huệ, còn hai ngôi mới được tô điểm lại. Ngôi sắc tứ Trường Thọ đang lâm cảnh hương lạnh khói tàn cũng còn hai ngôi tháp nguyên vẹn vươn lên trong đám mộ mới xây và lũ chuối xanh tươi. Ngoài tám biển mang tên chùa ở gian giữa, chánh điện còn lưu lại mấy biển sơn nét vàng do các tín chủ cung

gởi người bạn cũ

Ta nghe mi mới về quê cũ
rừng rinh đô la mấy chục ngàn
du hí mùi đời xoa, hít đủ
cần đếch gì đất nước làm than!

ta nhớ ngày mi qua đến đảo
mình trần, quần xà lỏn che thân
cái cuộc hành trình đầy khổ não
chắc không vì lũ cộng phi nhân?

ta nhớ trên bờ, mi ôm xác
đứa con gái nhỏ, mắt sưng vù
vợ mi tay ấm thẳng con khác
mặt cũng ngơ ngơ, cũng nát như

ta nhớ đêm đêm trên bãi biển
hai đứa buồn ngồi đếm sao trời
mi kể chuyện gia vong quốc biến
chuyện mi tù cải tạo tả tơi

mi làm lại cuộc đời trên đất lạ
thuở ban đầu cực khổ cũng như ta
mười mấy năm, vợ chồng mi khấm khá
và cũng như ai, tậu xế tậu nhà

mới đây có kẻ cho ta biết
mi huênh hoang trở lại quê nhà
thì ra nhân thế mau quên thật!
và cuộc đời vẫn khốn nạn yêu ma!

nguyễn bá đỉnh



tiến, như thế thì xưa kia cùng với ngôi sắc tứ Tập Phước, Bảo An cũng từng là một chốn danh lam.

Thuở đất Phật còn rộng rãi nghĩa là khi Tập Phước và Bảo An chỉ cách nhau một hàng rào ngăn khuôn viên, hai chùa cùng chung một thiên dật sĩ. Người anh chị khét tiếng của vùng Bà Chiểu có nhất danh Nguyễn văn Giáp một buổi muốn xếp lại cái quá khứ giang hồ nên xin đầu Phật ở chùa Tập Phước. Nhưng sư Phổ Tường ở Bảo An có thanh nhãn đã thu nhận con người khác thường làm đệ tử và ban cho pháp hiệu Thiện Minh.

Tiểu Thiện Minh sau lúc được

nghe giảng kinh kể hạnh của bậc sư trưởng, ngoài công việc nhà chùa, hẳn muốn quanh quẩn bên gian phải toà chánh điện để chăm chút và lau chùi kỹ lưỡng hơn mấy pho la hán. Loài gỗ quý ẩn mình dưới nét đao vụng về có bóng lên nhiều do tác thành của người tân tu này.

Từ lâu chùa thiếu một danh tăng nên chốn từng là danh lam đã muốn lui vào cổ tích. Hai thiên Phật sự, một liên quan đến dấu vết bôn đào của nhà chúa, một nhắc đến cái qui Phật của một tay giang hồ, có chăng chỉ lưu trong người văn cảnh chút lòng hoài cổ.

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



Chương 29

- Cô Thảo với mấy bạn bên nhà chú đi đâu mà không có nhà, các cháu?

Đây là câu hỏi đầu tiên mà Lợi hỏi bọn nhóc của Khánh lúc vừa bước vào nhà.

- Dạ. Ngày mai được nghỉ bù nên cô với mấy bạn ấy về quê thăm bà từ hồi trưa rồi.

Thằng bé nhà Khánh nhanh nhẩu trả lời xong nói tiếp:

- Hôm nọ bà bị ngã phải chở vào bệnh viện cấp cứu nên bây giờ hầy còn yếu lắm.

- Thế cô Thảo phải ở dưới quê với bà suốt à?

- Vâng.

- Còn các bạn thì sao?

- Các bạn ở đây với nhau. Ba bốn ngày cô Thảo lại lên thăm một lần hay đón về với bà.

Lợi nhớ lại những quy ước ngày trước của vợ chồng gã mỗi khi có việc đi đâu nên hỏi:

- Cô Thảo có gửi chìa khóa ở đây không?

- Dạ! Có. Mẹ cháu để trên nóc chạn kia.

Thằng bé đáp xong mời:

- Nhưng chú ở đây ăn cơm xong rồi hầy về. Chúng cháu nấu cơm bây giờ đây.

Khánh cũng bảo Lợi ở lại xong quay sang hỏi con mình:

- Thế còn mẹ chúng mày đi đâu?

- Mẹ đi chợ. Mọi ngày mẹ cũng về sớm lắm nhưng hôm nay lại phải đạp xe xuống tận dưới chợ Cầu để

lấy hàng.

- Thế mẹ có nói là bao giờ về không?

- Không! Mẹ chỉ nói tối nay nhớ học bài xong rửa tay rửa chân, cài chặt cửa rồi đi ngủ...

Sau khi rửa ráy qua loa mặt mũi, Khánh và Lợi ngồi nhìn hai thằng bé nấu cơm chiều. Trong lúc thằng anh khệ nệ xách cái xô quân dụng nặng nề đi tha một xô nước từ cái máy công cộng vẫn được đặt trong buồng tắm về thì thằng em lôi cái bếp và hai cái can nhựa đựng dầu từ trong một xó nhà ra. Từ lâu lắm rồi nhà nó cũng hầu hết cư dân trong khu tập thể Liên Cơ này đã từ giã loại chất đốt truyền thống là củi. Nhà nước không có đủ củi bán cho nhân dân nên tháng tháng phải bán trấu, mùn cưa, vỏ lạc hoặc than đá để thế vào. Nhưng dần dần những thứ ấy cũng khan hiếm dần, không thể phân phối một cách đại trà được nữa. Mỗi tháng, mỗi người chỉ được mua không đầy chục cân mùn cưa hoặc chục cân trấu, chẳng bỏ nhóm bếp, dân chúng kêu ầm lên, làm các vị lãnh đạo thành phố bèn phải thỉnh thị ý kiến cấp trên rồi quyết định tung mặt hàng dự trữ chiến lược nhất là dầu hỏa ra để thêm vào. Rồi dầu hỏa cũng hiếm dần, người ta lại bán kèm với dầu ma-dút. Mỗi khi bếp cạn, cần nấu nướng cái gì thì phải trộn hai thứ dầu ấy với nhau theo một tỷ lệ nào đó rồi đổ vào bình.

Vợ Khánh kiếm được ở đâu đó một cái ống bơ sữa bò cũ và tìm ra được một tỷ lệ hợp lý, dễ dàng nhất

cho hai thằng bé những lúc cần phải đổ dầu vào bếp mà mẹ không có nhà thì cứ một một bơ dầu hỏa lại một bơ dầu ma-dút mà đổ. Đã quá kinh nghiệm trong việc làm này nên thằng con nhỏ của Khánh thao tác rất thành thạo. Nó lần lượt nghiêng hai cái can đựng hai bơ loại này hai bơ loại kia rồi đổ vào bếp mà không hề rây một giọt nhỏ ra ngoài. Sau đó nó lấy bao diêm, móc ra một que, xòe lửa rất khéo rồi lần lượt châm hết vào mười hai cái bấc mà mẹ nó tự tạo bằng giẻ rách.

Vốn là loại dầu nặng để chạy các loại động cơ của máy bơm, máy kéo hoặc máy xay sát, nên mặc dù đã được trộn với dầu hỏa, thì lúc mới bén lửa thứ nhiên liệu bất đắc dĩ này cũng cứ vẫn tỏa rất nhiều khói. Hầu như ngay lập tức, căn phòng vốn đã rất bí của Khánh bị tràn ngập bởi một làn khói màu nâu nâu, vàng vàng như khói thoát ra từ ống khói tàu thủy. Bị làn khói dày đặc ấy tạt vào mặt, Khánh, Lợi và hai thằng nhỏ lập tức thì nhau mà hắt hơi liên tục, rồi thì nước mắt nước mũi tràn ra lau không khăn nào mà lau cho xuể.

Hai thằng con của Khánh như đã quá quen với việc tự nấu nướng hàng ngày. Đợi ngọn lửa bếp đã chuyển màu xanh xanh và những làn khói đã kịp chui qua các khe hở và lỗ thủng của cái mái giấy dầu mà bay bớt ra ngoài, chúng mới vừa lau bớt nước mắt nước mũi vừa bắt tay vào việc.

Đầu tiên là luộc rau. Trong lúc thằng anh lấy bát múc từ cái xô ra một nửa xoong nước rồi đặt lên bếp thì thằng em cũng cúi xuống moi, trong gầm giường ra đến bốn mớ rau muống. Rau muống hôm nay mẹ nó mua quá già nên mỗi ngọn thằng bé phải cấu đi đến quá một nửa. Nhìn một đống những cọng và lá rau muống già dưới đất, bất giác Khánh và Lợi quay sang nhìn nhau. Cả hai đều khe khẽ cố giấu tiếng nuốt nước bọt. Trong tù, với vài ba xô nước giếng và mấy lạng muối và số rau úa vắt đi kia, người ta có thể nấu được một nồi canh cho cả bốn năm

chục người ăn là thường. Và mới chỉ mấy hôm trước đây mà thôi, đến trong mơ cũng không thể có được một vốc thứ rau cho lợn kia để mà nhai.

Thằng em nhặt rau xong mang đi rửa về thì thấy xoong nước của thằng anh cũng vừa sôi. Nó cho rau vào xoong, đảo lên đảo xuống hai ba lần xong lấy đũa gắp ra rửa cho ráo nước. Sau đó nó cho mấy hột muối và thả vào chỗ nước còn lại trong xoong mấy quả sấu đã hơi ung ửng. Hơi nước bay ra từ cái vung xoong nắp không được khít lắm mang theo hương vị của món canh chua lại làm ông bố và ông chú hàng xóm của nó được một phen nữa chảy nước miếng.

Trong lúc chờ món nước rau của thằng em thành công, thằng anh moi trong gầm giường ra một cái xoong nhỏ, nó đổ nước, cho muối và cho nước hàng vào thành một dung dịch có màu nâu nâu. Thằng em bắc xoong nước rau xuống để ra một bên rồi tiện tay bung luôn cái xoong nước nâu nâu ấy mà đặt lên bếp. Đợi mấy phút là nước sôi nó mới lấy trong gói giấy báo ra mấy con cá khô thả vào, chờ một tí cho sôi lại rồi vặn nhỏ bếp xuống. Mẹ nó bảo phải để sôi âm ỉ như thế ít nhất là mười lăm đến hai mươi phút mới được bắc ra. Đây chính là món thức ăn mặn.

Khi thằng em vừa đặt cái xoong méo mó thứ ba lên và vặn cho to ngọn lửa của cái bếp đầu để nấu cơm thì thằng anh cũng lôi ở đâu ra hai cái thùng bằng sắt tây xanh rì với những hàng chữ Việt Nam và Trung Quốc lằng nhằng xen vào nhau. Mấy cái thùng này vốn để đựng lương khô mà Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam những ngày còn đánh Mỹ, từ ngày Khánh còn ở nhà đã được tận dụng dùng để đựng gạo và mì sợi. Nhìn dòng chữ khẩu hiệu "Vì Việt Nam, Trung Quốc sẵn sàng hiến cả máu của mình" in rất đẹp trên mấy cái thùng Khánh bất giác rung mình. Cái ông anh vĩ đại mà thâm hiểm, xảo trá này chỉ khéo xui đại thằng em bốc cứt gà sấp. Thì đấy, dân tộc

mình tốn biết bao nhiêu xương máu, biết bao nhiêu lao khổ, khó nhọc, trường kỳ kháng chiến hàng chục năm mãi mới chiếm lại được Miền Nam, đến lúc kiệt quệ, vừa được cái chiến thắng hảo huyền là nó không cho ăn ngon ngủ yên ngay. Hết xúi thằng Cam Pu Chia chur hầu thọc cho một nhát chí tử ở biên giới phía Tây Nam, đích thân ông anh lại xua quân tràn cho một mẻ tươi bời ở biên giới phía Bắc. Rồi thì bằng đủ mọi cách phá hoại, mùa hạn thì đắp đập ngăn sông, mùa mưa thì xả lũ làm đất đai của cả một vùng châu thổ sông Hồng rộng lớn của thằng em lúc thì khô nẻ tức nẻ toác, khi lại ngậm chìm trong biển nước mênh mông như thời nạn hồng thủy. Đây là chưa kể đến những đại chiến dịch thu mua râu ngô, lá lúa non, vỏ hời, rễ quế, những đại chiến dịch thu mua mèo, rắn, móng trâu, móng ngựa... làm cho nền kinh tế của thằng em vốn đã nghèo nàn, èo oát chẳng mấy chốc đã suy sụp đến kiệt quệ.

Khánh vừa suy nghĩ vừa nhìn con xem nó định làm gì với mấy cái thùng lương khô ấy. Thằng anh nhắc các thùng thứ nhất lên thấy nhẹ quá. Như thế này chắc chẳng còn được bao nhiêu gạo. Nó lắc lắc để thử xem thì chỉ nghe có tiếng kêu loong coong như tiếng chuông rè của cái ống bơ đập vào hông thùng.

- Hết gạo rồi.

Thằng anh khẽ kêu lên một tiếng, thò tay vào lấy cái ống bơ để ra một bên rồi úp chụp cả cái thùng xuống cái rá sắt cạp đang để dưới đất. Nó xoay sở, vỗ ngang vỗ dọc một hồi, đến lúc chắc chắn không còn sót một hạt gạo nào bên trong nữa mới chịu nhắc cái thùng không ra để cho mọi người cùng nhìn thấy một nhúm gạo chùng lòng bàn tay ở dưới đáy rá.

- Mày xem còn sắn khô không? Nhanh nhanh tay lên, nước sắp sôi rồi đây này.

Thằng em từ nãy đến giờ vẫn tập trung nhìn theo từng cử chỉ của anh. Nó mở cái nắp vung xoong ra xem, nói như vậy rồi sốt ruột chạy ngay đến chỗ cái thùng thứ hai và nhắc lên

thứ. Cái thùng này cũng nhẹ như không hề đựng cái gì cả. Lập tức nó mở cái nắp ra rồi giơ cái thùng lên hướng ra phía cửa sổ mà nhìn. Ánh sáng yếu ớt của buổi chiều tàn xuyên qua những cái lỗ thùng rải rác khắp nơi từ thành cho đến đáy thùng chiếu thẳng vào mặt nó thành những chấm cái thì bầu dục, cái thì tròn vàng vàng nhàn nhạt.

- Sắn cũng hết sạch rồi.

Thằng em thở dài, thất vọng kêu lên một tiếng như thế. Nhưng rồi tàn ngắn một lúc, như chợt nhớ ra điều gì, nó mừng rỡ reo lên:

- Hình như có khoai lang. Lúc trưa mẹ bảo chiều nay ăn khoai lang, thế mà tao quên mất.

- Đúng rồi! Có khoai lang.

Thằng anh cũng chợt nhớ ra. Nó vỗ thật mạnh tay vào đùi mà kêu lên như vậy rồi lại cúi xuống gầm giường mà tìm. Và chỉ một giây sau nó đã lôi ra một cái rễ đựng gần đầy những củ khoai to nhỏ đủ các kiểu.

- Đây rồi.

Thằng anh nói xong ngồi thụp ngay xuống cạnh cái rễ. Rồi vừa mân mê những củ khoai còn lấm đầy đất cát nó vừa hỏi vọng ra ngoài:

- Làm cái bây giờ bây giờ này?

- Luộc thôi chứ còn làm cái gì được nữa.

Thằng em đáp xong giục:

- Nước sôi rồi đây này. Thôi mày mang đi mà rửa nhanh lên.

Để lấy cái rá, thằng anh phải đổ lại tí gạo vào cái thùng lương khô. Chợt trong đầu nó nảy ra một sáng kiến:

- Này Vinh!

- Gì vậy?

- Chỗ gạo này để tối nay nấu cháo nhé. Cháo gạo nấu với khoai lang cũng hơi ngon ngọt, không cần đường.

- Đúng đấy. Để đấy rồi tối nay nấu cháo.

Thằng em đồng tình xong lại giục:

- Nhưng bây giờ thì mày mang khoai đi mà rửa đi. Nhanh nhanh tay chân lên nào.

Thời gian đợi nồi khoai chín có

lễ cũng bằng đợi nồi cơm. Bữa ăn sum họp đầu tiên của cha con Khánh có món khoai lang làm chủ đạo nhưng cũng khá xôm. Khánh và Lợi tất nhiên là rất ngon miệng, hai gã chiều cổ món rau luộc và món canh chua rất tận tình. Bốn năm trời, lâu lắm rồi hôm nay mới lại được ăn một bữa rau muống thoải mái. Đúng là ăn vào đến đâu thấy ngọt, thấy mát đấy đến đấy. Cái ngọt ngọt của rau, của khoai, cái chua chua của nước canh thấm qua các chân răng, thấm qua thành ruột hòa vào máu mà đi khắp cơ thể, tác động vào trí não, vào hệ thần kinh tạo cho con người ta cái cảm giác lâng lâng, sung sướng đến rung mình, khoan khoái như được thưởng thức những món cao lương mỹ vị... Hai thằng con của Khánh cũng đói. Chúng nghĩ ra nhiều cách ăn, mấy củ này thì ăn từng miếng với rau luộc hoặc cá khô, mấy củ kia thì bóc ra rồi bẻ bỏ vào bát xong chan canh...

Hai lớn hai nhỏ, bốn người đang chan chan húp húp thì có tiếng kẹt cửa rồi vợ Khánh dắt cái xe đạp tông tọc lạch xạch đi vào. Nhìn thấy chồng, người đàn bà chỉ kêu lên một tiếng ối rồi quăng cái xe ngã quay lơ mà ngồi phịch xuống nền nhà. Thị ôm mặt hu hu khóc một hồi rồi ngẩng lên:

- Ôi giờ ối là giờ, tôi tưởng không bao giờ còn nhìn thấy mặt bố chúng nó nữa chứ.

Khánh cũng nuốt một cục nghẹn vào cổ, cổ nuốt tiếng khóc, đi đến bên cạnh vợ. Gã đỡ thị đứng lên, để thị dựa yên ổn vào mình rồi mới nói:

- Bây giờ thì khỏi tưởng tượng vợ vẫn nữa nhé. Thôi nín đi.

Nhưng vợ Khánh vẫn phải khóc thêm một hồi đến nửa tiếng nữa. Thị gạt nước mắt:

- Đêm qua tôi làm mơ thấy bố nó bị người ta trói mang đi bán.

- Tôi làm gì mà người ta bán cơ chứ?

- Thì đã nói là tôi làm mơ mà. Có lẽ là vì mấy hôm nay đi đến đâu cũng nghe người ta kháo chuyện đến chủ nhật này bán thằng Dũng đầu to.

- Dũng đầu to là thằng nào? Ở đâu?

- Nhà nó ở bến xe ô tô. Thằng này còn trẻ nhưng ác lắm. Bàng của nó có bốn thằng, chuyên trộm cắp, lừa đảo, trấn lột, cướp giật... nhưng chẳng hiểu sao mãi đến tận lúc bọn nó gây thêm mấy cái án hiếp dâm, giết người cách đây mấy tháng mới bị bắt.

Khánh đã chán nghe những chuyện bất bớ tù đầy lắm rồi nên hỏi tránh đi:

- Sao hôm nay về sớm thế?

- Cũng định đi xuống chợ Cầu Lầy hàng nhưng chẳng hiểu sao đạp được nửa đường ruột gan cứ nóng ran lên như lửa đốt... Ai ngờ...

Vợ gã nói chưa hết câu lại ôm mặt hưng hức khóc tiếp.

Khánh để kệ cho thị khóc. Còn gã thì kéo Lợi bước ra ngoài. Bầu không khí tự do thoáng thoảng mùi phân và nước giải từ dãy nhà xí tập thể đưa tới. Cũng như những dãy nhà mái giấy dầu, hơn bốn năm nay nó chẳng được ai ngó ngang gì tới nên càng sập sệ tồi tàn đến thảm hại.

Chương 30

Chủ nhật tuần này ở thành phố Nam Bình không hề trùng với bất kỳ ngày lễ lạc dù lớn dù nhỏ gì trong năm, và thời gian sắp tới cũng không hề có một cuộc bầu bán nào dù ở cấp nhỏ nhất, cũng không hề có ngành nào hứng chí lên tổ chức đại hội hay tổng kết thi đua, không có đoàn thể hay cơ quan nào tổ chức phát động phong trào... Chợ búa, phố xá vẫn bản thủ với những cái cổng tắc đẽn lên một thứ nước đặc sọng sánh, đen ngòm hôi hám, những đồng rác rưởi cao có ngọn với những đàn ruồi nặng khổng lồ bu đen những xác mèo xác chó chương phềnh lúc nhúc những con dòi con bọ trắng muốt béo múp míp. Ở những con đường lớn không có những khẩu hiệu đỏ chói chang với những dòng chữ vàng khé chẳng ngang. Không thấy cờ lớn cờ nhỏ treo trước cửa các công sở, hay cắm trên mái của những ngôi

nhà cao tầng. Không thấy ai chàng những dây đèn xanh đèn đỏ cũng không thấy ai chuẩn bị hoa hoét. Bọn trẻ con ở các trường học không bị bắt phải mặc quần mới, áo mới, không bị bắt đeo khăn quàng đỏ vì không có một ông lớn, bà lớn nào từ trung ương xuống thăm hay là đi ngang qua... Nói chung, đấy là một chủ nhật hết sức bình thường.

Thế nhưng, nếu là một vị khách từ xa tới, và dù có chẳng phải dạng người tinh ý lắm cũng vẫn cứ nhận ra được rằng không khí sinh hoạt chung của thành phố có một cái gì đó tưng bừng, háo hức, náo nức lạ thường. Người ta không thể đứng yên hoặc ngồi yên ở đâu đó lâu lâu một chút. Người ta không thể yên tâm làm bất cứ một việc gì. Người ta cứ bồn chồn, rối ra rối rít rồi cuống qua cuống quýt hết cả lên... Tất cả những hiện tượng bất thường ấy làm một người nào đó, dù có vô nghĩ vô lo hoặc là lơ đãng lắm cũng nhận ra rằng chắc chắn là phải có một sự kiện gì trọng đại lắm sắp sửa xảy ra...

Cái linh tính của người ta không nhầm. Vào chủ nhật tuần này có một sự kiện rất trọng đại xảy ra ở thành phố Nam Bình này thật. Một sự kiện mà dân chúng của cả thành phố đã biết trước và háo hức chờ đón từ lâu lắm rồi. Và bây giờ, khi mà nó sắp sửa được chứng kiến sự kiện ấy trở thành hiện thực thì không đời nào người ta lại có thể để cho nó tự nhiên bay vụt đi được.

Cái sự kiện ấy chính là chuyện trước đây hơn một tháng, trong một phiên tòa công khai xử tại sân vận động của thành phố Nam Bình, ông chánh án tòa án nhân dân đã cực lực lên án những hành vi, những thủ đoạn dã man, bản thủ cũng như những vi phạm pháp luật nghiêm trọng của tên Nguyễn Văn Dũng tức là Dũng Đầu To và đồng bọn. Phiên tòa đã kết thúc bằng những bản án nghiêm khắc nặng nề, đặc biệt là một án tử hình, một mức án cao nhất dành cho tên cầm đầu nguy hiểm, man rợ. Và hôm nay, khi mà thời

gian kháng án đã hết, đơn xin khoan hồng đã bị vị chủ tịch nước từ chối, cái bản án tử hình ấy được mang ra thi hành trước sự chứng kiến của nhân dân thành phố.

Ở nhà được mấy ngày, la cà ngoài hàng nước vài lần mà Khánh đã biết khá tường tận về vụ án. Gã nghe đi nghe lại những chuyện mà người ta kháo nhau. Nào là nhà của thằng thủ phạm có cái tên lóng là Dũng Đầu To giàu khét tiếng ở cái thành phố này. Nào là ông bố nó là trưởng phòng thuế còn bà nó thì làm ở ban quản lý chợ, toàn những chỗ ngồi trên đồng tiền. Nào là dinh cơ của gia đình nó ở ngay gần bến ô tô. Đây là một cái nhà hai tầng hàng trăm mét vuông đã kín cổng cao tường lại lúc nào cũng có hai con béc giê Đức hung tợn như hổ báo canh phòng. Nào là có lọt được vào trong nhà nó mới biết là chẳng thiếu thứ gì... Máy cái phòng rộng mênh mông trên tầng hai, phòng nào cũng có hàng mấy cái sập gụ, tủ chè và chất đầy toàn những đồ cổ quý hiếm. Tầng dưới thì hàng ba bốn chiếc tủ lạnh, xe máy mới coong để đắp chiếu, còn bàn là, nồi áp suất, dây mai-so nói chung là những mặt hàng chiến lược thì không biết bao nhiêu mà kể... Nào là...

Nhà cửa giàu thế mà chẳng hiểu sao thằng Dũng Đầu To này lại vẫn thích đi ăn cướp. Trước đây thì không ai rõ nhưng trong vòng có chưa đầy một trăm ngày trước khi bị truy nã, nó đã cùng ba thằng đồng bọn đã gây ra đến hơn một trăm vụ cướp giật, trấn lột. Bình quân chưa đến một ngày một vụ. Mà toàn là những vụ tương đối. Người ta thống kê được rằng chỉ trong có chưa đầy một trăm ngày ấy, số của cải chúng nó cướp được lên đến gần bốn chục cái đồng hồ đeo tay các loại, mấy bọc tiền, mấy cái xe máy, mười mấy cái dây chuyền, mấy cái khuyên đeo tai tương đương đến mấy cây vàng... Thủ đoạn của chúng rất đơn giản. Cứ hai thằng, một trước một sau đeo nhau trên một cái xe máy mà tuần tiểu hết phố này sang phố khác, thấy

người nào có đồ hơi đáng giá tí là giật.

Thực hiện xong một vụ nào là bọn Dũng Đầu To lại đem vàng hoặc đồng hồ đi bán tống bán tháo ở đâu đó để lấy tiền rồi kiếm chỗ nhậu nhẹt. Rượu bia vào say sưa rồi chúng lại có cảm hứng để thực hiện tiếp những vụ khác đáng giá hơn. Thời gian đầu, những lúc con lợn lòng nổi lên, sẵn tiền chúng lôi mấy con gái điếm về quần nát rồi lăn ra ngủ. Nhưng về sau, vì thành phố chỉ nhỏ bằng cái lòng bàn tay, có con gái điếm nào thì đều đã nhẵn mặt hết, chúng đâm chán bèn nghĩ ra cách ăn chơi khác. Tối tối, mấy thằng bọn Dũng Đầu To ăn diện vào rồi đến đứng phát văng trước cổng mấy rạp hát hay rạp chiếu bóng để tán tỉnh gái nhà lành. Rủ rê được em nào nhẹ dạ về là chúng lừa cho uống một vài viên thuốc kích thích rồi cứ thế mà tha hồ thả sức.

Vụ lừa đảo mới nhất gần đây là bọn chúng ra ga Nam Bình và đồng được một con bò lạc quê mãi tận Thanh Hóa hay Vinh gì đó về nhà. Như mọi khi, bao giờ cũng chỉ một Dũng Đầu To là được quyền khai hỏa. Vắn bài bản cũ, trong lúc hai đứa ăn bánh ngọt, uống nước nó lừa lừa búng một tí thuốc kích dục vào cốc nước của con bé.

- Đây là loại thuốc rất mạnh mà ông bố tao mới bắt được của một băng buôn lậu mang từ Miền Nam ra, đảm bảo chỉ một lúc nữa là mày sẽ phải lòng lên như ngựa ngay.

Nó nghĩ thế và ngồi chờ, mặc cho đầu óc tưởng tượng ra những cảnh mê ly rừng rợn nhất.

Nhưng chẳng hiểu tại sao hàng cả chục phút đã trôi qua rồi mà con bò lạc vẫn cứ tỉnh như sáo, vẫn trợn cười cười nói nói ngây thơ như lúc đầu chứ không thấy vò đầu bứt tai, xé áo, xé quần như những đứa khác.

Trong khi đó thì lừa dục trong lòng Dũng Đầu To lại bốc lên hùng hục.

- Có thể là uống nhầm phải cốc của con bò lạc rồi chăng?

say

Này mặt nguồn ân sủng
Này hương côi từ bi
Xin hãy dịu ta đi
Dấu đường buồn vạn dặm.

cao hoàng nhân

Nó tự hỏi như thế rồi tự trả lời:
- Nhưng đã nhầm rồi thì có cách nào mà giải cho nổi.

Dũng Đầu To chỉ kịp nghĩ đến đấy rồi lòng lên như một con béc giê và xông vào đè nghiêng con bé xuống ghế.

Lúc đầu, con bò lạc này nghĩ là Dũng Đầu To đùa, nhưng sau thấy nó lòng lộn, xé quần, xé áo như một thằng điên thì không hiểu đầu cua tai nheo như thế nào nên chống cự quyết liệt. Nó không hề biết rằng nó càng vùng vẫy chống trả lại mạnh mẽ bao nhiêu thì thằng Dũng Đầu To này lại càng liều lĩnh hăng máu bấy nhiêu. Liều thuốc cực mạnh được điều chế dành riêng cho các vị lãnh đạo trong Trung Nam Hải này đã ngấm lấm rồi nên ngoài việc ấy ra, thằng này không còn biết đến cái gì khác... Nó lòng lên, vắn vèo, vật vờ con bé chán chê đủ các kiểu hàng mấy giờ liền.

Trong khi ấy thì bọn đàn em cứ ngồi ngoài chờ mà thèm đến rỏ dãi. Mong mãi mới thấy Dũng Đầu To đá cửa bước ra, ba thằng tranh giành nhau xông ngay vào. Nhưng một cảnh rừng rợn hiện lên trước mắt chúng. Con bò lạc mới mấy tiếng trước đó còn phơi phới căng đầy nhựa sống giờ chỉ còn là cái xác không hồn. Chẳng biết là nó đã đi châu Diêm Vương từ lúc nào rồi.

Đến lúc này Dũng Đầu To và mấy thằng đàn em mới thấy sợ. Nhưng bọn chúng không ra đầu thú. Bốn thằng vào buồng riêng, phá cái két sắt chắc chắn của ông trưởng phòng thuế vụ lấy đi một bọc tiền rồi kéo nhau trốn biệt. Dũng Đầu To

không quên nhắc bọn đàn em là nhớ mỗi thằng phải mang theo vài thứ vũ khí gì đó tùy thân, còn riêng nó thì dắt vào lưng mấy quả US và một khẩu AK báng gấp loại của Trung Quốc chính cống trăm phần trăm.

Một vụ án mạng dã man rừng rợn như thế tất nhiên là rất thách thức dư luận và cả các nhà chức trách làm công tác hình sự. Người ta quyết tâm bằng mọi giá phải phá án cho bằng được nên dù tiền của, tài sản của ông trưởng phòng thuế và của bà quản lý thị trường theo nhau mà chảy vào các cửa như nước nhưng cũng vẫn không giải quyết được cái gì.

Mặc dù chẳng có một ngày trong quân ngũ nhưng chiến thuật chui lủi, lẩn tránh của bọn Dũng Đầu To làm các nhà quân sự bậc thầy cũng phải ngả nón khâm phục. Cả một đội máy truy lùng đồ sộ được tung vào trận, hàng trăm các cán bộ cùng chiến sĩ công an bủa đi khắp các nẻo đường của đất nước nhưng vẫn không hề may mắn đánh hơi được tăm tích bọn tội phạm ở nơi đâu... Trường kỳ mãi, cho đến một ngày kia, khi mà hầu hết những người có trách nhiệm trong cuộc đều đã thấy hơi nản lòng. Và đợi đến lúc lại có thêm dự đoán là có thể bọn chúng đã vượt biên tìm đến một nước nào đó thì các xếp đã định xếp vụ việc vào loại bế tắc.

Nhưng dùng một cái, một hôm, do tai mắt của quần chúng mà các nhà chức trách tự nhiên lại tìm ra tung tích của bọn tội phạm. Sự việc rất đơn giản. Cách Nam Bình dặm chục cây số là một vùng bán sơn địa với rất nhiều núi đá lờm chờm và nhiều hang hốc ngoắt ngoéo sâu thăm thẳm. Những vùng như thế này dân cư rất thưa thớt, từ nhà nọ đến nhà kia cách nhau hàng cả cây số là chuyện rất thường. Hôm ấy, mấy cha con người nông dân ở dưới chân một dãy núi đá tự nhiên phát hiện ra rằng đàn gà nhà mình mỗi ngày một hao đi. Họ để ý rình và khi thấy không có cây cáo, chuột bọ rần rết gì nhưng lại có rất nhiều dấu chân người ra vào trong hang thì nghi ngờ rồi bèn chạy lên huyện báo cho công an biết.

Thì ra chính bốn thằng trong bọn Dũng Đầu To lẩn trốn ở trong cái hang ấy. Cả tháng trời, thức ăn mang theo đã hết, đói quá chúng phải tính kế bắt trộm mấy con gà ăn tạm mà không học đến chữ ngờ...

Những phương án truy bắt ráo riết với những chi tiết tỉ mỉ kỹ lưỡng nhất được công an tỉnh Nam Bình vạch ra. Dãy núi đá lập tức được hàng mấy trăm công an kết hợp với bộ đội và du kích, dân quân tự vệ địa phương bao vây vòng trong vòng ngoài. Đặc biệt là mấy cái cửa hang thì mật độ những người làm nhiệm vụ được tăng cường đông đến nỗi một con ruồi muốn bay vào bay ra cũng không lọt.

Bước đường cùng Dũng Đầu To thúc vào đất bọn đàn em bắt ngoan cố chiến đấu quyết liệt. Nó bắn tan một hòn đá trước cửa hang rồi đe dọa:

- Thằng nào muốn đầu hàng thì xem đây.

Và cũng chính nó bắn trả lại lực lượng truy kích dữ dội làm hai tay công an đi đầu bị thiệt mạng và chỉ khi đã bắn đến viên đạn cuối cùng mới chịu để bị bắt.

Chiều chủ nhật này, trong dòng người từ bốn phương đang rầm rập kéo về Cổng Chuột để chứng kiến sự đền tội của Dũng Đầu To có cả mấy bố con Khánh. Gã có không muốn đi cũng không được vì bị hai thằng bé chèo kéo ghê quá. Lúc ba cha con đi ngang qua sân vận động, thằng con lớn của Khánh như nhớ ra điều gì mới níu tay bố lại:

- Hôm nọ người ta xử án ở đây đây bố ạ.

Khánh biết điều ấy rồi nhưng gã vẫn hỏi:

- Thế hả? Có đông người đi xem không?

- Đông ơ là đông. - Thằng con lớn trả lời. - Ai chạm chân là không có chỗ.

Đợi nó hết câu, thằng em tiếp:

- Nhưng người ta cho bắc loa ra ngoài đường để ai không vào xem được thì cũng nghe thấy.

Khánh nhìn cái sân đá bóng rộng

mênh mông. Gã không thể ước lượng được là cái sân thuộc vào hạng lớn nhất nhì miền Bắc này có thể chứa được bao nhiêu người. Bởi đi xem xử án khác với đi xem đá bóng nhiều lắm, ngoài việc ngồi trên các hàng ghế người ta còn có thể đứng hoặc ngồi cả dưới sân nữa.

Nhìn dòng người cuồn cuộn đi ra phía trường bắn của thành phố nơi sắp xảy ra sự kết liễu đời sống của một con người, Khánh tự đặt câu hỏi: "Tại sao dân chúng, những người hiền lành, lam lũ bình thường cất tiếng con gà còn sợ hôm nay lại háo hức kéo nhau đi xem một cảnh đổ máu như thế này nhỉ?" Rồi gã lại tự giải đáp: "Có lẽ là tại cuộc đời này buồn chán và vô nghĩa quá chăng? Ngoài chuyện làm hết sức để kiếm miếng ăn, rồi ăn để có sức mà làm ra, người ta không còn biết đến cái gì khác nữa. Mọi ngành nghề thuật, giải trí, vui chơi đều trong tay nhà nước quản lý, nhưng với toàn những chương trình chán phèo, nhạt thếch, ngày thơ đến ngớ ngẩn như thế thì thu hút được ai. Dù có háo hức, có thèm khát đến mấy cũng chẳng ai dại gì bỏ tiền ra để vào những cái rạp rệu rã, ọp ẹp, cổ lỗ, mùa đông thì lạnh giá, mùa hè thì nóng như lò bát quái để nghe, để xem những tiết mục tra tấn nghệ thuật vô bổ đến thảm hại... Thôi thì đành cứ đi xem một vụ xử án, những cảnh người thật việc thật dù sao cũng còn sinh động hơn những pha diễn ngày ngò, giả dối trên sân khấu hay trên màn ảnh".

Cứ như thế. Gã cứ tự hỏi rồi lại tự giải đáp hết câu này đến câu khác. Nhưng cho đến khi thấy người ta háo hức, say mê theo dõi từng hành động mà đội thi hành án đối xử với Dũng Đầu To, từ lúc nó bị lôi từ trên xe xuống, bị bịt mắt rồi bị dẫn đến để trói vào cây cọc gỗ ở khu đất phía cuối trường bắn, thấy nó bị bắn ngoẹo đầu về một bên, máu chảy thấm đẫm ngực... một cách thú vị như được xem một cảnh đâm bò, đâm trâu thì gã chịu không thể đặt được một câu hỏi nào nữa.

(còn tiếp)

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Rạp Bàu Lúa thu hình dưới những tàn lá mù u rậm rạp. Đã được dựng lên từ nhiều năm, lại chịu nắng mưa và không mấy khi được tu bổ, nay nó xệu xạo như lão già sắp chầu trời. Vừa rồi ông Bàu mới vá sần sần khâu bằng mấy tấm ván trong nhà. Vãn hát lại mang vào lót y như cũ mới có đủ chỗ ngủ cho sắp nhỏ.

Mùa khô mấy đứa trai hát xong lăn ra ngủ luôn tại rạp, chỉ hiềm một nỗi là cái sườn ọp ẹp nên trong những tuồng đánh phép, tiên ông tiên cô không bay được vì móc dây trên nóc, tiên bay sẽ sập mất cho nên ông Bàu nảy ra ý kiến là giăng dây trên những nhánh u như những cánh tay choàng qua nóc. Tha hồ cho tiên bay. Phông màn thì sơn phết chấp vá như một cái áo cũ. Nhưng có phông cảnh thì mới thành màu khác, nếu không thì diễn luôn ngoài trời cho tiện. Nhưng nếu hát ngoài trời, rồi bị mưa thì làm sao? Khán giả tan hàng đã đành, đào kép cũng không khỏi ướt. Người sao, của vậy. Bà con có muốn xét lý lịch Bàu Lúa thì xin đọc những dòng này.

Tôi là Bàu Lúa sanh năm... tại ấp Bánh Tét, xã Cầu Chông, cha mẹ mất sớm đi hoang hồi 8 tuổi. Số là năm đó mất mùa nặng. Bà con trong làng đói nheo nhóc. Một gánh hát tên là Phùng Kỳ đến hát tại nhà lồng chợ. Đêm đầu được 14 khán giả gồm

có 6 vị hương chức trong đó có 5 vị được mời (nghĩa là coi không tốn tiền) còn một vị cũng phải mua vé. Đó là vợ của ông Cai, người giữ an ninh cho làng xã. Vị chi là phân nửa là khách coi cộp. Còn một nửa thì gồm có bốn đứa con nít và hai cặp vợ chồng có vẻ sang trọng. Bốn đứa con nít thì lại chun vãi bao rạp lột vỏ được bên trong. Nhân viên xét vé muốn tống chúng ra, nhưng ông Bàu thấy bên trong toàn là ghế trống nên để cho chúng muốn ngồi ghế nào cũng mặc xác. Đám tiểu yêu chợ này, không có ai dám động tới. Chúng phá thành tinh. Các gánh hát Sơn Đông mãi võ tới dọn đồ lễ ra sắp hát thì chúng đâm thùng trống. Còn cái lương đến thì chúng chui vô trong để phá chơi hơn là coi hát. Tên gánh hát rất đẹp (Phùng Kỳ) nhưng chúng kêu là "Phùng mang".

Một đêm nọ gánh hát đậu giàn khá khá. Khán giả đang xem tuồng *Bao Công Xử Án Quách Hoè*. Đến màn Bao Công thiết lập toà án dưới Âm phủ để tra hỏi Quách Hoè, bèn được che bớt ánh sáng. Mấy con quỷ hà nham nhân dịp đó, bèn mở những lon phép ra. Bên trong chứa những chú bò cào lẩn trong một thứ nước đặc biệt, chú bò cào bị nhốt trong lon bấy giờ được thả ra, tha hồ bay vi vút ngang dọc, đụng đâu đập đó. Chẳng bao lâu quan khách đều sờ tay lên đầu và bắt xuống được ít nhất một chú bò cào, hoặc trúng tóc ươn ướt và xét nghiệm bằng mũi cái mùi

đặc biệt kia. Trong số đó có chú bé sau này trở thành Bàu Lúa. Nhưng cũng hãy còn dài, cái tiểu sử kỳ của chúng. Sự phá phách không làm cho chúng no hơn chút nào, nhưng đó là bản tánh của con nít. Phá chơi cho vui chứ không để làm gì và cũng không thù oán ai.

Đối vắn đối. Gánh hát không thu tiền đủ để trả lương cho đào kép nên phải lui ghe đi tìm mối khác. Khi chèo được một lúc thì viên tài công thấy từ dưới khoang hầm nhô lên một đứa bé. Nó kêu đói và được chủ cho ăn cơm nguội uống nước sông, rồi nó trở thành nhân viên bá nghệ của đoàn, không lãnh lương. Gánh hát đi đâu nó theo đó. Vác ghế, quét rạp, kéo màn, nấu cơm, rửa chén, việc gì nó cũng làm với sự hăm hở và tự nguyện. Một hôm vắng một tên chạy hiệu. Nó được ông chủ cho "đóng vai" đó. Thứ cái đồ quân chạy hiệu phải hát hò gì. Cứ mặc quần áo nẹp xanh nẹp vàng, đầu đội mào không ra mào, mũ không ra mũ, cứ thế đâm bổ ra sân khấu, nếu vấp té càng hay, cứ la toáng lên. Ông tướng không cần nghe tiếng nào cũng biết đó là: "Thậm chí nguy thậm chí nguy! Lửa cháy l... di chạy về báo động..." hoặc là "Trước mặt non cao chón chở, sau lưng địch quân tờ mờ đuổi theo..."

Ông nguyên soái chưa nghe ra môn ra khoai đã tống cho thằng nhỏ một đạp rồi vừa vung râu, vừa đá giáp, co một chân lên, quay luôn ba vòng và la hát inh ỏi.

Tên quân hiệu vào trong cánh gà dòm ra sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ. Thế cho nên người ta bảo quân chạy hiệu là quân chạy xạo (chạy xạo không gạo mà ăn). Một hôm khác nó được thằng bạn chí thân nhờ nó kéo giùm màn, vì nó bị Tào Tháo đuổi. Thằng bé cầm mối dây đứng chờ... nhưng màn hát mặt đỏ đánh mặt đen, mê quá nó quên mất nhiệm vụ thiêng liêng của nó cho đến lúc buông màn mà nó vẫn còn đứng trơ mắt ếch ra mà nhìn.

Bốp! Một "bạt tai thấy hai ông trời" hơn cả cái của bà Nhậm tặng

thằng Kinh. Thì ra ông Bầu đã bắt gặp.

Bỗng một hôm, đời nó lên hương tí xú. Số là anh kép đóng vai gác cổng dinh thừa tướng. Vai này có đối đáp vài câu chớ không có ca. Nó đóng đạt 100%, nhưng mặc dù được khen, nó vẫn còn làm việc không lương. Rồi nó lớn. Một hôm ông thầy tuồng nhìn thấy khả năng của nó loé lên, ông bèn giao nó thủ vai một đứa đầy tớ của một võ tướng có vài đoạn đối thoại và mang gươm, cầm roi, dắt ngựa (giả) nó đều làm tạm được. —t tháng sau nó được đóng vai lính hầu Tiết Cương. Chả là Tiết Cương bị giặc đuổi rượt, nhưng phải dắt bà vợ có bầu là Lan Anh theo. Lan Anh cũng có một đứa tớ gái. Tớ trai tớ gái trêu chọc nhau bằng những lời thường và cuối cùng có một bài Kim Tiền (đứa ca một đoạn) nó đều hoàn thành trên trung bình cả. Bây giờ tìm cách đóng vai khó hơn thì cơ may đến với nó hơn nó tưởng. Ông thầy tuồng bắt nó đóng vai Bàng Hồng trong tuồng *Xử Án Bàng Quý Phi*. Vai này là vai phụ bên các vai Bao Công, Tống Nhon Tôn, nhưng khó, vì nó phải làm ông già râu dài mặc khăn cạp. Râu và mặt thì hoá trang dễ, nhưng còn giọng nói thì không phải ai cũng làm được. Nhưng ông thầy tuồng tập cho nó rồi nó cũng làm được Bàng Hồng không kém gì hai tiền bối của nó bao nhiêu.

Lại đến một vai khác. Nó phải thủ diễn thay cho một cô đào. Gái giả trai thì dễ chỉ cần lên gân cổ một chút và vẽ râu chuột là ra dáng con trai rồi. Nếu ngực có căng phồng thì đè nó xuống. Như Quách Hải Thọ trong tuồng *Lý Thần Phi trong lò gạch*, một nàng có con vẫn đóng được. Lần này thì thầy tuồng bắt nó thủ vai Lưu Yến Ngọc trong tuồng *Mạnh Lệ Quân thoát hải*. Lưu Yến Ngọc là một vai phụ bên cạnh Mạnh Lệ Quân, nhưng dù sao trai giả gái cũng khó hơn gái giả trai. Không hiểu tại sao ông thầy lại giao cho nó một vai kỳ quái như thế trong lúc cô đào thủ vai Lưu Yến Ngọc vẫn phây phây ra đấy? Nó bèn nài ra nhiều lý

do để thoái thoát.

- Mặt mũi tôi được rõ ràng chớ phải tôi lại cái hay sao thầy?

Ông thầy gạt ngang:

- Kép 60 tuổi vẫn đóng vai con gái 18 được nghe mây.

Nó cãi tiếp:

- Còn cái giọng ò ò như ngỗng kêu thì làm sao thầy.

- Được rồi. Tao có cách!

Chối không xuôi, nó đành phải nhận. Và nó làm tiểu thư họ Lưu cũng ăn đèn lắm.

Dần dần nó hiểu ra là ông thầy muốn đào tạo nó thành kép có nhiều khả năng. Mà nó có nhiều khả năng thật. Vai nào nó thủ cũng trên trung bình.

Thế là nó thành kép chánh. Cô đào đóng vai Lưu Yến Ngọc đâm ra thích nó rồi mê nó. Rồi hai đứa lấy nhau thành vợ chồng.

Nó không biết đọc nhưng nghe tuồng qua vài lần là nó thuộc hết.

Tuồng nào của gánh hát nó cũng nằm lòng. Và vai nào nó đóng cũng được. Nó thích tất cả các vai trừ vai vua. Không gì dễ bằng làm vua.

Nhưng bỗng một hôm nó muốn làm thầy tuồng. Nó thấy thầy tuồng cũng dễ làm thôi. Nó quyết học làm thầy tuồng để dạy người khác làm tuồng.

Khi nó có ba đứa con thì nó thấy sự chật vật của gia đình nhất là mỗi khi gánh hát dời chỗ. Trong ban có một đứa bé té sông uống nước chết. Ông Bầu phải làm đám cúng tế vì sợ có *noi* cho gánh hát.

Vợ chồng nó quyết định rời gánh hát đem con cái về quê sống hẳn một nơi trên đất liền. Nơi đó là kinh Bánh Tét hiện nay.

Kinh Bánh Tét trước kia là một vùng đất hoang. Một ông điền chủ nộp đơn khai khẩn rồi thuê người đào kinh cho nước rò phèn. Ban đầu chỉ lều tều mấy ngôi chòi. Khi là bạn

hẹn ước

*Đột nhiên anh muốn vào thư viện
Viết mấy dòng thơ, nhớ tuổi học trò
Khi em còn trong áo trắng học trò
Khi mộng ước mơ hồ vào hiện thực.*

*Anh đã viết, nhiều đêm dài thao thức
Về những ngày nao đắm đuối, dịu dàng
Khi ân tình còn bỏ ngõ hoang mang
Cùng e thẹn dịu nhau vào thiên đường hoang dã.*

*Anh vẫn còn say những ngày nghiêng ngả
Những ngày đầy vơi, trong mộng mị xa xăm
Anh vẫn còn nghe, dù rất âm thầm
Lời nhỏ nhẹ trên môi hồng ao ước*

*Anh vẫn còn ghi trọn lời thề hứa
Từ đôi tim vừa bén nhụy yêu thương
Từ đôi tay muốn ghi chặt thiên đường
Từ đôi mắt vương ngàn thương ngàn nhớ.*

*Anh muốn vào đây, nghe lòng nức nở
Tìm hương xưa, dù một thoáng đam mê
Em vẫn còn đây, mộng ước đi về
Cho mãi mãi trọn ước thề đôi lứa.*

tùng tâm



của họ, rần rụa là thức ăn của họ. Trên bản đồ mới của vùng này kinh Bánh Tét là một đường thẳng một đầu đổ ra rạch Tân Huê, một đầu gối lên sông Mỹ Hưng. Ghe xuồng qua lại giữa hai con sông này không phải đi vòng nữa vì có con kinh Bánh Tét làm đường tắt, cho nên dân trong vùng cũng còn gọi kinh Bánh Tét bằng Kinh Tắc (tắt) hay Cái Tắc (tắt).

Nhiều người ở xa tới nghe danh từ Bánh Tét đã buột miệng nói:

- Đi qua con kinh này không sợ đói bụng.

Nhà ông Bầu Lúa cất trên bờ kinh này. Ngày nay bờ Kinh đã thành vườn tược sum sê, không còn tìm ra dấu vết của một vùng đất hoang nữa. Cầu khỉ nối liền hai bờ ở nhiều chặng. Có cả một cây cầu đúc làm thời ông chủ còn sanh tiền người dân gọi là Cầu Ông Chủ, vì ông chủ đất xây nên và có lẽ cũng để nhớ ơn ông.

Ở trên là mấy nét nói về ông Bầu Lúa.

Đêm nay gánh Bầu Lúa sẽ diễn tuồng *Trăm Trinh Ân*, nhiều gánh hát đổi tên tuồng là *Xử tội lăng trì Hàn Tổ Mai* hoặc *Đào Tam Xuân loạn trào* hoặc *Hàn Phụng đạo long xa*. Cũng là từ tuồng gốc rút trong truyện *Phi Long diễn nghĩa* mà thôi. Nhưng gánh này thì thêm khúc đầu, gánh khác thì gán thêm khúc đuôi. Gánh nào có tay hề giỏi thì kéo dài vụ Hàn Phụng đạo long xa thành một màn chọc khán giả cười bằng những cử chỉ và lời nói của tay hề đóng vai Hàn Phụng.

Ông Bầu xếp đặt các vai như sau: Triệu Khuôn Dã do ông bầu thủ diễn. Hàn Tổ Mai: do một cô đào trẻ. Đào Tam Xuân: do một cô đào trẻ. Trinh Ân: thằng Kình v.v... Các vai khác do các con trai con gái của ông Bầu đóng.

Khán giả đêm nay cũng khá đông. Nhưng đám hát nào cũng vậy, người vào xem hát chỉ là một số nhỏ, còn phần đông thì đến không phải để xem hát mà để xem người xem

hát hoặc ăn quà bánh rồi về, nhưng cũng được tiếng biết xem hát.

Buổi hát được giáo đầu bằng cách giới thiệu các vai tuồng trong truyện: Triệu Khuôn Dã mặt đỏ, Trinh Ân mặt đen, Đào Tam Xuân ăn mặc theo võ tướng, Hàn Tổ Mai loè loẹt. Những khán giả con nít trẻ người này người kia và nói tên thiệt của họ một cách thích thú để chứng tỏ rằng mình biết nhiều hơn bạn mình.

Rồi đến ông Bầu nói qua câu chuyện để khán giả dễ theo dõi những lớp tuồng:

Đời nhà Tống bên Tàu có 3 người kết nghĩa kim bằng là Sài Vinh, Triệu Khuôn Dã và Trinh Ân. Sài Vinh chết nhường ngôi lại cho Triệu Khuôn Dã. Thuở còn hàn vi Triệu Khuôn Dã thường từ điểm trà đình nên có nhân tình là một cô gái lâu xanh tên là Hàn Tổ Mai. Sau khi lên ngôi, Triệu Khuôn Dã bèn rước Tổ Mai về cung làm hoàng hậu. Đây là chuyện chưa từng có ở bất cứ nước nào. Gái điểm lại làm cha mẹ thiên hạ. Vì thế nên triều đình mới có loại người hạ cấp hiên ngang đóng vai nhất phẩm triều đình. Đó là Hàn Phụng, chú ruột của cô gái lâu xanh kia. Hàn Phụng ý cháu mình làm hoàng hậu nên nghênh ngang chẳng coi ai ra gì. Bữa nọ ngồi buồn, Hàn Phụng bèn tìm cách giải sầu. Hàn Phụng bèn dùng Long Xa của vua để dạo chơi. Chẳng may lại gặp Trinh Ân.

Trinh Ân tính tình giống như Trương Phi, còn mặt mũi thì đen như lọ chảo chẳng khác Uất Trì Cung và có một sức mạnh phi thường. Thuở thiếu thời đã từng nghênh ngang vào vườn của cô bé Đào Tam Xuân và bị cô đánh cho một trận. Nhưng trận đòn đã không gieo hờn oán mà đem lại tình duyên cho hai người.

Khi Triệu Khuôn Dã làm vua thì phong cho Trinh Ân chức tước cao tột đỉnh: Nhữ Nam Vương và còn tặng cho con roi lệnh "tiền đá hôn quân, hậu đá loạn thần". Trinh Ân thấy chiếc long xa đằng kia đi tới thì liền xuống ngựa quì xuống

chúc tụng theo lễ quân thần. Hàn Phụng ngồi bên trong khoái chí vô cùng vì cái trò chơi xác láo của mình. Đến Nhữ Nam Vương còn phải quì lạy nữa là ai, bèn cười hô hố và khoát tay phán: "Trẫm miễn lễ, khanh hãy bình thân!" Nghe giọng nói tiếng cười lạ tai, Trinh Ân bèn ngẩng lên và nhận ra là Hàn Phụng, bèn nổi nóng rút roi sắt ra đập một phát gãy bốn cái răng cửa của Hàn Phụng. Tên này mang đầu máu thui thui về triều, lòng căm ghét tên mặt lọ nôi, nhưng chẳng biết làm sao rửa hận. Bỗng nhớ tới đứa cháu là Hàn Tổ Mai. Hàn Phụng bèn vào cung bái kiến hoàng hậu. Tổ Mai thấy mặt mũi ông chú kính yêu bầm tím lại thêm cặp môi sưng vều, hai hàm răng trống lổ bèn hỏi qua cho biết có sự. Hàn Phụng kể lại đầu đuôi câu chuyện dùng long xa đi dạo. Nghe xong Tổ Mai đã không bênh vực lại còn trách móc chú về việc làm lỗ lã xúc phạm đến thánh hoàng. Hàn Phụng xấu hổ bèn nghĩ ra cách kích bác đứa cháu. Hàn Phụng bảo: "Chú làm quấy chú chịu đòn đã đành nhưng nó chửi mắng cháu thì chú không nhịn được. Hàn Tổ Mai hỏi: "Con lọ nôi đó dám đụng đến thanh danh của cháu sao?" Hàn Phụng bèn phía ra câu chuyện: "Nó bảo cháu là thứ gái điểm ngáp phải ruồi, nay được lên ngôi quốc mẫu nhưng giấu sao được cái mùi tanh lợm của lâu xanh?" Hàn Tổ Mai dùng dùng nổi giận và hứa sẽ trả thù cho hai chú cháu.

Nhơn một bữa tiệc, Tổ Mai phục rượu cho vua say mềm ngất ngư rồi gạ chuyện và khóc thút thít. Vua hỏi có điều chi u ẩn. Tổ Mai bèn than rằng cuộc sống ở lâu xanh thế mà vui thú, còn về đây làm hoàng hậu mà cuộc sống lại dập bầm. Vua hỏi phăng tới. Tổ Mai oé ẹn khóc hồi lâu, vua phải năn nỉ, Tổ Mai mới hỏi: "Nếu ai khinh miệt thiếp thì bệ hạ nghĩ làm sao?" vua phán hỏi: "Ai dám khinh miệt ái khanh?" Tổ Mai đáp: "Dù thiếp có nói ra bệ hạ cũng bỏ qua thôi, vì người ấy quyền cao tước trọng! Triệu Khuôn Dã đang

say ngất ngư lại bị kích thích nên vỗ bàn quát to: "Dù ai quyền cao chức trọng trăm cũng chém đầu."

Hàn Tổ Mai đắc kế bèn đưa ra tờ chiếu đã thảo sẵn và cầm tay vua phê và đóng ấn vào rồi sai ngự lâm quân thi hành lệnh chém đầu Trịnh Ân tức khắc. Ghê gớm thay miệng lưỡi đàn bà và cũng ngu xuẩn thay bọn đàn ông mê gái, một phút u mê đã giết cả người bạn nối khố vô tội của mình.

Ông Bầu dừng lại và nói tiếp:

- Đêm nay chúng tôi chỉ diễn tới đây cũng đã khuya rồi. Bà con mình về ngủ khoẻ để sáng mai còn lo việc đồng áng. Tôi xem trời thấy mây nhỏ lùa hơi nhiều ở phía mặt trời mọc, e có một đám mưa nghịch mùa chăng? Bị mưa lúa sẽ mẹp, rụng hạt hết.

Nhưng khán giả la ó đòi diễn luôn cả tuồng. Ông Bầu bèn tìm cách gỡ gạc:

- Mấy màn sau đào kép chưa thuộc lời. Để ngày mai vào lúc nghỉ trưa, tôi sẽ dượt lại họ vài lượt nữa, mới diễn suôn sẻ được. Nhưng để bà con vui lòng, tôi xin kể tiếp chuyện để bà con nào chưa đọc chuyện cũng biết luôn.

Thế là khán giả đành ngồi nghe tiếp câu chuyện mà không đòi diễn cả tuồng nữa.

Ông Bầu kể tiếp:

- Cái chết của Trịnh Ân làm trời đất cũng rung mình rợn óc. Thiên hôn địa ám một góc trời. Khi tỉnh rượu Triệu Khuông Dẫn mới hay mình làm kẻ con diếm lâu xanh khoác áo hoàng hậu, nhưng than ôi đã muộn. Đầu Trịnh Ân đã lìa khỏi cổ trong khi chú cháu Hàn Phụng mở tiệc ăn mừng thù đã rửa xong.

Đây nhắc lại Đào Tam Xuân đang làm nguyên soái trấn biên ải sai chõng là Trịnh Ân về trào có việc. Bỗng nghe rung mình, bèn bấm tay thì biết chõng lâm đại nạn, bèn cho quân sĩ mặc tang phục và lập tức kéo binh về triều vấn tội hôn quân. Triệu Khuông Dẫn hay tin bèn cho đóng chặt cửa thành. Nhưng Đào nguyên soái ra lệnh công phá, vào thành bắt

cho được Tổ Mai xẻo từng miếng thịt. Khuông Dẫn vẫn chưa nhận lỗi mà xuống chiếu phong cho Trịnh Ân con trai của Trịnh Ân chức Nhữ Nam Vương đời đời hưởng lộc triều đình, để mong xoa dịu cơn phẫn nộ của Đào Tam Xuân. Nhưng Đào nguyên soái nhất định đòi phải giao nạp Tổ Mai cho mình và xử bá đao Hàn Phụng thì nàng mới chịu lui binh. Đến nước này rồi mà nhà vua vẫn còn bao che cho Tổ Mai để khỏa lấp tội vong ân bội nghĩa của mình. Từ xưa tới nay chưa có ông vua nào phong chức hoàng hậu cho gái lâu xanh và cũng chưa có ông vua nào trơ trẽn như Triệu Khuông Dẫn. Nhưng Đào Tam Xuân, sau khi lục soát các cung, không thấy Tổ Mai bèn xộc đến ngai vàng. Quả nhiên, Hàn Tổ Mai đang chui rút dưới Long ngai. Đào Tam Xuân lôi ra và hạ lệnh lập bàn thờ Trịnh Ân. Và trước những ngọn nến sáng rực, Đào nguyên soái lóc từng miếng thịt Hàn Tổ Mai và kể tội chú cháu Hàn Phụng.

- Tội thứ nhất mê hoặc thánh quân.

- Tội thứ hai làm bại hoại tình huynh đệ.

- Tội thứ ba phá nát nghĩa quân thần.

- Tội thứ tư phạm thánh giá...

Tự tay Đào Tam Xuân tế sống chõng trước mặt Triệu Khuông Dẫn. Nhà vua ngồi nhìn, mặt xanh mày tái, không dám nói một lời.

Ông Bầu kể xong, cúi chào khán giả và bước vào trong cánh gà thì màn cũng từ từ kéo lên giữa sự hoan náo nức của khán giả. Có tiếng reo lên:

- Hàn Phụng! Hàn Phụng ngự long xa!

- Ngồi chưa nóng đít thì gãy răng bây giờ.

Sự ồn ào đang nổi lên thì một người mặt đen xuất hiện từ phía đối diện. Người xem lại la lên, mấy đứa con nít từ phía sau chạy vụt lên mép sân khấu.

- Trịnh Ân! Trịnh Ân!

Trịnh Ân vừa quì xuống chúc

tụng thì có tiếng con nít:

- Không phải vua đâu, đừng có lay!

- Xuyt, im đi để coi người ta hát.

Trịnh Ân ngược mặt lên nhìn thấy Hàn Phụng bèn đứng phắc dậy, mắt trợn ngược, tay rút roi sắt vung lên, miệng hét như sấm.

- Đã rồi! Gãy răng rồi.

Ở trên sân khấu diễn tới lớp nào trẻ con hò reo và cất nghĩa tới lớp đó. Đến lớp Hàn Phụng ôm mặt nhảy xuống long xa chạy trốn, khán giả cười ò. Một ông lão nói:

- Đáng cái đời thằng làm bậy.

Một ông lão khác bảo:

- Xáng cho nó một bạt tai để đời là đủ rồi, cần gì phải dùng tới roi sắt! Gãy hết bốn cái răng cửa làm sao nó ăn cơm.

Khán giả bình luận râm ran, mỗi người một câu làm cho một số bớt chú ý xem tuồng, ông Bầu thấy thế bèn bước ra giơ tay, nói:

- Xin mời bà con chú ý xem tiếp.

Hàn Phụng về nhà có vợ nó dứt cơm. Vợ nó mê tín nó lắm và nó sẽ nói láo với vợ nó rằng nó đi châu thiên tử, dựng cột nhà gãy răng chớ không có ai dám đánh chú vợ của vua. Thế là vợ nó tin bằng thật. Rồi nó vẫn chứng nào tật ấy làm càn.

Tuồng diễn tới màn chót. Những ngọn đèn cầy leo lét thấp trên bàn thờ Trịnh Ân hai hàng binh sĩ mặc tang phục đứng hai bên. Hàn Tổ Mai bị trói vô ở giữa sân khấu. Triệu Khuông Dẫn mặc long bào, mũ mào xốc xếch bước ra, đến trước mặt Đào Tam Xuân năn nỉ xin tha tội cho Tổ Mai. Đào Tam Xuân mất chõng, đau đớn nên không còn kể gì nữa, xách gươm đuổi vua chạy dài, rồi quay lại lóc thịt Tổ Mai, "máu" chảy ròng ròng làm nhiều người quay mặt, không dám nhìn. Đào Tam Xuân vừa vung gươm vừa ca cho đến lúc Tổ Mai thét lên tiếng cuối cùng và... chết.

Trong số khán giả có người nói to lên:

- Ông Bầu cho xin cái xác Tổ Mai được không?

(còn tiếp)

vạch mặt

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác
(khởi đăng từ số 187)



Chương 4

Buổi sáng hôm sau mấy tờ báo địa phương đều đăng tải vụ án mạng thảm khốc: cô gái tên Carol bị kẻ sát nhân tra tấn tàn nhẫn trước khi giết. Brian ngồi trước đồng báo, tê dại như không còn chút sinh lực nào. Ông dự định sẽ điện thoại cho các bệnh nhân có hẹn với ông ngày hôm nay để hoãn lại ngày khác. Hôm qua cả đêm không ngủ được nên sáng ra mắt ông cay sè, mi mắt cộm như có những viên sạn phía trong. Nhưng lúc nhìn lại danh sách bệnh nhân trong ngày, Brian ngần ngại. Trong số người hẹn khám với ông ngày hôm nay, có hai người nếu ông từ chối chắc họ sẽ khó chịu; ba người chắc có phản ứng dữ dội. Nghề chữa bệnh tâm lý, thần kinh cũng khó lòng, không như bệnh thông thường. Bệnh nhân có những xáo trộn tâm lý nên mới đến với bác sĩ để tìm một chút an tâm. Họ không chịu đựng nổi kích động hay những gì quá đột ngột. Phản ứng của người bị tâm lý mất thăng bằng khó thể lường trước được. Trong một phút, họ có thể đang từ người bình thường trở nên một kẻ chán đời hoặc hung bạo tùy theo môi trường. Nghĩ như vậy, Brian quyết định sẽ mở phòng mạch như thường lệ. Ngay bản thân, ông cũng muốn có việc gì làm để ông khỏi phải suy nghĩ mãi đến hai cái chết không duyên cớ.

Bác sĩ Brian đến phòng mạch sớm hơn thường lệ. Nhưng ở hành lang ngoài phòng mạch, hàng lớp

phóng viên nhà báo đến săn tin hoặc chụp ảnh. Brian từ chối tất cả mọi câu hỏi cũng như không cho phép ai vào phòng mạch. Khó khăn lắm ông mới len lỏi khỏi đám đông chờ săn tin sốt dẻo.

Mở cửa vào phòng làm việc, Brian hồi hộp nhìn chung quanh. Những vết máu trên thảm đã được nhân viên vệ sinh tẩy sạch không để lại dấu vết nào. Đồ đạc đã được để lại ngăn nắp tuy rằng từng chồng hồ sơ vẫn còn để trên bàn cô thư ký chờ sắp xếp lại vào ngăn tủ. Nhìn tổng quát thì văn phòng vẫn có vẻ bình thường nếu không ai biết là một án mạng đã xảy ra đêm qua. Chỉ thiếu hình ảnh trẻ trung, linh động của cô thư ký. Carol vĩnh viễn không bao giờ trở về đây nữa.

Vào khám bệnh phía trong, bác sĩ Brian ngồi chống tay lên cằm suy nghĩ. Ông cảm thấy buồn cho số mệnh của Carol. Tuổi mộng mơ của cô không được hoàn thành ước nguyện: một mái gia đình với người chồng tốt, với đàn con ngoan. Brian lúc nào cũng thương những người trẻ tuổi vắn số, cũng như vợ ông lúc trước...

Có tiếng cửa phòng bên ngoài mở ra. Brian biết người bệnh nhân đầu tiên đã đến.

Burke là một người đàn ông với mái tóc cước bạc trắng, dáng dấp sang trọng lịch sự của một người có địa vị trong xã hội. Thì rõ ràng ông ta là phó Giám Đốc công ty thép, bảo sao không ra về ông lớn cho được! Lần đầu tiên gặp Burke đến

khám bệnh, Brian tự hỏi không hiểu những người có chức quyền đã tự tạo cho mình một vẻ oai nghi hay vì tuổi tác và kinh nghiệm có được qua những năm tháng trong địa vị cao mà dáng dấp họ tự nhiên trở nên sang trọng như vậy? Nhiều lúc bác sĩ Brian tự nghĩ, khi nào có thì giờ, ông sẽ viết một cuốn sách về giá trị của dáng dấp bên ngoài của con người. Nhân dáng bên ngoài là điều cần thiết. Ông luật sư với dáng vẻ cao ráo, nói năng chững chạc tạo được lòng tin cho mọi người trước toà hơn là một người với dáng vẻ loắt choắt, dáng đi lạch bạch... Người ta vẫn nói chiếc áo không tạo nên thầy tu nhưng dáng vẻ bên ngoài quan trọng hơn là đức tính bên trong. Làm sao người ta biết được đức hạnh con người qua mấy lần đầu gặp gỡ? Mọi người chỉ phán xét qua vẻ bên ngoài mà làm bao nhiêu quyết định quan trọng.

Burke nằm dài xuống ghế nệm. Bác sĩ Brian để hết tâm trí để nghe những lời tâm tình của bệnh nhân mà giải đáp những khúc mắc tâm lý. Phải mất hết mười phút Brian mới nắm được câu chuyện của ông ta kể mà kết luận ông bệnh nhân này bị bệnh tưởng quá nặng, lúc nào cũng nghĩ là có người theo dõi muốn giết ông ta. Báo chí sáng nay đăng tải bao nhiêu án mạng, ngay cả tại văn phòng này đêm qua cô thư ký đã bị giết, vậy mà ông Burke cũng chẳng màng để ý chuyện gì khác ngoài chuyện của chính ông ta. Ông thuộc típ người "sống chết mặc bay", ngay cả việc vắng mặt của cô thư ký Carol ông cũng không thêm thăm mắc. Thần kinh ông ta căng thẳng chỉ nghĩ đến sinh mạng của ông ta mà thôi.

Burke nhìn vào mặt bác sĩ Brian nói giọng chắc nịch:

- Tôi đã nói với bác sĩ rồi mà ông vẫn không tin tôi. Bây giờ tôi có đủ bằng cứ là người ta đang theo dõi để ám hại tôi.

Brian trả lời thận trọng:

- Tôi nghĩ là chúng mình đã đồng ý nên có tư tưởng rộng rãi hơn một

chút, phải không Burke? Đừng nghĩ rằng ai cũng là kẻ thù muốn ám hại mình...

Burke đang nằm vùi ngồi dậy khi nghe đến đây. Hai bàn tay ông nắm chặt, ông nói như hét:

- Không phải tôi tưởng tượng như bác sĩ nghĩ đâu. Họ đang tìm cách giết tôi.

Bác sĩ Brian vẫn ôn tồn:

- Ông cứ nằm xuống đi, từ từ mình nói chuyện.

Chẳng những không nằm mà Burke đứng lên có vẻ giận dữ:

- Bác sĩ chỉ có bao nhiêu đó nói với tôi thôi sao? Ông không thèm hỏi đến bằng cớ gì... - Nói đến đây ông ta nheo mắt nhìn Brian - Hay là... Biết đâu bác sĩ chẳng là một người trong bọn họ..?

- Này Burke, tôi là bạn của ông cơ mà? Ông biết là tôi không thể nào là một người theo dõi để hại ông.

Nói như vậy nhưng trong lòng bác sĩ Brian thấy thất vọng náo nùng. Công trình phân tích tâm lý, chữa trị cho ông ta mấy tháng trời nay mà bây giờ ông ta vẫn khư khư không thay đổi, còn nghĩ đến cả bác sĩ điều trị cũng muốn hại mình. Gương mặt Burke thất thần có vẻ sợ hãi cực độ giống như lần đầu tiên ông ta đến đây để chữa bệnh hai tháng trước.

Burke bắt đầu sự nghiệp ở công ty thép hai mươi lăm năm về trước với chân tuý phái đi giao giấy tờ. Nhờ vẻ mặt sáng sủa, trí thông minh cộng thêm tánh cần cù nên Burke đã leo dần đến nấc thang cao nhất của công ty. Cuộc đời xán lạn của Burke không có gì để phiền hà. Mãi cho đến bốn năm về trước, vợ và ba đứa con của Burke bị thiệt mạng trong cơn hoả hoạn ở căn nhà nghỉ mát của gia đình. Trong lúc đó Burke đang lên vợ du hí với cô bồ ở Bahamas. Khi được tin vợ con chết thảm khốc như vậy, Burke bị khủng hoảng tâm lý trầm trọng. Vừa hối hận, vừa thương tiếc, Burke lúc nào cũng mặc cảm mình có tội. Phải chi ông đừng lãng nhãng ngoại tình ở ngoài thì đêm đó ông có mặt ở nhà, biết đâu vợ con tránh được chết cháy cách

thảm khốc?

Burke hoàn toàn đổi tánh, ông trở thành con chiên ngoan đạo, đi nhà thờ thường xuyên để đọc kinh, sám hối. Khuôn mặt ông lúc nào cũng u buồn, ủ dột, không còn muốn giao thiệp lui tới với bạn bè như lúc trước. Mỗi ngày sau giờ làm việc Burke về thẳng nhà ngồi một mình nhìn ảnh vợ con để mà hối hận. Hình ảnh vợ con cứ quay cuồng trong óc Burke như cuốn phim quay chậm được quay đi quay lại mỗi ngày. Burke tự kết án mình vì thói trăng hoa, bỏ vợ con ở nhà chết thảm. Những ý nghĩ này cứ ám ảnh ông mỗi ngày khiến ông nghĩ đó là thật. Ông tự cho mình là quý sứ tội lỗi, xã hội không biết nên không kết án ông chứ Thượng đế biết. Một ngày nào đó ông sẽ đền tội. Ai cũng tội nghiệp ông đi làm ăn xa vắng nhà, trở về thấy vợ con chết hết chớ họ có biết đâu trong lúc đó ông đang ôm cô bồ ở thành phố nghỉ mát? Một ngày nào đó khám phá ra, thế nào họ cũng không để ông yên. Với nỗi ám ảnh như vậy nên Burke xa lánh tất cả mọi người. Nhìn ai ông cũng nghi ngờ là người ta muốn theo dõi ông. Burke không còn đi ăn trưa với mấy ông xếp lớn trong công ty mà ăn riêng trong phòng làm việc của mình. Ông sợ từng lời nói tâm tình sơ hở để người ta biết ông có bồ lẻ bên ngoài, bỏ bê vợ con...

Chính vì sự thay đổi tánh tình đột ngột của Burke mà hai năm về trước, khi ông Tổng giám đốc về hưu, công ty đã muốn đề bạt Burke lên thay, nhưng thấy thái độ xa lánh mọi người, không thân thiện với ai của ông nên họ bỏ phiếu muốn người ngoài vào làm Tổng giám đốc. Rồi một năm sau, chức vụ Phó Tổng giám đốc trống, họ cũng không nghĩ đến việc đưa Burke thăng chức. Đến lúc này thì Burke nghĩ rằng ông có đủ bằng chứng là mọi người cố tình tìm cách hại ông. Ông bắt đầu theo dõi ngược lại mọi người trong công ty. Một đêm tối ông lên vào phòng làm việc của ban giám đốc để thu băng tất cả cuộc nói chuyện. Ông muốn biết họ bàn luận về ông như thế

nào. Công việc lén lút như vậy kéo dài được sáu tháng thì đổ bể, họ khám phá ra hành động nghe lén của ông. Đáng lý ban giám đốc dùng kỷ luật để sa thải Burke ra khỏi công ty nhưng họ nghĩ tình ông đã làm việc ở đây lâu năm nên không nỡ nặng tay.

Sau buổi họp trong công ty, mọi người đề nghị tìm cách giúp đỡ Burke tránh mọi áp lực sau cái chết của vợ con, họ đề nghị giảm bớt trách nhiệm giao phó cho Burke hàng ngày để Burke rảnh rang tâm trí mà quên chuyện cũ. Nhưng tai hại thay, Burke không nhìn ra ý tốt của mọi người, trái lại ông càng đố kỵ nhìn mọi người ghét bỏ, muốn cô lập ông. Burke khẳng khái cho là mọi người kém thông minh hơn ông nên tìm dịp để loại ông ra ngoài. Từ đó Burke bị ám ảnh là mọi người rình mò để ám hại ông. Họ không cho ông thăng chức vì họ sợ khi ông lên nắm quyền điều hành, ông sẽ đuổi cổ hết đám ngu ngốc không thông minh bằng ông.

Cứ như thế càng ngày Burke càng phạm nhiều lỗi lầm hơn. Nếu cấp trên nêu những lỗi lầm này lên thì Burke cãi chày cãi cối, không nhận lỗi. Bảng kế toán, thống kê đưa ra những số liệu sai thì Burke cho là ban đêm có ai lén vào phòng làm việc của ông để đổi tài liệu, cố tình hại ông. Riết rồi không những Burke nghi hết mọi người trong công ty mà còn nghi cả cả người ngoài đường. Ông cho là họ muốn người theo dõi ông ngày đêm. Ông nghi họ để máy nghe lén đường dây điện thoại của ông, lén đọc thư. Ngay cả ăn ở tiệm ăn, Burke cũng sợ họ bỏ thuốc độc vào để giết ông. Nhưng Burke không biết rõ họ là ai... Từ đó Burke xuống cân, mặt mày hốc hác thấy rõ.

Ông Tổng giám đốc để ý đến tình trạng sa sút tinh thần của Burke nên đề nghị ông đi gặp bác sĩ Peter Hardley - bạn của Brian. Sau khi khám và nói chuyện với Burke nửa tiếng đồng hồ thì Peter gọi điện thoại cho Brian để yêu cầu ông chữa trị gấp cho bệnh nhân này. Bác sĩ Brian

lượng lực vì danh sách bệnh nhân của ông đã lấy hẹn từ mấy tháng trước không còn chỗ nào trống. Nhưng bác sĩ Peter cắt nghĩa tình trạng nguy kịch của Burke, nếu không chữa trị kịp thời ông ta có thể chết vì kiệt sức hoặc quần trí.

Bây giờ sau mấy tháng lui tới điều trị, Burke đang ngồi trong phòng khám bệnh của Brian với gương mặt căng thẳng cực độ, hai bàn tay nắm chặt lại như sẵn sàng thủ thế.

- Kể cho tôi nghe ông đã tìm ra bằng chứng gì mới lạ. Brian nhẹ nhàng nói.

- Họ đã lén đập cửa đột nhập vào nhà tôi tối qua. Họ đến định giết tôi. Nhưng nhờ tôi khôn hơn họ nên họ không làm gì được. Tôi đâu có ngủ ở phòng ngủ của tôi mà ngủ ở phòng đọc sách. Hơn nữa phòng nào tôi cũng làm thêm hai ba ổ khoá cho chắc ăn nên họ không làm gì được tôi.

- Thế ông có báo cho cảnh sát biết không?

- Dĩ nhiên là không! Cảnh sát cùng phe với họ mà! Họ có lệnh phải giết tôi. Chẳng qua họ chưa thi hành được ý định vì tôi cũng khôn lắm chứ, lúc nào tôi cũng lẫn lộn với đám đông nên họ không thể làm gì.

- Tôi mừng vì ông cho tôi biết chuyện này.

Nghe đến đây đôi mắt Burke sáng rỡ lên có vẻ vui mừng:

- Vậy bác sĩ định phải làm sao?

Brian suy nghĩ mấy giây trước khi trả lời:

- Những gì ông nói tôi nghe kỹ để rồi tính. Ông coi kìa, tôi thâu băng hết những gì mình nói chuyện để rồi tôi sẽ nghe đi nghe lại. Nếu thật tình có ai muốn giết ông thì tôi cũng có bằng chứng trong cuốn băng cát sét ông đã báo tin cho tôi biết trước để nhờ nhà chức trách can thiệp.

Như gã đúng chỗ ngựa, Burke hớn hờ:

- Trời đất! Đúng rồi, thâu băng. Chỉ có cách này mình mới có bằng chứng tùm cổ bọn họ.

Bác sĩ Brian dỗ dành:

- Vậy ông hãy nằm xuống ghế đi rồi chúng mình nói chuyện thêm.

Burke gật đầu và ngoan ngoãn nằm xuống. Ông ta nhắm nghiền hai mắt lại nói như mơ:

- Tôi mệt quá. Đã mấy tháng trời tôi không ngủ ngon giấc được. Hết nhắm mắt lại là tôi sợ. Bác sĩ chưa sống qua cảm giác này đâu. Lúc nào cũng có cảm tưởng người ta vây bắt mình vậy...

Brian bất chợt nhớ đến trung úy Andrew và chua chát nghĩ thầm "*Tôi cũng vậy, người ta cố tình vây bắt tôi đây này*". Brian xua đuổi hình ảnh riêng để tập trung vào câu chuyện của bệnh nhân.

- Vậy chớ lúc người ta đập cửa nhà ông, thằng bé ở trong nhà ông có nghe tiếng động không?

- Ừa, bộ tôi chưa kể cho bác sĩ là tôi đuổi cổ nó từ hai tuần trước rồi.

Brian nhớ lại những lời của Burke kể cho ông nghe trong lần khám bệnh trước cách đây ba ngày. Burke kể là ông ta vừa gây một trận với tên đầy tớ nhà ông. Vậy mà bây giờ ông kể là đuổi người làm cách đây hai tuần. Như vậy ông ta đã quên thời gian rồi. Nghĩ vậy nhưng Brian vẫn nói giọng bình thường:

- Tôi không nhớ là ông có kể cho tôi nghe là đã đuổi cậu người làm. Ông có chắc chắn là đuổi cậu ta hai tuần trước không?

Burke mở mắt ra hần học nói:

- Nhớ chớ sao không nhớ! Tôi đâu có bao giờ làm đâu. Bác sĩ thử nghĩ một người leo lên đến chức vụ Phó giám đốc như tôi, nếu không có trí nhớ phi thường thì làm sao điều khiển được một công ty lớn? Bác sĩ đừng quên là tôi có trí thông minh hơn người.

- Thế tại sao ông đuổi cậu ta?

- Tại nó muốn bỏ thuốc độc giết tôi!

- Bỏ bằng cách nào?

- Nó nấu ăn rồi lén bỏ thạch tín trong đồ ăn của tôi.

Brian tò mò hỏi:

- Thế ông có ném thử không mà biết có thuốc độc?

- Trời, tôi đâu có ném. Nếu ném

thì tôi đã đi đời nhà ma rồi.

- Thế tại sao ông biết là có thuốc độc trong thức ăn?

Burke mỉm cười nói cách tự hào:

- Tôi ngửi là biết liền mà. Trời đất, tôi đâu có ngu mà nó định qua mặt tôi?

- Thế ông có nói gì với cậu ấy trước khi cho nghỉ việc không? Ví dụ như nói là ông đã biết cậu ta làm bậy, bỏ thuốc độc hay gì đó..?

- Không. Tôi chỉ việc gióng cho cậu ta một trận rồi tống cổ đi. Nó ngờ ngác không biết tại sao tôi đuổi nó nhưng đại gì nói?

Bác sĩ Brian nghe một nỗi thất vọng tràn ngập trong lòng. Công trình mấy tháng nay ông cố gắng phân tích mọi khía cạnh để Burke không còn bị ám ảnh nhìn ai cũng ra kẻ thù, rốt cuộc cũng như không. Lúc trước Burke đồng ý với bác sĩ Brian là không có ai rình rập theo dõi ông, chẳng qua vì thể xác và tinh thần ông ta quá mệt mỏi nên mới biến chứng như vậy. Ai dè đâu sau mấy tháng điều trị, Burke còn nghi chính bác sĩ điều trị mình là một băng với người muốn ám hại mình!

Brian nhìn Burke với cặp mắt long lên sòng sọc giống như trái bom sắp nổ tung bất cứ lúc nào. Phải chi Burke có thân nhân hay ai khác để bác sĩ Brian báo tin cho họ biết để theo dõi phản ứng bốc đồng của ông ta. Đằng này ông ta sống một mình, không bà con thân thích. Bác sĩ Brian tự hỏi không biết mình có nên điện thoại cho ông Tổng giám đốc công ty Burke làm việc để tường trình kết quả, cho biết trường hợp ông ta không thể chữa trị được hay không? Nhưng nếu làm như vậy thì kể như tương lai của Burke tiêu tùng luôn. Công ty sẽ sa thải hoặc cho Burke về hưu, lúc đó nỗi thất vọng lẫn cơn giận sẽ khiến Burke thành kẻ dở điên dở khùng, thần kinh căng thẳng rồi đứt mạch máu mà chết cũng không chừng. Nếu tình trạng này kéo dài thì Burke phải được đưa vào bệnh viện tâm thần. Bác sĩ Brian muốn trước khi ký giấy về tình trạng của Burke, ít ra ông muốn một người

bạn bác sĩ khác khám nghiệm để đưa ra cùng đáp số như ông. Nhưng nếu hỏi ý kiến Burke thì chắc chắn một trăm phần trăm là ông ta không bằng lòng.

Sau cùng bác sĩ Brian quyết định, ông nói nhẹ nhàng:

- Nay ông bạn, ông có thể hứa với tôi một chuyện không?

Burke trả lời với giọng mệt mỏi:

- Hứa chuyện gì mới được chứ?

- Nếu họ theo dõi để hãm hại ông thì họ sẽ tìm cách chọc cho ông nổi giận lên để ông không kèm chế được mà làm những chuyện hung hăng, bạo động. Như vậy họ sẽ có bằng cứ để nhốt ông suốt đời. Nhưng tôi nghĩ ông thông minh hơn họ nhiều, không dễ gì bị lừa. Vậy tôi yêu cầu ông nếu có ai chọc giận ông cách mấy ông cũng đừng phản ứng lại. Chỉ có cách đó không ai có thể làm gì được ông. Ông hứa chứ?

Burke nhướng mắt lên với vẻ hãnh diện:

- Chúa ơi, bác sĩ nói đúng quá. Té ra họ gài bẫy tôi như vậy. Được, như vậy mình sẽ cho họ thấy mình khôn hơn họ nhiều bác sĩ nhỉ?

Vừa lúc đó bác sĩ Brian nghe tiếng cửa mở ở phòng đợi bên ngoài. Ông biết bệnh nhân thứ hai đã đến. Phần khám bệnh cho Burke ngày hôm nay kể như xong. Brian đưa tay bấm tắt máy thu băng. Ông nhìn Burke trấn an:

- Tôi nghĩ ngày hôm nay chúng ta nói chuyện bao nhiêu đây đủ rồi, ông về nhà nghỉ dưỡng sức, đừng lo lắng gì.

Burke đưa tay chỉ chiếc máy để trên bàn hỏi hấp tấp:

- Bác sĩ thu hết những lời nói vào cuốn băng này hay sao?

- Đúng. Không sót một chữ nào...

- Nói đến đây bác sĩ Brian ngập ngừng - Tôi nghĩ hôm nay ông về nhà nghỉ, khỏi đến sở làm. Để tôi điện thoại lại văn phòng ông báo tin cho họ biết là ông bệnh không thể đi làm được.

Burke thấp giọng nói ra vẻ quan trọng:

- Tôi không thể nghỉ được. Bác

sĩ biết không, nếu tôi mà vắng sở chừng một ngày thì người ta lợi dụng sự vắng mặt của tôi, họ sẽ gỡ tên ngoài cửa văn phòng làm việc của tôi mà dán tên người khác lên. Họ chỉ chờ tôi vắng là đưa người khác vào thay thế ngay.

Nói đến đây như sự nhớ thêm điều gì, Burke kè miệng gần lỗ tai bác sĩ Brian mà thì thào:

- Bác sĩ cũng nên thận trọng nhé. Nếu mà họ biết được bác sĩ là bạn của tôi thì họ sẽ theo dõi và hại bác sĩ luôn nữa đó.

Nói xong Burke mở cửa đi thông ra ngoài hành lang. Ông thò đầu ra ngoài, dáo dác nhìn chung quanh để xem không có ai mới lách người nhẹ bước ra ngoài.

Bác sĩ Brian nhìn theo bóng Burke khuất bóng nơi hành lang, lòng ông tràn ngập nỗi thương hại. Phải chi Burke được gọi đến ông sớm hơn một chút, nửa năm về trước thì hoạ may ông ta có hy vọng khỏi bệnh. Bây giờ ám ảnh đã ăn sâu vào óc ông ta rồi, không dễ gì cởi bỏ được. Nếu ông ta cứ cố ý nghi là người ta định làm hại ông rồi tự ra tay trước như ông đã đánh đập và đuổi tên tớ trai ra khỏi nhà thì nguy hiểm quá. Có ngày ông dám giết người như chơi.

Tự dung một ý nghĩ thoáng qua trong đầu bác sĩ Brian khiến ông ớn lạnh. Hay là Burke đã giết người rồi? Có thể nào ông ta liên can đến cái chết của Hanson và cô thư ký Carol hay không? Hanson và Burke đều là bệnh nhân lui tới đây, có thể họ đã gặp mặt nhau. Có mấy lần hẹn của Burke trước hẹn của Hanson một tiếng nhưng nhiều khi Burke đi trễ, vào đúng lúc Hanson đang ngồi đợi đến phiên mình hoặc họ đụng đầu nhau ở hành lang. Với một con người bị bệnh thần kinh như Burke, ông ta gặp ai vài lần thì có thể nghi người đó theo dõi để giết mình nên ông ta dám ra tay trước chứ chẳng chơi. Còn với Carol, lần nào đến đây mà Burke chả gặp cô thư ký? Trời ơi, biết đâu chính ông ta là kẻ giết người? Không biết Burke mắc bệnh từ hồi nào, khi người ta gọi Burke

đến chữa trị với bác sĩ Brian thì đã quá trễ cho một người mắc bệnh tâm lý trầm trọng như vậy. Vợ con ông ta chết trong một vụ hoả hoạn. Có thật là hoả hoạn hay không? Điều này Brian sẽ cố tìm hiểu nguyên nhân.

Brian mở cửa mời bệnh nhân thứ hai. Người đàn bà tên Anne Blake đứng dậy gật đầu chào và bước vào phòng trong. Tim của bác sĩ Brian đập rộn ràng mỗi khi ông gặp người đàn bà này, từ lần đầu nàng đến đây cho đến bây giờ. Kể từ ngày vợ chết đến bây giờ Brian mới tìm lại một cảm giác nhẹ nhàng của tình cảm, mặc dù vợ ông và Anne hoàn toàn khác nhau về nhân dáng bên ngoài. Eliz vợ ông ngày xưa tóc vàng, mắt xanh, thân người nhỏ nhắn. Trong khi Anne dáng cao dong dong, mái tóc đen mun... Còn cặp mắt nàng, chao ôi, lần đầu tiên bác sĩ Brian mới thấy một đôi mắt nhưng tím thắm được viền quanh bởi đôi hàng lông nheo rậm rạp, đen nhánh.

Người đàn bà có một vẻ đẹp quý phái, sang trọng với khuôn mặt thông minh. Đôi mắt nàng đẹp và đậm thắm nhưng chứa chất một nỗi buồn u uẩn nào đó. Giọng nói của nàng nhẹ nhàng, thanh tao. Phải thành thật mà nói, đây là lần đầu tiên trong đời Brian mới thấy một người đàn bà đẹp như vậy.

Anne vào khoảng hai mươi mấy tuổi. Ngay phút đầu người đàn bà này đến đây xin chữa bệnh, cách đây ba tuần trước mà không có hẹn trước, bác sĩ Brian đã cảm thấy có sợi dây vô hình nào trói buộc như là ông đã quen biết nàng từ kiếp nào rồi. Lúc Anne đến xin gặp bác sĩ Brian, cô thư ký Carol đã từ chối khéo léo:

- Dạ bác sĩ Brian chỉ nhận bệnh nhân theo hẹn trước. Nhưng số hẹn của bác sĩ đã đầy cho tới ba tháng sau... Xin bà cảm phiền...

Người đàn bà chỉ nhỏ nhẹ nói:

- Để tôi đợi đến người cuối cùng, cô vào nói với bác sĩ tôi chỉ xin gặp ông ta một chút thôi.

Bác sĩ Brian nhớ lại lúc đầu tiên

người đàn bà vào phòng khám bệnh, phải mất mấy phút Brian mới tập trung được tư tưởng để nghe nàng nói gì. Nàng xưng tên là Anne Clake. Brian mời nàng ngồi xuống ghế sa lông. Anne nhỏ nhẹ nói sơ về thân thế của nàng. Một người nội trợ trong gia đình, rảnh rỗi không phải đi làm việc. Lúc bác sĩ Brian đặt câu hỏi về vấn đề khó khăn gì mà Anne cần phải gặp bác sĩ tâm lý. Anne do dự, ấp úng một hồi mới nói:

- Thưa bác sĩ, tôi không biết tôi bị gì. Bởi vì tôi có người bạn là bác sĩ, anh ấy có nói với tôi bác sĩ là người giỏi về chữa trị bệnh tâm lý nên tôi đến đây... Nhưng tôi cũng không biết rõ tôi bị vấn đề gì...

Bác sĩ Brian nhỏ nhẹ hỏi lại:

- Thế bác sĩ đó tên gì vậy?

Anne lại lúng túng không nói. Brian nghĩ có thể người đàn bà này chỉ lấy tên ông qua sổ điện thoại niên giám. Những người đàn bà đẹp sống trong nhung lụa hay có những tư tưởng ngông, chán đời hay thích làm những chuyện cho giết thì giờ mà thôi.

Nghĩ như thế nên bác sĩ Brian khéo léo từ chối, viện cớ danh sách bệnh nhân chờ khám bệnh đã đầy ắp. Brian đề nghị giới thiệu Anne đến một trong những người bạn đồng nghiệp cũng giỏi không kém gì ông để chữa trị cho nàng. Nhưng Anne nhất định từ chối. Nàng nhìn Brian bằng đôi mắt van lơn, xin ông hãy bỏ chút thì giờ để chữa cho nàng. Nàng không chịu đi một ai khác ngoài bác sĩ Brian. Cuối cùng Brian không thể nào từ chối được.

Nhìn bên ngoài Anne có vẻ bình thường như mọi người khác, chỉ có điều nàng như bị một áp lực tâm lý nào đè nặng mà không thể nói ra. Brian nghĩ trường hợp của Anne cũng nhẹ, dễ chữa trị chứ không có gì trầm trọng nếu so với những bệnh nhân như Burke. Thế rồi bác sĩ Brian phải phá thông lệ mà nhận bệnh nhân Anne Clarke mà không có giấy giới thiệu của bác sĩ gia đình. Brian đành phải dùng giờ ăn trưa của mình

mà chữa bệnh cho Anne. Từ đó nàng đến đều đặn mỗi tuần hai lần.

Đến nay đã ba tuần lễ, sau sáu lần khám bệnh mà bác sĩ Brian vẫn chưa biết rõ gì về thân thế người đàn bà này nhiều. Nàng như có bao nhiêu điều muốn nói với bác sĩ tâm lý nhưng như có cái gì can ngăn nàng lại không cho nói. Brian chỉ biết nàng là người đàn bà đã có chồng. Chồng làm thương gia, thế thôi.

Brian cũng hơi chán nản khi bệnh nhân đến chưa trị mà vẫn cố che giấu sự thật. Như vậy đến để làm gì? Nhưng trong tận cùng trái tim ông, ông không thể từ chối người đàn bà đến đây. Ông biết mình bắt đầu rung động một tình yêu cảm nín. Một tình cảm nhẹ nhàng khiến ông cảm thấy yêu đời hơn, kể từ sau cái chết của vợ.

Nhớ lại lần đầu, bác sĩ Brian đã hỏi Anne có thật sự yêu chồng của nàng không. Trái với sự mong muốn của ông, Anne dịu dàng gật đầu nói:

- Tôi yêu chồng tôi lắm. Anh ấy thật tử tế với tôi, và có bản tính mạnh của người đàn ông.

- Thế bà có nghĩ đến chồng qua hình ảnh của cha bà không?

Đôi mắt màu tím thâm của Anne mở to nhìn Brian như ngạc nhiên:

- Không. Tôi đâu có cần tìm hình ảnh một người cha? Tuổi ấu thơ của tôi lớn lên trong một gia đình hạnh phúc.

- Thế bà sanh ra ở đâu?

- Ở một quận hạt nhỏ gần Boston.

- Cha mẹ của bà còn sống đủ chứ?

- Cha tôi còn sống. Còn mẹ tôi mất vì bệnh tim lúc tôi mới 12 tuổi.

Bác sĩ Brian đặt những câu hỏi theo nghề nghiệp:

- Mối liên hệ giữa cha mẹ bà có tốt không?

Anne nhắm mắt gật đầu:

- Vâng. Cha mẹ tôi thương yêu nhau lắm.

Brian nghĩ thầm: Thảo nào trông bà sáng rỡ của một kẻ sống trong sự thương yêu, đầy đủ vật chất. Thế nhưng một người như vậy sao cần

phải gặp một bác sĩ phân tâm?

- Bà có bao nhiêu anh chị em?

- Tôi là con một. Con một nên được cưng chiều hư quá ông nhỉ?

Anne mỉm cười thân thiện sau câu nói. Một nụ cười trong sáng không chút tình ý gì.

Sau đó Anne kể cho Brian nghe. Cha của nàng là công chức trong chính phủ liên bang. Thuở nhỏ nàng theo cha sống ở nước ngoài nhiều, cho đến khi cha nàng lấy vợ khác và đổi về định cư ở California, nàng quyết định ở lại thành phố Boston kiếm việc làm. Anne nói thông thạo nhiều thứ tiếng: Anh, Pháp, Ý, Tây Ban Nha nên kiếm được một việc làm tốt ở Liên Hiệp Quốc với chức vụ thông dịch viên.

Trong một kỳ nghỉ hè ở Bahamas, Anne gặp người đàn ông hiện là chồng nàng bây giờ. Lúc đầu tiên Anne không để ý gì lắm đến người đàn ông này. Ông ta làm giám đốc một cơ sở xây cất. Nhưng lần lần nàng cảm thấy xiêu lòng trước vẻ lịch sự, chiều chuộng của người đàn ông này. Thế là hai người làm đám cưới được sáu tháng nay. Anne theo chồng về ở trong một căn nhà nguy nga sang trọng ở New Jersey. Đó là tất cả những gì bác sĩ Brian biết được qua ba tuần nghe Anne kể về cuộc đời nàng. Nhưng có một khúc mắc nào đó trong cuộc đời khiến Anne ngần ngại không dám kể hết. Nàng như có một tâm sự gì mà không thể nói cho kẻ thứ hai biết. Ngay với bác sĩ phân tâm là người Anne đến để được trút bầu tâm sự thế mà như có gì vướng mắc khiến nàng không thoải mái để nói hết như các bệnh nhân khác. Rốt cuộc đến bây giờ bác sĩ Brian vẫn chưa biết rõ rằng là Anne bị tâm lý xáo trộn vì vấn đề gì.

Nhớ lại lần khám trước, Brian đặt vấn đề về mối liên hệ vợ chồng của Anne, vì ông nghĩ một người đàn bà sống sung túc về vật chất, không có vấn đề gì phiền muộn bằng vấn đề tình cảm giữa hai vợ chồng.

- Bà Blake, bà có nghĩ là những sự phiền muộn của bà liên can đến

chồng của bà không?

Anne im lặng không trả lời. Brian đặt một câu hỏi khác.

- Về thể xác, tôi muốn biết hai vợ chồng có hoà hợp không.

Anne có vẻ bối rối, ngượng ngùng và gật đầu.

- Bà có nghĩ là chồng bà đàn dừ với người đàn bà khác không?

- Không.

Anne mỉm cười hơi có vẻ chế giễu trước câu hỏi này.

- Về phần bà, bà có quan hệ tình cảm nào với người đàn ông khác không?

- Không. Anne có vẻ giận trước câu hỏi này.

Bác sĩ Brian suy nghĩ một hồi, cố tìm câu hỏi khác để phá tan lớp hàng rào vây quanh tâm sự bí mật của người đàn bà đẹp, quý phái này. Ông dùng kỹ thuật nhà nghề: hỏi bệnh nhân những câu hỏi vòng vo trước khi đi thẳng vào vấn đề chính.

- Vợ chồng bà có hay cãi nhau về vấn đề tiền bạc không?

- Không. Anh ấy là người rộng rãi, tôi muốn tiêu xài gì tùy ý, anh không để ý đến.

- Bà có thuận với gia đình bên chồng không?

- Dạ bên chồng tôi không còn ai. Chồng tôi là con mồ côi không có cha mẹ. Còn cha tôi thì sống ở Cali nên không có vấn đề gì giữa hai bên gia đình.

- Hai vợ chồng bà từ trước tới giờ có khi nào bị vướng vào nghiện ngập không?

- Dạ không.

- Có bao giờ bà nghĩ chồng bà bị đồng tính luyến ái không?

Anne phá lên cười trước câu hỏi này. Nàng che miệng lắc đầu có vẻ mắc cỡ.

- Đời nào có chuyện này!

Brian ngập ngừng nhưng ông cũng phải hỏi theo thói quen nghề nghiệp:

- Về phần bà, có khi nào bà làm tình với một người đàn bà nào không?

- Chuyện này không bao giờ có.

Bác sĩ Brian thấy bất lực. Ông đã đi vòng vòng qua các vấn đề nào là

nghiện ngập, hút sách, lãnh cảm hoặc sợ có thai, có con - bất cứ vấn đề gì có thể gây ra sự xáo trộn của tâm lý. Nhưng lần nào sau những câu hỏi, người đàn bà đều đưa đôi mắt đẹp, thông minh nhìn thẳng vào mắt Brian mà lắc đầu. Hễ mỗi lần bác sĩ Brian muốn quay Anne về một khía cạnh nào thâm kín thì nàng lại đánh trống lảng và xin bác sĩ đừng nói đến chuyện đó.

Nếu với một bệnh nhân khác, bác sĩ Brian đã đầu hàng và tìm cách từ chối không chữa nữa. Bệnh nhân đến với bác sĩ mà không muốn khai thật bệnh thì làm sao chữa trị được? Cũng như kẻ có tội mà cố che giấu tội lỗi với luật sư biện hộ cho mình thì làm sao luật sư tìm ra kẽ hở của luật pháp để mà giúp đỡ?

Nhưng với Anne, bác sĩ Brian ngần ngại không muốn từ chối mấy cái hẹn kế tiếp. Ông biết nàng có vấn đề gì khủng hoảng lắm nhưng không thể nói ra. Hơn nữa ông cũng thấy phấn khởi khi gặp người đàn bà này hai tiếng một tuần để nghe giọng nói dịu dàng của nàng. Ông quyết định để nàng nói bất cứ vấn đề gì nàng thích, ông chỉ nghe và tìm hiểu những gì phía bên trong những lời tâm sự này để có thể giúp nàng thoát khỏi một ám ảnh vô hình nào đó.

Brian đã im lặng nghe Anne kể những chuyện du lịch với cha qua bao nhiêu nước, gặp bao nhiêu người tai mắt quan trọng mà nàng ngưỡng mộ. Brian thấy Anne có một trí óc minh mẫn và một tâm hồn buồn vui bất chợt. Qua những lần nói chuyện, bác sĩ Brian ngạc nhiên khi thấy Anne Clarke có cùng sở thích với ông, từ âm nhạc cho đến những tác giả mấy cuốn sách nổi tiếng. Đây đúng là mẫu người đàn bà mà bác sĩ Brian tìm kiếm đã từ lâu kể từ sau cái chết của vợ. Nhưng đáng buồn thay, người đàn bà này đến với ông với tư cách của một bệnh nhân cho ông chữa trị để rồi nàng trở về với chồng nàng. Anne cũng đối xử với Brian như một người bạn, nàng tâm sự, kể cuộc đời nàng như kể cho người bạn thân nghe nhưng lúc nào

cũng đứng đắn, không bao giờ vượt quá giới hạn của một bệnh nhân và bác sĩ.

Buổi sáng hôm nay, Anne bước vào phòng mạch của Brian với vẻ đẹp thường ngày. Tuy tâm trạng không được vui vì những biến cố xảy ra nhưng ông cũng thấy chút phấn khởi với sự hiện diện của Anne. Ông mời Anne vào ghế sa lông và đợi nàng nằm dài xuống để nói chuyện như thường ngày. Nhưng Anne vừa ngồi xuống đã nói ngay:

- Ngày hôm nay tôi đến đây không để khám bệnh. Tôi đến để xem có thể giúp được gì cho bác sĩ hay không...

Bác sĩ Brian ngạc nhiên mở to mắt nhìn nàng không biết trả lời ra làm sao. Những biến cố dồn dập xảy ra trong ngày hôm qua đã khiến ông mệt mỏi muốn quy. Nay nghe những câu nói như vậy khiến Brian cảm động rung rung trong lòng. Nhìn thẳng vào đôi mắt đẹp của người đàn bà đối diện, Brian muốn kể hết mọi chuyện cho Anne nghe, từ hai cái chết của Hanson và Carol như một cơn ác mộng xảy ra trong một ngày, rồi đến cái ông trung uý Andrew đã nghi ngờ ông có liên can đến án mạng này... Nhưng Brian phải kềm lòng. Ông không thể kể mọi chuyện phức tạp cho Anne biết được. Ông là bác sĩ tâm lý nghe bệnh nhân kể mọi sự phiền não chứ không phải kể chuyện phiền não của mình cho bệnh nhân nghe. Tệ hơn nữa, Brian biết mình yêu thầm người đàn bà này mặc dù nàng đã là vợ một người đàn ông khác, ngoài tầm tay với của ông.

Brian cúi mặt ghen ngào nhìn xuống đất không nói trong lúc Anne im lặng quan sát ông. Anne lên tiếng phá tan bầu không khí nặng nề:

- Tôi thích cô Carol lắm. Không biết ai nhẫn tâm giết cô ấy cách tàn bạo như vậy?

- Tôi cũng không biết.

- Vậy chớ cảnh sát có nghi ngờ ai là thủ phạm không bác sĩ?

Bác sĩ Brian cay đắng nghĩ trong đầu. "Trời ơi, nếu Anne biết được

cảnh sát nghi ngờ kẻ duy nhất là mình đây". Anne vẫn mở to đôi mắt tò mò nhìn Brian chờ đợi câu trả lời. Brian nói giọng yếu ớt:

- Cảnh sát có đưa ra một vài giả thuyết.

Anne nhìn Brian một hồi rồi nói giọng nhỏ nhẹ đầy vẻ thông cảm:

- Tôi hiểu được tâm trạng của bác sĩ. Bởi vậy tôi chỉ muốn đến đây nói với bác sĩ là tôi lấy làm ân hận vô cùng... Tôi không chắc là bác sĩ mở phòng mạch ngày hôm nay nhưng tôi không thể ở nhà với bao nhiêu ý nghĩ nên muốn đến đây chia buồn cùng bác sĩ.

Brian áp úng nói:

- Đáng lý tôi định không tới phòng mạch ngày hôm nay... Nhưng vì... nhưng... cuối cùng tôi cũng đến. Sẵn dịp cả hai chúng ta đều có mặt ngày hôm nay, bà nên kể cho tôi nghe những chuyện về bà để tôi xem có thể giúp gì được cho bà không?

Đến phiên Anne ngăn ngừa một hồi lâu mới ngăn ngại nói:

- Tôi cũng không biết còn gì để nói với bác sĩ nữa hay không...

Tim của bác sĩ Brian đập thành thịch với sự hồi hộp. "Trời ơi, chắc nàng không nói cho mình biết là không còn gặp nàng nữa chứ?"

- Tuần tới tôi sẽ đi Âu châu với chồng tôi. Anne bình thản nói.

Brian nuốt nước bọt cách khó khăn:

- Ô, vậy thì hay quá.

- Tôi thật xin lỗi đã làm phí thời giờ của bác sĩ trong thời gian qua.

- Bà đừng nghĩ vậy.

Bác sĩ Brian nghe giọng mình hoảng hốt như sợ mất đi một người bạn thân. Nàng đã vô tình bước vào cuộc đời ông rồi đi qua như cơn gió thoảng. Brian thấy mình ngớ ngẩn như cậu trai mới lớn. Thường thường mỗi khi bệnh nhân nào hết bệnh, Brian hãnh diện thông báo cho họ biết là từ nay họ không cần đến gặp ông nữa, tâm lý họ hoàn toàn bình thường. Mỗi lần như thế Brian tự hài lòng với những cố gắng của mình trong việc chữa trị. Nhưng với người bệnh nhân đặc biệt này, Brian thấy

nhớ trong tim khi nghĩ đến từ đây mãi mãi ông sẽ không bao giờ gặp lại nàng nữa.

Anne mở bóp lấy tiền mặt để trả. Không như những bệnh nhân khác gởi chi phiếu về văn phòng thanh toán, Anne thích trả bằng tiền mặt sau mỗi lần khám bệnh. Hôm nay không có Carol, Anne thấy kỳ kỳ khi móc tiền trả một bác sĩ chuyên khoa giống như trả một cuộc xe hay một dịch vụ nào nhưng không biết làm sao hơn. Bác sĩ Brian nhìn nắm tiền trên tay Anne, ông vội khoát tay nói nhanh:

- Không, tôi không lấy tiền ngày hôm nay. Bà đã đến đây để chia buồn về cái chết của Carol, tôi thật lấy làm cảm ơn lòng tốt của bà. Xin bà cất tiền lại đi.

Ngập ngừng một chút, Brian thu hết can đảm nói một điều mà ông chưa hề nói với một bệnh nhân nào khác:

- Nếu có thể được, tôi mong bà trở lại thêm một lần nữa.

Anne nhìn thẳng vào mắt bác sĩ, nói cách nghiêm nghị:

- Tại sao?

"Bởi vì tôi không thể nào chịu được ý nghĩ sẽ xa bà mãi mãi. Bởi vì tôi biết trong cuộc đời còn lại tôi sẽ chẳng bao giờ gặp lại một người đàn bà nào giống như bà. Phải chi tôi gặp bà trước khi bà chui vào chiếc lồng son hôn nhân của bà. Trời ơi, làm sao tôi nói lên được là tôi yêu bà?". Bác sĩ Brian muốn nói thật những ý nghĩ trong đầu nhưng cuối cùng ông giữ giọng bình thản:

- Tôi nghĩ rằng chúng ta sắp đến một kết luận để giải toả những tâm sự u uất trong lòng bà. Tôi nghĩ chỉ cần nói thêm một vài khía cạnh trong cuộc đời nữa là bà cảm thấy thoải mái và không bị dằn vặt...

Anne Clarke cười cách hồn nhiên:

- Có nghĩa là bác sĩ muốn tôi trở lại đây cho đến khi thành tài, đội áo mũ chứ gì?

Bác sĩ Brian nhún vai:

- Thì đại khái như vậy. Bà nghĩ có thể trở lại đây nữa không?

- Nếu bác sĩ đã nói vậy thì... Dĩ

nhiên tôi sẽ trở lại.

Nói xong Anne đứng dậy. Nàng bắt tay từ giã Brian và nói thêm:

- Tôi đã không cho bác sĩ biết nhiều về đời tư của tôi nhưng tôi biết bác sĩ là một người bác sĩ chuyên khoa có tài. Bất cứ lúc nào tôi cảm thấy cần sự giúp đỡ của bác sĩ thì tôi sẽ trở lại.

Nắm bàn tay ấm áp mềm mại của người đàn bà đẹp, tình cảm của Brian dâng cao với niềm cảm xúc dạt dào nhưng người đàn bà hình như vẫn đứng đưng không hay biết.

- Thứ sáu này tôi trở lại khám lần chót với bác sĩ nhé.

Bác sĩ Brian nói như không ra hơi:

- Thưa bà vâng.

Brian nhìn người đàn bà đi khuất sau cánh cửa dẫn ra hành lang. Tự dưng ông cảm thấy buồn và cô đơn vô hạn. Brian trở vào phòng khám bệnh và ngồi phịch xuống ghế. Nhưng ông không thể ngồi cả ngày nơi đây để mà suy nghĩ. Hai cái án mạng cần có đáp số. Ông phải tự mình tìm ra trước khi thành cha trung uý cảnh sát tìm cách buộc tội ông cách vô lý và huỷ diệt cả cuộc đời ông. Brian biết tên trung uý Andrew này nghi ngờ ông có dính líu đến hai cái chết mà ông không thể nào chứng minh được sự vô tội của mình. Nhà chức trách có thể tống giam ông bất cứ lúc nào để điều tra. Như vậy cuộc đời sự nghiệp ông kể như tiêu tùng. Dù có tội hay không nhưng một bác sĩ tâm lý bị câu lưu vì nghi ngờ đến cái chết của bệnh nhân mình thì thử hỏi trong tương lai còn ai dám lại chữa trị nữa?

Nghĩ đến đây bác sĩ Brian thấy toát mồ hôi lạnh. Ông phải tìm đầu dây mối nhợ của vụ án mạng này từ đâu bây giờ? Ông cũng tự hỏi thẹn và cảm thấy có tội khi thăm yêu trộm nhớ một bệnh nhân đã có gia đình. Nàng mãi mãi không thuộc về ông. Ông chỉ còn gặp lại nàng một lần nữa mà thôi.

Brian nhắm mắt lại cố xua đuổi mọi hình ảnh lẫn lộn trong đầu.

(còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Hồi 9

Tôi nghỉ ngơi tại nhà Horemheb được mấy hôm nhưng hân vẫn chưa trở về. Một buổi tối, tôi đang ngồi đọc sách thì Kepta đẩy cửa bước vào:

- Thưa y sĩ, có một người lạ muốn gặp ngài.

- Ai thế?

- Người này không chịu xưng tên, chỉ đưa ra vật này.

Kepta xòe bàn tay ra, trên tay hân là sợi dây đeo cổ có gắn một miếng đá khắc những hình vẽ loằng ngoằng. Đây chính là vật mà Pharaoh Akhenaten đã ban cho tôi trong buổi thiết triều lần đầu nhưng sau đó tôi đã dâng hiến cho Nefer. Tôi xúc động:

- Hãy cho cô ta vào.

Kepta dắt vào một người khoác chân dây phủ kín từ đầu xuống chân. Tôi run giọng hỏi dồn:

- Nefer, phải Nefer đấy không?

- Chính em đây.

- Tại sao cô lại trùm kín người bằng tấm chăn dày như thế?

- Xin y sĩ cứu em với.

- Chuyện gì vậy?

Người con gái run rẩy bước đến gần, lúc đó tôi mới nhìn thấy một mùi hôi thối nồng nặc từ thân thể cô phát ra. Nefer đưa tay khẽ vén tấm chăn để lộ ra một phần thân thể làm

tôi hoảng hốt lùi lại. Trước mặt tôi không còn là tấm thân kiều diễm đã ám ảnh tôi suốt bao năm qua nữa mà chỉ là một khối thịt đầy máu mủ tanh hôi. Nefer ngượng ngùng đưa tay kéo tấm chăn xuống. Bàn tay với những ngón búp măng đeo dây ngọc ngà châu báu khi xưa nay chỉ còn là miếng thịt đỏ hồng, không một đốt nào còn nguyên vẹn. Tôi lưỡng lự nói không ra hơi:

- Bệnh cùi... Cô bị bệnh cùi...

- Y sĩ cứu em với.

- Tại sao... tại sao...

Nefer sụt sùi khóc:

- Em không biết... Mấy năm trước em thấy trong người không được khoẻ rồi khắp mình mọc đầy những mụn nhọt, lở loét, ngứa ngáy vô cùng. Sau đó những ngón tay em sưng phồng lên... Em đã chạy chữa khắp nơi nhưng không khỏi. Tài sản dành dụm của em chẳng mấy chốc không cánh mà bay, em bán mọi đồ trang sức để chạy chữa nhưng vô hiệu... Sau cùng em đành trở thành kẻ hành khất lang thang ngoài chợ. Hôm qua em trông thấy y sĩ oai nghiêm ngồi trên cỗ xe đưa Pharaoh về cung, em nghĩ đến cảm tình của y sĩ đối với em ngày trước nên em tìm đến... Xin y sĩ chữa cho em...

Tôi im lặng nhìn người con gái đang run rẩy thu mình trong tấm chăn dày mà lòng rộn ràng biết bao cảm xúc. Trái tim tưởng như chai đá của tôi lại rung động mãnh liệt hơn

bao giờ hết, nhưng lần này nó không phải là sự nồng nhiệt, đam mê như xưa mà là một lòng thương xót vô bờ bến. Tôi ngập ngừng:

- Nefer, bệnh cùi rất khó chữa...

Người con gái ngẩng mặt lên nhưng vì khuôn mặt cô vẫn giấu kín sau tấm vải phủ nên tôi không biết cô đang nghĩ gì. Có lẽ cô nghĩ tôi muốn nói đến chi phí chữa bệnh nên khẩn khoản:

- Thưa y sĩ... em chẳng còn gì để trả công chữa bệnh nhưng xin y sĩ thương xót cứu chữa giúp cho em...

- Cô đừng lo, hiển nhiên tôi phải chữa cho cô rồi nhưng tôi chỉ có thể ngăn chặn không cho bệnh phát ra thêm nữa thôi.

Nefer mừng rỡ:

- Y sĩ... y sĩ... có thể chữa được sao?

- Tôi sẽ cố gắng.

Nefer oà lên khóc:

- Ngày xưa... em đã không tốt đối với y sĩ nhưng... nhưng...

- Cô không phải nói nhiều, hãy bỏ tấm chăn ra, tôi sẽ chữa cho cô.

Nefer run rẩy kéo tấm chăn phủ mặt ra. Khuôn mặt yếu ớt với làn tóc mây óng ả khi xưa không còn nữa mà chỉ là một lớp da đầy mủ bám vào chiếc sọ trắng hếu. Đôi mắt nhưng huyền mồi mọc ngày xưa chỉ còn là hai hố sâu hoắm, nụ cười làm bao người xao xuyến chỉ là một khối xương thịt bầy nhầy. Tôi phải cố gắng lắm mới giữ được bình tĩnh.

- Nay Nefer, tôi tiếc là chỉ có thể chữa cho cô khỏi bệnh, nhưng không thể giúp cô lấy lại vẻ đẹp ngày xưa được.

- Xin y sĩ cứu em... em không muốn chết...

- Cô đừng lo, tôi có thể chữa được bệnh này.

Sau khi xúc thuốc và băng bó cho Nefer xong, tôi mệt mỏi thở dốc ra:

- Nefer, hiện nay bệnh của cô sẽ không phát ra nữa đâu, tôi đã sử dụng những liều thuốc cực mạnh để ngăn chặn nó rồi... Tôi rất tiếc không thể làm gì hơn.

Nefer khép nép choảng tấm chăn lên người:

- Cảm ơn y sĩ đã cứu chữa cho em. Em không biết phải nói gì hơn...

- Đây là lọ thuốc để bôi lên người. Khi cô dùng hết lọ thuốc này thì bệnh cũng sẽ thôi phát tác...

Nefer nhìn tôi, sùi sụt:

- Thưa y sĩ... em muốn xin y sĩ một ân huệ nữa...

- Cô còn muốn gì?

- Em muốn y sĩ biết rằng khi xưa tuy em có đầy ngọc ngà châu báu quý giá nhưng món em quý nhất là chiếc vòng đeo cổ bằng đá mà hoàng đế Akhenaten đã ban cho y sĩ. Món này tuy không có giá trị hiện vật nhưng y sĩ đã tặng cho em bằng tất cả lòng chân thành nên em luôn giữ nó bên mình. Trọn đời em chỉ toàn những bán buôn, đổi chác, lừa gạt, gian dối. Chỉ riêng y sĩ đã tặng cho em một thứ mà chưa ai hiến tặng cho em... do đó em xin phép được giữ vật kỷ niệm này...

- Được rồi, cô cứ giữ nó. Tôi đã tặng cho cô kia mà...

Nefer mừng rỡ nhặt chiếc vòng rồi quay người bước ra cửa. Tôi cúi người nhìn theo người con gái đã làm tôi mê đắm năm xưa mà trong lòng dâng lên một cảm xúc khó tả. Thấy Kepta đang thập thò đứng nhìn, tôi lên tiếng:

- Nay Kepta, suốt mười năm nay ta chỉ mong gặp lại Nefer để trả thù. Ta vẫn muốn cô ta phải đau khổ, ngắc ngoải sống không ra sống mà chết cũng chẳng ra chết. Ta đã nghĩ đến những liều độc được ghê gớm nhất...

- Hiện nay ông chủ thấy sao?

- Gặp lại Nefer, ta thấy mình không thể giận cô ta được mà chỉ thấy thương hại. Ta không thể làm gì khác hơn là tận lực cứu chữa bằng tất cả khả năng ta có. Không hiểu sao lòng thù hận nung nấu bao năm qua đã tiêu tan mất... Pharaoh Akhenaten nói đúng, thù hận chỉ đem lại đau khổ, đau khổ cho chính mình và kết quả chỉ là những gì trống rỗng mà thôi. Ta tiếc đã đại dối nuôi một mối hận quá lâu nên phải trả một giá đắt là sống tha hương hơn mười năm nay... Phải chi ta biết trước điều

này...

Tôi mệt mỏi đặt lưng xuống giường ngủ thiếp đi. Vài hôm sau, tuy đã nghỉ ngơi tĩnh dưỡng nhưng lòng tôi vẫn dâng lên một nỗi buồn man mác. Sau cùng để giải trí, tôi gọi Kepta thăng ngựa để đi dạo phố. Nhưng khi vừa ra đến phố chính thì tôi đổi ý:

- Nay Kepta, có lẽ ta muốn trở về thăm quê cũ.

Chúng tôi nhắm hướng Thebes trực chỉ. Sau một hành trình dài, tôi dừng ngựa trước bờ hồ lớn nằm ở phía đông thành phố, từ đây người ta có thể nhìn thấy những ngôi nhà san sát của Thebes, ẩn hiện dưới rừng chà là. Trong lúc tôi đang trầm ngâm ngắm cảnh quê xưa thì có tiếng cãi cọ vang lên:

- Thằng kia, ai cho phép mày đến đây câu cá?

Một đám trẻ đang hung hăng bao vây một đứa trẻ trạc mười tuổi ở gần đó. Đứa lớn hơn cả quát nạt:

- Hồ này là của chúng ta, cá trong hồ cũng thuộc quyền của chúng ta. Ai cho phép mày được đến đây câu cá?

Thằng bé sợ hãi, vội đưa rổ cá ra cho đám trẻ nhưng thằng bé thủ lĩnh ra lệnh:

- Tịch thu luôn cả cần câu của nó nữa.

Thằng bé sợ hãi, riu riu đưa cần câu ra. Bọn trẻ kia được thể xông đến lục soát túi quần túi áo của đứa bé. Thấy vẻ mặt nó sợ hãi ngơ ngác, thằng thủ lĩnh thích thú ra lệnh:

- Tụi bay lột luôn cả quần áo nó ra để trừng phạt tội câu cá tại hồ của tao.

Nghe thế tôi xúc động vô cùng. Cả một quá khứ tươi đẹp, ngây thơ và hồn nhiên hiện rõ trong tâm trí tôi. Tôi quát lớn:

- Quân sĩ đâu, hãy đánh mấy đứa bé kia vài roi để trị tội ăn hiếp kẻ cô thế.

Binh sĩ hầu cận lập tức thi hành. Bọn trẻ hà hiếp người sợ hãi bỏ chạy, chỉ còn lại đứa bé kia ngơ ngác đứng nhìn. Tôi mỉm cười với nó:

- Nay em bé, ta đã trừng trị

những đứa trẻ hung ác kia rồi.

- Tại sao ông làm thế?

- Ta không thích việc kẻ mạnh ăn kiếp người yếu.

Đứa bé nhìn tôi rồi lắc đầu:

- Nhưng ông có làm gì khác đâu, ông ý có binh sĩ hầu cận đánh đuổi mấy đứa kia...

Tôi giật mình trước câu nói của đứa bé. Kepta tức giật quát lớn:

- Thằng bé kia, mày có biết mày đang nói chuyện với ai không?

Ngay lúc đó có tiếng gọi vang lên:

- Con ơi, con ở đâu?

Đứa bé đáp lại ngay:

- Mẹ ơi, con ở đây này!

Một phụ nữ tất tả chạy đến, ôm chầm đứa bé vào lòng:

- Con làm gì thế? Con không nghe lời mẹ, lại đi đánh nhau rồi sao?

- Thưa mẹ, con đâu có đánh nhau...

- Mẹ nghe trẻ khóc lóc vang xóm, chỉ sợ có đánh nhau.

Đứa bé vội chỉ tay vào chúng tôi, mách:

- Tại mấy ông này.... đánh chúng nó.

Người đàn bà ngẩng đầu nhìn lên. Dưới ánh nắng rạng rỡ, tôi nhận ra đó chính là Meryt, người con gái bán rượu năm xưa. Tôi kêu lớn:

- Meryt... phải cô Meryt đó không?

Cô ta trở mặt nhìn tôi rồi xúc động kêu lên:

- Sinuhe... Ông là... Sinuhe phải không?

- Chính tôi đây.

Kepta cũng nhận ra người xưa nên vui vẻ nhảy xuống ngựa:

- Nay Meryt, có lẽ cô không ngờ ông chủ tôi lại trở về bình an vô sự...

Tôi chăm chú nhìn Meryt, trông cô vẫn dịu dàng như xưa. Trong lúc tôi đang nhìn thì đứa bé lên tiếng:

- Mẹ ơi, mấy ông này là ai thế? Mẹ quen họ hay sao?

Tôi ngạc nhiên:

- Cô Meryt... tôi không ngờ cô đã lập gia đình...

Meryt nhìn tôi, dường như hờn

giận nhưng vẫn nhẹ nhàng nói:

- Y sĩ đi xa chắc mệt rồi, xin mời y sĩ ghé qua nhà dùng chút rượu giải khát.

Nói xong, Meryt rào bước đi trước, tôi vội nhảy xuống ngựa đi theo. Quang cảnh Thebes vẫn như xưa, không thay đổi bao nhiêu nhưng tự nhiên tôi cảm thấy nó trở nên xa lạ thế nào. Tôi vừa đi vừa suy nghĩ không để ý đến đường xá cho đến khi Meryt đưa tôi đến trước một căn nhà nhỏ thì tôi mới giật mình sửng sốt:

- Meryt... nhưng... đây là... căn nhà cũ của cha mẹ tôi...

- Thừa vâng. Em đã mua lại nó từ người chủ trước.

Tôi đẩy cửa bước vào ngôi nhà quen thuộc mà lòng vô cùng xúc động. Căn nhà được giữ y như xưa với phòng khám bệnh và chiếc hòm gỗ đựng tiền để gần đó. Meryt có vẻ bối rối:

- Em... em không có thì giờ... dọn dẹp... nên cứ để nguyên thế...

Tôi nhìn lên chiếc tủ thuốc của cha tôi và nhận ra những dụng cụ hành nghề như dao kéo, những hũ đựng dược thảo và chiếc cối xay thuốc vẫn nằm nguyên vị trí cũ. Tôi nhớ mình đã bán tất cả những thứ này để lấy tiền mua vui với Nefer nhưng tại sao chúng lại trở về đây? Meryt ngượng ngùng:

- Em... em thấy người ta bày bán rẻ... ngoài chợ nên... mua về...

Kepta tủm tỉm cười, kéo đứa bé ra phía sau nhà:

- Đây chú bé, ta biết sau nhà chú có một cây chà là rất ngon. Chú leo lên hái cho ta ít quả chà là đi.

Trong nhà chỉ còn mình tôi và Meryt. Tôi ngượng ngùng nhìn quanh:

- Đây cô Meryt... thế anh ấy... đâu rồi?

Meryt nhìn tôi dường như trách móc rồi đáp ứng:

- Em... em chưa lập... gia đình.

- Tại sao?

Vừa nói xong tôi ý thức ngay rằng mặc dù tôi vẫn nói câu ấy không biết bao nhiêu lần nhưng chưa bao giờ nó lại vô duyên đến thế!

Meryt im lặng ngượng ngùng nhìn đi chỗ khác. Tôi ngập ngừng:

- Thế... đứa bé đó là... con ai?

Meryt hạ giọng nói nhỏ:

- Em... em đi qua sông Nile, nghe tiếng trẻ khóc và thấy một đứa bé nằm trên giỏ mây thả trôi trên sông. Chắc y sĩ cũng biết... ai cũng có lúc làm lỡ nên có những giọt máu vô thừa nhận... nhiều người đành bỏ con vào giỏ thả trôi sông, phó thác cho thần sông Nile... Do đó em mang nó về nuôi...

Tôi ngậm ngùi nghĩ đến thân phận mình. Tôi cũng là một đứa trẻ vô thừa nhận như thế và nếu cha mẹ tôi không mang về nuôi thì chắc tôi đã nằm trong bụng cá rồi! Tôi đang xúc động thì đứa bé và Kepta đẩy cửa bước vào với một nắm chà là trên tay:

- Ông ăn đi, chà là trên cây nhà tôi ngon hơn ngoài chợ nhiều lắm.

Tôi bật cười:

- Ta biết chứ, cây chà là này nổi tiếng ngon nhất xóm.

Đứa bé nhìn tôi như dò xét rồi hỏi:

- Tôi nghe Kepta nói ông là một y sĩ?

- Đúng thế.

- Lớn lên tôi cũng học ngành y để trở thành y sĩ như ông vậy.

- Tốt lắm! Làm y sĩ, chú em sẽ kiếm được rất nhiều tiền.

- Không đâu! Tôi chỉ muốn trở thành y sĩ chữa bệnh cho người nghèo mà thôi.

- Tại sao em lại muốn thế?

- Mẹ tôi dạy rằng sứ mạng thiêng liêng của một y sĩ là làm dịu những nỗi đau khổ của đồng loại. Mẹ tôi còn kể rằng ngày xưa có một người y sĩ rất giỏi, chỉ chuyên phục vụ nhân loại như thế...

Meryt ngượng ngùng gạt đi:

- Thôi đi, con nói nhiều quá...

- Nhưng con chỉ kể lại chuyện người y sĩ mà mẹ vẫn kể cho con nghe hàng đêm.

- Mẹ chú kể như thế nào?

- Người y sĩ này rất giỏi, cứu nhân độ thế, làm việc tốt, khắp thành Thebes ai ai cũng biết và quý mến.

Tiếc thay, một hôm ông ta đi lạc đường...

Meryt lại gạt đi:

- Con hãy ra chợ mua cho mẹ một con cá để mẹ làm bữa ăn đãi khách...

Đứa bé phụng phịu bỏ đi:

- Chút nữa về, tôi sẽ kể tiếp cho ông nghe.

Sau khi đứa bé đi khỏi, tôi quay qua Meryt, dịu dàng nói:

- Meryt... đứa trẻ nào cũng cần một người cha và nếu cô không chê trách, tôi muốn được làm cha nó để nuôi dạy cho nó nên người.

Meryt cúi đầu không nói. Tôi nắm chặt tay cô gái:

- Đây Meryt... tôi đã đổi xử không phải với cô...

- Sinuhe, anh là một y sĩ danh giá, đang làm ngự y cho Pharaoh, còn em... em chỉ là một người bán rượu tầm thường... đâu xứng đáng gì...

- Cô đừng nói thế...

- Anh là y sĩ thủ khoa trường Khoa học của Sự Sống, được khắp Ai Cập kính trọng, tương lai anh đang sáng sủa...

- Meryt thân mến, tôi đã ngu dại nên bị lôi kéo vào những chuyện thị phi, tuy nhiên tôi đã học được bài học mà tôi cần phải học. Khi xưa vì thiếu hiểu biết nên tôi đã gây đau khổ cho bao nhiêu người, kể cả cô nữa; nhưng hiện nay tôi đã biết giá trị thực sự của chân hạnh phúc...

- Sinuhe, xin anh đừng nói nữa...

- Meryt ơi, những chuyện ấy đã trở thành quá khứ; nếu cô sẵn sàng bỏ qua tất cả để xây dựng một cuộc sống mới với tôi...

Ngay lúc đó có tiếng vó ngựa dồn dập trước cửa rồi Kepta lật đật bước vào. Tôi cau mày khó chịu:

- Chuyện gì thế? Người không thấy ta đang bận hay sao?

Tôi chưa nói dứt câu thì cánh cửa đã mở tung và một người hầm hầm bước vào. Đó là công chúa Baketamon. Công chúa giận dữ:

- Đây Sinuhe, tại sao người trở về mà không thông báo gì cho ta biết?

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Sinh-sôi như chuột, Tử hải và cây sồi

Hỏi: 1) Người ta nói, sinh sôi như chuột. Lại có người cho biết mỗi sinh nhiều nhất. Vậy giữa giống chuột và giống mối, giống nào sinh nhiều nhất.

2) Tại sao gọi là Tử hải (Dead Sea)? Và Tử hải ở đâu, rộng bao nhiêu?

3) Có phải cây sồi xài nhiều nước nhất và vì thế dễ bị sét đánh nhất?

Lê Văn Thịnh
Toronto

Đáp: 1) Mối sinh nhiều hơn chuột, nhưng may mắn là chỉ có mối chúa mới sinh con. Chuột sinh ít hơn, nhưng con chuột cái nào cũng đẻ, thành ra nhiều.

Một con mối chúa, cứ mỗi phút đẻ 3 trứng và đẻ suốt... 15 năm, nở được 23 triệu con mối con.

Một cặp chuột, trong một năm, mẹ đẻ, con đẻ, cháu chất đẻ, nếu không gặp trở ngại nào, sẽ tăng trưởng thành 15.000 con trong năm đầu, và 358 triệu con sau ba năm.

2) Gọi là Tử hải, vì không một loài cá nào sống nổi ở biển (đúng ra là hồ) đó. Độ mặn ở Tử hải cao gấp 7 lần độ mặn ở các biển lớn trên trái đất. Bạn không cần biết bơi cũng có thể nổi trên mặt nước ở đó, chỉ cần ...nằm yên, chờ nước đẩy lên.

Tử hải nằm giữa Do-thái và Jordan, rộng 393 dặm vuông, sâu 1.308 bộ (foof).

3) Đúng là cây sồi (oak) tiêu-thụ rất nhiều nước (mỗi ngày 4560 lít (1200 ga-lông) và dễ bị sét đánh nhất. Vì cần nhiều nước, nên rễ cây sồi đâm rất sâu vào lòng đất để lấy nước, và vì thế càng chứa nhiều âm-điện, dễ thu hút dương-điện.

Khi trúa mưa, tuyết-đối không trúa dưới tàn cây sồi.

Chim nhanh nhất, xe Wolkswagen, Thái-dương-hệ

Hỏi: 1) Ông bà mình nói "nhanh như cắt", tức chim bù-cắt. Có phải chim bù cắt nhanh nhất không?

2) Hiệu xe Volkswagen có nghĩa "xe của dân", đúng không?

3) Con người khám-phá ra Thái-dương-hệ từ bao giờ?

Đáp: 1) Giống chim ông hỏi là mạt-cắt (tức bù-cắt, hay cắt), một loại diều hâu, xoay trở rất nhanh nhưng bay không nhanh bằng chim swift, một giống én cánh mỏng bề ngang nhưng dài hơn én thường, đuôi ngắn hơn, bay nhanh đến 360 cây số giờ (200 dặm giờ).

2) Đúng, wolks là dân (folk); wagen là xe (wagon). Đặc-ngữ dân-xa này do Adolf Hitler đặt ra.

3) Thật khó trả lời! Trong kim-tự-tháp cổ ở Mỹ-tây-cơ xây từ mấy chục thế-kỷ trước, có 9 pho tượng, tượng-trung cho 9 hành-tinh trong Thái-dương-hệ. Trong khi đó, các

khoa-học-gia cận-dại mới khám-phá ra Thái-dương-hệ trong thế kỷ... 20!

Có thể đã có một lớp người thứ nhất sống trên trái đất trước chúng ta và đã bị tiêu-diệt toàn bộ. Kim-tự-tháp, bu-gi hoá thạch, phép "thần thông", pho tượng Thái dương hệ v.v. là dấu vết của họ để lại.

BC tin là những phép thần thông trong sách truyện cổ đều là những phương-tiện khoa-học có thật mà loài người lớp trước đã đạt tới:

- Lồng cầu hiện hình của các tay phù-thủy: màn ảnh máy điện-toán hình cầu, điều động bằng sự cảm ứng sức nóng ở ngón tay (heat sensed command).

- thuần-phong-nhĩ (tai nghe được xa): điện-thoại di-động.

- thiên-lý-nhãn (mắt nhìn xa): viễn vọng kính.

- máy xem quá-khứ: cảm nhận được những hình ảnh đã diễn ra, chấm-dứt trong quá-khứ, nhưng còn in lại trong một chiều không-gian thứ ba hay thứ tư.

- thần tiên bay, nhảy, thu ngắn đường đi: máy bay cá-nhân; phương-pháp phân-tích, chuyển-vận và hoàn-hình vật-thể.

- tung chường: phương-pháp tập-trung, khuếch-đại và sử-dụng nhân-điện phóng ra để tấn-công.

Đá lửa, đá nước; Quân thần thủ túc; Bán đồ nhi phế

Hỏi: 1) Tôi nhớ ông cố tôi kể chuyện, người đời xưa có miếng đá trong suốt, chiếu vào mặt trời thì lấy được lửa, chiếu vào mặt trăng thì lấy được nước, không biết có phải là chuyện hoang-đường không?

2) Tôi nghe nói anh em như thế chân tay. Lại nghe nói, quân thần như thủ túc. Như vậy đạo anh em và đạo vua tôi ngang nhau sao?

3) Làm việc gì cũng bỏ nửa chừng, gọi là bán đồ nhi phế, câu này của Khổng tử hay của ai?

Huỳnh Văn Thiệt
Montreal

Đáp: 1) Đó là hiện-tượng khoa-học, không phải chuyện hoang-đường.

Trong sách *Hoài nam tử* có câu: "*Kính Dương Toại chiếu vào mặt trời thì cháy và bốc lửa.*" BC nghĩ rằng đó là loại thấu-kính hội-tụ, đặt dưới mặt trời, các tia hội-tụ làm tăng độ nóng lên, làm cháy những vật thể đặt bên dưới kính.

Riêng câu "*Kính Phương Chư chiếu vào mặt trăng thì ướt và chảy nước*", BC chưa đối- chiếu được đó là loại kính gì; nhưng nguyên tắc làm nước bằng cách tạo độ lạnh để ngưng đọng hydrogen cùng oxygen trong không-khí, có thể hiểu được.

2) Câu "quan thần thủ túc", là phản- ứng của bề tôi trong đạo vua tôi; khác với sự qua lại trong đạo anh em.

Nguyên câu nói của Lý Lưu Hạ, như sau:

"*Quan chi thị thần như thủ túc, tặc thần thị quân như phúc tâm.*"

Quan chi thị thần như khuyến mã, tặc thần thị quân như quốc nhân.

Quan chi thị thần như thổ giới, tặc thần thị quân như khấu thù."

Nghĩa là:

"Vua xem bề tôi như tay chân, ắt bề tôi sẽ coi vua như cật ruột của mình.

Vua xem bề tôi như chó ngựa, ắt bề tôi sẽ coi vua như mọi kẻ thường nhân trong nước.

Vua xem bề tôi như đất cỏ, ắt bề tôi sẽ coi vua như kẻ cướp, giết thù."

3) Đó là câu "*Quan tử tuân đạo nhi hành, bán đồ nhi phế, ngô phát năng dĩ hỹ*" trong sách *Trung dung*, nghĩa là: "Quan tử nương theo Đạo mà đi, nửa đường mà bỏ, ta không làm vậy được."

Nam xiêu và đằm chiêu Dùi đục và bồ đục

Hỏi: 1) Lâu lắm rồi, ông BC có giải-thích câu "*chân nam đá chân xiêu*" và do nói trại từ "*chân đằm đá chân chiêu*", tức chân phải đá chân trái.

Ông BC có thể dẫn-chứng tự điển cổ-ngữ VN nào để chứng-minh rằng đằm là phải, chiêu là bên trái,

theo chữ cổ nước ta không? Có ai dùng chân đằm đá chân chiêu trong kim văn không?

Còn "đằm chiêu suy nghĩ" thì sao?

2) Cũng chuyện cũ trên mục này, câu "*dùi đục chấm nước mắm*", ông BC cho là nói trại từ "*bồ đục chấm mắm cáy*", thì có gì chứng-minh "bồ- đục" này là món ăn ngon? Và có ai viết đúng là "bồ đục chấm mắm cáy" như ông BC quan niệm không?

Lê Văn Long
Vancouver

Đáp: 1) Đó hai chữ cổ thuần Việt, có ghi trong *Đại nam quốc âm tự vị* (1895) của Huỳnh Tịnh Của.

Huỳnh Tịnh Của dẫn-chứng bằng tục-ngữ: *Tay chiêu đập niêu không vỡ* (tay trái yếu, đập cái niêu cũng không vỡ).

Trong kim-văn, truyện *Nhà đời* của Quang Dũng viết: "*Ông cụ Bèo đi bán củi ở chợ Nghệ về, đã làm mấy chén rượu ở chợ, chân đằm đá chân chiêu về đến nhà.*"

Truyện *Bất khuất* của Nguyễn Đức Thuận cũng dùng: "*Cái anh có khoẻ gì cho cam. Cũng loẻo khoẻo loẻo khoẻo, cũng gầy còm tiều-tụy, cũng chân đằm đá chân chiêu...*"

"Đằm chiêu suy nghĩ" là dẫn-đo cân-nhắc việc phải trái. Chữ "đằm chiêu" này xuất-hiện trong câu ca-dao: "*Gà kia mầy gáy chiêu đằm, Để chúa tao nằm tao nghĩ chút nao!*"

2) Để chứng minh bồ-đục (hay bầu-đục) là thức ăn ngon (nên mắm cáy không xứng với), trong tục-ngữ có câu "*Bầu đục dậu đến hàng thứ tám*". Nghĩa là món bầu-đục không có nhiều, chiêu hay măm ở hàng thứ tám làm gì được hưởng!

Bồ-đục, muốn thanh, ngon, phải chấm chanh hay nước gừng; không thể chấm vào thứ mắm mặn hạng là mắm cáy, chỉ để ăn với rau dưa, cà.

Còn một câu ca-dao để chứng-minh bồ-đục là thứ ăn của nhà giàu, là: "*Sáng ngày bồ-đục chấm chanh; Trưa gỏi cá Cháy, tối canh cá Chày.*" (Tục-ngữ phong-dao, Nguyễn Văn Ngọc).

KÍNH BÁO

Vụ kiện và chống kiện liên-quan đến băng video Me PBN-40 hiện bước sang giai-đoạn đối-chất, đang đường; tòa-soạn phải dồn mọi nỗ-lực vào vụ án nên *Làng Văn* tạm thời sẽ phát-hành chậm trễ so với thường-lệ.

Kể từ số này, tòa-soạn sẽ chỉ ghi số báo và năm xuất-bản, không ghi ngày tháng.

Hạn báo tính theo số, không tính theo ngày, nên quý độc-giả sẽ tiếp-tục nhận đủ các số báo, mặc dù khoảng cách thời-gian giữa hai kỳ báo có thể thưa ra.

Chúng tôi xin chân-thành tạ lỗi cùng quý độc-giả, thân-hữu và thân-chủ quảng-cáo trước sự bất tiện trong giai-đoạn khó-khăn này.

Tòa-soạn *Làng Văn*

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Sảng & Cộng...Sảng!

1.

Sảng là chứng mê loạn, mê man và hoảng loạn, thuộc bệnh tâm thần. Người mê loạn thường viết hay nói sảng. Phần lớn giới văn học nghệ thuật nước ta, bao gồm người viết, người phê bình và người đọc, ngày càng có dấu hiệu cho thấy ở thành phần thứ ba là còn tỉnh táo đôi chút.

Khi một một người làm văn vần, như ông Bùi Giáng chẳng hạn, viết:

Chép từ

Chép từ địa lý đầy vai

Vuông tròn chữ S lạc loài chữ U

Chữ O xep lép thiên thu

Hai hàng nhậu nhẹt tạc thù cảo thơm

Ba hàng nhậu nhẹt tinh khôn

Phù du phương cảo vong hồn sử xanh

Om sòm trống trận thiết thanh

Thiên tài vút bút chùm xanh da trời

Hắn trăm người đọc «bài thơ» trên, tới chín chín người chẳng hiểu nó-là-cái-gì, khiến ông lang Tây Nguyễn Đức Phùng, senior psychiatrist, phải gọi đó là sản phẩm đặc thù của chứng idiosyncratic, vì lối đặc ứng, bệnh vô-nghĩa-ngữ của người điên.

Chứng idiosyncratic nhẹ thì:

Trăm năm trong cõi người ngu*

Chữ anh, chữ chị lại thù nghịch nhau

Chữ em nhìn cuộc biển dâu

Thương cha, xót mẹ thấy đau đớn lòng

Chứng idiosyncratic nặng thì:

Người ngu trong cõi trăm năm
Chữ O ép nghĩa, xưng bầm chữ U
Thiên tài sống mãi thiên thu*
với hình chữ S nhà tù Việt Nam

*Thơ của Chú Tễu, văn đoàn Rối Nước.

2.

Bài Cho Đường Mô Dzin sau đây, cũng theo người đọc Nguyễn Đức Phùng, y sĩ thuộc Northeast Florida Hospital Hoa Kỳ, là «bài thơ gồm cả ba chứng: Idiosyncratic, loosening association và neologism»:

Cho đường mô dzin

Chương trình giáo dục điên nhiên

Cuồng ca nhi nhữ muộn phiền bủa vây

Của tin còn một chút này

Trút trao cho đất phơi bày cho hoa

Của tin ngôn ngữ xuề xòa

Hùng tâm thái thậm sương ngà ngọc gieo

Bình minh độc ẩm thu vào

Gió phơ phát tuyết mây gieo cội nguồn

Vun trồng tứ tượng đầu trướng

Cuối cùng trắng mọc cho đường mô dzin

Chút này một chút của tin

Thành thân tuyết hộ vẹn nghìn tiên môn

(môn lồ gồn cộn lô gôn)

Loosening association, tạm gọi là tính phi-liên-kết, «những câu thơ hay đoạn thơ không liên hệ gì với nhau». Còn chứng neologism, người bệnh thường hay tạo ra nhiều chữ mới, «thường là vô nghĩa với người bình thường», như: điên nhiên, đường mô dzin, môn lồ gồn cộn lô gôn...



Chân dung BS Y Khoa Nguyễn Đức Phùng.

Ông Phùng ơi, có quá đáng không, khi ông bảo trường phái thơ trên chỉ «ráp tước hột sen, illogical construct, phi-cấu trúc, thành ra những từ ngữ mới, lạ tai mà người bình thường không ai dám dùng». Như bài này:

Lồ gồ

Nền thi nhạc nếp hây hây

Thông minh nếp đắp nước mây cho bèo

Nền vô vi vút vi veo

Nếp vô vị lợi nếp đèo bông đo

Nếp băng tuyết nếp ty tô

Lòng mơ hủ tiểu miệng lồ gồ dăng.

Một thầy thuốc, dù với tư cách người đọc, xin ông đừng phê bình về thi ca, nhất là thi ca Việt Nam đương đại mà chúng-người-đọc thường nhầm là cương... đại hoặc đương... đại. «Chỉ thiên tài mới hiểu được thiên tài. Lồ gồ, thưa ông, chính là logos, với ý nghĩa của triết học: Đạo hoặc Thần

Ngôn. Miệng logos, phát ra thần-ngôn, lời-thánh dạy về một tâm-vọng «lòng mơ hủ tiếu», nói lên cái lẽ tối thượng của cuộc nhân sinh: Có thực mới vực được đạo, ông ại Đạo ấy là tâm-đạo, lòng mơ hủ tiếu, biểu tỏ một tình cảm không mê phở Bắc, nghĩa là miền Nam vẫn «trong trái tim tôi». Tôi vô vi, chẳng phải là không làm gì cả, mà làm rồi tôi quên đi, hay không cần biết như nước mây đáp cho ao bèo một nếp vô vị lợi!»

Nhà bình văn đương... đại Chú Tiểu trong thi văn đoàn Rối Nước đã nói cùng viết như thế và đương nhiên chú cũng có một bài tứ tuyệt:

Vờ bờ

Vô vi vút, vút vô vi

Bồng bong vì vút, bô bi vút vèo

Vì véo von, vút véo veo

Bãi be bờ bờ, bới bèo bọt bay

3.

Nhận xét của ông lang Tây Nguyễn Đức Phùng, về chứng cuồng chữ loosening association quá nặng nơi một người làm thơ đáng thương hơn là đáng ghét. Một hiện tượng là lạ: *Chẳng ra đầu, chẳng ra đuôi.*

Chẳng chữ thâm hậu, chẳng lời cao siêu.

Nghĩa không, song chữ lắm điều.

Cát chưa hồ trộn tung nhiều bụi bay

Lại được «nhà bình thơ» Thụy Khuê, tình cờ, tán đồng. Bà viết: «Nhà thơ tiện tay bắt được chữ nào vội bỏ ngay vào lục bát, không màng nhìn lại những câu đầu nữa.» Chưa hết, nhà bình thơ còn lấy làm tiếc về việc Bùi Giáng đã «ôm đồm những lời thơ vội vàng, mọc lên như cỏ dại.»

Nhà bình văn Trần Hữu Thục, tức nhà văn Trần Doãn Nho, lại «thuổng đâm xuống giếng», với một cung cách tỉnh táo, không a dua, ông viết: «Nói cho rõ ràng ra, thơ Bùi Giáng dở. Trừ một số câu thơ hay - chưa hẳn là rất hay -, còn lại hầu hết thơ ông đều dở.» Thơ nhiều câu «ngây ngô», «nói nhăng nói cuội». Như:

Một hôm gầu gấu gầm ghì

Hai hôm gàn gũ cũng vì ba hôm.



Chân dung nhà thơ Bùi Giáng

Nhưng ông Mai Thảo, một nhà văn, lại cho là «Bùi Giáng chất ngất một trời chữ nghĩa, Bùi Giáng trùng trùng một biển văn chương» dấu trong trời biển ấy phần lớn là «ngây ngô» và «cổ đại»! Một nhà phê bình khác, ông Huỳnh Hữu Ủy, sa đà hơn nữa, còn cất công: «Đi tới cùng cái sâu thẳm nhất của ngôn ngữ, tới đỉnh cao chói vót của nó, sống với nó, trong từng mỗi giây phút, trong từng mỗi sát na, nay có lẽ chỉ có Bùi Giáng là một.»

Ông Hoàng Nguyên Nhuận khởi phê bình thơ, cho tiện sổ sách, ông phê bình nhà thơ: «Đời anh là một công án tử sinh.» và ông Huỳnh Ngọc Chiến còn bạo miệng hơn: «Bùi Giáng là bậc thượng trí, hầu như vô-sở-ngộ.»

Chết chưa! Nói tới sát na, công án, tử sinh và vô sở ngộ là chuộng chữ nhà Phật, mà không sợ cái vạ Vô nghĩa ngữ, Sambhappalāpo, một tội trong thập ác, thuộc về khẩu nghiệp, bao gồm cả ý ngữ, lời nói thêu dệt, vẽ vờ, thích nói và viết toàn chuyện tối tăm, vô nghĩa... Ai phạm tội này, thấy đều bị đọa xuống ngục Avīchi hay Vô gián Địa ngục, tức ngục A Tỳ, ở đấy tội nhân thấy mình bị hành hạ mãi mãi không ngừng, chết đi sống lại, vô lượng kiếp. Thật đấy!

Một nhà phê bình cương... đại khác, ông Thăng Cuội, trường phái Gốc Cây Đa, lại thích nhận xét sau đây của ông Dzur Văn Tâm tức nhà thơ

Thanh Tâm Tuyên: «Bùi Giáng là một thiên tài tự hủy ghê gớm nhất của thi ca hiện đại.» Thích ở chỗ không hiểu thế nào là thi ca hiện đại và thi ca hiện đại ấy của Bùi Giáng, của nước ta hay của cả thế giới? Hay nền thi ca hiện đại có một thiên tài tự hủy dữ dội vào bạc nhất trần gian?

Ông Thăng Cuội, hơn nhiều nhà bình thơ khác, ở chỗ gian dối một cách thật thà, thành ra vẫn thật thà:

Phê phán

*Vua Tự Đức «đập gương tìm bóng
Xếp tàn y lại để dành hơi»*

*Còn dám nhắc người dân mất nước:
«Lập thân tối hạ thị văn chương!»?*

Thơ của Bùi Giáng thật sự là thơ thời ông làm trong tập *Mưa Nguồn* hoặc hồi ở quê nhà xứ Quảng ông đi chăn dê hoa cà trên núi tím và viết:

Chén rượu mời

Chúng ta sẽ về đâu

Trên chặng đường xa ngái

Chúng ta ngắm ngàn dâu

Đang hình thành thương hải

Em rồi sẽ đi đâu

Trước một giờ vĩnh biệt.

Tới tập *Ngàn Thu Rớt Hột* và *Lá Hoa Cờn* là ông đã... sáng, đâu phải như người điên Van Gogh vẽ tới bức tranh cuối đời vẫn đẹp, đâu còn tỉnh nữa để nghe mà thương tới cả:

Nỗi niềm hè hạn thu mưa

Là tâm sự của quê mùa nông dân.

4.

Không! Văn chương lập-thân và văn chương dẫn-thân hoàn toàn khác nhau. Dẫn thân, bằng văn chương, phải kể là «tối thượng», dẫn tới sự công bằng người với người trong cuộc nhân sinh. Trước hết, vì sự công bằng tối thiểu, chúng tôi phải nhìn lại nhà văn Dương Thu Hương. Mới đây, tháng 5 năm 1999, qua bài viết «*Tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen*», đúng ra là bầy kên kên (quạ nào chẳng đen?) nhà văn Dương Thu Hương đã thực sự nổi giận về bọn mafia đỏ. Năm 17 tuổi, 1964, Dương Thu Hương nằm trong «đội quân tóc dài» liều chết, cùng lao vào miền Nam góp phần «giải

phóng». Tới năm này, 52 tuổi, nhà văn mới thật sự nghe thấy «*Tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen*», kể cũng hơi muộn, song còn hơn không. Thấy chưa đủ. Còn phải biết giận. Giận chẳng vì riêng mình. Xưa, nông dân trong thơ Bùi Giáng, chỉ lấy làm buồn vì «hè hạn thu mưa». Nay, trong văn Dương Thu Hương, đời họ bị thảm lắm:

*Từ ngày 30 tháng 4 năm 1975,
hai mươi bốn năm qua.
Xấp xỉ một phần tư thế kỷ
Nhưng những người nông dân
mặc áo lính
vẫn đứng dưới ruộng bùn.
Bóng cuộc chiến tranh
đổ xuống ngôi đền
cho bọn cướp bóc trú ngụ,
còn đám người ngu ngơ nhất nhúa
vẫn sống bởi ánh hời quang
của chân trời đã mất...*



«Nông dân mặc áo lính» ở ngoại thành Hà Nội, trích nhật báo *Aftenposten* Oslo Na Uy 11.7.98, phía sau là mồ mã tổ tiên của người dân buống súng, cầm cây.

Chiếc cây nặng hơn khẩu súng nhưng khoảng 10 triệu khẩu súng lớn nhỏ, giờ đây, vẫn đang làm nền cho một chính quyền gian ác, bóc lột tới tận xương tủy nông dân và thợ thuyền. «*Chính quyền xây dựng trên nòng súng. Đó là nguyên tắc bất di, bất dịch của nhà nước này.*», Dương Thu Hương đã nói như thế!

Nhà văn còn kể về những người-

lính-nông-dân tỉnh Thái Bình, ở quê bà, nghe tường đầu thời Pháp thuộc:

«*Chớ vội quên những cựu chiến binh lãnh đạo phong trào nông dân Thái Bình đã lần lượt trong bóng đêm cam lạng. Những cái chết lặng câm vô tâm tích... Nào nghe được tiếng kêu hấp hối của họ trong các trại giam phân tán rải rác nơi hẻo lánh, giữa đám tù hình sự, những tên trộm cướp nhà nghề và lũ giết thuê, chém mướn. Một trăm cách chết khác nhau. Và tất cả chìm trong tiếng hoan hô của các công trường ngày khởi sự, trong âm nhạc âm ỉ đón tiếp các nhà đầu tư Nam hàn, Nhật bản, Hồng Kông, Úc, Pháp...*»



Ngày ra mắt Mitsubishi Bank của Nhật bản ở thành phố Hồ Chí Minh 1995, SK sưu tập.

5.

Trong lúc bầy quạ đen, những con kên kên lông đỏ, lộ nguyên hình bản chất chó sói, đòi quyền và lợi «*sau một cuộc chiến lâu dài tàn khốc với đám người cầm quyền phần đông là là những kẻ găm trong óc những nguyên lý cộng sản cực quyền và chảy trong mạch dòng máu cường hào thôn xã. Thánh thần đã mất. Hộp đen đã mở, thả đám quỷ tham tàn. Chỉ còn le lói ánh hời quang của chân trời xưa nhưng phía sau ánh sáng le lói kia là nòng súng.*»

Đúng, hỏa lực sinh quyền lực, súng ống đẻ ra bạo quyền. Khẩu súng lớn không sợ cây bút nhỏ. Nó coi thường

những cây bút chỉ nhớ nhà, than thân biệt xứ, trách phận lưu đầy, cu ly, hỗn hển chuyện ngựa nghề, động cốn, lẳng mạn tiền chiến, miệt vườn mất gốc... Nhưng nó, khẩu súng, biết sợ và rất sợ những cây bút mà hỏa lực mạnh hơn nó. Giận dữ, trước cái ác, là hỏa lực!

Chữ nào nghĩa đó, ý trong sáng như mặt trời, mặt trăng còn chẳng ăn ai, huống chi lại lập lòe bóng đom đóm, lửa ma trời, trong màn sương mù?

Một nền văn học mù loà vẫn có những con mắt rất tinh, thấy hết mọi sự, chỉ có điều nó không nhìn được ra chính nó, nên khi ngắm nghĩa nó người nước ngoài không thấy cần phải đoái hoài. Việt Nam nổi tiếng trên thế giới chỉ nhờ đánh nhau, giết chóc, chửi bới, tù tội và chạy loạn!

Nổi tiếng hoàn cầu vì mức sống bình quân dân chúng hiện đứng thứ 110, chỉ hơn một số nước ở châu Phi, song đau đớn và nhục nhã thay:

*Việt Nam
không có Thiên An Môn.
Nghệ thuật huyền diệu
của Việt Nam
là ngấm tẩm
những Thiên An Môn
trong átxít lạng cam và quên lãng,
xé Thiên An Môn
thành nuôn ngàn mảnh vụn
cho gió thổi bay vô tâm tích
cùng cát bụi.*

Chất cường toan mà Dương Thu Hương nói đến, chính là đảng cộng sản, dấy lên ngọn gió «*tư tưởng HCM*» và đám cát bụi «*định hướng XHCN*». Cách bạo hành như sau:

*Lôgíc của lợi lộc
bất chấp mọi thứ lôgíc
của lý trí và đạo đức.
Để phục vụ cho mưu cầu lợi lộc,
quá khứ được sử dụng
như ngôi đền
dẫu không còn linh thiêng
nhưng vẫn quyến rũ và lừa mị
được những tâm hồn ngu ngơ,
nhát nhúa,
và chính quyền xây dựng
trên nòng súng
giữ vai trò của cây búa
trong tay đao phủ thủ*

sẵn sàng chặt phăng cổ
những ai vì uất ức
hoặc vì tò mò
muốn vén tấm màn che hậu cung
xem bọn cướp ngày chia chác
phần xôi thịt ra sao?

Dương Thu Hương hỏi và cũng là trả lời về «đạo đức cách mạng» của bọn «đỉnh cao trí tuệ loài người, lương tâm của nhân loại và chiếc nôi của nền văn minh thế giới». Là:

*Liệu còn bao nhiêu lương tri
trong các băng buôn lậu quốc gia,
các ổ ẩn cấp của đảng độc quyền,
nơi lũ con ông cháu cha
quen cuối máy bay
đi chơi điểm ở Hồng Kông
và quen ném vào mỗi ván đỏ đen*

hàng trăm ngàn đô la Mỹ?

Tiền, «cuối máy bay đi chơi điểm» ấy, có thể là tiền của bọn Trăm Hoa Vĩ Nở, bọn hòa hợp hòa giải ở ngoài này vì lòng nhân ái «ngu ngơ» rờn rã gửi về cho «đảng cứu dân»?

Thảm kịch Việt Nam, theo Dương Thu Hương, không chừng do «hòn vàng thì mất, hòn đất thì còn»:

*Chiến tranh đã cướp đi
những người con cao quý nhất,
dũng cảm nhất,
thành thực nhất,
và những kẻ còn lại
là bọn khôn khéo luồn lọt,
bọn ăn mày,
đám người lẩn khuất
trong bóng tối các hành lang,
bọn giỏi hò hét
vờ vĩnh quơ guơm, múa súng
để lẩn tránh gian lao nguy hiểm...*

Không! Xin đừng đổ tội cho chiến tranh. Nhiều quốc gia, như Nhật Bản và Đức, sau cuộc chiến hoàn toàn kiệt quệ sao vẫn ngóc đầu, ngóc cổ lên được? Vì đất nước họ tuy bị tàn phá mà «tâm hồn dân tộc» của họ vẫn còn nguyên vẹn. Tội ác lớn nhất của đảng CS Việt là hủy diệt «tâm hồn Việt Nam», ngay từ hồi cô văn công Dương Thu Hương người Thái Bình, 17 tuổi, chưa làm nhà văn!

Ba mươi năm năm sau, lúc này

nhà văn Dương Thu Hương nghiệp văn cùng tuổi đời đã chín, kịp nhìn ra chân tướng bầy quạ đen, mỏ đỏ:

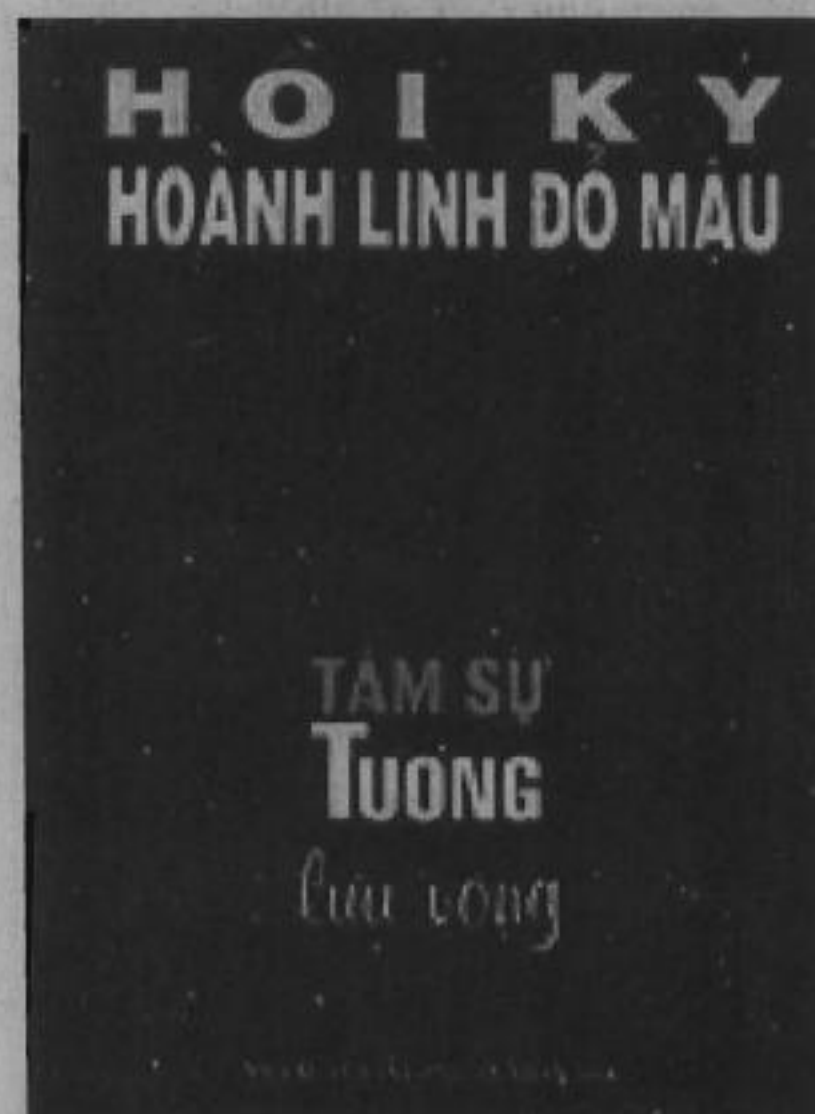
*Tự hiểu mình vô năng,
không một chút phẩm chất tự thân
để tồn tại,
họ phải đào bới quá khứ
nuông nhờ bóng ma
của cuộc chiến tranh chống Mỹ,
nuông nhờ hương khói ngôi đền
và sự ngu ngơ của dân chúng
để kéo dài thời trị vì.*

Nhưng Dương Thu Hương quên mất một điều, «họ» chưa-bao-giờ coi nước Tàu là «kẻ lảng giềng», mà trước sau như một: Mao là bậc thầy!

*... Vì không đủ sức
đứng trên đôi chân của mình,
không đủ sức lật trang lịch sử,
họ phải quỳ lụy
túm lấy vạt áo kẻ lảng giềng,
cố níu chặt mảnh ván XHCN
họ mới có thể cướp bóc dân chúng
một cách dễ dàng
chuyển hóa tài sản quốc gia
thành các ngân khoản riêng
ở các ngân hàng ngoài nước!*

6.

Nhưng ở trong nước, băng đảng vẫn đang cho phát hành rộng rãi cuốn video băng... đạn B40, vẫn cho in hàng loạt những cuốn sách, tỹ như:



Hồi ký Hoàng Linh Đỗ Mậu, tâm

sự tương lưu vong, do nhà xuất bản Công An Nhân Dân ấn hành, tháng 2 năm 1998, 615 trang chữ nhỏ, khổ 13x19 cm. Đây là một cuốn sách được xén tia từ cuốn Việt Nam máu lửa quê hương tôi của cùng soạn giả. Tuy ghi «Việt Nam máu lửa» nhưng nội dung chỉ là «máu lửa» ở miền Nam và cũng chỉ riêng đại gia đình họ Ngô gây «máu lửa», nơi mà chính soạn giả từng nhiều năm làm Giám đốc An ninh Quân đội cho... nhà Ngô và «Cần lao Công giáo».

Nhà Công An Nhân Dân, trong «Lời nhà xuất bản», trang 5, giới thiệu sơ lược về Hoàng Linh:

«Đỗ Mậu xuất thân là Đội khổ xanh, từng đứng trong hàng ngũ Việt Minh kháng chiến, là tâm phúc Ngô Đình Diệm cùng Diệm đi theo Nhật đi theo Mỹ để chống Pháp để chống cách mạng nhưng rồi lại tham gia lật đổ chế độ Diệm, là một nòng cốt của đảo chính lại bị nhóm «chỉnh đốn» bắt đi đầy... Với một cuộc đời đầy biến động phức tạp như vậy lại có thêm nhiều năm là Giám đốc An ninh Quân đội Sài Gòn, Đỗ Mậu có điều kiện để hiểu rộng biết sâu, có nhiều tâm tư.»

Sau khi đọc từ đầu tới cuối cuốn sách trên, 2 lần, người đọc tự hỏi:

1/ Nếu không kêu gọi và nhúng tay vào việc giết ông Ngô Đình Diệm, đại tá Đỗ Mậu có lên thiếu tướng và sau đó dường như làm Phó thủ tướng Đặc trách văn hóa không?

2/ «Nhà Ngô», theo soạn giả Hoàng Linh Đỗ Mậu, giao chức Phó tổng thống cho ông Nguyễn Ngọc Thơ, một Phật tử, để làm kiếng, tránh tiếng «Công giáo hóa» miền Nam. Nhưng chức Giám đốc An ninh Quân đội, rất quan trọng cho một chế độ, cho một đất nước, sao lại giao cho Đỗ Mậu, một người ghét Công giáo?

3/ Giám đốc An ninh Quân đội mà không biết Dương Văn Minh đã liên lạc với Dương Văn Nhựt, tự Mười Thanh, cán bộ Tình báo Chiến lược của CS, từ thời đệ nhất Cộng Hòa?

4/ Giết ông Diệm xong, tập đoàn quân phiệt Dương Văn Minh, trong đó có Đỗ Mậu, đã làm mất nước!

5/ Nhìn lại toàn bộ cuốn «Hồi ký

Hoành Linh Đỗ Mậu, tâm sự tướng lưu vong» chỉ gợi lên một bối cảnh «cái cách ruộng đất», nơi mà những tội tố cũ, của người địa chủ, đóng vai công tố viên trong Tòa án Nhân dân, vắng bóng luật sư hay biện hộ viên.

Nhưng ở đây, vì lòng nhân đạo, chúng tôi mời «tướng lưu vong» Đỗ Mậu tự biện hộ cho chính ông, và ông đã thoải mái bày tỏ «tâm tư», nơi trang 610 sách đã dẫn, rằng:

*Trôi nổi theo đoàn người tỵ nạn,
gia đình tôi rời Sài Gòn
chiều 29 tháng 4
và kẹt lại Cần Thơ đêm đó
để nằm nghe pháo gầm thâu đêm
Ngày 30,
Mượn được Lambretta ba bánh
chạy được tới Đồng Hòa
và từ đó
cùng một số đồng hương tị nạn
thuê thuyền xuôi Nam...*



TT Ngô Đình Diệm: Người cô độc và cô đơn? Hình chụp lúc còn là Thủ tướng, 1954, ảnh của Niên Dư Trần Ngọc Nhuận.

Vì đức hiếu sinh, quân dân miền Nam «thông cảm» cho những kẻ đào ngũ trước ngày 30 tháng 4, nhưng chính những kẻ đó, nếu hiểu rộng biết sâu, nên tự nguyện tị nạn?

Kẻ không khéo... sáng*

(Luyến ái gửi anh Dương Văn Minh)

1

*Vừa đánh trống, vừa la làng
Vừa đeo cờ đỏ, vừa quàng khố xanh
Vừa uống máu, vừa không tanh
Vừa làm đao phủ, vừa thành triết gia*

2

*Vừa nói gần, vừa nói xa
Vừa nặng, vừa nhẹ, vừa tà, vừa ngay
Vừa chùn bước, vừa thẳng tay
Vừa mài dao mỏng, vừa quay mặt dày*

3

*Vừa làm tổ, vừa làm thầy
Vừa mượn tiếng Phật, vừa bày trò ma
Vừa chữa cháy, vừa đốt nhà
Vừa biên bản lập, vừa tòa án kêu*

4

*Vừa ăn thật, vừa ở điều
Vừa ngoa miệng lưỡi, vừa điều tiếng
ngoan
Vừa đánh trống, vừa la làng
Vừa đeo cờ đỏ, vừa quàng khố xanh...*

* Thơ Thành Bôm, trích tập Quạt Mo.

7.

Lại nói thêm về Công giáo. *Cơ Hội Của Chúa*, tựa đề một cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Việt Hà, «người Hà Nội, 37 tuổi, mượn tên vợ làm bút danh». Cuốn sách này đang gây náo động trong nước. Thúy Nga, một người điểm sách của tờ *Tuổi Trẻ*, 12.06.99, qua bài viết «Cơ hội của Chúa và một cơ hội cho người đọc», đã giới thiệu: «*Cơ Hội Của Chúa* có nhiều điều để đọc. Sự sôi động của cuốn tiểu thuyết cũng dễ dàng làm người đọc quên đi những cái giá mà đáng ra phải được gọi tên... Một Hà Nội không êm ả và nhàn nhã. Một Hà Nội đang rùng rùng chuyển động và đang lao đao trước thách thức của những đổi thay. Những góc ngách của tâm hồn, những uẩn khúc khó thể giải bày, những góc tối và góc sáng của mỗi số phận...»



Với 466 trang, khổ 15,4x20,5 cm, *Cơ Hội Của Chúa* do nhà Văn Học trong nước ấn hành 1000 cuốn, bằng giọng văn lúc tha thiết, khi châm chọc,

nhà văn Nguyễn Việt Hà đã phơi bày được nhiều nghịch lý đang xảy ra như cơm bữa ở Hà Nội.

Phần nhiều, toàn chuyện có thật mà tưởng như đùa, điều mà nhà báo Thúy Nga gọi là «có thể tin được ngay cả khi hình ảnh được tạo dựng nhuộm màu phi lý: TV quay Hội nghị Tổng kết Ngành điện, ông Giám đốc sở Truyền tải đọc báo cáo thành tích dài 18 trang dưới ánh sáng một cây... bạch lập!»

Như chúng tôi đã trình bày, hơn một lần ở mục CĐ, «chủ nghĩa CS là một chuỗi dài những nghịch lý», viết về nó và xã hội của nó thường người tỉnh mấy cũng dễ hóa điên. Sáng!

Tên sách, *Cơ Hội Của Chúa*, được rút ra từ một câu trong Kinh Thánh: «*Sự cùng quẫn cuối cùng của con người là cơ hội của Chúa*», ám chừng khi con người cùng tận khổ đau là lúc Chúa ra tay cứu vớt, mang niềm hạnh phúc đến cho đời. Rõ hơn, khi chủ nghĩa duy vật CS ở Việt Nam cùng đường là lúc chủ nghĩa duy tâm Quốc Gia sống lại mạnh mẽ với Đức Tin thần quyền vững chãi.

Nhưng cuốn sách chỉ nói về phần «sự cùng quẫn của con người» mà lại là sự cùng quẫn của một-số-con-người «mánh mung, phe phẩy» thời «đổi mới», nên chưa chắc đã là «cơ hội của Chúa» như đã hàm ý. Bởi vì:

*Hai cuộc kháng chiến thần thánh
của dân tộc
chống Pháp và chống Mỹ
đã chấm dứt.*

*Thời người nông dân cầm cày
cầm súng rồi cầm ấn triện
cũng đã hết.*

*Muốn làm nên thời kinh tế mở
với nhiều thủ thuật xảo trá
của thương trường*

*ngoài trình độ học thức
bắt buộc phải có
kinh tế của chính mình.*

(CHCC tr. 439 và 440.)

Để có «kinh tế của chính mình», nghĩa là có đồng vốn khởi đầu, các nhà làm «kinh tế mở» trong *Cơ Hội Của Chúa* đã phải đi buôn... lậu, buôn đi bán lại những hàng... ăn cắp, ở trong nước cũng như ở Đông Âu.



Ảo thuật hóa. Tranh của họa sĩ NOP

Nguyễn Việt Hà, qua nhân vật tiểu thuyết của mình, đã nói trắng ra:

*Lịch sử nhân loại đã chứng kiến
số người tự tử vì tiền
gấp mười tám lần
số người tự tử vì tình.
Có phải thế chẳng
mà đến thời kinh tế thị trường
nền văn minh của chúng ta
chết sạch
những nhà đạo đức thật.*
(CHCC tr. 436.)

Trong nước thì các Công ty Quốc doanh của đảng, nhất là các ngân hàng, thấy đều có tài biến các con nợ của mình thành ra chủ nợ, kẻ đang từ nợ ngân hàng 400 triệu, thoáng chốc, thành ra người cho ngân hàng vay 100 triệu, do đảng phù phép mà nên:

*Một cơ hội bằng vàng
theo đúng nghĩa đen.
Tâm thanh toán số nợ
trên bốn trăm triệu của mình
bằng sáu mươi quyển sổ
Có quyển mua nửa giá,
Có quyển gần như cho không.
Ào ào một tháng hết sạch nợ,
còn dôi ra trên trăm triệu.»*
(CHCC tr. 363.)

Bởi «nông dân» không những vẫn cầm ấn triện mà còn trực tiếp tham gia làm «kinh tế thị trường», nên:

*Mọi người lũ lượt
kéo nhau đến xem các phiên tòa*

*mà bàng hoàng cười như mếu.
Ba vạn chín nghìn tổng,
chánh, phó giám đốc
trong và ngoài quốc doanh
đều mù và điếc
theo mọi nghĩa.*
(CHCC tr. 362.)

Những chuyện «cười như mếu» ấy bắt nguồn từ những chuyện «mếu như cười». Cha con một viên chức Sứ quán, hạng gộc, ở Đức đều thoải mái «dzùng» chung một người... đàn bà.

*Cái nàng mặc bộ đồ Eva
mà Tâm gặp trong phòng riêng
của ông già Bình,
trước đây đã gặp nhiều lần
trong phòng ngủ của Bình...
Nàng làm
những việc linh tinh ở Sứ.
Cặp hân với ông bố
Nhưng nhìn ông con,
Mắt vẫn rười rượi buồn.*
(CHCC tr. 351.)

Những «xếp ở Sứ», cán bộ đảng viên ngành ngoại giao cấp sứ quán, thường xuất thân từ một bối cảnh:

*Thời đại của hiệp sĩ Tây,
quân tử Tàu đã chấm hết.
Bây giờ nhan nhản
những con diêm bô nghề
quay sang rắn dạy tiết hạnh,
những thằng lưu manh
chộp giựt bằng cấp
xoay sang làm xếp.*

(CHCC tr. 346.)

Sứ thần, không chỉ là sứ giả của một chính quyền, mà còn là sĩ diện quốc gia ở nước ngoài. Các sứ thần đồ làm nhục quốc thể Việt Nam, nhưng bù lại chúng làm nhiều người, cả quốc lẫn cộng, mở mắt ra và thế giới hiểu thêm thế nào là CS Việt:

*Bố của bạn tôi, Trần Bình,
làm giàu bằng cách chuyển ngân
hộ,
ăn phần trăm.
Hộ chiếu đỏ
che chở những đồng tiền xanh.»*
(CHCC tr. 293.)

Bố của Trần Bình là một «ông lớn ở Bộ», bộ viết hoa hẳn là bộ Chính trị, chuyên lo «các thương vụ buôn lậu theo trục Đức-Tiếp-Nga. Hàng luân chuyển thu ngay về bằng tiền mặt.»

Tại xứ người, hình thành một «xã hội» Việt trong vòng tay «Sứ»:

*Người Việt ở Đông Âu hơi nhiều,
đủ các loại.
Võ nợ trong nước,
xuất khẩu lao động,
học sinh du học,
quan chức đi buôn,
tuổi từ mười tám tới năm nhăm.
Dù là đàn ông hay đàn bà
Thì cùng chung một khát vọng:
Bất kể cách thức nào
miễn sao có được
thật nhiều tiền.*
(CHCC tr. 284.)



Em Trúc Ly, một học sinh lớp 6 ở Tây

Ninh, bị chủ nợ của cha mẹ em đánh chết chỉ vì 4,9 triệu đồng tiền Hồ, cỡ 350 mỹ kim.

Tóm lại, qua cuốn tiểu thuyết *Cơ Hội Của Chúa*, với độc đảng CS, đất nước chúng ta là một vũng tang thương do «thượng bất chính» mà nảy sinh «hạ tắc loạn». Một xã hội ngỗ, nói và làm sảng. Ngay chính tác giả Nguyễn Việt Hà cũng... sảng:

Vị linh mục già cười:

- Cha khuyên con
nên học thêm Giáo lý Thiên tông
vì thần học chân chính
cũng rất gần gũi
với giáo pháp ấy.

Hoặc sảng hơn nữa:

«- Tuyệt vời, anh giai nói, đàn bà biết uống rượu chính là phiên bản của Đức Mẹ, Huyền, đau, đừng cần anh.» (CHCC tr. 95.)

Nguyễn Việt Hà tốt nghiệp đại học, hiện là nhân viên một ngân hàng ở Hà Nội có bút pháp khi thì Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, lúc lại Nguyễn Hồng, Ngô Tất Tố... lồm bồm một mớ kiến thức Thiên qua mấy cuốn sách của Suzuki... Đặc biệt là gần như trang nào tác giả cũng thích chêm tiếng nước ngoài vào những câu văn Việt. Chỗ thì để nguyên, chỗ lại phiên âm, sinh rối loạn, rất sảng, hợp với nhà Văn Học?

Chúng tôi chỉ dám chiếm thời giờ của quý bạn đọc, từ trang 5 tới trang 105 trên tổng số 466 trang của *Cơ Hội Của Chúa*, đúng ra phải gọi là *Cơ Hội Chủ Nghĩa*, cũng đủ thấy việc «mê sảng» phiên âm và dùng dùng tiếng Tây, không phải do các nhân vật đối thoại: Coca, Cocacola, Côca, Veston, bộ Vét, mouchoir, dry law, Angielic, quán café, Bôhemiêng, «xec-via», Moses, quần short, Amazôn, dân tigon, passeport, Matxcova, tour, businessman, joinventure, Honda, Henry Ford, foreigner, Rômeô, Bar, container, Professeur, Đắc-uyên, sếp, parabol, đi pitxe, Gallery, «phula», karô, cúp 81, L' idiot, Jésus, merci, salon, mini juýp, cavélier, catalogue, chocolate, tango, Company, salon,

telephone, computer, champagne, Hambuorg, anh-tê-lếch, điều xilô, maketing, Hemingway, simili, Clack Gable, Tônxtôi, San Vador Dali, Đốt, contrac d'économie, phoocset, bộ Comple, caton, dết-xe... Chưa kể trong rừng ngoại ngữ, nơi *Cơ Hội Của Chúa*, nhiều chữ sai. Như: «Tôi là thứ Robinson Crusô, bị ngẫu nhiên quăng lên hoang đảo với con bé Friday của mình» (tr. 73).

Đảng ta có thể sảng tiếng Tàu, khẩn trương, tranh thủ, triệt để, nghiêm trị, nhân dân... nhưng nhà văn, lại là nhà văn viết tiếng mẹ đẻ cho người mình đọc, nên viết «đi pitxe» hay là «đi tè», đi tiểu? Đâu phải người đọc nào cũng biết ông «Đốt» là một nhà văn lớn của Nga? Đừng sảng nữa!

Nhưng Nguyễn Việt Hà là một nhà văn, nhìn chung có tài và có tình, cái tài tình của ông ở những chương, những đoạn soi sáng thực cảnh:

Nền kinh tế nước nhà
đang đứng chót vót,
ở đỉnh cao lạm phát,
cán bộ biên chế nhà nước ngổ
ngàng.

Đã thế bọn sâu mọt
lại triệt để lợi dụng,
trù dập, đuổi việc được mạ
thành giảm biên chế
để cải tiến cơ cấu hành chính.
Nghề khắc dấu phát triển
mà vẫn không phục vụ nổi
nhu cầu tách nhập
của các phòng, ban, vụ, viện.»
(CHCC, tr. 91.)

8.

Bọn sâu mọt ư? Không, cả một đảng đoàn dày dạn kinh nghiệm tổ chức tình báo, tuyên truyền và khủng bố, cỡ 2 triệu thành viên súng ống ngập mặt, vắt kiệt máu dân để độc trị!

Mới đây đảng lại vừa ra lệnh về «19 điều đảng viên không được làm». Những điều đảng viên bị đảng cấm làm, đương nhiên, dân chúng càng không được làm. Mười chín điều, coi như kỷ luật đảng, ràng buộc luôn cả mọi... công dân:

Nổi bật nhất là các điều sau đây:

1/ Điều 1: (Không được) Nói và làm trái cương lĩnh, điều lệ của Đảng; những điều mà pháp luật hiện hành không cho phép công dân, cán bộ, công chức được làm.

2/ Điều 2: (Không được) Phát ngôn, tán phát tài liệu (bài viết, bài nói, tờ rơi, băng ghi hình, băng ghi âm...) và xúi giục người khác phát ngôn, tán phát tài liệu để truyền bá những quan điểm trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, trái với quyết định của tổ chức Đảng.

3/ Điều 4: (Không được) Tổ chức, tham gia mittinh, biểu tình mà không được tổ chức có thẩm quyền của đảng và Nhà nước cho phép.

4/ Điều 7: (Không được) Tự ý ứng cử hoặc tự nhận đề cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân, UBND... khi chưa được tổ chức Đảng có thẩm quyền giới thiệu hoặc cho phép.

Văn bản Quy định «19 điều đảng viên không được làm», do Phạm Thế Duyệt - Ủy viên Thường vụ - thường trực Bộ Chính Trị, ban hành ngày 12 tháng 5 năm 1999.

Giờ thì chúng ta hiểu tại sao nhà văn Dương Thu Hương viết «Tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen», cũng trong tháng 5. Bất cứ dân tộc nào, sống-vừa-khít với khung hình Đảng trị kể trên, sớm trở thành chó, ngựa?

Chưa chắc! Ngoại trừ điều độc nhất này, thứ gì cũng giả, nhất là đạo đức:



Tranh của họa sĩ NOP.

Phạm Thế Duyệt, trùm lấp tập đoàn tham nhũng có sừng, có sỏ, có mỏ, có nanh, qua Điều thứ 9, lại cấm các các đảng viên: «(Không được) Lợi dụng chức quyền trong việc giao, nhận dự án; giấy phép xuất, nhập khẩu; cấp hạn ngạch (quota), cấp đất, cấp nhà, cấp các loại vốn... sai quy định của Nhà nước.»

Nhưng Phạm Thế Duyệt, cừ thay, vừa gửi tới mục CD một bài thơ:

Vịt Cừu

(Gửi khúc ruột... thừa ngoài ngàn dặm)

Chính đốn đảng sợ chôn chính đảng

*Đốn đảng chi để chính đảng chôn
Chỉ chôn đảng hay đi chống đảng
Chôn đảng đi vì chống đảng chôn?*

Liên tức khác Chú Tễu, với khả năng ngoại cảm học, cho biết vì sao:

Đi về / Về đi*

*Nghe mưa phùn thủy gọi hồn
lòng say thuốc lú, dạ cồn bùa mê
ngựa quen đường cũ lộn về
một phương tứ tán, bốn bề hồi quy
Chiều dương thế, tối âm ty,
nhập quan đêm lạnh, đời di tản
buồn*

*khuya trời chớp giạt từng cơn
loé soi nước mắt người tuôn sáng
thuyền*

*Đầy xa xác vẫn gần bên
gió tung đầu bạc sóng lên giọng
gào*

*hồn đi giữa trận mưa rào
biết đâu là cõi trắng sao mà về
Người sống giờ trở lại quê
là hồn người chết quay về chốn xưa
để được kẻ tiền, người đưa
cười vang như thể từng chưa khóc
thăm!*

* Thơ Chú Tễu, trích tập Rối Nước 1999.

9.

Từ khi có đảng cộng... sáng, thăm thay dân tộc ta, lắm kẻ sáng nhiều. Văn học nghệ thuật, trong và ngoài nước, phần lớn phô bày những góc cạnh của thân xác hoặc luồn sâu trong những ngõ ngách tối tăm của tâm hồn, lổa lồ từng con chữ mù lòa, con đà điểu văn nghệ rúc đầu vào đóng cát «nghệ thuật

vị nghệ thuật».

Nông dân, người làm ra thóc gạo, bị đói; công nhân bị bóc lột cả tới phẩm giá; người già, phụ nữ, trẻ thơ, người tàn tật nghèo khổ kết thành bức hoành tráng địa ngục Việt nam.

Văn thơ ơi, đừng bảo «tuổi thơ là thiên thần», đối với phần đông trẻ con Việt Nam. Thơ văn ơi, đừng bảo «chiếc áo dài đẹp nhất thế giới», người đàn bà Việt Nam nào cũng được «áo dài đùa trong tiếng cười»!

Hãy nói như Carol Bellamy, giám đốc quản trị Quỹ Nhi đồng Quốc tế:

Trẻ con đâu chỉ là tài sản

lớn lao của thế giới.

Chúng còn là niềm hy vọng

và nỗi khát khao cuộc sống

cho mỗi gia đình,

hạt nhân của xã hội,

trên thế giới này.

Nhưng quyền lợi của trẻ con

và cả mạng sống của chúng

vẫn chưa có gì bảo đảm,

từ khi vai trò của người phụ nữ,

bao gồm sinh mạng

và sức khỏe,

chưa được bảo đảm!

Hàng năm trên thế giới, 600.000 sản phụ tử vong vì các biến chứng có thể phòng ngừa, 250.000.000 trẻ con (2/3 là con gái) bị đẩy vào «thế giới» tình dục tội lỗi. Nói trắng ra là làm điếm, làm đồ chơi cho bọn bạo dâm!

Ở Việt Nam hiện nay, con quái vật «Sex Tour» nuốt chửng cả những em gái 12, 13 tuổi. Tuổi thơ không được đến trường. Tuổi thơ không có đồ chơi. Chính chúng trở thành đồ chơi cho lứa tuổi cha ông, chú bác...

Văn nghệ ơi, đừng cất công «tìm

hiếu tình dục trong văn chương» nữa, đừng nhaoay nhaoáy, nhể nhại, nhày nhụa trong văn học nữa. Lưu đày, lưu vong, biệt xứ ở ngoài nước có chi đáng nói, ngay trong nước cơ!

Bài phóng sự «Những bước chân nhỏ đến từ làng quê» của cô Tố Oanh trên tờ Tuổi Trẻ, 1.6.99, cho biết trẻ con từ Thái bình, Thanh Hoá, Quảng Ngãi, Bình Định..., tuổi từ lên 9 tới 15, tự ý lìa nhà, bỏ làng, túa đi «tha phương cầu thực» ở các thành phố lớn, nhất là tại Sài Gòn «ngày một tăng tới mức quá tải». Làm thuê, vác mướn, bới rác, bán thân, trộm cắp, bán báo, ăn mày, cướp giật, đủ!

Sài Gòn nay vẫn sống về đêm, thanh âm hai mảnh tre gõ vào nhau, rao món «xực tắc», «thực đặc», ăn được, thường lạc tiếng trong những đêm mưa. Trẻ thơ chín, mười tuổi được người ta thuê đi gõ, từ 12 giờ trưa hôm trước tới 3 giờ sáng hôm sau.

Vu Lan, mùa Báo Hiếu năm nay, có bông hồng thắm hay bông hồng trắng nào đẹp bằng những lời thơ của trẻ, thủ thi với nhà báo Tố Oanh:

Bài thơ hay nhất thế kỷ 20

Chúng cháu đi

sẽ nhẹ bớt gánh nặng

cho ba mẹ.

Ở quê biển động, bão triều miền,

ruộng thì cả năm

chỉ làm được một vụ,

chẳng có nghề gì kiếm ra tiền,

đói khổ lắm.

Vào đây chúng cháu

cố gắng làm việc,

dành dụm ít tiền

cho ba mẹ đỡ cực,

cho các em

được đến trường...!

Bạn đã có chưa? Hai cuốn sách làm "Đảng" toát mồ hôi lạnh

**CHÉM
ĐÁ**

**ĐÁ ĐỔ
MỒ HÔI**

Giá mỗi cuốn: 6 mỹ-kim (7 gia-kim) - Liên lạc: Làng Văn



Thế đấu tranh của người Việt quốc gia trên mặt trận tôn giáo

Lê Phước Sang

Trong suốt gần một phần tư thế kỷ qua, chúng ta đấu tranh không ngừng nghỉ với nỗi niềm khắc khoải, ưu tư cho vận mệnh đất nước, nhưng kết quả vẫn còn mờ mịt, có thể nói vì chúng ta chưa quan niệm đúng mức vai trò tối quan trọng của cuộc đấu tranh trên mặt trận Tôn Giáo.

Chúng ta có thể bất đồng với nhau về các hình thức đấu tranh, nhưng không thể không đồng ý rằng tôn giáo có ảnh hưởng rất lớn về mặt tâm linh, về suy tư của con người, với những hoạt động cụ thể ảnh hưởng đến những thăng trầm hay thịnh suy của một chế độ, cũng như sự an nguy của quốc gia trong thời chiến hay lúc thanh bình.

Ảnh hưởng của tôn giáo đối với nhân loại:

Đại tác gia Michael H. Hart khi viết quyển sách nhan đề *The 100 - a ranking of the most influential persons in history*, ông phân tách 100 yếu nhân xếp hàng đầu nhân loại với lời khẳng định rằng: ảnh hưởng của tôn giáo là ảnh hưởng quan trọng, bền bỉ và lâu dài nhất so với những thành tựu của quân sự và chánh trị. Trong số này có 37 chuyên gia khoa học và nhà phát minh, 30 lãnh tụ quân sự và chánh trị, 14 triết gia, 11 lãnh tụ tôn giáo, 6 nhà văn học nghệ thuật, 2 nhà thám hiểm. Tác giả dành vị trí quan-trọng hàng

đầu xếp từ 1 đến 5 cho các nhà lãnh đạo tôn giáo như: Giáo Chủ Muhammad của Hồi giáo, Jesus Christ của Thiên Chúa giáo, Gautama Buddha của Phật giáo, Khổng Tử của Nho giáo. Chỉ có khoa học gia Isaac Newton được xếp vào vị trí số 2, còn các lãnh tụ quân sự, chánh trị, các quân vương và bạo chúa tuy có vang danh một thời làm rung chuyển thế giới nhưng cũng chỉ là một thoáng thời gian đến rồi đi khi họ qua đời như: Karl Max, Lenin, Tôn Thủy Hoàng, Mao Trạch Đông, Thành Cát Tư Hãn, Augustus Caesar, Alexander the Great, Napoleon Bonaparte, Adolf Hitler.v.v...

Nhân loại và thế giới đã thay hình đổi dạng, ăn sâu vào tận gốc rễ đến nay và mãi mãi... khi có sự xuất hiện của các đấng lãnh đạo tôn giáo. Từ thời xa xưa các tôn giáo phát triển mạnh mẽ, có thể nói không có sức mạnh nào ngăn cản nổi. Chỉ trong thời gian ngắn mà đã có hàng tỷ người theo các đạo giáo...

Ảnh hưởng của Hồi giáo:

Chúng tôi xin được nêu ra một số trường hợp điển hình: năm 613 sau công nguyên, đức Giáo chủ Muhammad khai sáng Hồi giáo tại Mecca là một thành phố nhỏ, và 19 năm sau ông đã thành công trong việc mở rộng Hồi

Arabia rộng mênh mông thiên địa. Đức Muhammad qua đời năm 632 nhưng vì tin tưởng ở ông và đạo của ông mà các bộ lạc rời rạc từ trước đã trở nên thống nhất, keo sơn, thiện chiến, dũng cảm, đặt dưới quyền điều khiển của các cận thần kế nghiệp của Đức Muhammad. Đến năm 732 họ đã chiếm lãnh thêm đất đai và Hồi giáo hóa hầu hết cư dân thuộc vùng Persian Empire (đế quốc Ba Tư) phía Đông Bắc Arabia. Kế đó lan tràn qua các vùng Tây Bắc Arabia, Syria, Palestine và Ai Cập..., hầu hết dân cư trong vùng Bắc Phi đều theo đạo Hồi. Dần dần Hồi giáo chiếm hầu hết vương quốc Tây Ban Nha rồi tiến thẳng vào trung tâm nước Pháp, đe dọa toàn bộ Âu châu đang dưới ảnh hưởng của Thiên Chúa giáo.

Tại trận đánh mang tên "Battle of Tours", một đạo binh Hồi giáo đã bị đánh bại sau gần một thế kỷ chiến đấu. Hồi giáo tràn lan từ Ấn Độ đến Đại Tây Dương, một lãnh thổ rộng lớn nhất của đế quốc chưa bao giờ thấy xuất hiện trên thế giới. Riêng nước Tây Ban Nha và Âu châu phải đánh nhau suốt 7 thế kỷ, Thiên Chúa giáo mới thu hồi lại được. Hồi giáo lại mở mang sang các nước tại Phi Châu, tại Trung Á, Pakistan, Ấn Độ, và Nam Dương...

Đức Muhammad viết kinh bằng Arabic ngữ nên những sắc dân đọc được Arabic ngữ thấm nhuần dễ dàng và từ đó có sự kết hợp keo sơn quyết giữ đạo. Tín đồ Hồi Giáo cuồng nhiệt gây nhiều biến động trên thế giới ngày càng làm cho Âu châu và Hoa kỳ nhận thức rằng cần có nhu cầu thỏa hiệp, tương nhượng lẫn nhau như một vài trường hợp đã xảy ra trong thời gian gần đây như tại Bosnia, tại Palestine, tại Kosovo... Người ta sẽ còn thấy nhiều trường hợp khác nữa trong tân thiên niên kỷ...

Ảnh hưởng của Thiên Chúa giáo:

Một trường hợp điển hình nữa cần được vấn tắt cho thấy ảnh hưởng quan trọng của tôn giáo, chúng tôi muốn nói đến Công giáo. Đấng Jesus Christ xuống thế từ năm thứ 6 trước công nguyên và về Trời năm thứ 30 sau công nguyên, mở đạo trong thời kỳ Đế quốc La Mã cực thịnh, các nhà độc tài, bạo

Augustus Caesar, nhờ chinh phục, mở mang và sáng lập ra Roman Empire (Đế Quốc La Mã) mệnh mệnh rộng lớn bao gồm Âu châu, Á châu, sang Ấn Độ, với công lao của Saint Paul tiếp tục nối truyền sứ mạng. Đức Jesus Christ Thiên Chúa Giáo đã có nền tảng vững chắc để phát triển, mặc dù còn bị đàn áp tàn bạo, khốc liệt khắp nơi trên Đế quốc La Mã cho đến khi Đại đế Constantine the Great lên ngôi với tư cách là Đại Đế Thiên Chúa giáo đầu tiên cầm đầu toàn bộ Roman Empire. Từ đó Thiên Chúa giáo được mọi điều kiện hỗ trợ và nâng đỡ tối đa để củng cố và mở rộng thêm, chẳng bao lâu trở thành một tôn giáo có nhiều tín đồ và nhiều ảnh hưởng quyền lực hơn hết trên thế giới.

Nói đến Công Giáo là phải nói đến trường hợp Đức Giáo Hoàng Urban II (1042-1099) đặc biệt và độc đáo hơn hết, đáng được ghi nhận như là một biểu tượng để suy gẫm. Ngài lên ngôi Giáo Hoàng năm 1088 trong thời kỳ Thánh Địa Jerusalem của Thiên Chúa giáo bị người Hồi giáo chiếm cứ và thống trị, gây nhiều trở ngại, quyết không cho người Thiên Chúa giáo hành hương. Urban II triệu tập một "Đại Hội Đồng Thiên Chúa Giáo" ngày 27 tháng 11.1095.

Ngài đọc một bài diễn văn vô tiền khoáng hậu làm chấn động thế giới, chuyển động toàn bộ Âu châu Thiên Chúa giáo suốt nhiều thế kỷ. Lời kêu gọi thật chánh đáng, thiêng liêng và cao cả, đó là kêu gọi Âu châu Thiên Chúa giáo mở cuộc Thánh Chiến để giải phóng Jerusalem.

Đức Giáo Hoàng Urban II công bố rằng ai tham dự Thánh Chiến này sẽ được đại xá tất cả các tội phạm trong suốt cuộc đời. Cuộc Thánh Chiến đã kéo dài 200 năm với 8 lần xuất quân lớn và nhiều lần xuất quân nhỏ. Quyết định này của Đức Giáo Hoàng Urban II như tiếng sét giữa lưng trời đánh thức toàn thể giáo dân của Ngài và các nước theo Thiên Chúa giáo, quả thật là một quyết định sáng suốt, táo bạo có suy tính.

Sự việc trình bày trên là những bối cảnh đặc thù của các tôn giáo làm nổi bật vai trò và sức mạnh thiêng liêng

của tôn giáo. Thời gian và không gian nơi nào cũng thế, tôn giáo tự nó có sức mạnh vô song, có khác chẳng là cung cách lãnh đạo và hình thức khai thác chánh nghĩa để cứu nước giúp đời. Vấn đề còn lại là Địa Lợi và Nhân Hoà...

Trong khung cảnh đó chúng ta nhìn lại Việt Nam, Tôn Giáo là Giải Phóng Tâm Linh, là Hy Sinh, là Vô Úy, là Bác Ái, là Đại Hùng Đại Lực...

Vai trò của tôn giáo tại Việt Nam:

Tại VN trong lịch sử lâu dài ta có tam giáo, đó là: Phật, Khổng, Lão, ảnh hưởng sâu đậm trong tâm hồn, trong lối sống và trong hành động của toàn dân. Trong thời tiền chiến và mãi đến ngày nay, tôn giáo tại VN luôn giữ vị trí quan trọng trong đời sống người dân. Lịch sử đã ghi đậm truyền thống và ấn tích của 4 tôn giáo lớn, đó là: Cao Đài, Công Giáo, Phật Giáo và Phật Giáo Hòa Hảo. Nhìn về nhiều lãnh vực như số lượng tín đồ hay đạo hữu, ảnh hưởng quốc tế, vị thế chính trị, phương diện kinh tế, địa lý nhân văn..., ta thấy có sự khác biệt, nhưng trên căn bản chung 4 tôn giáo đều được đối xử bình đẳng và tương kính.

Tinh thần đấu tranh của Công Giáo:

Trong bối cảnh Việt Nam, trước năm 1954 Công giáo Việt Nam có khả năng đối kháng võ trang và chánh trị chống Cộng Sản tại Bùi Chu, Phát Diệm, với các cuộc tập hợp quân sự quan trọng của các đơn vị quân đội Le Roy tại Bến Tre, với những cuộc nổi dậy gần đây tại các tỉnh Thái Bình, Xuân Lộc..., với nỗ lực tập hợp trên 250.000 đồng bào Công giáo trong ngày kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang. Với viễn ảnh thăm viếng Việt Nam của Đức Giáo Hoàng Jean Paul đệ II, đang nô nức, chấp chờn trong lòng hàng triệu người Thiên Chúa Giáo, với sự lo ngại mất ăn mất ngủ của bạo quyền Cộng Sản trong nước.

Ngoài ra chúng cũng đang lo lắng khi được biết tin Đức Cha Nguyễn Văn Thuận, người đã từng bị chúng đàn áp và cho vào lao tù, được Tòa Thánh Vatican bổ nhiệm chức vụ như một

Tổng Bộ Trưởng trong Chánh Phủ Vatican đặc trách Nhân Quyền và Công Lý. Người ta thấy như một lò thuốc nổ đang đặt kế cận bếp lửa.

Tinh thần đấu tranh của Cao Đài Giáo:

Nhìn lại Cao Đài Giáo, tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thuộc Tòa Thánh Tây Ninh, Tòa Thánh Bến Tre, và Đoàn Truyền Giáo miền Trung. Đây là một nền đạo giáo dân tộc với nhiều triệu tín đồ nhập cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược và chống Cộng Sản độc tài sát máu. Có lực lượng võ trang dưới quyền chỉ huy của tướng Trịnh Minh Thế, tướng Nguyễn Thành Phương và tướng Nguyễn Văn Thành, đã một thời ngang dọc tại khắp bưng biển miền Đông Nam Việt.

Vị lãnh đạo tinh thần của đạo Cao Đài là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa vì bị truy lùng nên ông phải bỏ xứ lưu vong sang Cao Miên và qua đời tại đó. Hiện nay tín đồ và Tòa Thánh Tây Ninh đang dự trù di thỉnh hài cốt Đức Hộ Pháp mang về Việt Nam.

Tinh thần đấu tranh của Phật Giáo Hòa Hảo:

Nói đến Đạo Phật Giáo Hòa Hảo là một ngoại lệ, kỳ diệu, lạ lùng... Đức Huỳnh Giáo Chủ là một thanh niên đau ốm liên miên, chưa học xong tiểu học. Năm ông 19 tuổi hóa nhiên đại ngộ bắt đầu khai sáng đạo Phật Giáo Hòa Hảo vào ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão 1939. Ông thường hay bệnh hoạn nhưng lại chữa trị khỏi bệnh nan y cho bá tánh một cách tài tình, và tiên đoán vô cùng chính xác về kết quả của Đệ Nhị Thế Chiến với các thảm khốc khắp hoàn cầu. Tự tay ông viết ra Giáo Lý, Thi Văn với 5 quyển văn vần, và một quyển văn xuôi, số tín đồ khắp nơi kéo về Thánh Địa qui y ngày một đông đảo, trùng điệp.

Đạo Phật Giáo Hòa Hảo do Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng là đạo Phật Việt Nam và Ngài là Đệ Nhất Tổ của Việt Phật này. Đạo dạy người đời học theo Phật pháp và tu theo đạo làm người, chú trọng đến "Tứ Đại Trọng Ân" đặt ân tổ tiên cha mẹ và ân đất nước trước ân tam bảo, trước ân đồng

bào nhân loại.

Lập Phật Giáo Hòa Hảo năm 1939, đến năm 1946 Ngài lập Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng (VNDCXHĐ) và Quân đội Nguyễn Trung Trực để tín đồ có môi trường hành đạo từ ân đền ơn đất nước. Ngài mời các nhân tài có tinh thần cách mạng và yêu nước ngoài đạo PGHH nhận trọng trách lãnh đạo như ông Nguyễn Bảo Toàn làm Tổng Bí Thư VNDCXHĐ, ông Khâm Sai Nguyễn Văn Sâm, ông Lê Văn Thu và ông Trần Văn Ân là những cột trụ lãnh đạo Trung ương Đảng Bộ Dân Xã Đảng. Kể từ khi Đức Huỳnh Giáo Chủ về miền Tây hòa giải các xung đột giữa DXĐ-PGHH và Việt Minh Cộng Sản trong phiên họp với Bửu Vinh tại Đốc Vàng Đồng Tháp, rồi vắng mặt kể từ đó (ngày 16.4.1947) đến nay. Máu của DXĐ-PGHH và VMCS đã chảy thành sông, xương chất thành núi. Suốt cuộc chiến dài không có một cấp lãnh đạo DXĐ-PGHH nào hiện diện trong Mặt Trận Tổ Quốc hay Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của CS, cũng không có căn cứ địa nào của DXĐ-PGHH bị CS tấn công chiếm lĩnh được.

Từ sau ngày 30.4.75, Cộng Sản chiếm trọn miền Nam và đặt ách thống trị dã man lên đất nước đã thất bại thêm oan nghiệt với DXĐ-PGHH. Nói một cách khác, CSVN đã giải tán PGHH và quyết định tiêu diệt PGHH. Tín đồ PGHH không được làm bất cứ việc gì với danh nghĩa PGHH, dù là mở một tiệm thuốc Nam hay làm công tác từ thiện, xã hội. Một công việc như bắc cầu đắp lộ cũng không được làm vì chúng sợ sẽ gây ý niệm tốt về PGHH trong nhân dân. Mọi công việc làm đều phải được núp với danh nghĩa khác không chút liên hệ đến tên PGHH.

Tín đồ PGHH nhẫn nhục và tuân hành mọi chỉ thị của chánh quyền địa phương nhưng cũng không tránh khỏi những đàn áp vô cớ. Nhờ nguyên lực của 7 triệu tín đồ PGHH và nguyện vọng tha thiết của các tôn giáo khác lúc nào cũng bất mãn đối với chính sách kỳ thị tôn giáo của bạo quyền CS, nên thời cơ có được dịp phát xuất.

Sau ngày mấy trăm ngàn tín đồ PGHH di dự lễ giỗ Quan Thượng Đẳng Đại Thần Nguyễn Trung Trực tại Rạch Giá và dự ngày kỷ niệm Phật Thầy Tây

An tại núi Sam Châu Đốc, nhà nước Cộng Sản qua phiên họp ngày 6.11.98 tại Cần Thơ, và phiên họp ngày 1.4.99 tại Long Xuyên và qua Đại Hội ngày 25.5.99 tại An Hòa Tự Thánh Địa Hòa Hảo, đã chánh thức cho hình thành Ban Đại Diện Trung ương PGHH với 11 nhân viên trong ban trị sự. Ban này được phép tổ chức Đại Lễ Kỷ Niệm 60 Năm Đức Huỳnh Giáo Chủ Khai Sáng PGHH, mặc dù đã ngăn cấm, tiêu diệt, đánh phá tín đồ PGHH ngót 25 năm qua nhưng đến nay cho phép tổ chức Đại Lễ Kỷ Niệm lần đầu tiên. Thế mà chúng rất lo ngại, càng thấy tín đồ PGHH dự trù tham dự lễ càng đông thì chúng càng siết chặt lại hơn, thay vì cho hàng trăm trạm thối cơm cho khách hành hương dùng thì chúng phân tán mỏng bằng cách tổ chức lễ tế nhiều nơi khác trên đường đến Thánh Địa, viện lý do đồng bào đi xa xôi vừa tốn kém vừa phải gặp trở ngại trong lúc di chuyển. Công an và cán bộ CS nói gì thì nói, đồng bào vẫn băng đồng lộ suốt rầm rộ, hướng về Thánh Địa bằng hàng chục ngõ khác nhau, ai nấy tự động mang theo thức ăn, nước uống không cần dùng thức ăn tại các trạm rải rác dọc đường.

Ngày đại lễ là 18 tháng 5 âm lịch nhằm ngày 1.7.99, thế mà Thánh Địa đã chật người trước đó 3 ngày làm cho tiền lễ và chánh lễ kéo dài thêm 3 ngày nữa mới đủ thời giờ cho khách hành hương chiêm bái. Trước ống kính của các đài truyền thanh truyền hình và các nhà báo ngoại quốc, không ai có thể phủ nhận được sự đông đảo của tín đồ PGHH. Các hãng thông tấn Reuters, phóng viên đài VOA, đài Á Châu Tự Do, đài Chân Trời Mới và các đài phát thanh khác đều loan tin có đến một triệu người về Thánh Địa tham dự lễ kỷ niệm 60 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng đạo. Các hãng thông tấn tường thuật rằng các tín đồ PGHH sau nhiều năm không có dịp gặp mặt nhau trong các mùa lễ lớn, nay thì tay bắt mặt mừng, có người bật khóc và ôm chầm lấy nhau dưới cơn mưa tầm tã.

Thông điệp có sức nặng ngàn cân:

Có nhiều người cho rằng con số người muốn tham dự lễ không phải là một triệu người mà còn nhiều hơn thế

nữa vì có vô số người không thể nào chen chân vào được nên đành phải trở về. Cũng có nguồn tin cho rằng những người đến dự lễ không phải tất cả là tín đồ PGHH mà là từ những đạo giáo khác vì chán ghét bạo quyền CS mà đến có mặt cho đông đảo. Đây có thể nói là Thông Điệp Có Sức Nặng Ngàn Cân cảnh cáo bạo quyền CS phải suy gẫm thế sự và tìm ra những câu giải đáp và hành động cho thích hợp kéo quá muộn!

Có những câu hỏi mà người liên hệ phải đặt ra để tự mình giải quyết.

- Tại sao trong suốt 25 năm qua bạo quyền CSVN quyết liệt không cho PGHH hoạt động mà chủ tâm tiêu diệt hoặc phá hủy, rồi bây giờ lại mở cửa ra mặc dù còn quá nhiều điều khó khăn trở ngại?

- Bạo quyền CSVN nghĩ thế nào về bức Thông Điệp trên một triệu đồng bào về tụ trong ngày lễ kỷ niệm 60 năm lập Đạo PGHH của Đức Huỳnh Giáo Chủ?

- Quý vị lãnh đạo tinh thần PGHH và các tôn giáo khác nghĩ gì về sức mạnh tinh thần của các tín đồ hay các đạo hữu của tôn giáo mình trong sự mạng giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của Tập Đoàn Cộng Sản bạo tàn?

- Có phải đã đến lúc quý vị lãnh đạo các tôn giáo Việt Nam cần siết chặt tay nhau mở kỷ nguyên mới để đấu tranh Cứu Đạo Giúp Đời không?

- Phương thức đấu tranh như thế nào của các tôn giáo Việt Nam được xem là thích hợp nhất trong Tân Thiên Niên Kỷ 2000?

Tất cả mọi người trong chúng ta chỉ cầu mong chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân, để cho 80 triệu người VN nhận lãnh trách nhiệm định đoạt tương lai của mình, của xứ sở mình qua lá phiếu tự do dân chủ để chọn lựa người xứng đáng lãnh đạo đất nước.

Toàn dân chắc chắn sẽ làm được việc này nếu được sự hỗ trợ tích cực của các tổ chức tôn giáo, và chúng tôi nghĩ rằng quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo Việt Nam sẽ không bỏ lỡ cơ hội đóng góp vào đại cuộc giải phóng quê hương. ●



Đừng tin nó!

Một cán-bộ thông-tin một hôm có việc phải rời Hà-nội đi công-tác ở một bản làng ở gần Pắc-bó. Xe hư, lỡ đường, anh ta gõ cửa một Hợp-tác-xã ở ven rừng, xin tá-túc quá đêm.

Chủ-tịch Hợp-tác-xã bừng đèn ra mở cửa, bảo:

- Được! Nhưng đồng-chí chịu khó giăng võng ngủ ngoài chuồng gia-súc, trong này chật chội, hết chỗ rồi!

- Ngủ chuồng thì ngủ chuồng, miễn có mái để khỏi ướt vì mưa là được rồi.

Sáng sớm hôm sau, anh cán-bộ thông-tin đập cửa từ-giã và bảo:

- Quái quỷ! Gia-súc của Hợp-tác-xã này đều biết nói tiếng người cả!

Chủ-tịch Hợp-tác-xã hơi ngạc-nhiên, song cười ngất:

- Mới hừng sáng mà đồng-chí đã say rồi! Súc-vật mà nói thế nào được!

Cán-bộ thông-tin cãi:

- Thế mới nói! Này nhé, con Lợn Lang bảo cho tôi biết là năm ngoái nó sinh khó, tưởng đâu đã chết. Chính đồng-chí đỡ cho nó cả đêm, thế mà cũng chết mất một con, sinh mười chỉ nuôi được chín!

Chủ-tịch Hợp-tác-xã trợn mắt nhìn, mồm há hốc. Cán-bộ thông-tin kể tiếp:

- Con con gà Mái Dầu, nó kể là tháng trước nó quơ cánh trúng phải cây đèn dầu, suýt nữa cả chuồng cháy rụi!

Chủ-tịch Hợp-tác-xã lấp-bấp:

- Đúng.... đúng vậy! Những chuyện đó ngoài tôi ra, đâu có ai biết.

Đích là chúng nói nói ra thôi!

Cán-bộ thông-tin nói tiếp:

- Còn con trâu nái Khoang Cổ, nó...

Chủ-tịch Hợp-tác-xã chột sầm mặt, xua tay rồi-rít:

- Này này! Đừng có tin lời nó! Con quỷ cái ấy chúa nói dối đấy! Nó chỉ đặt chuyện...

Con vẹt và tủ đông lạnh

Hai con vẹt mới mua về, đứng trong lồng nhìn ông chủ từ trên lầu bước xuống.

Ông chủ:

- Chào vẹt!

Con vẹt thứ nhất mau mắn trả lời:

- Chào ông chủ mạnh giỏi!

Con vẹt thứ hai:

- Chào chào cái con khi! Đóng cái mồm thối của chúng mày lại!

Ông chủ vừa ngạc-nhiên vừa bực, bảo:

- Này! Liệu mà giữ mồm! Tao

tống chú mày vô "freezer" bây giờ!

Sáng hôm sau, ông chủ dậy sớm, bước xuống lầu, bảo:

- Chào vẹt!

Con vẹt thứ nhất mau mắn:

- Chào ông chủ mạnh giỏi!

Con vẹt thứ hai:

- Đíu mẹ! Chào chào cái ...củ cái!

Ông chủ nhú mày nhìn nó:

- Này! Cảnh-cáo lần chót nhé! Vô "freezer" đấy, con ạ!

Khi ông chủ đi khuất, con vẹt thứ nhất hỏi con vẹt thứ hai:

- Sao bồ liêu thế? Lỡ lão tống bồ vô tủ đông lạnh thì sao?

Con vẹt thứ hai tự tin:

- Tống cái con khi! Lão mua chúng mình tới 3000 đô một con, tống vô "freezer" để toi tiền sao? Giỏi lắm là 5 phút, rồi lão cũng phải lôi tở ra thôi!

Lại một sáng, ông chủ thức dậy, từ trên lầu bước xuống:

- Chào vẹt!

Con vẹt thứ nhất mau-mắn:

- Chào ông chủ mạnh giỏi!

Con vẹt thứ hai nổi lời:

- Nói như đít! Không mạnh giỏi thì mắc dịch mắc gió mà chết à?

Ông chủ nhăn mặt, mở cửa lồng tóm cổ con vẹt thô-lỗ tục-tàn, vắt vào tủ đông lạnh trữ thịt. Quả nhiên, chưa đầy 5 phút sau, lão đã lôi nó ra, bỏ trở lại vào lồng.

Sáng hôm sau, ông chủ dậy sớm hơn thường-lệ, lững-thững từ trên lầu bước xuống:

- Chào vẹt!

Con vẹt thứ nhất may mắn:

- Chào ông chủ mạnh giỏi!

Con vẹt thứ hai nổi lời:

- Chào ông chủ mạnh giỏi!

Đội ông chủ đi khuất, con vẹt thứ nhất hỏi:

- Sao hôm nay bồ ...thay đổi lập-trường thế? Sợ "freezer" rồi à?

Con vẹt thứ hai:

- Đíu mẹ, sợ chứ! Trong đó có mấy con gà chết cứng. Chả hiểu trước đó chúng ăn nói với lão ra sao mà đến nổi thế!

Hỏi cho lắm vào!

Một chiếc xe con chở một nữ cán-bộ có tuổi, từ Hà-nội lên vùng cao công-tác. Xe dừng lại đổ xăng dọc đường. Nhân-viên trạm xăng kiểm câu chuyện làm quà:

- Xe Hà-nội lên hử! Dưới đó vẫn vui chứ?

Bà Thủ-trưởng điếc đặc hỏi tài-xế:

- Anh ta nói gì thế?

Tài-xế ghé tai bà ta, hét:

- Anh ta hỏi Hà-nội có vui không?

Bà Thủ-trưởng gật-gù, hài lòng lắm-bắm:

- À ra thế!

Nhân-viên trạm xăng nói tiếp:

- Tôi mê Hà-nội lắm! Đông và vui khiếp!

Bà Thủ-trưởng điếc đặc lại hỏi tài-xế:

- Anh ta nói gì thế?

Tài-xế ghé tai bà ta, hét:

- Anh ta nói anh ta mê Hà-nội, đông và vui!

Bà Thủ-trưởng gật-gù, hài lòng lắm-bắm:

- À ra thế!

Nhân-viên trạm xăng tâm-sự:

- Tôi rời khỏi Hà-nội lâu rồi, may quá, thoát được con vợ khô queo như que củi, mồm miệng toè-loe như cái loa thông tin văn hoá!

Bà Thủ-trưởng điếc đặc lại hỏi tài-xế:

- Anh ta nói gì thế?
Tài-xế ghé tai bà ta, hét:
- Anh ta nói anh ta có quen biết với thủ-trưởng!

Khoe con

Bốn bà quý-phái ngồi uống trà, tán dóc và khoe con.

Bà thứ nhất:

- Con trai tôi làm chuyên-gia kế-toán. Nó làm giỏi nhất nước và kiếm được nhiều tiền lắm. Mới đây nó chẳng những sắm cho nó một chiếc Roll Royce mà còn sắm cho bạn nó một chiếc.

Bà thứ hai:

- Con trai tôi làm luật-sư. Nó cãi giỏi nhất nước và tiền giờ của nó tính ra bằng cả tuần lương của người khác. Mới đây chẳng những nó sắm cho nó một tòa lâu đài mà còn sắm cho bạn nó một cái!

Bà thứ ba:

- Con trai tôi làm chuyên-viên ngân-hàng. Nó giỏi về đầu tư lắm, và kiếm rất nhiều tiền. Mới đây chẳng những nó sắm cho nó một cái du-thuyền đồ-sộ mà còn sắm cho bạn nó một cái!

Bà thứ tư ngồi yên không nói gì cả. Ba bà kia xúm lại hỏi mãi, bà mới thông-thả nói:

- Con trai tôi chẳng học hành gì cả. Nó làm đi đực cho mấy thằng "hồ-mô".

Trong khi ba bà kia sững người, bà thứ tư tiếp:

- Mới đây bạn nó cho nó một chiếc Roll Royce, một tòa lâu đài và cả một chiếc du-thuyền đồ-sộ!

Khỏi cần thổi bong bóng!

Một gã đàn ông bước vào bar rượu gọi một ly whiskey. Gã bung ly ực một cái sạch trơn.

Vài phút sau gã rút ví ra, nhìn một

cái rồi gọi ly nữa. Rượu được mang tới, gã ực một cái sạch ly.

Vài phút sau, gã rút ví ra, nhìn một cái rồi gọi ly nữa. Cứ thế cho tới ly thứ sáu, lần nào cũng nhìn vào ví.

Người pha rượu tò-mò:

- Xin lỗi, chả phải việc của tôi nhưng mà tôi tò mò quá! Ông nhìn cái gì trong ví vậy?

Gã khách bắt đầu nhừa-nhựa, đáp:

- Ảnh mụ vợ tôi chứ có gì đâu! Khi nào tôi thấy mụ ấy đẹp ra, là lúc tôi bắt đầu say dữ, phải đứng dậy đi về trước khi cho chó ăn chề!

Đánh cá

Một ông lão xách một chiếc cặp da khá dày bước vào nhà băng:

- Tôi cần ký-thác vô trương-mục một trăm ngàn đô, tiền mặt!

Cô thư-ký kêu lên:

- Trời ơi, nhiều quá! Tôi phải trình bà giám-đốc mới được.

Một phút sau, ông lão được mời vô văn-phòng bà Giám-đốc nhà băng.

Bà giám-đốc hỏi:

- Luật ngân-hàng buộc tôi phải hỏi ông về xuất xứ món tiền này.

Ông lão:

- Có gì đâu, tôi đánh cá và thắng.

Bà giám-đốc ngân-hàng:

- Ông ưa cờ bạc nhỉ, mà sao hên vậy?

Ông lão vênh mặt:

- Tôi không đánh cá thì thôi, hễ đánh là thắng chắc, chả bao giờ thua!

Bà giám-đốc ngân-hàng không tin:

- Làm sao trên đời này lại có người hên như vậy được!

Ông lão thách:

- Bà không tin hả, thử cá với tôi xem?

Bà giám-đốc ngân-hàng lắc đầu:

- Luật ngân-hàng không cho cờ bạc, đánh cá cũng không được...

Ông lão làm như không nghe, nói tiếp:

- Hôm nay là Thứ Sáu, tôi cá với bà là cho tới 10 giờ sáng Thứ Hai, cái chim của bà sẽ ...lành lại, chỉ để lại một vết sẹo y hệt như lỗ rốn. Nếu đúng như vậy, bà thua tôi mười đô-

la thôi, còn không đúng, tôi thua bà một trăm ngàn đô. Nếu bà bằng lòng, bà cứ giữ một trăm ngàn đô này trước cho chắc, tôi với bà ký giấy, kêu thư ký làm chứng đằng hoàng!

Bà giám-đốc ngân-hàng chưng hửng, song nghĩ lại thì không thể thua được. Trước món tiền cá khá lớn, bà ngần ngừ một chút rồi đáp:

- Được rồi! Tôi với ông làm giấy. Tôi phá lệ một lần chắc không sao!

Hai bên làm giấy tờ, có người chứng đầu đó đằng hoàng rồi ông lão ra về.

Nửa đêm hôm đó, bà giám-đốc ngân-hàng đang ngủ, giật mình toát mồ hôi lạnh vì nằm mơ thấy cái chim của bà dính lại, lành lặn. Rồi suốt hai ngày cuối tuần, thỉnh-thoảng bà lại sờ chim, kiểm-soát xem nó có triệu-chứng bất thường nào không.

Sáng Thứ Hai, là ngày hẹn, tới sở làm, bước vào văn-phòng riêng, bà còn cẩn-thận cho tay vào váy, kiểm-soát lại cô em lần chót cho chắc.

Đúng giờ hẹn, ông lão hôm nọ bước vào, dẫn theo một ông lão thứ hai, ông này na theo kè kè một va-li bạc còn to hơn chiếc cặp-táp của ông lão đặt cuộc rất nhiều.

Bà giám-đốc nghĩ tới món tiền đã vào túi, tiếp hai ông rất vui vẻ:

- Ông thua rồi! Tôi vừa coi lại ban nãy, "em bé" vẫn bình-thường..

Ông lão đặt cuộc gật đầu:

- Đằng nào thì tôi cũng phải coi lại cho chắc...

Bà giám-đốc ngân-hàng hăng-hái gật đầu:

- Tất nhiên là phải vậy!

Rồi bà tụt váy cho ông lão khám. Chợt trông thấy da mặt của ông lão thứ hai xám xịt lại, người run lấy-bấy, bà hỏi:

- Ô kìa, ông bạn đi theo ông làm sao thế kia?

Ông lão đặt cuộc cười khoan-khoái, cầm lấy chiếc va-li bạc trên tay ông kia, dịu ông ta ngồi xuống ghế, rồi thông-thả đáp:

- Có gì đâu! Tôi đánh cá với ông bạn này nửa triệu đô-la, rằng bà giám-đốc ngân-hàng sẽ tụt váy cho tôi sờ... ●

SÁCH MỖI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

40 năm nói láo
Phiếm văn, Vũ Bằng
US\$7.50 - CA\$12.00

**2000 ngày đêm
trấn thủ Củ Chi**, tập 7,
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Ánh mắt
Truyện ngắn, T.A. Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bách khoa gia đình
Chu Xuân Giáo
US\$15.00 - CA\$24.00

Bên lề cuộc chiến
Truyện dài N.Đ. Chương
US\$12.00 - CA\$19.00

**Bí-quyết bói bài
theo khoa-học**
Bói toán, Lê Đăng
US\$6.00 - CA\$10.00

Bích huyết kim thoa
Kiếm hiệp (6 cuốn)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US\$ 63.00 - CA\$100.00

Bút khảo về xuân
Tập văn, Lê Văn Lân
Tập I: US\$18.-CA\$28.5
Tập II: US\$13.-CA\$20.5

**Cái đứng của thánh
nhân**
Thu Giang Ng. Duy Cẩn
US\$7.00 - CA\$11.00

Căn nhà búp bê
Truyện Na Uy của Ibsen
Bách Liên dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Câu chuyện của Rampa
Sách tâm linh Lobsang
Rampa,
Trần Viết Anh Thi dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Chân mang giày số 6
Truyện ngắn, Song Thao
US\$10.00 - CA\$16.00

Chiến tranh và tình yêu
Truyện ngắn
Trần Ngọc Toàn
US\$10.00 - CA\$16.00

Cho trọn cuộc tình
Quỳnh Dao - Ái Cầm
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện đường rừng
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US\$25.00 - CA\$39.00

**Con gái người gác đèn
biển**
Truyện ngắn Nguyễn Nhi
US\$15.00 - CA\$24.00

Cô Rơm
Truyện ngắn Trần M. Tú
US\$12.00 - CA\$19.00

Cõi thơ Khánh Hà
Thơ, Khánh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Công giáo chính sử
Tài liệu Tôn giáo,
Trần Chung Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký, P.T. Quang Ninh
US\$12.00 - CA\$19.00

Cười Chay
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Dấu chân xuôi ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$25.00

**Diana, Công chúa xứ
Wales**
A. Morton - KT dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Dưới bóng từ bi
Hồi ký của 1 người Nga
trên đường đi tìm Phật
pháp - Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Vân Tử
US\$13.00 - CA\$20.40

**Dường như ta ngại thốt
lời yêu em**
Thơ, Nguyễn Đăng Tuấn
US\$10.00 - CA\$16.00

Đào thoát
Truyện ngắn Ngự Thuyết
US\$13.00 - CA\$20.50

Đại diện toàn bộ
Bói toán, Lê Văn Nhân
US\$7.00 - CA\$11.00

Đại diện toán số
Bói toán, Lê Văn Nhân
US\$8.00 - CA\$12.50

**Để có một tâm linh
lành lặn**
Tâm linh
Trần Viết An Cựu
US\$16.00 - CA\$25.00

Để hiểu đàn ông đàn bà
Kiến-thức phổ-thông,
Trần Viết Dương Đại
US\$16.00 - CA\$25.00

Đi Tây
Truyện dài XHCN,
Ngọc-Nga
US\$13.00 - CA\$20.50

**Đoạn đường Hốt Tất
Liệt**
Truyện ngắn Lâm Chương
US\$10.00 - CA\$16.00

Đồng bạc để nái
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

Đứng ngồi không yên
Phóng bút Lê Mai Lĩnh
US\$15.00 - CA\$24.00

Đường mây
Thơ, Phan Long Yên
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giai đoạn mới
trên chiến trường cũ**
Nhận-định chính-trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giai-thoại về các tỉ-phú
Sài-gòn xưa**
Thượng Hồng
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giai thoại vui tiếng Anh
Mỹ**
L. Hill, Kim Tiến
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giải-thích hiện-tượng-
học về kinh Dịch**
Trần Công Tiến
US\$20.00 - CA\$32.00

Giang hồ thập ác
Kiếm hiệp (5 cuốn)
Nam Kinh Thạch,
Thương Lan
US\$52.00 - CA\$83.00

Giấc mơ xưa
Truyện ngắn
Trần Thị Nhật Hưng
US\$10.00 - CA\$16.00

Gló biếc
Truyện ngắn Lê Minh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Hải âu phi xứ
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, L.Q. Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

**Hãy dành cho nhau một
chút nhớ**
Truyện ngắn
Dương Thị Vành Khuyên
US\$12.00 - CA\$19.00

Hiệp khách hành
Kiếm hiệp (4 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang
Nhạn
US\$42.00 - CA\$67.00

Hoa hương dương
Truyện dài, Xuân Tước
US\$15.00 - CA\$24.00

**Hồ Chí Minh tại Trung
quốc**
Tài liệu,
Tướng Vĩnh Kính
Thượng Huyền
US\$18.00 - CA\$28.50

Học tiếng Quảng-đông
Sách và băng, Lưu Khôn
US\$18.00 - CA\$28.50

Hồi-ký một người hoạn
Danshi - Nguyễn Ngọc
US\$12.00 - CA\$19.00

Hồi ký viết trên gác bút
Nguyễn Thụy Long
US\$13.00 - CA\$20.50

**Khai quật kho tàng cổ
sử Hùng Việt**
Biên khảo
Nguyễn Xuân Quang
US\$30.00 - CA\$48.00

Khổng Minh thần toán
Bói toán, Trần Đại Bình
US\$12.00 - CA\$19.00

**Khảo cứu chiêm tinh lý
số**
Bói toán
Viên Tài Hà Tấn Phát
US\$10.00 - CA\$16.00

**Làm sao
giữ tình-yêu của chồng**
Kiến-thức phổ-thông,
E. Kauffman, Nguyễn
Hiển Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Luyện lý-trí
Kiến-thức phổ-thông,
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Mặc niệm chiến tranh
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$19.00

Mây mù thế kỷ
Nhận định chính trị,
Bùi Tín
US\$18.00 - CA\$28.50

Mặt trời và bóng đêm
Tiểu thuyết xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$16.00 - CA\$25.50

Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Kitô
Ngưỡng Nhân
US\$25.00 - CA\$40.00

Mẹ Maria, sứ-giả tình-yêu Thiên Chúa
Ngưỡng Nhân
US\$12.00 - CA\$19.00

Miêng
Truyện ngắn
Nguyễn Thị Xuân Sương
US\$12.00 - CA\$19.00

Một dây trâm
Truyện ngắn, H.D.Thụy
US\$10.00 - CA\$16.00

Một đoá sen hồng (CD)
Ca khúc Phật giáo,
Trọng Nghĩa, Mộng Lan
US\$7.00 - CA\$11.00

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn Phượng Khánh
US\$14.00 - CA\$22.00

Mưu trí đàn bà
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US\$10.00 - CA\$16.00

Nghề hầu vua
Hồi-ký của người hầu
vua Phổ Nghi, VKTường
US\$18.00 - CA\$28.50

Ngõ trúc
Truyện dài,
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Người chết vẫn sống
Sách tâm linh Shermann
Thích Tâm Quang dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Người về
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Tử Vi Lang
US\$8.00 - CA\$12.50

Người Trung quốc xấu xí
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Nhạc lý căn bản
Lan Đài
US\$10.00 - CA\$16.00

Như một vết chim bay
Truyện ngắn Hoàng Nga
US\$12.00 - CA\$19.00

Những bài văn sử
Biên khảo,
Tạ Chí Đại Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Những bậc thầy của tôi
Ký sự, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00

Những bí-quyết của nhà triệu-phú
M. Fisher - Đào C Bình
US\$10.00 - CA\$16.00

Những câu chuyện Việt sử, II
Trần Gia Phụng
US\$18.00 - CA\$28.50

Những đoá hoa thiên
Truyện thiên, Tiêu Vũ
Đồng, Dương Đình Hưng
US\$10.00 CA\$16.00

Những hạt đậu biết nhảy
Truyện ngắn Phật học
Lâm Th. Huyền, PH dịch
US\$13.00 - CA\$20.00

Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm
Tài liệu, Vĩnh Phúc
US\$22.00 - CA\$35.00

Những ngày cuối cùng của Đệ I Cộng-hoà Việt-nam
Tài liệu, Ngô Đình Châu
US\$12.00 - CA\$19.00

Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm
Hoàng Ngọc Thành -
Thân Thị Nhân Đức
US\$25.00 - CA\$40.00

Những món ăn quê hương
Day nấu ăn, Quốc Việt
US\$13.00 - CA\$20.50

Nói chuyện Tiểu Ngạo Giang-Hồ
Thời-đàm
Phạm Khắc Trung
US\$12.00 - CA\$18.00

Nửa chừng xuân
Truyện dài, Khái Hưng
US\$9.00 - CA\$14.00

Quê nhà 40 năm trở lại
Ký, Phan Lạc Tiếp
US\$15.00 - CA\$24.00

Quỷ ma và học trò
Tập văn Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$19.00

Phát súng ân-tình
Truyện dài (7 cuốn)
Trường sơn Lê Xuân Nhị
US\$130.00 - CA\$200.00

Sao Chúa mãi im
Truyện dài Nhật bản
E. Shusaku - Mặc Tĩnh
US\$20.00 - CA\$31.00

Sau bức màn tre
Biếm văn, Mỗ Làng Văn
US\$8.00 - CA\$12.50

Sống theo sở thích để sống lâu
Sách học làm người
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Tai-biến mạch máu não
Nguyễn Văn Dũng
US\$10.00 - CA\$16.00

Tâm lý ái tình
Phạm Cao Tùng
US\$8.00 - CA\$12.50

Tâm xa cũ bán hiệu quả
Truyện ngắn Thảo Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Theo chân những tiếng hát
Tập văn, Hồ Trường An
US\$20.00 - CA\$32.00

Thiên đàng nhẹp
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00

Thiên nga giữa cỏi người
Truyện ngắn Tâm Thanh
US\$10.00 - CA\$16.00

Thung lũng tử hình
Truyện dài Lê Đình Cương
US\$15.00 - CA\$24.00

Thuyền nhân không mộ
Truyện dài Kiều Thanh Thi
US\$12.00 - CA\$19.00

Tinh-hoa Hà-nội
Mai Thúc Ký
US\$12.00 - CA\$19.00

Tinh sen ý huệ
Truyện dài Hồ Trường An
US\$16.00 - CA\$25.00

Tinh trên cánh gió
Truyện dài, Phan Đình Minh & Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Trái tim thiên tập
Sách tâm linh Salzberg
Nguyễn Duy Nhiên
US\$16.50 - CA\$26.00

Trang trí nội ngoại thất theo phong thủy
Phạm Cao Hoàng
US\$13.00 - CA\$20.50

Trong mê cung
Truyện ngắn, NT Hối
US\$13.00 - CA\$20.00

Truyện cười dân gian
Dạng Việt Thuỷ
US\$12.00 - CA\$19.00

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc - Truyện ngắn
US\$20.00 - CA\$32.00

Tự học nhanh Microsoft 98
Nguyễn Tiến
US\$18.00 - CA\$28.50

Tự học nhanh Microsoft bằng hình
Nguyễn Tiến
US\$15.00 - CA\$24.00

Tương tư thảo
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US\$12.00 - CA\$19.00

Tử vi nghiệm lý - Lý mệnh học
Bói toán, Thiên Lương
US\$8.00 - CA\$12.50

Ứng-dụng thuật phong-thủy
Trương Huệ Dân
US\$19.00 - CA\$30.00

Văn học Miền Nam I, II, III
Truyện ngắn của nhiều
tác giả, Võ Phiến sưu-
tập và nhận-xét
Giá mỗi tập:
US\$18.00 - CA\$28.00

Văn phạm Anh văn
Trần Văn Điền
(bộ mới 1999)
US\$20.00 - CA\$32.00

VN một thế kỷ qua
Nhận định,
Nguyễn Tường Bách
US\$16.00 - CA\$25.50

Việt-ngữ đàm-thoại
Trần Hoài Bảo
US\$20.00 - CA\$32.00

Viết và đọc
Tiểu-luận
Trần Hữu Thực
US\$13.0 - CA\$20.5

Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt
như thường-lệ khi mua sách ghi trong khu
"Sách Mới Về"

Liên-lạc:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Dọn kho: "Sales! Sales!"

Lưu ý: Giá sách in ở trang "Sales" này đã được bớt từ 50% trở lên,
không bớt thêm cho độc-giả dài hạn hoặc "phiếu giảm giá"
HẠN CHÓT: 31.12.1999 / THU-TỪ, CHI-PHIẾU XIN ĐỀ VÀ GỬI VỀ: LÀNG VĂN

TRUYỆN NGẮN:

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US\$6.00 - CA\$7.00

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$5.00 - CA\$6.00

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$5.00 - CA\$6.00

Cối ký ức trắng xanh
Hồ Trường An
US\$6.00 - CA\$7.00

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tần
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Đôi lá khô
Nguyễn Tư
US\$5.00 - CA\$6.00

Gả thiệp về vườn
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Gia đình Cún
Ngô Nguyên Dũng
US\$6.00 - CA\$7.00

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US\$5.00 - CA\$6.00

Người lính không vũ-khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$6.00 - CA\$7.00

Người về
Diệu Tâm
US\$6.00 - CA\$7.00

Nước mình nước Mỹ
Ngô Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương trong ngăn lệ
Thanh Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Tha hương
Truyện ngắn Ng. Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Thơ văn trên đất tuyết
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$6.00 - CA\$7.00

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US\$7.00 - CA\$9.00

Trong cơn vật vã
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$8.00 - CA\$11.00

Trông vời quê cũ, miền Trung
US\$6.00 - CA\$7.00

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tuyển tập truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 92
US\$6.00 - CA\$7.00

15 Truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 90
US\$7.00 - CA\$9.00

Xóm cũ
Phạm Thăng
US\$6.00 - CA\$7.00

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US\$5.00 - CA\$6.00

Văn Xá I - chủ-đề Xuân
Nhiều tác giả
US\$3.00 - CA\$3.00

Văn Xá III: 14 năm văn học hải ngoại
US\$3.00 - CA\$3.00

Vĩnh biệt tình em
Truyện ngắn, Bùi Tĩnh
US\$5.00 - CA\$6.00

TRUYỆN DÀI:

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US\$5.00 - CA\$6.00

Bạn văn
Truyện dài Mai Kim Ngọc
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Đức Giáo-hoàng Gioan Phaolo II và những trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US\$6.00 - CA\$7.00

Những sợi sắc không
Truyện dài, Túy Hồng
US\$7.00 - CA\$9.00

Bãi gió cồn trắng
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Ngát hương mật ong
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Thạch Kiếm
(kiếm đạo, bộ 4 cuốn)
Tự Tĩnh
US\$30.00 - CA\$40.00

TẬP BÚT, BIỂM VĂN:

Chém đá
Biểu văn, Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đá đổ mồ hôi
Biểu văn, Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đầu làng cuối xóm
Biểu-văn, Mỗ Làng Văn
US\$5.00 - CA\$6.00

Ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$5.00 - CA\$6.00

Phù Tang tạp lục
Tạp ký, Vi An
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương lưu đầy
Đào Trường Phúc
US\$3.00 CA\$4.00

Tại ngục vịnh Kiều
Phiếm, Hoàng Hải Thủy
US\$6.00 - CA\$7.00

Vui buồn nghề nghiệp
Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US\$8.00 - CA\$10.00

TRUYỆN DỊCH:

Món quà cưới (Canada)
Truyện ngắn, Hồng Huy
US\$5.00 CA\$6.00

Bản đàn thôn dã
A. Gide - Mai Kim Ngọc
US\$3.00 - CA\$4.00

BIÊN KHẢO, NHẬN-ĐỊNH:

Dọn đường về nước
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$12.00

Hương sắc quê mình
Biên-khảo, Lăng Nhân
US\$9.00 - CA\$12.00

Kỷ yếu Văn Bút VNNH

Nhiều tác-giả
US\$5.00 - CA\$6.00

Sự muộn năm cũ
Trần Văn Tích
US\$7.00 - CA\$9.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Đào Trường Phúc
US\$7.00 - CA\$9.00

Từ Khâm Lớn đến Côn Đảo - Hồi ký, An Khê
US\$6.00 - CA\$7.00

LINH TINH:

Cỏ bông
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Cuộc chiến
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Linh hồn viễn xứ
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Hồng trần
Thơ Cung Vũ
US\$4.00 - CA\$5.00

Nguyệt bạch
Thơ Cung Vũ
US\$5.00 - CA\$6.00

Rụng trái sầu non
Thơ Trần Huy Phương
US\$3.00 - CA\$4.00

Thơ Nguyễn Chí Thiệu
US\$4.00 - CA\$5.00

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US\$5.00 - CA\$6.00

Tóc em dài em cài bông hoa lý
Thơ Lâm Hảo Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Trên những ngậm ngùi
Thơ Việt Phương
US\$4.00 - CA\$5.00

Trở về
Thơ Kha Huyền
US\$3.00 CA\$4.00

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

Báo gửi trong Canada: - một năm 24 số: CA\$105 gia-kim
- hai năm 48 số: CA\$180 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)

- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng không: - một năm: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)

- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng-không: - một năm 24 số: US\$160 mỹ-kim (CA\$265)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 70 bảng/ hàng-không 100 bảng

Đan-mạch: đường thủy 800 krone / hàng không 1100 krone

Đức: đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã

Hòa-lan: đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden

Na-uy: đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone

Nhật-bản: đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen

Pháp: đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan

Úc: đường hàng-không 200 úc kim (130 mỹ-kim)

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, để trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

P. Đan Hà (Úc); Ngô Minh Châm, NV (Hoa Kỳ)

Anh Thiên Di, VA: Rất mừng được tin anh đã sang Mỹ, lại ở gần thủ đô Hoa Thịnh Đốn, nơi NH thường lui tới, như vậy sẽ sớm gặp anh. Ở vùng đó, anh có thể tìm mua LV ở nhà sách Minh Văn, đường Graham, Falls Church. Nhưng khoan mua. Tòa soạn gửi tặng anh trong thời gian đầu, để anh đỡ phải tiêu thêm trong lúc còn nhiều khó khăn.

Có dịp, anh nên gửi thư cảm ơn Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển. Đó là một trong những nơi mà LV đã liên lạc để nhờ cứu giúp các anh em văn nghệ ở các trại tị nạn Thái Lan, Nam Dương và Hương Cảng trước kia. Các cơ quan ngoại quốc (Hội Nhân Quyền, Hội Ân Xá Quốc Tế, Cao Ủy Tị Nạn, Văn Bút Quốc Tế), tòa soạn đã gửi thư cảm ơn rồi.

Chúc anh vui, khỏe, sớm ổn định và sáng tác đều (hai điều sau chót thường ...không đi đôi!)

Anh Nguyễn Huy Phước, NJ: Từ New Jersey, qua tới ngoại ô Allentown đã đi lạc, thì làm sao tìm tới... đào nguyên? Tiếc là mất một

dịp gặp lại anh. Anh em văn nghệ nhắc anh. Thân kính.

Chị Thảo Chi, CA: Đã nhận được bài và đĩa. Sẽ cho lên "lưới". Thân.

Đặng Quang Vinh, Portland: Cố gắng tìm việc làm hợp pháp để sau này còn xin vào quốc tịch Mỹ. Không có quốc tịch, thân phận rất bấp bênh. Cháu đã có kinh nghiệm mấy năm dài ở nhà tù của Sở Di Trú rồi, cô chỉ nhắc chừng. Gặp trở ngại gì, cho cô biết để tìm cách giúp cháu.

Anh chị Lâm Văn Trung, TN: Đã nhận được thư mời. Đang rất bận trong trận giặc ở toà án nên không đi trại 10 Năm Về Nguồn được, rất tiếc. Chúc trại vui. Thân kính.

Ông Ngô Kim Khôi, Paris: Đã chuyển thư anh cho học giả Lê Hữu Mục. Được nhiều người giỏi giúp, công việc của anh sẽ đạt thành quả cao hơn. Ông BC lúc gần đây bận nhiều việc riêng nên sự tra cứu có phần chậm lại.

Cảm ơn anh về nhận xét truyện DTVK và HN.

Đài Việt Nam Hải Ngoại chưa phát triển sang Paris được vì chưa có cơ hội. Ngay cả đất Canada sát bên Hoa Kỳ, mà "tấn công" cả năm nay, chỉ mới chiếm được các địa điểm bàn đạp! Kính.

Em Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Rất cảm thông với hoàn cảnh của em. Cố gắng học nghề, học thêm tiếng Anh và các ngoại ngữ khác. Giữ sức khỏe. Chuẩn bị tất cả cho một ngày tự do, dù rằng ngày ấy còn xa. Thân.

LS Võ Văn Quan, Orlando: Bếp cho đọc thư ông gửi về tòa soạn, rất cảm động trước tình cảm ông dành cho quê hương và bạn đồng hương. Hoá ra ông và ông bếp nhà này học cùng một trường, chỉ trước sau ...mấy chục năm. Bếp nói, nhớ rõ lắm con đường (sau này mang tên là Tự Đức) ấy với biệt thự của BS Hà Văn Sua (sau này là trụ sở Juspa). Cứ theo bước chân ông kể trong thư, đi qua phố chính của Tây Ninh (đường Gia Long), rẽ chệch về bên phải (đường Huỳnh Công Giảng), đi thêm vài trăm thước nữa thì tới trường hoa-văn Minh Đức và "hoa viên" của cậu bếp, ngày cậu còn nhỏ.

Bếp nhán lời, kính mời ông bà khi nào có dịp đi chơi thác Niagara, quá bộ về làng. Phần bếp, khi nào sang Orlando lần tới, sẽ đến viếng và sống cùng ông bà một ngày: *sáng đi bơi, trưa chăm sóc mấy luống rau, mấy cây ăn trái, cắt cỏ, tối đọc sách, xem truyền hình, nghe nhạc và ngồi thiền.* Quan trọng hơn hết, là hòa đàn cùng ông, nối tiếp bài *La Paloma* dở dang hôm nọ. Kính.

Thi sĩ Nguyễn Tư, Úc: Đã gần cuối năm, sẽ coi lại sổ sách, kiểm xem *Đồi lá khô* còn bao nhiêu lá, rồi bàn với anh kế hoạch cụ thể cho tập kế.

Sinh hoạt sách vở bên này khá trì trệ. Lớp độc giả lớn tuổi, sau 20 năm đã qua đời khá nhiều, một số khác không còn đọc được. Trong khi đó, lớp trẻ lớn lên, đọc thông được chữ Việt đã mừng, rất ít cháu thương thức được sách báo Việt.

Cứ tình hình này mà tính, mười năm nữa không về được quê nhà thì NH sẽ đóng cửa tờ *Làng Văn* vào năm 2009, sau đúng một phần tư thế

kỷ hoạt động.

Ông Trần Hữu Kinh, Thụy Sĩ: Đã nhận được bản tin của Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Thụy Sĩ với nhiều bài viết, tài liệu giá trị. Xin cảm ơn ông và kính chúc quý hội mạnh tiến.

Nữ sĩ Ý Nga, Ý: Đã nhận được các bài thơ, xin đa tạ. Chuyến Mỹ du của bà vừa rồi có gì vui không?

Ngô Văn Thuận, Paris: Cảm ơn ông về sự ủng hộ đặc biệt. Trận giặc nào cũng có những thiệt-hại của nó, nhất là về tinh thần. NH cố giữ cho mình bình tĩnh, không vì một vài người mà thay đổi nhân sinh quan, nhìn cuộc đời xấu xí đi!

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(không kể những bài nhận qua email, đã trả lời)

Văn: Hồng Ân, Ngô Thị Mai, Trần Văn, Lê Thị An, Trần Văn Thi, Nhân Văn.

Thơ: Thuý Oanh, Ý Nga (4), Uyên Hà, Thiên Di (2), Mai Nguyễn, Thảo Chi.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Tri kỷ hí trường (HA)

Thơ: Ngẩn ngơ (TD), Ngượng (YN), Tứ tuyệt (TC).

hải ngoại tìm nhau

Tìm bạn tên **Dung ồm**, trước ở Việt Nam gần chợ Cây Gõ, học trường Phạm Đình Hổ, năm 1989 có gặp nhau ở đảo Bidong, Malaysia và định-cư ở Canada. Ai biết xin nhắn tin giùm: **Khanh Nguyễn**, 2515 Market St., Oakland, CA 94607, USA; điện-thoại: 1-510-893-2817.

CHÚC MỪNG

Được tin vui:

Ngày 14.8.1999, anh **NGUYỄN ĐĂNG TUẤN** thênh-thang bước vào cõi thơ cùng người mộng **PHẠM THỊ XUÂN MỸ**.

Xin cầu chúc Tuấn-Mỹ tới tuyệt đỉnh yêu đương cho tới ngày răng long đầu bạc.

Nguyễn Huy Phước

CHÚC MỪNG

Được tin vui, anh chị **NGÔ MẠNH THU** và **XUÂN MAI** (California, Hoa-kỳ) làm lễ thành hôn cho trưởng nam là

NGÔ LÊ TRỌNG TÚ

đẹp duyên cùng cô

LƯU TRẦN VÂN QUỲNH

thứ nữ của ông bà **LƯU HUYỀN DŨNG** (California, Hoa-kỳ).

Xin chúc mừng hai họ Ngô-Lưu, chúc hai cháu Tú & Quỳnh trăm năm hạnh-phúc.

*Vợ chồng Nguyễn Quyết Thắng
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa*

TÌM BẠN

Phụ nữ ngoài 50 tuổi, lịch sự, tế nhị, có kiến thức nhưng buồn và cô đơn. Muốn tìm một người bạn chân tình có trình độ trên 50, không bị ràng buộc gia đình để chia sẻ, an ủi cho cuộc đời còn lại sau này bớt trống vắng. Vui lòng kèm hình, địa chỉ, số điện thoại.

Xin liên lạc: T.L.

P.O. Box 48062
60 Dundas St. E.
Mississauga, ON L5A 1W0, Canada

CHÚC MỪNG

Rất vui khi nhận được hồng thiệp báo tin:

Anh PHAN ĐÌNH MẬU

sẽ ký bản án chung thân cùng

Cô JULIA CHIU

ái nữ của ông bà Andrews Chiu (Malaysia).

Việc ký kết sẽ diễn ra vào ngày 10-10-1999 tại Kuala Lumpur.

Thân chúc Anh Chị hạnh-phúc trọn đời.

Các bạn tại Hoa-kỳ và Pháp:

Ngô Thuận Tín

Vợ chồng Trần Hiệp

Vợ chồng Võ Lễ

Vợ chồng Đình Ngọc Phương

Vợ chồng Phạm Hữu Đức

Vợ chồng Trần Tín

Lê Quang Huy

Nguyễn Danh

Võ Thắng

Lê Thành

CHÚC MỪNG

Được tui vui, ông bà TRẦN NGỌC ÁNH (Milton, Massachusetts, Hoa-kỳ) làm lễ thành-hôn cho thứ nam

TRẦN QUANG HUY

đẹp duyên cùng cô

HOÀNG BÍCH NGỌC

thứ nữ của ông bà HOÀNG HỮU NHUẬN (Randolph, Massachusetts, Hoa-kỳ) vào ngày 28 tháng 8 năm 1999, nhằm ngày 18 tháng 7 năm Kỷ Mão.

Xin chúc mừng hai họ Trần - Hoàng và chúc hai cháu Huy-Ngọc hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

*Hội Diên Hồng
Massachusetts, Hoa-kỳ*

Kính mời quý bạn đọc

mua băng ghi lại các chương-trình đã phát-thanh về VN

Giờ Văn Học Nghệ- Thuật (Làng Văn), Đài VN Tự-Do

(bán gây quỹ hoạt-động cho Đài)

Nội-dung tổng-quát chương-trình Văn Học Nghệ Thuật:

- **Phần văn-nghe:** các ca-khúc và những bài thơ hiếm, không thể tìm thấy trên thị-trường băng nhạc thương mại.

- **Tin-tức sinh-hoạt văn-nghe.**

- **Tâm tình với văn nghệ sĩ.**

- **Tuyển đọc tác-phẩm:** mỗi kỳ một truyện ngắn, dài ít nhất 30 phút.

Giá ủng-hộ gây Quỹ Phát-Thanh: 10\$ một băng (dài 110 phút, thu hai chương-trình phát-thanh, kể cả cước phí).

Chi-phiếu xin đề và gửi về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1

Canada

DANH-SÁCH CÁC TÁC-PHẨM ĐÃ ĐỌC:

. **Băng 1-2:** phát ngày 3.5.99:
Con chim khờ dại của Lưu Hải Sơn, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 10.5.99:

Đế mèn của Quách Ngọc Trân, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. **Băng 3-4:** phát ngày 17.5.99:
Tử thư Tây-tạng của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 24.5.99:

Tử thư Tây-tạng của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo).

. **Băng 5-6:** phát ngày 30.5.99:
Tử thư Tây-tạng của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo và hết).

và ngày 6.6.99:

Nước mình nước Mỹ của Ngô Du Trung, Nguyễn Hương đọc.

. **Băng 7-8:** phát ngày 14.6.99:
Như vết chim bay của Hoàng Nga, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 21.6.99:

Viết về người lính Địa-phương-quân, Nguyễn Hữu Nghĩa viết và đọc.

. **Băng 9-10:** phát ngày 28.6.99:

Hành-trình về phương Đông của Nguyễn Phong, chương "Chiêm-tĩnh học", Nguyễn Hương đọc.

và ngày 5.7.99:

Hành-trình về phương Đông của Nguyễn Phong, chương "Chiêm-tĩnh học", Nguyễn Hương đọc (tiếp theo và hết).

. **Băng 11-12:** phát ngày 12.7.99:

Phận bạc của Vũ Tiến Dũng, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 19.7.99:

Cái xe than của Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. **Băng 13 & 14:** phát ngày 26.7.99:

Mẹ ngày xưa của Vi Khuê, do tác-giả đọc.

và ngày 2.8.99:

Những điều cay cực của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. **Băng 15-1:** phát ngày 9.8.99:
Những vết thương, thoại-kịch của Hoàng Huy.

và ngày 16.8.99:

Ai thêm giết hấn làm chi của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. **Băng 17-18:** Vu Lan, phát ngày 23.8.99:

Mẹ và con của Nguyễn Khanh, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 30.8.99:

Chiếc áo dài cuối cùng của mẹ của Cỏ Xưa, Nguyễn Hương đọc.

MUA ỦNG-HỘ
BĂNG PHÁT-THANH
LÀ GIÁN-TIỆP
GÓP PHẦN PHỔ-BIẾN
TIẾNG NÓI
TỰ-DO DÂN-CHỦ
VÀO QUỐC-NỘI

TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

ĐÃ PHÁT HÀNH TAM TÔNG MIÊU ĐÃ PHÁT HÀNH
NHẬT THANH

Trân trọng giới thiệu quý vị 05 tác phẩm Khoa Học Huyền Bí giá trị, công phu được thực hiện từ nhiều năm qua:

1/ VẠN NIÊN LỊCH NHẬT THANH..... Giá \$65 US

(gồm 2 bộ lớn Thượng và Hạ - Đầy đủ chi tiết của 150 năm dương lịch đổi ra âm lịch cùng tiết khí, sao, trực...)

2/ TỬ VI-TỬ BÌNH NHẬT THANH Giá \$50 US

(gồm 2 bộ Thượng và Hạ)

3/ THIÊN VĂN NHẬT THANH..... Giá \$35 US

4/ TƯỚNG PHÁP KỶ DIỆU

NHẬT THANH Giá \$35 US

5/ ĐỊA LÝ PHONG THỦY

NHẬT THANH Giá \$35 US

CƯỚC PHÍ: Tại nước Mỹ thêm \$5 US cước phí.
Tại Âu Châu thêm \$15 US cước phí.
Tại Canada thêm \$10 US cước phí.
Tại Á Châu + Úc Châu thêm \$20 US cước phí

Nhật Thanh

6905 Linsa Vista Road • San Diego, CA. 92111 - USA

Tel.: (619) 576-1213 / (619) 793-0983 / (714) 531-3113

LỊCH NHỰT THANH - CANH THÌN 2000

CƠ SỞ TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

ĐÃ
PHÁT HÀNH

TAM TÔNG MIÊU
南宗三

ĐÃ
PHÁT HÀNH

NHỰT THANH

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU LỊCH TREO TƯỜNG & LỊCH TỬ VI NHỰT THANH CANH THÌN 2000

Lộng Lẫy - Dễ Hiểu - Đạo Đức - Chính Xác - Linh Thiêng

BAO LA VẠN HỮU

- * Năm Canh Thìn 2000 tận thế? hay có gì lạ trong số mệnh quý vị?
- * Bom nguyên tử có nổ trong năm 2000 không?
- * Nhân loại và nước Việt Nam đến năm 2000 Canh Thìn sẽ ra sao?

* Giàu sang, sinh tử, họa phúc, rủi may của quý vị nằm trong LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH năm 2000.

* LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH nổi tiếng khắp nơi trên thế giới hơn 23 năm qua.

* LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH chính xác, linh thiêng, đạo đức, sâu sắc và phong phú xinh đẹp từ hình thức đến nội dung.

* Trong thế giới đảo điên, hỗn loạn, khó khăn, LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH là kim chỉ nam bảo đảm chính xác cho quý vị và gia đình thân thuộc.

* Không có LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH trong tay quý vị có thể sẽ gặp nguy nan, hiểm trở, tai ách mà chẳng biết đường nào để cứu thoát mình và người thân cận chung quanh qua biển khổ.

* Bảo đảm LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH sẽ đem đến hạnh phúc, thành công, thịnh vượng, giàu sang và tránh được rủi ro, tai ách, đau khổ cho tất cả quý vị.

*- Có Lịch Nhựt Thanh trong tay,
Vạn nguyên chân lý thảng ngay với anh.
- Giàu sang, hạnh phúc mầu xanh,
Sôi tình yêu sáng nơi anh mỗi giờ.*

Nhựt Thanh kính mời.

GIÁ BIỂU:

- Lịch treo tường **\$12.00US**
- Mỹ quốc + Cước phí \$3.00 - Ở Âu Châu + \$10US
- Ở Úc Châu + \$16US
- Lịch Sách Tử Vi **\$25.00US**
- Mỹ quốc + Cước phí \$3.00 - Ở Âu Châu + \$10US
- Ở Úc Châu + \$16.00US - Canada \$6.00US

Cấm trích dịch và in lại dưới mọi hình thức Copyright © 2000

Các đại lý khắp nơi xin liên lạc trực tiếp về:

NHỰT THANH

MỤC LỤC SÁCH TỬ VI THƯỢNG HẠNG

LỊCH NHỰT THANH - CANH THÌN 2000

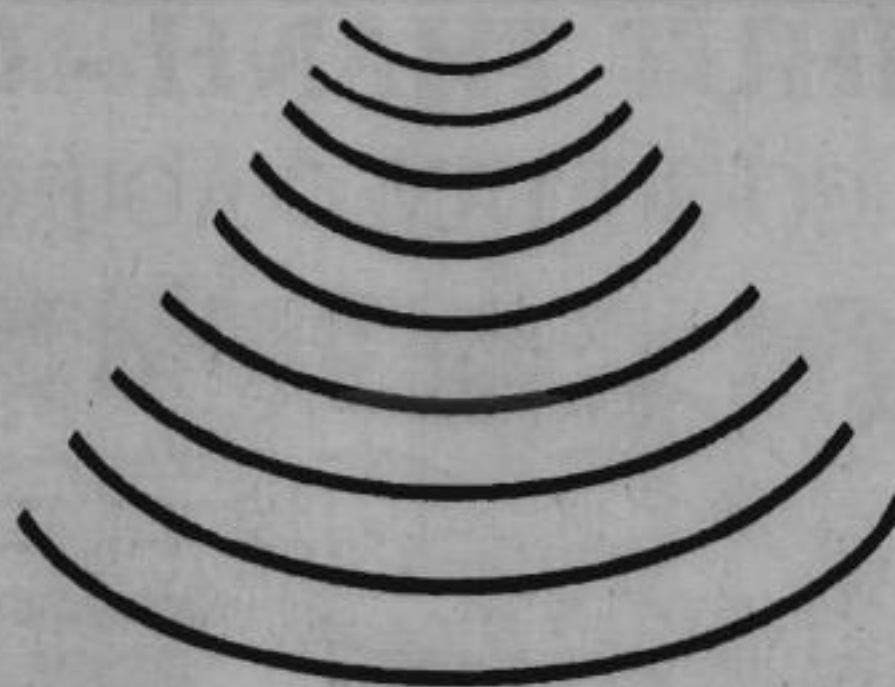
- 1- Lời Mở Đầu.
- 2- Tâm Tình Đặc Biệt: Phú Quý Tầm Nhân.
- 3- Để Tránh Được Số Trời (Hòa Thượng Thích Mãn Giác).
- 4- Các Tiên Tri Trong Kinh Thánh Thiên Chúa (Linh Mục Nam Hải).
- 5- Đời Cho Ta Thế (Ca sĩ Khánh Ly).
- 6- Câu Chuyện Nhỏ Về Nhựt Thanh (Nữ sĩ Nhã Ca - Chủ nhiệm Việt Báo Kinh Tế California).
- 7- Vạn Mệnh Thế Giới Năm Canh Thìn 2000.
- 8- Bài Đặc Biệt Nói Về Rồng.
- 9- Bảng Tra Sao Hạn Năm Canh Thìn 2000.
- 10- Bài Thơ Giải Đoán Sao Hạn.
- 11- Cách Giải Trừ Sao Hạn.
- 12- Cách Dùng 12 Trụ.
- 13- Giải Thích Ngày Tam Nương.
- 14- Giải Thích Ngày Nguyệt Kỳ.
- 15- Bảng Tam Tai Tinh.
- 16- Bảng Giá Thú (xem lấy chồng tháng nào tốt, xấu).
- 17- Bàn Tay Tính Cung Chết.
- 18- Hạn Tam Tai.
- 19- Bàn Tay Kim Lâu (xem xây cất nhà cửa năm nào tốt, xấu).
- 20- Sanh Tại Huỳnh Long, Tử Tại Huỳnh Đế.
- 21- Giải Đoán Tổng Quát Về 12 Con Giáp.
- 22- Xem Căn Xương Tinh Số Bằng Năm, Tháng, Ngày, Giờ Sinh.
- 23- Để Quý Vị Biết Sinh Giờ Nào (Thiên Văn Học).
- 24- Chuyện Vui: Người Nhạc Sĩ Mất Mẹ.
- 25- Tử Vi Tây Phương.
- 26- Tử Vi Đông Phương rất màu nhiệm và chính xác.
- 27- Phần lịch 365 ngày tốt, xấu, nên cử, và các câu ca dao, châm ngôn, tục ngữ cùng các lời của các bậc thánh hiền Phật, Lão, Khổng, Trang Tử, Mạnh Tử và các vĩ nhân trên thế giới.
- 28- Phần giới thiệu băng nhạc, CD, Video, Karaoke, DVD hay của tân nhạc Việt Nam tại hải ngoại.
- 29- Giới thiệu các trung tâm giải phẫu thẩm mỹ và chữa bệnh dừng đản, giá trị của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại.

6905 Linda Vista Road

San Diego, CA 92111 USA

Tel.: (619) 793-0983 / (619) 576-1243

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

**Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia**

**Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston**

Sẽ Phát-Thanh:

**Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver**

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị*

*Tiếp vận
các đài*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO

Được sự ủng hộ nồng nhiệt của quý thính giả qua Tình Ca Chọn Lọc I
"Em Vẫn Cần Anh", Trung Tâm MINH THU hân hạnh giới thiệu
tác phẩm mới nhất TÌNH CA CHỌN LỌC II với chủ đề:

GỌI CÁNH CHIM BAY qua hai tiếng hát NINI & VINA

CD
được hòa âm
kỹ lưỡng và
mới lạ nhất
gồm
10 nhạc phẩm
ăn khách
nhất
trong năm
1999

Xin liên lạc:

Minh Thu Productions
ẤN XUẤT & PHÁT HÀNH
9200 Bolsa Ave. #224
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 373-5733
Fax (714) 373-5733

GỌI CÁNH
Chim bay

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

**VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.**

Kennedy	2347 ●	* Địa-điểm thuận-lợi * Parking miễn phí
		Sheppard
		Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300

(góc đường Sheppard và Kennedy)

Scarborough, Ontario, M1T 3T8

Tel: (416) 754-4584

Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)

Bus: (905) 279-8300

Fax: (905) 279-5344

Res: 905) 566-5234

Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



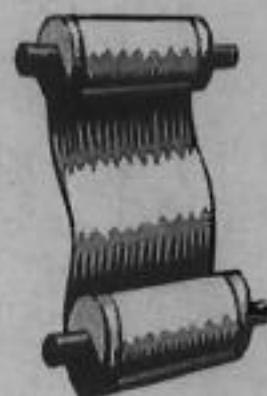
Nhà in của người Việt-Nam

**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5

Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**

Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thực
với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
Cô Bảy, Cô Diệu, Phượng Khánh, Hoàng Liên,
Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
Tống Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
tại hải-ngoại

Giá báo dài hạn

(một năm 26 số):

- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim

- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:

Thế Giới Mới

P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

Đã phát hành

Tập truyện tiểu thuyết

Tình Yêu

của Mộng Thu

- Cựu nữ sinh Trưng Vương.
- Cây bút quen thuộc của các báo Quốc Gia, Phụ Nữ Đặc San Trưng Vương (Hoa Thịnh Đốn & Montréal).

Mộng Thu: 606 Place Brazeau
Pont Viau Laval H7G 4T6
(450) 663-0549

Hiện có bán tại:

Nhà sách Tự Do 6767 Côte des Neiges: (514) 342-4927

Nhà sách Trung Việt: 6520 Darlington: (514) 341-1740

Nam Việt Vidéo: 1346 Van Horne: (514) 271-8348

TORONTO, ONTARIO: VIETNAM BOOKSTORE, 415 SPADINA AVE, TEL: (416) 595-5199

Tập truyện tiểu thuyết

T ì n h Y ê u

Mộng Thu

INSURANCE-BẢO HIỂM

NGUYỆT NGÀ LANG

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- * Xe
- * Nhân thọ
- * Nhà
- * Sức khỏe
- * Cơ-sở thương-mại

- * Thi-thực miễn-phí
- * Lấy bằng số miễn phí

NGUYỆT NGÀ LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai đến Thứ Sáu
9g sáng đến 6g chiều
Thứ Bảy:
10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:
Tại văn phòng
có sách tu thiền
và
thực-phẩm chay

Phone: (617) 436-1994 * Fax: (617) 436-95

Báo Trào Phúng

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp
email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gội đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-duỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kim.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

Lang Van is published semi-monthly, Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - U.S.P.S. # 008728

120 làng văn

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
at. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987 (Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

Email: qtrinh@idirect.com



Shuh Cline & Grossman

Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326

TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự

(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)

(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

**MẶT TRỜI VÀ
BÓNG ĐÊM**

16 mỹ-kim (26 gia-kim)

**ĐÙA
VỚI LỬA**

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

**CUỘC ĐÒI
VÔ ĐỊNH**

17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Hai tập nhận-dịnh chính-trị của

NGUYỄN HỮU NGHĨA

**DỌN ĐƯỜNG
VỀ NƯỚC**

18 mỹ-kim (28 gia-kim)

**GIAI-ĐOẠN MỚI
TRÊN
CHIẾN-TRƯỜNG CŨ**

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

*Kính mời
quí độc-giả
đón xem*

Bút-ký văn-ngệ
của
NGUYỄN HƯƠNG
sắp phát-hành

tuyệt thư

nguyên hương



GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN TRÊN

làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ

được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

**Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.**

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)
- 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)
- 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm \$100.

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ
- 2 ô \$100 một kỳ
- 4 ô \$150 một kỳ
- 6 ô \$200 một kỳ.

Trong đời sống tất bật ở quê người

không cách giải-trí nào hữu hiệu bằng đọc truyện cười của

CÃ CƯỜI

**CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TOE
CƯỜI TỦM
CƯỜI ĐỎ**

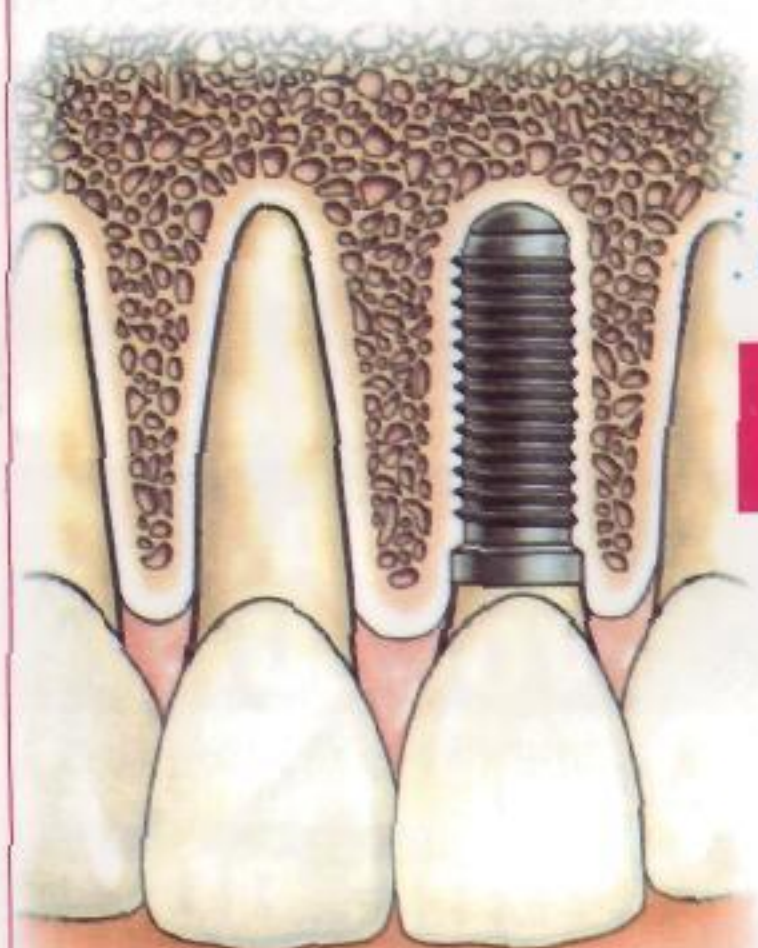
Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: \$350 (MỘT NĂM 24 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyễn Hương (905) 607-8010



CÂY RĂNG

Thay những chiếc răng đã bị hỏng bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
 . Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
 . Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
(877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
 tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
 các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ
Chương-trình phát-thanh
VĂN-HỌC
NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN

phát về Việt-nam
 từ 7 giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai
 trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

Ở hải-ngoại, nghe đài
VIỆT-NAM HẢI-NGOẠI
 (đã phát-thanh trên
 14 thành-phố ở Hoa-kỳ
 - sẽ phát thanh tại Canada)

NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
 Don Mills, Ont. M3C 3A1
 Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
 Toronto, Ont. M5T 1G5
 Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
 Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
 Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton &
 Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
 (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East